

Giới thiệu - Nền tảng của sự thật

Bày sự thật vĩ đại

Chương 1 - Tôi tìm thấy Sự Thật ở đâu?

Tôi tìm thấy sự thật ở đâu?

Ai, khi gặp câu hỏi: “bạn có thích bị lừa không?”, sẽ trả lời: “có”? Mọi người đều thích biết sự thật. Con người tìm kiếm nó là điều tự nhiên. Kể từ khi chúng ta được sinh ra, chúng ta đã tìm cách để biết nó. Từ trẻ em đến người già, từ người Trung Quốc đến người Mỹ và người Brazil, mọi người đều có cùng một mong muốn: biết sự thật. Nó tương tự như động lực tìm kiếm thức ăn của động vật. Họ thức dậy và đi tìm cô ấy. Ai đã đặt nó? Một ví dụ ngắn gọn sẽ cho phép chúng tôi trả lời câu hỏi này. Khi nhìn thấy ô tô chạy trên đường, chúng ta nhận thấy rằng chúng đều có bốn bánh. Tại sao họ có nó?

Bởi vì nhà sản xuất đã lên kế hoạch và xây dựng chúng theo cách đó. Do đó chúng tôi hiểu trường hợp của chúng tôi. Tất cả mọi người đều có mong muốn biết sự thật bởi vì Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa, đã đặt nó vào trong họ.

Đức Chúa Trời đã hoạch định rằng ước muốn của mọi người sẽ được thỏa mãn thông qua một Đấng, một người. Chúa Giêsu nói: “Ta là sự thật” (Ga 14:6). Anh ấy là sự thật trong người. Vì vậy, ước muốn mà Thiên Chúa đặt vào nơi mọi người để biết sự thật chính là ước muốn được biết Chúa Kitô. Vì vậy, Kinh Thánh gọi Ngài là “Mong muốn của muôn dân” (A-ghe 2:7). Nhà thông thái viết: “Lời nói của anh ấy rất ngọt ngào; phải, Ngài hoàn toàn đáng được khao khát” (Bài hát 5:16). Nhưng mọi người không biết điều đó. Họ luôn tìm kiếm sự thật mà không biết nó ở trong ai. Sau đó, Đức Chúa Trời ra lệnh rao giảng Tin Mừng cho toàn thế giới và phán: “Lời đã trở nên xác thịt và ở giữa chúng ta!” (Giăng 1:14). Rao giảng phúc âm là một cách để nói: Này, người bạn đang tìm đã đến với bạn rồi! Ngài là Chúa Giêsu Kitô, Chúa. Ngài phán: “Ai đến với Ta sẽ không đói; và ai tin vào Ta sẽ không bao giờ khát” (Ga 6,35). Ngài là người duy nhất có khả năng thỏa mãn cơn đói khát chân lý của toàn thể nhân loại. Ông là “người đã nói cho anh em biết sự thật mà ông đã nghe từ Thiên Chúa” (Ga 8:40).

Nếu bạn là người theo một triết lý tôn giáo nào không lấy Chúa Kitô làm trung tâm, bạn có thể nghĩ rằng chúng tôi quá nhiệt tình khi trình bày về chủ đề này.

Đấng Christ và khả năng của Ngài để đáp ứng những nhu cầu lớn nhất của chúng ta. Tuy nhiên, xem xét ngắn gọn các công việc của Ngài chắc chắn sẽ cho thấy rằng không phải như vậy. John the Baptist từng đặt câu hỏi liệu Chúa Kitô có phải là niềm khao khát của mọi quốc gia hay không. Người sai các môn đệ đến hỏi Người: "Thầy là người phải đến, hay chúng tôi đang tìm ai khác?" Để đáp lại, Chúa Giêsu "lập tức chữa lành nhiều bệnh tật, tà ác và tà linh của họ; và giúp nhiều người mù được sáng mắt. Bấy giờ Chúa Giêsu trả lời và bảo họ: "Các anh hãy về thuật lại cho Gioan những điều các anh đã thấy và đã nghe: kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết sống lại, kẻ nghèo được rao giảng Tin Mừng". Phước thay ai không vấp phạm vì Ta" (Lu-ca 7:20-23). Chúa Giêsu đã xoa dịu bao nhiêu đau khổ, bao nhiêu gánh nặng Ngài đã cất đi khỏi con người! Một lần nọ, khi rời khỏi một hội đường, "có đoàn dân đông đi cùng Ngài và Ngài chữa lành mọi người" (Ma-thi-ơ 12:15).

Thật là một ngày đáng nhớ đối với những người sống ở thành phố đó! Không ai cần phải đến bệnh viện hoặc phải dùng thuốc nữa; Không còn ai phải chống gậy, đi lại bằng nạng nữa. Niềm vui của anh là được nhìn thấy mọi người hạnh phúc. Thật tuyệt vời biết bao khi được ở bên cạnh Người đàn ông này! Và Ngài đã truyền lệnh làm gì để thực hiện tất cả những công việc kỳ diệu này? Hãy để họ tin rằng Ngài có khả năng làm được điều đó. Ông nói: "Mọi sự đều có thể đối với người có lòng tin" (Mác 9:23). Tất cả những ai tin vào Chúa Giê-su là nguồn duy nhất của phước lành, tình yêu và quyền năng từ Đức Chúa Trời đều nhận được ân điển.

Bất cứ ai ở cạnh Chúa Giêsu đều cảm thấy rằng Thiên đường đã xuống trần gian để ban phước cho loài người. Dù là con người nhưng Ngài không hề tỏ ra nặng nề khi gánh lấy gánh nặng lo lắng, quan tâm của họ mà phán: "Hỡi những ai khó nhọc và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các người được nghỉ ngơi bởi dưỡng" (Mat. 11). :28). Cuối cùng, như Kinh thánh ghi lại, Ngài đã phó mạng sống mình cho chúng ta, gánh lấy tội lỗi và gánh nặng tội lỗi của chúng ta lên chính Ngài, Ngài cầu nguyện cho những kẻ đã đóng đinh Ngài rằng: "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm" (Lc 23:34). Ai có thể so sánh được với Ngài, Đấng đã làm những việc vĩ đại và thể hiện tình yêu vị tha như vậy? Mọi người đánh giá sự thật một cách khách quan sẽ có thể nói: "không có ai cả". Không một người nào từng sống trên trái đất này có thể làm được điều tương tự. Các công việc của Chúa Giêsu cho chúng ta sự chắc chắn rằng Ngài được sai đến từ trời, thể hiện một tình yêu mà con người không biết đến, có nguồn gốc từ Thiên Chúa. "Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha" (Ga 14,9). Và "Thiên Chúa là tình yêu"; "Ai không yêu thì không biết Thiên Chúa" (Tôit

Giăng 4:8). Chúng tôi chân thành tin rằng mỗi con người đều mong muốn có một người như thế này ở bên cạnh - người yêu thương mình một cách chân thành và chân thật, vị tha và vị tha; người chân thành tìm cách giúp đỡ bạn và thực sự ban phước cho bạn. Trong một thế giới mà từ mọi phía và bằng những phương pháp khác nhau, con người tìm cách sử dụng lẫn nhau như đối tượng để đạt được mục đích ích kỷ của mình, mọi người đều mong muốn được bầu bạn với một người có tính cách như Chúa Giêsu thể hiện.

Một cuộc sống phục vụ nhân loại

Trong số tất cả những công việc khiến Chúa Giêsu trở thành Đấng được con người khao khát, có một công việc nổi bật: Cái chết của Ngài thay cho chúng ta, trên thập giá Đồi Can-vê. Tại sao Ngài lại hy sinh? "Để bằng cái chết. Ngài có thể giải thoát tất cả những ai vì sợ chết mà bị làm nô lệ suốt đời" (Hê-bơ-rơ 2:14). Nỗi sợ hãi sâu sắc nhất của con người là cái chết.

Như văn bản nói, nó ảnh hưởng đến tất cả mọi người. Đó là nền tảng của sự lo lắng của con người. Và tại sao nó tồn tại? "Cái nọc của sự chết là tội lỗi, sức mạnh của tội lỗi là luật pháp" (I Cô-rinh-tô 15:56). Đoạn văn này có nghĩa: nỗi sợ chết "châm chích" hay cắn xé lương tâm con người, bởi vì họ đã phạm tội chống lại Thiên Chúa. Và điều khiến một người nhận biết mình đã phạm tội chính là luật pháp. "Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp" (1 Giăng 3:4). Chúng ta đang nói về Mười Điều Răn của luật pháp Đức Chúa Trời, được viết trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3-17. "Tiền công của tội lỗi là sự chết" (Rô-ma 6:23). Con người sợ chết vì mình là kẻ có tội, kẻ vi phạm quy luật của Vũ trụ, Mười Điều Răn. Và anh ta phải làm nô lệ suốt đời vì sợ chết. Nhưng tin mừng là Chúa Giêsu đã chết thay cho Ngài. Đấng Công Chính dành cho những kẻ bất công. Cái chết của Ngài đã trả giá cho con người và nhờ tin vào Ngài con người được sống. Anh ta được xưng công bình khỏi tội lỗi bởi đức tin. Với Ngài là sự sống đời đời và sự giải thoát khỏi nỗi sợ chết. "Món quà miễn phí của Thiên Chúa là sự sống đời đời trong Chúa Giêsu Kitô" (Rm.

6:23). Và "Ngài đã chết vì mọi người" (II Cô-rinh-tô 5:14). Món quà sự sống trong Chúa Kitô được ban cho mọi người. Cũng vì lý do này mà Ngài là Niềm khao khát của mọi quốc gia. Ai biết Ngài sẽ tìm thấy nơi Ngài Đấng Cứu Rỗi và Người Bạn mà họ rất cần. Chúa Kitô là Đấng duy nhất làm dịu cơn khát của tâm hồn. Và Người mời gọi: "Ai khát hãy đến; và ai muốn thì có thể tự do lấy nước sự sống" (Khải huyền 22:17).

Gần chúng tôi

Nói chung, những người nổi tiếng và được mong muốn nhất trên thế giới này có xu hướng trốn tránh đám đông để tận hưởng sự riêng tư. Nhưng Khát vọng của mọi quốc gia đã trở nên dễ tiếp cận đối với mọi người, hàng ngày, ngay cả sau khi đã lên thiên đàng. Hơn nữa, Ngài thậm chí không đợi chúng ta tìm kiếm Ngài - Ngài luôn đến với chúng ta và khẳng định rằng chúng ta phải chấp nhận Ngài! Ngài đã hứa: "Này đây Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế" (Mt 28:20).

Ngài và sự cứu rỗi của Ngài không còn xa nữa. "Lạy Chúa, Ngài ở gần" (Thi Thiên 119:151).

Có người có thể nghĩ: "Nhưng làm sao Chúa Giêsu lại gần gũi nếu chúng ta không nhìn thấy Người? Các môn đệ đã thấy Người, còn chúng tôi thì không". Điều tưởng chừng như là một bất lợi thực sự lại là nguồn vui lớn hơn cho chúng ta. Chính vì Ngài không ở đây, hữu hình, nên Chúa Giêsu có thể gần gũi hơn bao giờ hết khi ở với các môn đệ. Anh ấy có thể sống bên trong chúng ta. Phao-lô nói: "Đấng Christ sống trong tôi" (Ga-la-ti 2:20). Mầu nhiệm được biểu lộ cho các thánh và thế giới là "Chúa Kitô ở trong anh em" (Cl 1:27). Bị giới hạn bởi con người, Chúa Kitô không thể có mặt ở mọi nơi trên trái đất này. Vì vậy, chính vì lợi ích của chúng ta mà Ngài lên trời và nhận được sự xức dầu của Đức Thánh Linh từ Đức Chúa Trời. Sau khi được xức bằng dầu thiên đàng, tức thánh linh, Đấng Christ đã đổ dầu đó lên chúng ta, gửi nó qua các thiên sứ hầu việc (Công vụ 2:32, 33; Hê-bơ-rơ 1:13). Các thiên thần nói với lương tâm chúng ta, trung thành truyền đạt sự hướng dẫn của Chúa Giêsu khi chúng ta cần nhất. Đây là cách ứng nghiệm lời hứa của Chúa Giêsu: "Này đây Ta đứng ngoài cửa và gõ; Nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào nhà người ấy và dùng bữa với người ấy, và người với Ta" (Khải Huyền 3:20). "Sự mặc khải của Chúa Giê-xu Christ," mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài, "được thiên sứ gửi đến" cho chúng ta (Khải Huyền 1:1).

Khi chúng ta lắng nghe sự hướng dẫn của Chúa Giêsu do các thiên thần mang đến, họ được lệnh cùng cổ chúng ta bằng phần thánh linh mà Chúa Kitô đã ban cho họ, giúp chúng ta vượt qua tội lỗi. Sau đó, hành động và thói quen của chúng ta bắt đầu thay đổi, và điều này ảnh hưởng đến tính cách của chúng ta - tức là chúng ta là ai, xét về mặt đạo đức. Là

được nâng cao, tính cách của chúng ta được biến đổi. Người ta bắt đầu thấy rằng hình ảnh giống Chúa Giêsu đang được xây dựng trong chúng ta. Chúng ta bắt đầu hành động như Ngài đã hành động trong những tình huống khác nhau. Đây là cách Đấng Christ sống trong chúng ta. Những lời Thánh Phaolô viết: "Chúa Kitô sống trong tôi" có ý nghĩa như vậy.

Do đó, bằng quá trình này bao gồm sự hợp tác của tất cả các thiên thần trên trời, Chúa Kitô, Sự thật, sống bên trong những người từng là ác nhân, tội lỗi, biến đổi trái tim và tâm trí của họ. Hãy dạy chúng cách áp dụng lẽ thật trong Mười Điều Răn vào mọi tình huống trong cuộc sống của chúng và trao quyền cho chúng sống phù hợp với lẽ thật đó. Và dạy chúng tôi, nếu chúng tôi cũng chấp nhận Ngài.

Tin Mừng của Tin Mừng

Tin Mừng là sứ điệp mời gọi và dạy dỗ con người hãy làm dịu cơn khát chân lý trong Chúa Kitô. Nó đáp ứng mong muốn mà Thiên Chúa đặt vào con người để biết cô ấy. Vì vậy, khi Đấng Christ được trình bày cho bất kỳ người nào, người ấy sẽ bị ấn tượng để đưa ra quyết định. Hoặc là cô ấy nhận ra nơi Chúa Giêsu là người yêu dấu của tâm hồn cô, Đấng mà cô cần, hoặc cô ấy làm tổn thương lương tâm của chính mình khi từ chối Ngài. Mặc dù có vẻ không giống như vậy, nhưng con người khó có thể từ chối Chúa Giêsu, vì đây là từ chối lẽ thật. Và điều gì xảy ra khi ai đó không chấp nhận sự thật? Nó luôn quay trở lại với ý thức của bạn, "chọc chọc", châm chọc hoặc thúc giục. Cảm giác như có ai đó bên trong bạn nói, "Cô ấy là điều bạn cần chấp nhận; Tại sao bạn từ chối nó? (Truyền đạo 12:11). Trong tâm trí Saulo đã chiến đấu chống lại sự thật. Ông chối bỏ Chúa Giê-su và những người theo Ngài, đồng thời coi Ngài như kẻ mạo danh. Nhưng lương tâm mách bảo anh điều ngược lại. Vì thế, khi Chúa Giêsu tỏ mình ra cho ông, Người đã nói: "Sau-lơ, Sau-lơ... người khó mà cưỡng lại được gậy nhọn" (Công vụ 9:4, 5). Theo đó, để chối bỏ Chúa Giêsu, con người cần phải chiến đấu chống lại sự thật. Nếu không, bạn sẽ chấp nhận Ngài. Và nếu bạn chấp nhận Ngài và tiếp tục tin vào Ngài, bạn sẽ được cứu, vì bất cứ ai tin vào Ngài bằng cả tấm lòng sẽ được cứu. "Tôi phải làm gì để được cứu?... Hãy tin Chúa Giêsu thì ông và cả nhà ông sẽ được cứu" (Cv 16:30, 31).

Có lời chép: "Và đây là sự sống đời đời, là họ nhận biết Cha là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất và Chúa Giê-xu Christ, Đấng Cha đã sai đến" (Giăng 17:3). Cuộc sống vĩnh cửu bao gồm việc nhận biết Thiên Chúa và Chúa Giêsu Kitô. Nhưng Chúa Giêsu đã nói: "Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha" (Ga 14:9). Ai biết Ngài thì sẽ biết Cha. Vì vậy, sự sống đời đời là biết Chúa Giê-su Christ, vì biết Ngài cũng là biết Cha. Và như Phúc âm mời gọi mọi người biết lẽ thật trong Đấng Christ, thực tế là mời họ nhận được sự sống đời đời bằng cách biết Chúa Giêsu, để được CỨU khỏi chết nhờ biết Ngài. Chúa Giêsu đã phán: "Ta là. lẽ thật". Và nữa: "Các người sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các người... ai phạm tội là nô lệ của tội lỗi... vậy nếu Con giải thoát các người, các người sẽ thật được tự do." (Giăng 14:6; 8:32, 34, 36). Nhờ biết Đấng Christ, chúng ta sẽ thật sự thoát khỏi tội lỗi; được giải thoát khỏi tội lỗi. Nói cách khác, khi chúng ta biết Đấng Christ, chúng ta sẽ tuân theo các điều răn của Đức Chúa Trời. Mức độ hiểu biết của chúng ta về Đấng Christ sẽ tỷ lệ thuận với sự vâng phục luật pháp của Ngài. Như thế này,

nhận biết Chúa Kitô, sự thật, giải thoát con người khỏi sự kết án và ô uế của tội lỗi; làm cho con người trở thành một hữu thể được cứu độ, chiến thắng về mặt đạo đức và tự do.

Hướng tới sự sống vĩnh cửu - xây dựng Ngôi nhà tâm linh

Một khi đã tiếp nhận Đấng Christ, chúng ta phải tiếp tục cải thiện về mặt đạo đức cho đến khi "biết Con Đức Chúa Trời, là con người trọn vẹn, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ, để chúng ta không còn là những đứa trẻ bị quăng quật nữa". , bị cuốn theo mọi luồng gió đạo lý, bởi sự lừa dối của những kẻ dùng thủ đoạn mà lửa gạt một cách gian dối" (Ê-phê-sô 4:13, 14).

Thánh Phaolô so sánh sự tăng trưởng của chúng ta với tầm vóc của Chúa Kitô với công việc xây nhà: "Vậy anh em không còn là người xa lạ hay người xa lạ nữa, nhưng là đồng bào với các thánh và là người nhà của Thiên Chúa; được xây dựng trên nền tảng của các sứ đồ và các nhà tiên tri, trong đó Chúa Giê-su Christ là đá góc nhà; trong Ngài, toàn thể tòa nhà được lắp khít lại với nhau, sẽ trở thành đền thờ thánh trong Chúa, trong Ngài, anh em cũng được xây dựng cùng nhau thành nơi ở của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh" (Ê-phê-sô 2:19-22). Trong thư gửi tín hữu Cô-rinh-tô, vị sứ đồ khám phá sự so sánh này một cách sâu sắc hơn:

"Vi chúng tôi là bạn đồng công với Đức Chúa Trời; Bạn là trang trại của Chúa, tòa nhà của Chúa. Theo ân điển Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, tôi đã đặt nền như một thợ xây khôn ngoan; và một cái khác xây dựng trên nó. Nhưng hãy để mỗi người xem cách mình xây dựng. Vì không ai có thể lập nền nào khác ngoài nền đã lập là Chúa Giê-su Christ. Tuy nhiên, nếu vật mà ai xây trên nền là vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô, rơm rạ, thì công việc của mỗi người sẽ lộ rõ; vì Ngày sẽ chứng minh điều đó, bởi vì nó đang được tiết lộ bởi lửa; và bất kể công việc của mỗi người là gì, chính ngọn lửa sẽ thử thách nó." I Cô-rinh-tô 3:9-13

Trong đoạn văn này, sứ đồ Phaolô so sánh hội thánh với một tòa nhà. Khi viết cho giáo đoàn Côrintô, ngài nói: "Anh em là tòa nhà của Thiên Chúa". Sau đó nó nói rằng ông đã đặt nền móng: "Chúa Giêsu Kitô" (câu 11). Phaolô đã rao giảng cho họ "Chúa Giê-su Christ và Ngài đã bị đóng đinh," với tư cách là Đấng gánh tội lỗi của thế gian, là Đấng Cứu Rỗi trọn vẹn của loài người (I Cô-rinh-tô 2:2), và người Cô-rinh-tô đã tiếp nhận Ngài. Vì vậy, Chúa Giêsu đã được thiết lập trong tâm trí họ như là nền tảng đức tin của họ.

Chúa Giêsu là sự thật (Ga 14:6). Bằng cách rao giảng, Phaolô đã truyền lẽ thật vào tâm trí tín đồ Cô-rinh-tô. Nhưng ông cũng nói rằng "có người khác xây dựng" trên nền tảng này.

Một nhà truyền giáo phúc âm khác, trong trường hợp này là nhà truyền giáo Apollo, như có thể thấy trong chương 1 và 2 của bức thư, đã dạy thêm nhiều lẽ thật từ lời của Đấng Christ cho người Cô-rinh-tô.

Vì vậy, Apollo "được xây dựng trên nền tảng này". Công việc của những người rao giảng phúc âm được so sánh với công việc của những người xây nhà. Mỗi lẽ thật ném vào lòng người nghe đều giúp xây dựng nên những lẽ thật trong tâm trí họ.

Mỗi nhà truyền giáo là một người xây dựng.

Bảy cột

Sự so sánh cho thấy rằng những lễ thật được giảng dạy bởi những người rao giảng phúc âm là một phần của việc xây dựng "tòa nhà thuộc linh" trong tâm trí các tín đồ. Vì những nhà truyền giáo chân chính không tự mình nói nhưng được linh hứng bởi tinh thần của Chúa Kitô, nên có thể nói rằng chính Ngài là người xây dựng ngôi nhà tâm linh của chúng ta. "Mô-i-se là người trung tín trong cả nhà Đức Chúa Trời, như một tôi tớ... Nhưng Đấng Christ là Con, ở trong nhà Ngài; chúng ta là nhà của ai" (Ê-bơ-rơ 3:5, 6). Kinh thánh trình bày Ngài chính là Sự Khôn ngoan hướng dẫn chúng ta: "Nhưng anh em thuộc về Ngài trong Đức Chúa Giê-su Christ, Đấng đã trở nên Sự Khôn ngoan của Đức Chúa Trời cho chúng ta." (I Cô-rinh-tô 1:30). Nói về Ngài là Đấng Khôn ngoan, sách Châm-ngôn chương 9, câu 1 nói: "Sự khôn ngoan xây dựng nhà mình, chỉ ra bảy cây cột". Châm ngôn 9:1.

Đấng Christ xây dựng bảy cột lễ thật trong tâm trí chúng ta. Sau khi chúng ta chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Rỗi của riêng mình, Ngài sẽ dạy chúng ta, với tư cách là Đấng Khôn ngoan, những lễ thật sẽ đóng vai trò là trụ cột trong tâm trí chúng ta. Vai trò của bạn? Cũng giống như những cột nhà: tránh bị sập do gió lũ - giữ cho vững chắc để không bị đổ.

Chúa Giê-su đề cập đến những yếu tố được Sa-tan dùng để đánh sập ngôi nhà thiêng liêng của chúng ta: "Có mưa sa, sông tràn, gió thổi và đập vào nhà đó" Ma-thi-ơ 7:25. Giảng được cho biết: "Những dòng nước mà người đã thấy... là các dân tộc, các nhóm đông đảo, các quốc gia và các thứ tiếng" (Khải Huyền 17:15). Do đó, nước tượng trưng cho sự bất bở, nhạo báng và ảnh hưởng xấu của con người. Và về những cơn gió, Phao-lô đã viết: "để chúng ta không còn giống như trẻ nhỏ, bị quăng quật và bị cuốn theo mọi luồng gió đạo lý, bởi sự xảo quyệt của loài người, bởi sự xảo quyệt của họ khiến chúng ta sa vào lầm lỗi" (Ê-phê-sô 4:14). Vì vậy, những cơn gió giáo lý, dòng nước bất bở và những ảnh hưởng tà ác là những yếu tố có thể khiến ngôi nhà tâm linh của chúng ta bị hủy hoại. Những ai tìm hiểu và tin vào bảy trụ cột đức tin của Chúa Giêsu sẽ được tránh khỏi bất hạnh.

Xây dựng bằng vật liệu bền

Thánh Phaolô, trong thư gửi tín hữu Côrintô, cho thấy rằng không phải tất cả những người rao giảng Tin Mừng đều dạy về những chân lý vĩ đại, bảy trụ cột của đức tin. Đúng hơn, họ thay thế chúng bằng những học thuyết khác, có thể so sánh với "gỗ, cỏ khô và rơm rạ", những học thuyết này không chịu được sự thử thách của nước và gió sai lầm. So sánh sứ giả với thợ nề, ông nói: "Tuy nhiên, nếu ai xây dựng trên nền bằng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô, rơm rạ, thì công việc của mỗi người sẽ lộ rõ" I Cô-rinh-tô 3:12, 13. Một số thông điệp giống như "vàng, bạc, đá quý" trước mắt trời; giáo lý Kinh Thánh, dựa trên lời của Thiên Chúa. Những thứ khác là "gỗ, cỏ khô và rơm rạ"; những giáo lý là lời dạy của con người. Phao-lô nói rằng "công việc của mỗi người sẽ trở nên rõ ràng; vì Ngày sẽ chứng minh điều đó, bởi vì nó đang được tiết lộ bởi lửa; và bất kể công việc của mỗi người là gì, chính lửa sẽ thử thách nó" (I Cô-rinh-tô 3:13). Ngọn lửa sẽ chứng minh liệu đức tin có được phát triển trong các tín đồ hay không nhờ sự rao giảng của các sứ giả. Lửa là sự thử thách đức tin, như Thánh Phêrô đã nói: "Hỡi người yêu dấu, đừng ngạc nhiên khi thấy ngọn lửa cháy bùng bùng tr

giữa anh em, nhằm mục đích thử thách anh em, như thể có điều gì phi thường đang xảy đến với anh em" (I Phi-e-rơ 4:12).

Khi những cơn gió giáo lý và dòng nước bắt bờ ập vào các Cơ-đốc nhân, những người đã nhận được sự dạy dỗ từ loài người, giống như củi khô và rơm rạ, sẽ bị dẫn đi lạc lối. Mặt khác, những người đã được nuôi dưỡng bằng những lẽ thật của lời Chúa, bằng những giáo lý trong Kinh thánh, sẽ nhận thấy sự tương phản giữa những gì họ đã học và những sai lầm, và có thể giữ vững lập trường trong lẽ thật. Giống như ngôi nhà có cột đỡ, không bao giờ đổ.

Sự minh họa

Ví dụ: giả sử ai đó nhận được thông điệp giảng dạy rằng "chỉ cần tin và bạn đã được cứu trong Chúa Giê-su Christ, bất kể bạn cư xử thế nào từ bây giờ". Anh ta yên nghỉ trong đó và không được cảnh báo về sự cần thiết của con người để hợp tác với Đức Chúa Trời, thực hiện sự cứu rỗi của Ngài với sự sợ hãi và run rẩy, trong khi Đức Chúa Trời hành động trong anh ta "muốn và làm" (Phi-líp 2:12, 13). Vì vậy, anh ta không chiến đấu quyết liệt, với sự trợ giúp của quyền năng Chúa, chống lại những khuyết điểm trong tính cách của mình. Trước đây, khi khó khăn, bách hại xảy đến, họ nhanh chóng bị vấp phạm, từ bỏ con đường lẽ phải. Tuy nhiên, anh vẫn tin rằng, khi anh tuyên xưng tin vào Chúa Giêsu, anh được đảm bảo về sự cứu rỗi của mình. Ngày phán xét sẽ tiết lộ cho anh ta biết rằng anh ta đã nhầm lẫn; Quá muộn, anh ta sẽ thấy rằng, như đã viết, trong thành thánh "không có gì ô uế sẽ vào được, ngay cả những kẻ làm điều gớm ghiếc và dối trá, mà chỉ những kẻ được ghi trong Sách Sự Sống của Chiên Con." (Khải huyền 21:27). Ngôi nhà thiêng liêng của ông không có những trụ cột lẽ thật trong Kinh thánh. Đó là lý do tại sao nó sụp đổ.

Do đó, chúng tôi nhận ra rằng chúng tôi không thể ngừng tìm cách biết các giáo lý thực sự của Lời Chúa, dựa trên suy nghĩ rằng "chúng không phải là điểm cứu rỗi". Một đường vòng nhỏ trên một trong những đường ray dẫn đến một khoảng trống lớn cách đó vài km. Và Kinh Thánh khuyên chúng ta tránh nghe những người rao giảng giáo lý của loài người: "Ai vượt ra ngoài giáo lý của Đấng Christ và không tuân theo giáo lý đó thì không có Đức Chúa Trời; Ai ở lại trong giáo lý thì có cả Chúa Cha và Chúa Con. Nếu ai đó đến với bạn mà không mang theo giáo lý này thì đừng đón tiếp họ tại nhà hay chào đón họ. Vì ai chào đón hấn sẽ trở thành kẻ đồng lõa với những hành động xấu xa của hấn." II Giăng 9-11.

Bảy sự thật quyết định chiến thắng hay thất bại

Bây giờ chúng ta quay lại với câu Châm ngôn: "Trí tuệ xây nhà, chỉ bảy cây cột". Châm ngôn 9:1. Số lẽ thật được Chúa Giêsu viết trong tâm trí chúng ta là bảy. Không có tám, cũng không có năm. Bảy là con số đầy đủ, của một cái gì đó

trọn vẹn trong Kinh Thánh. Có bảy ngày trong tuần. Số ẩn trong sách Khải Huyền là bảy, cũng như có bảy tiếng kèn và bảy tai họa. Luôn luôn có bảy. Đức Chúa Trời muốn chúng ta biết bảy lẽ thật vĩ đại của Kinh Thánh - bảy trụ cột của đức tin. Câu chuyện về Samson trong Cựu Ước minh họa sức mạnh mà bảy cây cột mang lại cho những người theo đạo Thiên Chúa. Người ta biết rõ rằng bí mật về sức mạnh siêu nhiên của ngài là việc ngài là người bán địa, được thánh hiến cho Thiên Chúa ngay từ khi sinh ra và, như một dấu hiệu của sự cam kết này, ngài đã không cắt tóc. Tóc Samson có bảy bím. Và chuyện gì đã xảy ra khi anh đánh mất họ? Kinh thánh kể: "Sau đó, Delilah bắt Sam-sôn ngủ trên đầu gối mình và gọi một người đàn ông đến cạo bảy bím tóc trên đầu anh ta; cô bắt đầu khuất phục anh; và sức lực của anh ấy đã biến mất khỏi anh ấy." Các quan xét 16:20.

Trong cuốn sách nhỏ này, chúng ta đã thấy được tầm quan trọng của bảy trụ cột kiến thức trong đời sống tâm linh của mình. Tôi mời bạn đọc những cuốn sách khác trong bộ sách này và tìm hiểu từng cuốn một. Cầu mong tâm trí bạn được nuôi dưỡng bằng Bảy sự thật vĩ đại của Kinh thánh.

Chúa phù hộ ba n.

Jairo Carvalho

Chương 2 - Sự thật vĩ đại thứ nhất - Chúa Giê-su BÂY GIỜ ở đâu?

Vì Chúa Giê-su là lẽ thật nên bảy lẽ thật lớn trong Kinh Thánh bày tỏ Đấng Christ và công tác của Ngài.

Phi-e-rơ và Giăng đang ở cùng với Giăng Báp-tít, thấy Chúa Giê-su đi ngang qua thì nói: "Đây là Chiên Con của Đức Chúa Trời". Hai môn đệ nghe Người nói thế, liền đi theo Chúa Giê-su. Đức Giê-su quay lại thấy họ đi theo Người thì nói với họ: "Các anh tìm gì?" Và họ nói: Rabbi (có nghĩa là Thầy) bạn sống ở đâu? Và Ngài nói với họ: hãy đến xem. Họ đến xem nơi Ngài ở và ở lại với Ngài ngày hôm đó."

(Giăng 1:35-39). Họ sẽ không hài lòng khi chỉ nghe về Chúa Giê-su. Họ muốn biết Ngài và cách tốt nhất để làm điều đó là ở bên Ngài. Đó là lý do tại sao,

Họ đi thẳng vào vấn đề và hỏi: "Bạn sống ở đâu?" Vì những trụ cột, trụ cột của đức tin, có liên quan đến Đấng Christ và công việc của Ngài, nên trụ cột đầu tiên chỉ có thể là trụ cột trả lời câu hỏi này: "Bạn sống ở đâu?". Mọi môn đệ đích thực, những người yêu mến Đấng Cứu Thế, cũng sẽ muốn biết Ngài trong mái ấm thân mật của Ngài. "Bạn sống ở đâu?" sẽ là câu hỏi đầu tiên của bạn. Và đối với tất cả những ai thành tâm làm như vậy, Chúa Giêsu sẽ đáp lại như Người đã làm với các môn đệ của Người ngày xưa: "Hãy đến mà xem". Đây là lẽ thật quan trọng đầu tiên của Kinh Thánh mà chúng ta sẽ nghiên cứu.

Trước khi thăng thiên, Đấng Cứu Rỗi đã hứa: "Này đây ta thường ở cùng các con luôn cho đến tận thế" (Ma-thi-ơ 28:20). Trên thực tế, Ngài sẽ luôn ở bên chúng ta, trong Thánh Linh, với tư cách là Đấng An Ủi. Ngài phán: "Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho các con một Đấng Yên ủi khác, để ở với các con luôn mãi, Thần Khí chân lý... Thầy sẽ không để các con mồ côi, Thầy sẽ đến với các con... thế gian sẽ không còn thấy Thầy nữa, nhưng các con sẽ thấy Thầy" (Ga 14:16-19). Cho đến ngày nay chúng ta nhìn thấy Ngài, bởi vì Đấng An Ủi chính là Ngài, đến với tâm hồn chúng ta. Nhưng chúng ta nhìn bằng con mắt đức tin, vì Ngài không ở với chúng ta một cách cá nhân. Ở trong tinh thần không giống như ở trong con người. Nhưng ngày nay chúng ta tìm thấy Ngài ở đâu? Lịch sử và Kinh thánh cho chúng ta những bằng chứng thuyết phục để trả lời câu hỏi này. Tuy nhiên, họ cũng dạy chúng ta rằng, trong cuộc tìm kiếm này, những người chân thành có thể thất vọng vì họ không hiểu đầy đủ những lời của Chúa Kitô.

Những kỳ vọng thất vọng của con người

Khi còn ở trần gian, Người đã nhiều lần nhắc lại rằng Con Người cần phải chịu đau khổ, chịu chết và sống lại vào ngày thứ ba. Tuy nhiên, các môn đệ không chú ý đến những lời này. Họ muốn ở nơi Ngài ở; nhưng sau Đồi Sọ, họ không còn nhìn thấy Ngài nữa. Họ rất thất vọng, như thể họ chưa bao giờ được hướng dẫn về thập tự giá. Họ đã không theo Ngài bởi đức tin trên Đồi Sọ cho đến buổi sáng phục sinh. Hãy nghĩ rằng sẽ tuyệt vời biết bao nếu hiểu được lời của Đấng Christ, họ có mặt tại mộ để chứng kiến sự chiến thắng vinh quang của Đấng Cứu Rỗi trước cái chết! Nhưng sự thiếu hiểu biết đã khiến họ mất đi trải nghiệm may mắn này.

"Cái gì đã là cái gì sẽ có; chẳng có gì mới dưới ánh mặt trời" (Truyền đạo 1:9). Vì vậy, điều tự nhiên là chúng ta hiểu rằng, trong những ngày sau rốt, những ai chân thành tìm kiếm Đấng Christ và biết Ngài sẽ đích thân ở đâu cũng sẽ phải đối mặt với sự thất vọng. Tuy nhiên, nếu họ kiên trì tìm kiếm, họ sẽ tìm thấy Ngài. Trong lịch sử hiện đại, chúng ta tìm thấy ở đâu một phong trào như vậy? Các hồ sơ chỉ cho thấy một trường hợp duy nhất vào thế kỷ 18 có trung tâm là Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Một người đàn ông, sau khi nghiên cứu Kinh Thánh kỹ lưỡng, đã đi đến kết luận rằng ông có thể sớm gặp Chúa Giê-su. Nghiên cứu của họ được hỗ trợ bởi nghiên cứu của một số nhà nghiên cứu khác từ các giáo phái tôn giáo khác nhau, những người đưa ra kết luận tương tự: Chúa Giêsu sẽ trở lại trái đất lần thứ hai trong những năm tới.

Phong trào thông báo tin vui và chuẩn bị cho sự kiện sớm lan rộng như

Lửa rơm. Những lời này vang vọng: "Hãy kính sợ Thiên Chúa và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến" (Kh 14:7). Lời tiên tri khiến họ bị kết án đã nói: "có đến hai nghìn ba trăm buổi tối và buổi sáng; và nơi thánh sẽ được thanh tẩy" (Đa-ni-ên 8:14). Sự hiểu biết chung vào thời đó là thánh địa của Chúa là hành tinh trái đất.

Vì vậy, họ hiểu rằng cụm từ "nơi thánh sẽ được thanh tẩy" có nghĩa là Chúa Giêsu sẽ sớm đến tìm kiếm của riêng Ngài và thanh tẩy trái đất bằng lửa. Và họ sẽ sẵn sàng gặp Ngài, để đạt được mục đích này, họ đã hướng dẫn mọi thứ trong cuộc sống của mình để vào ngày diễn ra sự kiện, họ sẽ sẵn sàng.

Hai nghìn ba trăm buổi chiều và buổi sáng

"Rồi tôi nghe một vị thánh nói; và một vị thánh khác đã nói với người đã nói; Viễn cảnh về sự hy sinh liên tục và sự vi phạm tàn khốc sẽ kéo dài bao lâu, cho đến khi thánh địa và quân đội bị bàn giao để bị chà đạp? Và anh ấy nói với tôi: có đến hai nghìn ba trăm buổi tối và buổi sáng; và nơi thánh sẽ được thanh tẩy" (Đa-ni-ên 8:13, 14).

Thiên thần chỉ ra thời điểm mà sự vi phạm sẽ ngự trị, nơi thánh địa và quân đội của Đức Chúa Trời, những tội tở thực sự của Ngài, sẽ bị chà đạp. Những lời này hướng chúng ta không chút nghi ngờ gì về thời trung cổ. Sau đó, một người tự đặt mình vào vị trí của Thiên Chúa, đảm nhận chức danh Đại diện, hay người thay thế Chúa Kitô trên trái đất. Nơi tôn nghiêm thực sự của Chúa đã được thay thế bằng nơi tôn nghiêm của nhà thờ của con người này trên trái đất. Kinh Thánh nói: "Chỉ có một Đấng Trung Gian giữa Thiên Chúa và loài người, đó là Đức Giêsu Kitô" (I Tim. 2:5); nhưng người đàn ông này cũng tìm cách thiết lập sự trung gian của những người khác - Đức Maria và các thánh. Thay vì thiết lập luật pháp của Đức Chúa Trời, ông thiết lập sự vi phạm luật pháp, buộc con người phải tuân theo các giáo điều của nhà thờ, thay vì các điều răn của Đức Chúa Trời. Điều răn dạy: "Người không được làm tượng chạm cho mình" (Xuất 20:4), trong khi nhà thờ lại cho phép thờ hình tượng. Luther và những người theo đạo Tin lành khác đã tố cáo nhiều sai lệch so với lẽ thật do nhà thờ cổ vũ. Nhưng điều nổi bật nhất là thái độ giẫm đạp đội quân của Chúa, những tội tở của Ngài, giết họ trong các phòng tra tấn, đốt lửa, máy chém và ngục tối:

"Vào thời điểm quyền lực tôn giáo bị nhằm lẫn với quyền lực thực sự, Đức Giáo Hoàng Gregory IX, ngày 20 tháng 4 từ năm 1233, đã chính sửa hai tờ rời đánh dấu sự khởi động lại của Toà án dị giáo. Trong những thế kỷ tiếp theo, cô đã xét xử, trắng án hoặc kết án và giao nộp cho Nhà nước (áp dụng "hình phạt tử hình", như thông lệ vào thời điểm đó) một số kẻ thù của cô đã tuyên truyền tà giáo. Nguồn: <http://pt.wikipedia.org/wiki/Inquisi%C3%A7%C3%A3o> - truy cập ngày 27.09.2007 (nhấn mạnh của chúng tôi).

Những "dị giáo" hay những học thuyết không được nhà thờ chấp nhận là gì? Những lời dạy rõ ràng của Lời Chúa: "Người công chính sẽ sống bởi đức tin"; và "nhờ ân điển mà bạn được cứu", không có việc làm và các bí tích (Hê-bơ-rơ 10:38; Ê-phê-sô 2:8, và những lẽ thật khác được dạy trong Kinh thánh. Giáo hoàng thời Trung cổ đã công khai vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, thay đổi nó; ông gọi là ánh sáng, bóng tối và

bóng tối, ánh sáng. Ông thay thế thánh đường của Chúa Kitô bằng thánh đường của nhà thờ Ngài, sự cầu thay của Ngài bằng thánh đường của chính ông, và sự hy sinh của Chúa Giêsu bằng lễ hy sinh thánh lễ, trong đó ông khẳng định rằng Chúa Kitô một lần nữa đã bị hy sinh. Và ông đã kết án tử hình những người nghiên cứu Kinh thánh, những người lính đích thực của Đấng Christ. Như vậy, những lời về "sự hiện thấy về sự hy sinh liên tục và sự vi phạm tàn khốc đã được ứng nghiệm, đến nỗi nơi thánh và đạo quân có thể bị nộp cho người ta chà đạp" (Đa-ni-ên 8:13). Nhưng lời tiên tri nói rằng sau thời đại đen tối về mặt đạo đức và tâm linh này, thánh địa sẽ được thanh tẩy:

"Tầm nhìn sẽ kéo dài bao lâu.? Và anh ấy nói với tôi: có đến hai nghìn ba trăm buổi tối và buổi sáng; và nơi thánh sẽ được thanh tẩy" (Đa-ni-ên 8:14).

Quyền lực của Giáo hoàng bị trọng thương vào năm 1798 khi lực lượng của Napoléon Bonaparte xâm lược Rome. Sau đó, họ bỏ tù Giáo hoàng Pius VI, đày ông đi đày và theo một số nguồn tin, sau đó họ đã chặt đầu ông. Quyền lực tối cao của anh ấy đã kết thúc.

Thời điểm được báo trước trong Kinh thánh giờ đã đến gần, khi nơi thánh sẽ được thanh tẩy.

Trên thực tế, nhiều người đã được thúc đẩy khi nghiên cứu đoạn văn này vào thời điểm đó, đặc biệt nhấn mạnh đến nghiên cứu được thực hiện bởi William Miller, người đã xác định thời điểm ứng nghiệm một cách chính xác và có cơ sở bằng chứng rằng kết luận của ông không thể bị bác bỏ, thậm chí bởi những trí tuệ vĩ đại nhất của thời đại. Nghiên cứu của ông dựa trên phương pháp cho phép Kinh thánh tự mặc khải - do đó tính nhất quán của nó.

Bạn có thấy rằng Khải tượng về hai ngàn ba trăm buổi tối và buổi sáng không được giải thích trong chương 8 của Đa-ni-ên, như nó viết: "Còn tôi, Đa-ni-ên, trở nên yếu ớt và ốm mấy ngày; Thế là tôi đứng dậy hầu việc vua; và tôi rất ngạc nhiên về Khải tượng đó, và không ai hiểu được nó." (Đa-ni-ên 8:26, 27). Trong chương 9, nhà tiên tri thuật lại rằng, vài năm sau, "vào năm thứ nhất đời Đa-ri-út, con trai A-suê-ru... khi tôi còn đang cầu nguyện, thì có người mà tôi đã thấy trong Khải tượng lúc ban đầu, bay nhanh và làm tôi cảm động vào giờ tế lễ buổi chiều. Và anh ấy đã hướng dẫn tôi, nói chuyện với tôi và nói: Daniel, bây giờ tôi đến để làm cho bạn hiểu ý nghĩa.

Khi bạn bắt đầu cầu xin, mệnh lệnh đã đến, và tôi đến để tuyên bố điều đó với bạn, bởi vì bạn rất được yêu thương; vậy hãy hiểu lời và hiểu sự hiện thấy" (Đa-ni-ên 9:1, 21-23).

Đã đến lúc thiên thần làm rõ Khải tượng, hoàn thành sứ mệnh nhận được trong chương 8: "Gabriel, hãy làm cho người này hiểu được Khải tượng" (Dan. 8:16). Từ đầu sách Đa-ni-ên cho đến chương 8, Khải tượng duy nhất mà ông cho biết là không hiểu là Khải tượng về hai nghìn ba trăm buổi tối và buổi sáng; do đó, tầm nhìn duy nhất mà thiên thần có thể đến để làm rõ là điều này.

Bảy mươi tuần

Thiên sứ bắt đầu bằng cách nói: "Bảy mươi tuần lễ đã được ấn định cho dân người và thành thánh người, để chấm dứt sự vi phạm, tiêu trừ tội lỗi, chuộc tội ác, đem lại sự công bình đời đời và niềm phong". sự hiện thấy và lời tiên tri, và xúc dầu cho Nơi Chí Thánh. Hãy biết và hiểu: từ khi ra lệnh trùng tu và xây dựng Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng Mê-si, Hoàng tử, bảy tuần và sáu mươi hai tuần" (Đa-ni-ên 9:24, 25). Ông bắt đầu bằng việc giải thích một phần khoảng thời gian 2300 buổi chiều và buổi sáng, hay 2300 ngày. "Bảy mươi tuần lễ được ấn định cho dân người," Y-sơ-ra-ên, nơi Đa-ni-ên thuộc về. Thuật ngữ dịch theo sắc lệnh là nguyên bản

"chatak", nghĩa đen là: cát. Bảy mươi tuần là khoảng thời gian được cát ra khỏi tổng số 2300 ngày. Là một điểm không được chỉ định vào giữa thời kỳ đối với sự khởi đầu của bảy mươi tuần, chúng được coi là sự khởi đầu, bảy mươi tuần đầu tiên được tính từ 2300 ngày.

70 tuần x 7 ngày trong tuần = 490 ngày

Kinh Thánh dạy rằng, trong lời tiên tri tượng trưng, một ngày tượng trưng cho một năm: "theo số ngày các người do thám xứ này, là bốn mươi ngày, mỗi ngày tượng trưng cho một năm, các người sẽ mang lấy tội lỗi của mình bốn mươi năm" (Ds. 14:34) . Vậy thời gian là 490 năm. Dưới đây là sự hiểu biết trong một hình ảnh để làm cho nó dễ dàng hơn:

2300 chiều và sáng = 2300 năm

|-----|

70 tuần = 490 năm, bị cắt bỏ đối với người Do Thái

|-----|

Coi 70 tuần là phần đầu tiên của tổng khoảng thời gian, điểm bắt đầu cho số đếm của bạn cũng sẽ là 2300 ngày.

Khi nào 23:00 buổi chiều và buổi sáng sẽ bắt đầu?

"biết và hiểu: kể từ khi có lệnh khôi phục và xây dựng Giêrusalem"

(Đa-ni-ên 9:25). Đây là điểm bắt đầu cho việc đếm. Có ba sắc lệnh để xây dựng Giê-ru-sa-lem. Hai người đầu tiên, Cyrus và Darius, ra lệnh tái thiết thành phố. Nhưng lời tiên tri chỉ ra một mệnh lệnh có mục tiêu kép: khôi phục chính quyền độc lập và xây dựng thành phố. Điều này được Artaxerxes đưa ra muộn hơn một chút, như Ezra báo cáo, trong chương 7:

"Đây là bản sao bức thư vua A-ta-xét-xe gửi cho thầy tế lễ E-xơ-ra, người chép những lời, điều răn của Đức Giê-hô-va và các luật lệ của Ngài trên Y-sơ-ra-ên: A-ta-xét-xe, vua của các vua, gửi cho thầy tế lễ E-xơ-ra, người chép luật của Đức Giê-hô-va. Chúa ở trên trời, bình an, hoàn hảo! Ta đã ra lệnh rằng, trong vương quốc của ta, bất cứ ai trong dân tộc Israel và các linh mục của họ muốn đi cùng các người đến Jerusalem thì phải đi. Vì vua và bầy cố vấn của ông truyền lệnh cho các ông phải điều tra Giu-đa và Giê-ru-sa-lem theo luật pháp của Đức Chúa Trời các ông đã có trong tay các ông. và lấy bạc và vàng đó

vua và các cố vấn của ông đã tự nguyện dâng hiến cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng ngự ở Giê-ru-sa-lem; và tất cả bạc vàng mà nhà vua và các cố vấn của ông đã tự nguyện dâng lên Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng ngự ở Giê-ru-sa-lem... Và chính tôi, Vua Artaxerxes, đã ra lệnh cho tất cả các thủ quỹ ở bên kia sông rằng mọi thứ đều có thể linh mục Ezra, người ghi chép luật pháp của Thiên Thiên đường, yêu cầu bạn, hãy để nó được thực hiện nhanh chóng... bất cứ điều gì được truyền lệnh, theo điều răn của Thiên Thiên đường, hãy để nó được thực hiện nhanh chóng cho Nhà của Chúa Thiên Chúa trên trời" (Ezra 7:12 -16, 21, 23). Đây là lệnh xây dựng một phần của Jerusalem - trong trường hợp này là ngôi đền. Và phần ra lệnh khôi phục chính phủ được tìm thấy sâu hơn ở phần: "Còn người, Ezra, theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời người, nằm trong tay người, hãy bỏ nhiệm các thống đốc và thẩm phán để xét xử tất cả những người ở bên kia sông, tất cả những người biết luật pháp của Thiên Chúa của bạn, và cho những người không biết chúng, bạn sẽ làm cho họ biết chúng. Và bất cứ ai không tuân theo luật pháp của Thiên Chúa của bạn và luật pháp của nhà vua, công lý sẽ được thực thi ngay lập tức đối với anh ta, cho dù đó là cái chết, hay sự lưu đày, phạt tiền tài sản, hoặc bỏ tù. (E-xơ-ra 7:25, 26). Sắc lệnh cho phép Ezra thành lập một chính phủ dựa trên luật pháp của Chúa. Nó khôi phục quyền tự chủ của chính phủ Israel. Sắc lệnh đã ứng nghiệm lời tiên tri. Theo lịch sử, mặc dù được ban hành vào năm 458 trước Công nguyên nhưng nó đã được ứng nghiệm vào năm 457 trước Công nguyên, chính xác hơn là vào mùa thu của đất Israel, diễn ra vào khoảng tháng 9 và tháng 10. Niên đại này bị các nhà thần học đặt nhiều nghi vấn, nhưng cuộc tranh cãi đã nhận được một đòn chí tử sau khi tìm thấy giấy cói của Elephantine, ở Ai Cập, điều này khẳng định rằng đây là năm ban hành sắc lệnh. Đó là lúc việc đếm bảy mươi tuần bắt đầu, và 23:00 buổi chiều và buổi sáng.

2300 chiều và sáng = 2300 năm

|-----|

70 tuần = 490 năm, bị cắt bỏ đối với người Do Thái

|-----|

457 TCN

Sáu mươi hai tuần

Tiếp tục giải thích lời tiên tri, thiên thần nói:

"từ khi ra lệnh trùng tu và xây dựng lại Giê-ru-sa-lem, cho đến khi Đấng Mê-si là Hoàng tử, bảy tuần sáu mươi hai tuần" (Đa-ni-ên 9:25).

Sáu mươi hai tuần lễ sẽ kéo dài từ năm 457 cho đến Đấng Mê-si - Đấng Christ. Các phiên bản khác của Kinh Thánh có từ "Được xức dầu" thay vì Đấng Mê-si:

“biết và hiểu: từ khi ra lệnh trùng tu và xây dựng Giê-ru-sa-lem cho đến Đấng được xúc dầu, Hoàng tử, sẽ có bảy tuần và sáu mươi hai tuần” (Đa-ni-ên 9:25 - Phiên bản Almeida được sửa đổi và cập nhật).

Từ này không khó hiểu. Cựu Ước trình bày một số trường hợp trong đó người ta được xúc dầu, tượng trưng cho Chúa Thánh Thần. “Thiên Chúa đã xúc dầu cho Đức Giêsu Nazareth bằng Thánh Thần và quyền năng” (Cv 10:38). “Khi Đức Giêsu chịu phép rửa xong, Người liền ra khỏi nước, và kìa các tầng trời mở ra cho Người, Người thấy Thánh Thần của Thiên Chúa ngự xuống như chim bồ câu và ngự trên Người”. (Ma-thi-ơ 3:16). Như vậy, qua từ “Người được xúc dầu”, các tuần tiên tri chỉ về thời điểm Chúa Giêsu chịu phép rửa:

$$7 \text{ tuần} + 62 \text{ tuần} = 69 \text{ tuần}$$

$$69 \text{ tuần} \times 7 \text{ ngày trong tuần} = 483 \text{ ngày}$$

Trong lời tiên tri: 483 ngày = 483 năm.

Từ năm 457 trước Công Nguyên, bốn trăm tám mươi ba năm kéo dài cho đến ngày Chúa Giêsu chịu phép rửa. Đưa nó vào đồ thị, chúng ta có:

483 năm
|-----|
457 TCN 27AD

Khi làm phép tính, bạn có thể cho rằng mình đã tính sai vì $457 + 27 = 484$ năm.

Hóa ra, khi đếm ngày tháng, chúng ta phải nhớ rằng không có năm nào SỐ (0). Nó được tính như thế này: thứ 2 trước Công nguyên, thứ 1 trước Công nguyên, thứ 1 sau Công nguyên, thứ 2 sau Công nguyên. (không có số 0). Nếu không có số 0 trên dòng thời gian, khi chúng ta bắt đầu từ năm 457 và cộng thêm 483 năm thời gian, chúng ta sẽ đến nơi TRONG:

$$483 - 457 = 26.$$

Nhưng vì không có số 0 nên số đếm tiến lên một năm: $26 + 1 = 27\text{BC}$. Bây giờ, không cần lo lắng quá nhiều về toán học, chỉ cần có niềm tin vào lời Chúa, chúng ta cũng sẽ thấy lời tiên tri đã được ứng nghiệm đến từng chữ như thế nào. Vào năm 27 trước Công nguyên, theo thiên thần, Hoàng tử sẽ được xúc dầu. Việc xúc dầu được thực hiện bằng dầu ô liu và là biểu tượng cho sự tuôn đổ của Chúa Thánh Thần. Và câu chuyện kể rằng Chúa Giêsu đã chịu phép rửa, và

do đó được xúc dầu vào năm 27. TCN. Điều này khớp chính xác với thời gian được chỉ ra trong lời tiên tri về bảy mươi tuần lễ. Những gì Đức Chúa Trời đã tiên đoán khoảng 500 năm trước đã được ứng nghiệm một cách nghiêm túc. Chúa của chúng ta thật tuyệt vời!

Tuần trước

“biết và hiểu: từ khi ra lệnh trùng tu và xây dựng Giê-ru-sa-lem cho đến Đấng được xúc dầu, Hoàng tử, sẽ có bảy tuần và sáu mươi hai tuần” (Đa-ni-ên 9:25). 7 (bảy) + 62 (sáu mươi hai) cộng lại thành 69 tuần. Bảy mươi, còn một cái nữa. Tại sao anh ấy lại tách cái cuối cùng? Bởi vì đây là một loại dấu ấn đảm bảo cho lời tiên tri.

Nói về tuần trước, thiên thần nói: “và Ngài sẽ lập giao ước chắc chắn với nhiều người trong một tuần; và đến giữa tuần lễ, Ngài sẽ hủy bỏ của lễ và của lễ chay” (Đa-ni-ên 9:27). Chúa Giêsu, Hoàng tử, sẽ biểu diễn buổi hòa nhạc. Phao-lô gọi Ngài là “Đấng trung gian của một giao ước tốt hơn” (Hê-bơ-rơ 8:6). Và Ngài là Đấng Trung Bảo duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người: “Chỉ có một Đấng Trung Bảo giữa Thiên Chúa và loài người, đó là Đức Giêsu Kitô” (I Tim. 2:5).

Nửa tuần lễ, Ngài sẽ khiến của lễ chấm dứt. Điều này đề cập đến những hy sinh được thực hiện trong đền thánh của người Do Thái. Khi Chúa Giêsu sắp bắt đầu chức vụ của Ngài, Gioan Tẩy Giả chỉ vào Ngài và nói: “Đây Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian”.

(Giăng 1:29). Anh ấy là sự hy sinh thực sự. Những loài động vật được lập ra chỉ để lưu giữ trong tâm trí dân chúng lời hứa của Đức Chúa Trời ban Con Ngài làm Chiên Con để chết, đền tội cho họ. Khi Chúa Con bị giết trên bàn thờ thập tự giá, việc hiến tế bằng động vật sẽ không còn lý do gì để tiếp tục nữa. Không còn cần thiết phải thực hiện một nghi lễ tượng trưng cho một lời hứa đã được thực hiện nữa.

Thiên sứ đã báo trước điều này cho Đa-ni-ên bằng lời: “Đến giữa tuần lễ, Ngài sẽ khiến lễ tế chấm dứt”.

Tuần cuối cùng của năm 70 bắt đầu vào năm 27 sau Công nguyên. Một tuần có bảy ngày. Và trong lời tiên tri, như chúng ta đã thấy, một ngày bằng một năm. Như vậy, nửa tuần trước tương đương với ba ngày rưỡi, hay ba năm rưỡi. Nó đưa chúng ta đến năm 31. Lịch sử sau Công Nguyên xác nhận rằng Chúa Giêsu đã chết trên thập giá Canvê đúng vào năm này. Lời tiên tri của thiên thần đã được ứng nghiệm vào thời điểm đã định và cây thánh giá đã xác nhận tính chính xác của nó.

3,5 năm Nửa tuần

|-----|

27AD

31AD

lễ rửa tội của Chúa Kitô

cái chết của Chúa Kitô

Của lễ bằng bột, cũng sẽ chấm dứt (Đa. 9:27), là tên được đặt cho của lễ bằng bánh và nước nho, cũng tượng trưng cho Đấng Christ. Chúa Giêsu gọi chúng là biểu tượng của chính Ngài khi Ngài chuẩn bị ăn bữa tối cuối cùng. Về bánh, "Ngài bẻ ra và nói: Đây là Mình Thầy vì các con mà phó cho" (I Cô-rinh-tô 11:24). Và khi nói đến nước nho, "Ngài cầm lấy chén và nói: Chén này là giao ước mới trong huyết Ta" (I Cô-rinh-tô.

11:25). Chúng tượng trưng cho Đấng Cứu Thế sắp đến; nhưng bây giờ Ngài đã đến rồi. Từ đó trở đi, việc tưởng nhớ lễ hy sinh sẽ được thực hiện qua nghi thức Tiệc Ly do Chúa Giêsu thiết lập trước khi Người chịu chết; không còn bằng sự hy sinh của thánh địa Do Thái. Đây là lý do tại sao khi Chúa Giê-su chết trên thập tự giá, "màn che trong thánh đường đã bị xé làm đôi từ trên xuống dưới" (Ma-thi-ơ 27:51). Các thầy tế lễ rưới máu các con vật lên tấm màn này: "Con bò đực phải bị giết trước mặt Đức Giê-hô-va. Sau đó, thầy tế lễ được xúc dầu sẽ mang một ít huyết con bò đực vào lều hội họp. Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình vào huyết đó và rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, trước tấm màn" (Lê-vi Ký 4:15-17). Việc xé bỏ tấm màn bởi những bàn tay vô hình là một minh chứng của trời cho rằng máu của các con vật hiến tế sẽ không còn được chấp nhận nữa. "Huyết của Chúa Giê-xu Christ, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta" (1 Giăng 1:9). Phao-lô nói rằng Chúa Giê-su đã nói với Đức Chúa Cha: "Cha không muốn của lễ, của lễ, của lễ thiêu và của lễ chuộc tội (là những thứ được dâng theo luật pháp); bây giờ ông nói: Con đây để làm theo ý Cha. Ngài loại bỏ cái thứ nhất để thiết lập cái thứ hai" (Hê-bơ-rơ 10:8, 9). Đền thánh của người Do Thái và các dịch vụ của nó đã bị dỡ bỏ và dịch vụ của đền thánh trên trời được thiết lập, trong đó Chúa Kitô sẽ dâng lên Thiên Chúa, không phải lễ vật hiến tế, mà là công đức của máu Ngài đã đổ ra để ứng hộ tội nhân. "Con đường đến Thánh địa vẫn chưa được khám phá, trong khi đền tạm đầu tiên vẫn còn đứng vững.

Nhưng khi Đấng Christ, thầy tế lễ thượng phẩm đến... bằng một đền tạm lớn hơn và hoàn hảo hơn, không phải do tay người làm ra, nghĩa là không phải từ sự sáng tạo này, cũng không phải bằng máu dê và bò, nhưng bằng chính máu của Ngài, đã một lần vào trong nơi thánh " (Hê-bơ-rơ 9:8, 11, 12).

Cuối bảy mươi tuần

Như chúng ta đã thấy, bảy mươi tuần tương ứng với 490 năm. Lưu ý rằng văn bản nói rằng họ đã quyết tâm. "về thành phố của bạn ". Daniel là người Do Thái; thành phố của ông là Jerusalem. Vào cuối thời gian đã định, thời kỳ đặc biệt dành cho người Do Thái sẽ kết thúc, và sứ điệp phúc âm sẽ bị trục xuất khỏi Giê-ru-sa-lem.

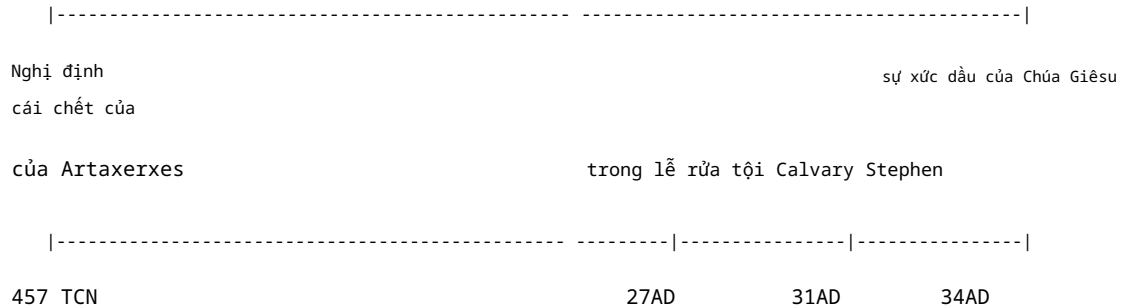
Tuần cuối cùng của năm bảy mươi sẽ bắt đầu bằng lễ rửa tội của Chúa Giêsu. Ngài rao giảng trong ba năm rưỡi, qua đời vào giữa tuần, vào năm 31. AD Khi Chúa Giêsu, trong sứ vụ của Ngài, ra lệnh cho các môn đệ rao giảng Tin Mừng, Ngài đã nói: "Thà hãy đến với những con chiên lạc của Chúa". nhà Y-sơ-ra-ên" (Ma-thi-ơ 10:6). Lệnh này phù hợp với lời tiên tri. Họ đang ở trong tuần cuối cùng, bảy năm cuối cùng xa cách đối với người Do Thái. Vẫn còn lúc để phúc âm được trình bày một cách đặc biệt cho họ. Họ là những người được Chúa chọn trên đất. Tuy nhiên, sau khi phục sinh, Chúa Giêsu loan báo với các môn đệ rằng việc rao giảng sứ điệp sẽ sớm không còn chỉ giới hạn cho một mình họ: "nhưng các con sẽ nhận được quyền năng khi Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các con; và các con sẽ làm chứng cho Ta tại Giê-ru-sa-lem, khắp xứ Giu-đê, Sa-ma-ri, cho đến tận cùng trái đất." (Công vụ 1:8). Điểm khởi đầu cho việc rao giảng phúc âm cho thế giới là cái chết của Ê-tiên. "Vậy là họ ném đá Stephen, người

Khi cầu nguyện, anh nói: Lạy Chúa Giêsu, xin nhận lấy linh hồn con. Rồi ông quỳ xuống và kêu lớn tiếng: Lạy Chúa, xin đừng chấp họ tội này. Nói xong, anh ngủ thiếp đi.

Vào ngày đó, có sự bách hại lớn chống lại Hội thánh ở Giê-ru-sa-lem; và tất cả ngoại trừ các sứ đồ đều bị phân tán khắp các vùng miền Giu-đê và Sa-ma-ri. những người bị phân tán đi khắp nơi rao giảng đạo." (Công vụ 7:59; 8:1,4).

Stephen qua đời vào năm 34 sau Công nguyên, chính xác là khi 490 năm, hay bảy mươi tuần, được tiên đoán trong Đa-ni-ên 9. Sau đó, những người rao giảng phúc âm bị chính người Do Thái trục xuất khỏi Giê-ru-sa-lem. Như vậy đã kết thúc thời kỳ xa cách đối với họ như một dân tộc đặc biệt. Lời tiên tri đã được ứng nghiệm. Cần lưu ý rằng thời đại của người Do Thái kết thúc không phải bởi một sắc lệnh độc đoán từ phía Thiên Chúa, mà bởi sự lựa chọn và hành động của chính họ. Sau đó, lời mời được đưa ra cho họ và bị từ chối, được mở rộng đến mọi nơi trên trái đất. Nhiều năm sau, Phao-lô báo cáo rằng phúc âm đã được "giảng cho mọi loài thọ tạo ở dưới trời" (Cô-lô-se 1:23).

BẢY MƯỠI TUẦN (490 năm)



Cho đến nay, lời tiên tri đã được ứng nghiệm đến từng chữ. Điều này cho chúng ta sự chắc chắn rằng cách giải thích về thời gian là chính xác. Vì vậy, chúng ta có thể chắc chắn về thời điểm hoàn thành cuối cùng của 23:00 buổi tối và buổi sáng.

Đến 23h chiều và sáng...

Sau bảy mươi tuần, hay 490 năm của lời tiên tri, đã trôi qua, chỉ còn lại năm 1810 để kết thúc 2300 năm:

$$2300 - 490 = 1810 \text{ năm.}$$

Bảy mươi tuần kết thúc vào năm 34AD. Vì vậy, 2300 buổi chiều và buổi sáng sẽ kết thúc vào:

$$34AD + 1810 = 1844AD.$$

Lời tiên tri chỉ ra điều gì sẽ xảy ra khi thời gian viên mãn: "có đến hai ngàn ba trăm buổi tối và buổi sáng; và nơi thánh sẽ được thanh tẩy" (Đa-ni-ên 8:14):

Nghị định của và thánh đường

Artaxerxes cho đến tối và sáng 23:00. sẽ được thanh lọc

|-----|

457 TCN

1844AD

Như chúng tôi đã đề cập, những người nghiên cứu lời tiên tri vào thời điểm nó ứng nghiệm đã hiểu rằng thánh địa là hành tinh Trái đất. Vì vậy, đối với họ, Chúa Giêsu phải trở lại với chị để thanh tẩy chị bằng lửa vào thời gian đã định. Họ mong đợi được gặp Ngài trực tiếp ở đây trên trái đất. Đối với câu hỏi "bạn sống ở đâu?", được các môn đệ hỏi cách đây hàng thiên niên kỷ, họ đã trả lời: "chẳng bao lâu nữa, vào năm 1844, bạn sẽ sống ở đây trên trái đất". Nhưng cũng giống như các môn đệ, họ đang hướng tới sự thất vọng. Đức tin của ông sẽ bị thử thách nặng nề. Các môn đồ đã không theo Ngài bằng đức tin đến thập tự giá, vì họ hy vọng được nhìn thấy Ngài ngồi trên ngai của dân Y-sơ-ra-ên, với tư cách là vua tạm thời, phá bỏ ách thống trị của người La Mã. Tương tự như vậy, những tín hữu đang chờ đợi sự xuất hiện hoặc sự xuất hiện của Chúa Kitô (do đó có tên là "Những người Cơ Đốc Phục Lâm"), đã không đi theo Ngài bởi đức tin vào nơi thánh đích thực.

Từ những gì chúng ta đã thấy cho đến nay, họ đã đứng về việc đếm thời gian. 2300 buổi chiều và buổi sáng thực sự đã được ứng nghiệm vào năm 1844. Tuy nhiên, họ không hiểu Thầy sẽ ở đâu, thánh địa đích thực ở đâu.

Trong sách Hê-bơ-rơ có tiết lộ rằng Chúa Giê-su là "người phục vụ nơi thánh và đền tạm thật mà Chúa đã thiết lập chứ không phải con người". "Chúa Kitô đã không vào nơi thánh do tay người ta làm ra. nhưng vào chính thiên đàng, để hiện diện trước mặt Thiên Chúa vì chúng ta" (Hê-bơ-rơ 8:2; 9:24). Đền thánh nơi Chúa Giêsu phục vụ không phải do bàn tay con người tạo ra nên không phải từ trái đất này. Chúa Giêsu đã vào chính Thiên Đàng; nên chúng tôi hiểu rằng đó chính là nơi tôn nghiêm. Những lời "nơi thánh sẽ được thanh tẩy" ám chỉ sự thanh tẩy của nơi thánh này trên thiên đàng. Câu hỏi "bạn sống ở đâu?", được đặt ra bởi các tín hữu trong những ngày sau rốt, từ năm 1844 trở đi, đã nhận được câu trả lời từ chính Chúa Giêsu, bằng lời của Ngài: "Chúa Kitô là Thượng Tế đã đến. một lần vào đền thánh " (Dt 9:11, 12). Công việc của ông được thể hiện là kéo dài cho đến thời điểm kết thúc. Sách Đa-ni-ên cho thấy rằng chính tại đó Chúa Giê-su sẽ nhận được vương quốc để ngài có thể đến trần gian lần thứ hai và ban vương quốc cho con cái Ngài. Nơi thánh là nơi có ngai của Đức Chúa Trời (Khải huyền 4:1, 2).

Nhà tiên tri đã nhìn thấy trong khái tượng khoảng khắc Chúa Giê-su sẽ lên ngai của Đức Chúa Trời Hằng Hữu, được gọi ở đó là “Đấng Cổ xưa” và nhận được vương quốc: “Tôi đang nhìn trong khái tượng ban đêm, và kìa, Ngài đang đến trong mây trời giống như Con Người đến với Đấng Thượng Cổ và đưa Ngài đến gần Ngài. Ngài được ban cho quyền thống trị, danh dự và một vương quốc, mà mọi dân tộc, quốc gia và mọi thứ tiếng đều phải phục vụ Ngài . ; Quyền thống trị của Ngài là quyền thống trị đời đời sẽ không bao giờ mất đi, và vương quốc của Ngài là vương quốc duy nhất sẽ không bị hủy diệt.” (Đa-ni-ên 7:12, 13).

Chúng ta biết rằng sau khi nhận được vương quốc, Chúa Giêsu sẽ đến trần gian lần thứ hai để tìm kiếm các thánh đồ của Ngài và chia sẻ cơ nghiệp của Ngài với họ. Do đó, chúng ta hiểu rằng Chúa Giêsu sẽ ở lại nơi thánh cho đến khi Người nhận được vương quốc từ tay Chúa Cha, Người đang sống ở đó ngày nay. Chính ở đó mà chúng ta phải đến, bằng đức tin, bằng lời cầu nguyện, để chiêm ngưỡng Ngài và hân hoan trước sự hiện diện của Ngài. Đức tin thật đến từ việc nghe lời Chúa (Rô. 10:17). Chúng ta phải biết sự mặc khải được đưa ra trong Kinh thánh về nơi thánh và công việc của Chúa Giê-su trong đó, khi kế hoạch cứu chuộc tiến triển. Như vậy, chúng ta sẽ có mối tương giao mật thiết với Ngài hơn mọi người khác trên trái đất, bởi vì, nhờ đức tin, chúng ta sẽ ở với Ngài ở nơi Ngài ở, giống như mười hai môn đệ ngày xưa.

Thế giới Cơ-đốc nói rằng Ngài ở trên thiên đàng, một nơi rộng lớn hơn hành tinh của chúng ta, nhưng những tông đồ của Đức Chúa Trời biết địa chỉ của Ngài. Bạn sống ở đâu? “Trong thánh đường,” họ nghe thấy. Trong cuốn sách tiếp theo, chúng ta sẽ tìm hiểu về nơi Chúa Giêsu sống và công việc Ngài làm ở đó thay cho chúng ta. Chúng ta sẽ thấy ngay cả ngày nay Ngài hành động như thế nào để bảo đảm rằng chúng ta sẽ sớm được ở với Ngài trên thiên đàng. Chúng ta sẽ có đặc ân được đi rất gần Thầy mình. Hãy đi cùng nhau?

Chương 3 - Sự thật vĩ đại thứ hai: Ngôi nhà của Chúa Giêsu Kitô - thánh đường trên trời

Sau khi chết trên thập giá, Chúa Giêsu ở trong mộ 3 ngày, từ chiều thứ Sáu đến sáng Chúa Nhật. Sau đó, Ngài sống lại, lên trời, trở lại, “được họ nhìn thấy trong bốn mươi ngày và nói về Nước Thiên Chúa.” rồi, “khi họ nhìn thấy Ngài, Ngài được đưa lên trên cao, và một đám mây đã đón nhận Ngài, giấu Ngài khỏi mắt họ. Và khi họ nhìn lên trời, lúc Ngài thăng lên, kìa, có hai người đàn ông mặc áo trắng đứng bên cạnh họ và nói với họ rằng: Hỡi những người Ga-li-lê, tại sao các ngươi lại đứng lên trời? Đức Giêsu này, Đấng đã được cất lên trời khỏi các ông , cũng sẽ ngự đến giống như cách các ông đã thấy Người lên trời vậy”. Công vụ 1:1-4, 9-11.

Về trời, Chúa Giê-su “Vậy nên đã được tôn cao bên hữu Đức Chúa Trời... Chúa đã phán:... Hãy ngồi bên hữu Ta” Công vụ 2:32-34. “Ta đã đắc thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai Ngài” (Khải Huyền 3:21). Phao-lô nói rõ: “Bây giờ, tóm lại những gì chúng tôi đã nói là chúng tôi có một Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm như vậy, Đấng ngự trên trời, bên hữu ngai Đức Chúa Trời”.

Thưa Bệ hạ, mục sư của thánh đường và đền tạm đích thực, mà Chúa đã thiết lập chứ không phải con người." (Hê-bơ-rơ 8:1, 2). Sau khi ngồi với Cha trên trời, Chúa Giê-su trở thành "người phục vụ nơi thánh". Không phải do con người làm ra, nhưng là nơi được gọi là "nhà tạm đích thực", mà "Chúa đã thiết lập, chứ không phải con người".

Chúa Giê-su "ở bên hữu Chúa Cha trong nơi thánh trên trời". Nhiều thế kỷ trước khi Chúa Giê-su đến Trái đất, Đức Giê-hô-va đã ra lệnh cho Môi-se xây dựng thánh địa của Y-sơ-ra-ên, một bản sao của bản gốc trên trời, được cho ông xem làm mẫu: "Môi-se đã được Chúa báo trước, và đền tạm sắp hoàn thành; vì người ta đã phán: Hãy nhìn xem, hãy làm mọi việc theo khuôn mẫu đã được chỉ cho người trên núi." (Hê-bơ-rơ 8:5). Cung thánh dưới đất là một kiểu mẫu, một mô hình nhỏ hơn của thánh đường thật trên trời, một bản sao của thần thánh do bàn tay con người tạo ra, để hướng dẫn con người về kế hoạch cứu rỗi. Sau khi thăng thiên, Đấng Christ bước vào "đền tạm lớn nhất và hoàn hảo nhất, không phải do tay người làm ra, tức là không thuộc về loài thọ tạo này" (Hê-bơ-rơ 9:11). Như vậy, khi nghiên cứu thánh địa trên Trái đất, chúng ta sẽ biết thánh đường trên thiên đường.

Kinh Thánh mô tả nơi thánh dưới đất như sau: "Thật vậy, đền tạm đã được chuẩn bị sẵn, phần phía trước, nơi đặt chân đèn, bàn và chỗ bày bánh, được gọi là Nơi Thánh; đằng sau bức màn thứ hai là đền tạm được gọi là Nơi Chí Thánh, trong đó có một bàn thờ bằng vàng để xông hương và hòm giao ước được bao phủ hoàn toàn bằng vàng, trong đó có một chiếc bình bằng vàng chứa ma-na, cây gậy của A-rôn, phát triển mạnh mẽ, và các bảng giao ước; và phía trên nó là các chên-ru-bim vinh quang, có bóng che phủ nắp thi ân.

Tuy nhiên, về những điều này, bây giờ chúng tôi sẽ không nói chi tiết". Hê-bơ-rơ 9:1-5.

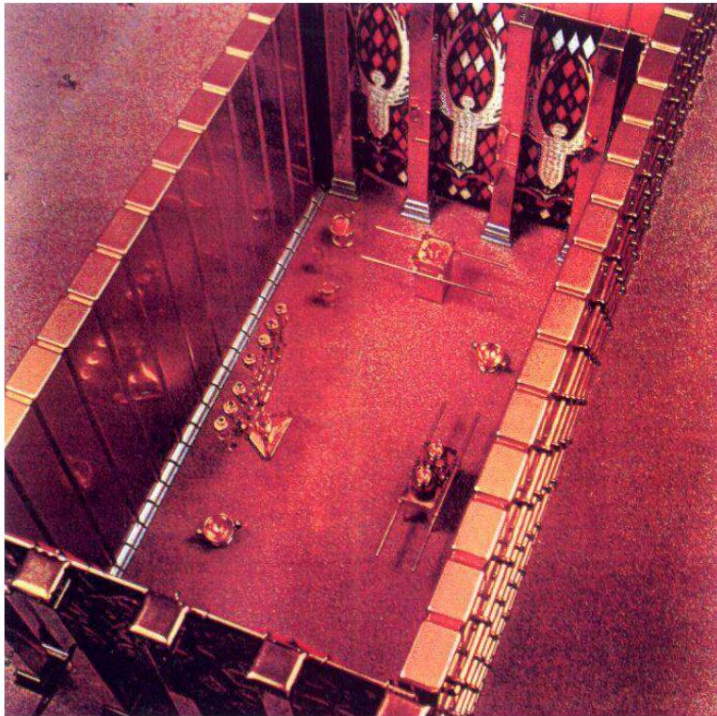


Hình: Đền tạm của Môi-se, với Thánh địa ở phía sau

Trong gian thứ nhất của thánh đường có:

- Chân đèn (câu 2) - chân đèn bảy nhánh, ở hai đầu có đèn chạy bằng dầu;
- Cái bàn và bánh trần thiết (câu 2) đặt trên đó.
- Sách Xuất Ai Cập kể rằng cũng có một bàn thờ xông hương: "Và người sẽ làm một bàn thờ để xông hương... Và người sẽ đặt nó trước bức màn trước hòm bằng chứng" (Ex.30: 1, 6) .

Đây là ngăn "thánh" của thánh địa trần thế. Cái thứ hai được gọi là "thánh trong các thánh", hay thánh nhất. Ngăn cách ngăn thứ nhất với ngăn thứ hai có một tấm màn gọi là "màn che thứ hai". "bên ngoài bức màn thứ hai là đèn tạm được gọi là Nơi Chí Thánh" (Ê-bơ-rơ 9:3). Hình bên dưới thể hiện thánh địa với cách sắp xếp đồ đạc:

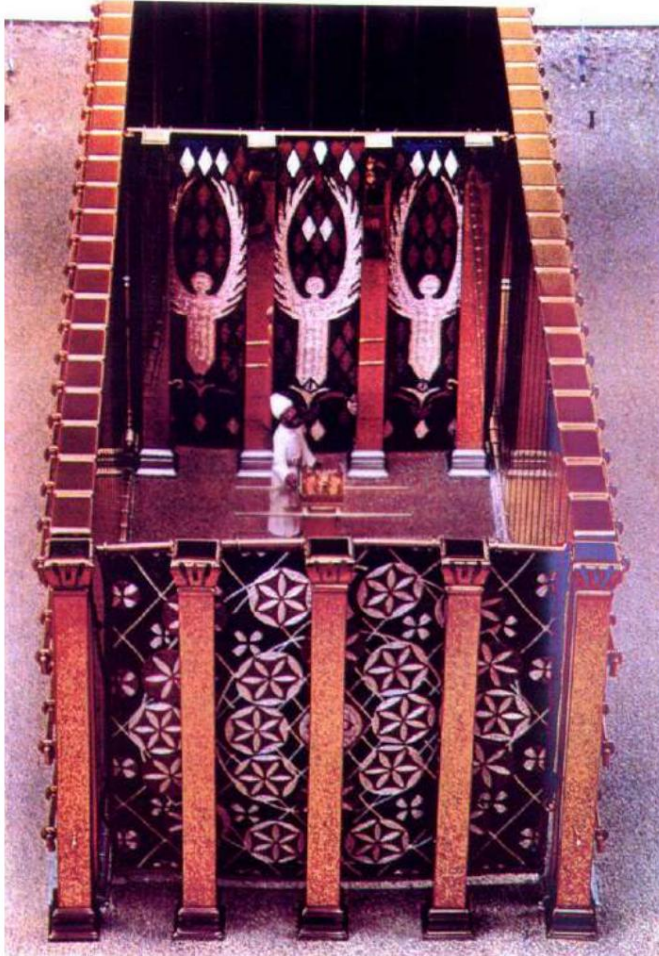


Hình 1 - Hình ảnh bản sao nơi "thánh" của cung thánh. Phía sau là bức màn ngăn cách nơi thánh với nơi thánh nhất. Trước mặt cô là bàn thờ hương. Bên phải là bàn bày bánh trần thiết; và bên trái là đèn chùm với bảy ngọn đèn.

Lưu ý: Mô tả chi tiết hơn về tầm quan trọng của đồ đạc trong cung thánh được trình bày trong Phụ lục 1 của cuốn sách này.

Đằng sau bức màn thứ hai là ngăn cực thánh, "có lư hương bằng vàng và hòm giao ước được dát vàng xung quanh, trong đó có

có một cái bình bằng vàng đựng ma-na, cây gậy đã đâm chồi của A-rôn, và các bảng giao ước; và trên hòm có các chê-ru-bim vinh hiển che phủ nắp thi ân” Hê-bơ-rơ 9:4, 5.



Hình 2 - Linh mục cạnh bàn thờ xông hương, trước bức màn thứ hai, ngăn cách nơi “thánh” với nơi “thánh nhất”.

Đấng Christ đã lên trời để phục vụ trong nơi thánh thật sự, nơi “lớn hơn” nơi thánh trên đất “và hoàn hảo hơn”. Điều này là do nó không được “làm bằng tay, nghĩa là không phải của sự sáng tạo này”. Ngài là “ĐÈN THÚC THẬT, do CHÚA ĐÃ LẬP TỨC, chứ không phải loài người” (Hê-bơ-rơ 9:11; 8:2). Đó là nơi Ngài ngồi bên hữu Đức Chúa Cha. Công việc của Ngài là gì? Nơi thánh điển hình của Y-sơ-ra-ên có “các thầy tế lễ dâng lễ vật”, “làm gương và làm bóng cho những việc trên trời” (Hê-bơ-rơ 8:4, 5). Chức vụ của các thầy tế lễ người Do Thái trên đất đại diện cho chức vụ của Đấng Christ ở trên trời. Và họ phục vụ những người có tội, như đã được truyền trong luật Môi-se: “Và nếu có một người nào trong dân trong xứ phạm tội sai trái, làm trái với bất kỳ điều răn nào của CHÚA, điều không nên làm, và do đó có tội; hoặc nếu tội lỗi người ấy đã phạm bị lộ ra, thì người ấy phải dâng một con dê cái không tì vết để làm của lễ, vì tội mình đã phạm... Nhưng nếu người ấy mang theo một con vật làm lễ vật.

chiên con làm của lễ chuộc tội thì người ấy sẽ dâng nó không tì vết chi. Người sẽ đặt tay trên đầu sinh tể chuộc tội và chặt đầu nó làm tể lễ chuộc tội tại nơi giết tể lễ thiêu. Sau đó, thầy tế lễ sẽ dùng ngón tay lấy một ít máu của lễ vật chuộc tội và bôi trên các sừng của bàn thờ dâng của lễ thiêu; thì phần còn lại của máu hần sẽ đổ xuống chân bàn thờ. Người sẽ gỡ hết mỡ của nó như người ta gỡ mỡ của con chiên làm của lễ cầu an; Thầy tế lễ sẽ xông nó trên bàn thờ, trên các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; như vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội do chính cô ấy đã phạm, và tội lỗi của cô ấy sẽ được tha." (Lê-vi Ký 4:27, 28, 33-35).

Người có tội phải dâng một con vật làm của lễ chuộc tội mình. Ông "đặt tay lên đầu lễ vật" (c. 33), thú nhận tội lỗi của mình và chuyển nó cho cô. Sau đó anh ta "cắt cổ cô ấy". Chiên con chết vì tội lỗi tượng trưng cho Đấng Christ, Đấng sẽ gánh lấy tội lỗi của chúng ta, bị giết trên bàn thờ thật của thập tự giá Đồi Can-vê: "Đức Giê-hô-va đã chất lên Ngài tội lỗi của tất cả chúng ta... như chiên trước mặt chính mình". thợ xén lông, Ngài chẳng hề mở miệng... khi linh hồn Ngài được chuộc tội... Tôi Tớ Ta, Đấng Công Chính, sẽ xưng công chính cho nhiều người, vì Ngài sẽ gánh lấy tội ác của họ." (Ê-sai 53: 6, 7, 10 11). Con vật hiến tế phải "không tì vết" (c.28), vì nó đại diện cho Đấng Christ, Đấng không hề phạm tội: "Ngài đã biết Đấng không hề biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta" (II Cô-rinh-tô 5:21). Chính tội nhân đã "cắt cổ" nạn nhân, thừa nhận rằng qua tội lỗi của mình, mình đã phạm tội giết Con Thiên Chúa. Tội lỗi của chúng ta đã giết chết Chúa Giê-su, không phải vì những chiếc đinh đóng vào tay chân Người, nhưng vì nỗi thống khổ, vì sức nặng của tội lỗi họ. Tác giả Thi Thiên đã báo trước những suy nghĩ của Đấng Christ trên thập tự giá: "Ta đổ ra như nước ... Lòng Ta như sáp và tan chảy trong Ta". (Thi Thiên 22:14). Vì vậy, chúng ta cũng phạm tội giết Ngài giống như người Do Thái.



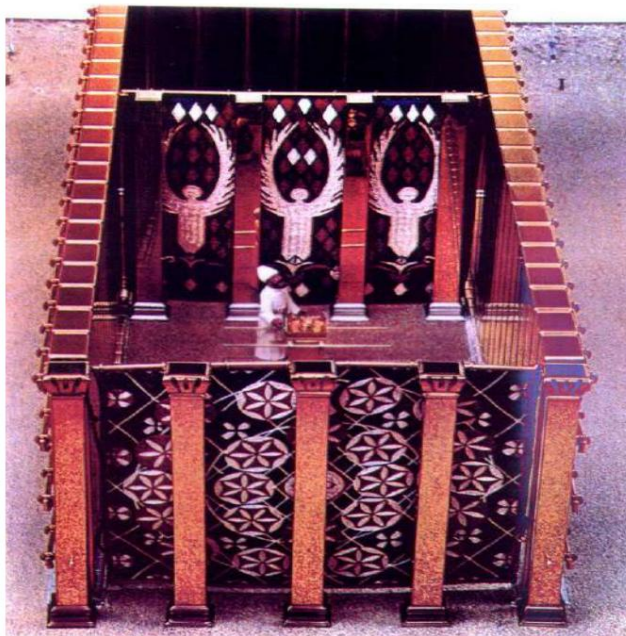
Hình 3 - hình ảnh bên ngoài của đền tạm dưới đất, bao gồm cả bàn thờ hiến tế, nằm ở sân ngoài (được gọi là "atrium" trong Kinh Thánh), nơi các con vật được hiến tế. "Lều hội thánh", với các ngăn Thánh và Thánh nhất, xuất hiện ở phía sau.

Mục đích của nghi lễ tượng trưng này là hướng đức tin của người thờ phượng đến tình yêu của Chúa Giê-su dành cho chúng ta bằng cách chết thay cho chúng ta và đến tình yêu của Đức Chúa Trời đã trả giá cho tội lỗi của chúng ta bằng sự hy sinh mạng sống của Con Một Ngài: "Đây là tình yêu thương: không phải cái đó." chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời, nhưng Ngài cũng yêu thương chúng ta và sai Con Ngài đến làm của lễ chuộc tội chúng ta". "Và chúng tôi biết và tin vào tình yêu mà Thiên Chúa dành cho chúng tôi." (I Giăng 4:10, 16). Việc chiêm ngưỡng bằng đức tin về tình yêu tha thứ cho tội nhân này có mục đích thay đổi đời sống của người thờ phượng và dẫn họ đến sống hòa hợp với đời sống đó. Điều này loại bỏ tính ích kỷ khỏi tâm hồn và thúc đẩy con người sống như Chúa Kitô: "Vì tình yêu Chúa Kitô thúc bách chúng tôi, phán xét chúng tôi như thế này: nếu một người chết cho mọi người thì mọi người đều chết. Và Ngài đã chết cho mọi người, hầu cho những kẻ sống không còn sống cho mình nữa, nhưng sống cho Đấng đã chết và sống lại cho mình... Vậy nếu có ai ở trong Chúa Kitô là một tạo vật mới: những điều cũ đã qua đi; kia, mọi việc lại được thực hiện lại". "Hỡi người yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời đã yêu thương chúng ta như vậy thì chúng ta cũng phải yêu thương nhau" (I Giăng 4:11; II Cô-rinh-tô 5:14, 15, 17). Trong kinh nghiệm mới này, bằng cách ở trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Đấng Christ, đời sống của người thờ phượng sẽ hòa hợp với luật pháp của Đức Chúa Trời: "Vì đây là lòng yêu mến Đức Chúa Trời, đó là chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài; và các điều răn của Ngài không phải là gánh nặng." (I Giăng 4:3). Tội nhân bắt đầu cuộc sống mới trên trái đất này như Đấng Christ đã sống, và bao lâu họ chọn ở lại thì họ sẽ hoàn toàn hòa hợp với tất cả những gì họ biết về luật pháp của Đức Chúa Trời. Làm trọn mười điều răn là bước đi trong tình yêu Chúa. Còn ai yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu mến người lân cận như chính mình thì phải tuân theo nguyên tắc cơ bản của mọi luật lệ. Phao-lô viết: "Thật vậy, người chớ phạm tội ngoại tình, chớ giết người, chớ trộm cắp, chớ làm chứng dối, chớ tham lam; và nếu có điều răn nào khác, thì tất cả đều tóm gọn trong lời này: Người phải yêu người lân cận như chính mình" (Rm 13:9).

Bây giờ quay trở lại thánh đường Do Thái. Mục tiêu thiêng liêng là, theo nghi thức được thiết lập trong Lê-vi Ký, tội nhân sẽ tận hưởng được trải nghiệm đích thực với Đấng Christ - tuân theo các điều răn. Vì vậy, nghi lễ là việc rao giảng phúc âm bằng hình ảnh; Những gì chúng ta học ngày nay về sự hy sinh trên thập tự giá và kế hoạch cứu chuộc qua việc đọc Tân Ước và Cựu Ước đã được minh họa bằng những biểu tượng dành cho những người thờ phượng người Y-sơ-ra-ên.

Trình tự của nghi thức được thiết lập trong sách Lê-vi Ký về việc tha tội đã khiến dân Y-sơ-ra-ên và dẫn chúng ta ngày nay hiểu rằng công việc của Chúa Giê-su thay cho chúng ta không kết thúc trên thập tự giá: "Nếu toàn thể cộng đồng Y-sơ-ra-ên phạm sai lầm... nếu họ làm những điều không được làm, trái với bất cứ điều răn nào của Đức Giê-hô-va... con bê sẽ bị giết trước mặt Đức Giê-hô-va. Sau đó, thầy tế lễ được xúc dầu sẽ mang một ít huyết con bê đổ vào lều hội họp. Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay vào máu đó và rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, trước tấm màn." Lê-vi Ký 4:13, 15-17. Thầy tế lễ lấy máu của nạn nhân rưới lên tấm màn thứ hai của cung thánh, ngăn cách ngăn Thánh và Thánh nhất. Như vậy, tội lỗi mà người có tội đã thú nhận trên nạn nhân đã được hiến tế, được chuyển vào đền thánh. Hình dưới đây cho thấy một

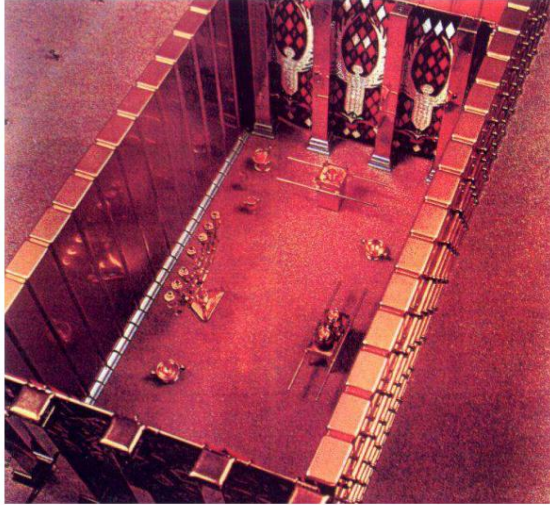
thầy tế lễ được bố trí bên trong Nơi Thánh, gần tấm màn thứ hai có rảy máu:



Hình 4 - Linh mục đứng cạnh bàn thờ xông hương, trước tấm màn thứ hai

Thực hiện những gì đã được báo trước trong nghi thức, Chúa Giêsu bắt đầu công việc của Ngài với tư cách là Linh mục để giúp đỡ các tội nhân trong đền thánh trên trời, bắt đầu hành động như một Đấng Cầu thay. Phao-lô, vào thời của ông, đã viết: "Có... Đấng Trung Gian giữa Đức Chúa Trời và loài người, đó là Đức Chúa Giê-su Christ" (I Ti-mô-thê 2:5). "Vì mỗi thầy tế lễ thượng phẩm, được chọn từ giữa loài người, đều được lập lên thay cho loài người lo việc Đức Chúa Trời, để dâng của lễ và của lễ chuộc tội, và có lòng thương xót dịu dàng đối với những kẻ ngu muội và lầm lỗi, vì chính mình cũng bị sự yếu đuối vây quanh. ... Đấng Christ cũng vậy... được Đức Chúa Trời gọi là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm" (Hê-bơ-rơ 5:1, 2, 5, 10).

Công việc chuyển tội lỗi sang bức màn thứ hai được thực hiện trong ngăn "Thánh" của nơi thánh. Thầy tế lễ lại gần tấm màn và rảy huyết lên đó. Chuyện này cũng xảy ra ở thiên đàng. Sau khi sống lại, Đấng Christ bắt đầu thi hành chức vụ trong ngăn "Thánh" của đền thánh trên trời. John nhìn thấy anh ta bên cạnh bảy chân nến vàng, tượng trưng bởi cây nến của thánh địa trần thế, ở nơi "Thánh": "Tôi ở trong linh hồn... Và tôi quay lại để xem ai đang nói với tôi. Và khi tôi quay lại, tôi thấy bảy chân nến vàng; và ở giữa bảy chân nến, có một chân nến giống như Con Người" Apoc. 1:10.12.13.



Hình 5 - Chân nến (đèn nến) đặt ở nơi thánh của cung thánh (bên trái, trong hình)

Ngay khi linh mục lấy máu đã xứng tội vào nơi thánh và rưới lên tấm màn thứ hai, Chúa Giê-su, khi bước vào đền thánh trên trời, bắt đầu trình bày công đức của sự hy sinh của Ngài lên Đức Chúa Trời, để ủng hộ những tội nhân ăn năn. Tội lỗi được chuyển vào ngăn "Thánh" của cung thánh nhờ công việc của Linh mục. Điều tương tự cũng sẽ xảy ra trong thực tế của kế hoạch cứu chuộc. Sự tha thứ sẽ được ghi lại cùng với những tội lỗi mà con người đã thú nhận trong thánh đường trên trời. Kinh thánh tiết lộ rằng mỗi con người đều có một cuốn sách ghi lại những việc làm của mình - tốt và xấu: "sự phán xét đã ngồi, và các cuốn sách đều được mở ra"

(Đa-ni-ên 7:10). "Và người chết bị xét xử theo những điều đã viết trong sách, tùy theo tác phẩm của họ." (Khải huyền 20:12). Đức Giê-hô-va phán: "Này, có lời chép trước mặt Ta... tội ác của các người và tội lỗi của tổ phụ các người cộng lại." (Ê-sai 65:5, 6); "Đức Giê-hô-va quan sát và nghe; và có một kỷ niệm được viết trước mặt Ngài cho những ai kính sợ CHÚA và cho những ai nhớ đến danh Ngài" (Mal. 3:16). Sự tha thứ được ghi lại trong những cuốn sách này. Tuy nhiên, tội lỗi không được xóa bỏ ngay lập tức. Trong đền thánh dưới đất, việc tha tội dứt khoát chỉ đạt được sau khi linh mục thực hiện công việc gọi là "chuộc tội".

"Và thầy tế lễ sẽ lấy máu của lễ vật chuộc tội bằng ngón tay mình, bôi lên các sừng bàn thờ... thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người và tội người sẽ được tha" (Lê-vi 4: 25, 26). (Phiên bản King James - Tiếng Anh).

Điều này cũng tượng trưng cho công tác của Đấng Christ. Sự tha tội dứt khoát sẽ đạt được khi Chúa Giêsu thực hiện công cuộc chuộc tội. Cho đến lúc đó, tội lỗi của mọi người vẫn còn được ghi lại. Và khi nào Ngài sẽ thực hiện công việc quan trọng này? Ở đâu? Nó được thực hiện như thế nào? Chúng tôi sẽ giải thích trong cuốn sách tiếp theo của bộ sách này.

Quyển 4 - Sự thật lớn thứ ba: Chúa Giêsu đang làm gì thay cho tôi?

Sự Chuộc Tội

"Sau đó, Chúa phán với Môi-se, Hãy nói với anh trai Aaron của bạn không được vào thánh điện mọi lúc, trong bức màn, trước nắp xá tội trên hòm... Với điều này, Aaron sẽ vào thánh điện: với một con bò đực để chuộc tội ... Và thầy tế lễ đã được xúc dầu và được thánh hiến để quản lý chức tư tế thay cho cha mình sẽ làm lễ chuộc tội... Và đây sẽ là một quy luật cho các người mãi mãi, để chuộc tội cho con cái Y-sơ-ra-ên, về mọi tội lỗi của họ, mỗi năm một lần" (Lv. 16:2, 3, 32,34).

Thầy tế lễ thượng phẩm chỉ được vào Nơi Chí Thánh, bên trong bức màn, vào ngày chuộc tội. Thuật ngữ này liên quan đến tội lỗi, bởi vì khi chúng ta đọc Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm phải chuộc tội... cho mọi tội lỗi của mình. Trong cùng một chương, chúng ta thấy phần mô tả công việc này bao gồm những gì: "Như vậy, Ngài sẽ chuộc tội cho nơi thánh vì sự ô uế của dân Y-sơ-ra-ên và những vi phạm của chúng, theo mọi tội lỗi của chúng... và Ngài sẽ tẩy sạch." nó khỏi sự ô uế của con cái Israel " (Lv. 16:16, 19).

Vào mọi ngày trong năm, tội nhân dâng lễ vật hy sinh cho tội lỗi của mình, và qua máu của các nạn nhân, những lễ vật này được chuyển vào đền thánh một cách tượng trưng. Ông đã bị ô nhiễm bởi những tội lỗi đã nhận. Sau đó, "mỗi năm một lần" (câu 34), việc chuộc tội hay "thanh tẩy" nơi thánh được thực hiện. Đúng như tên gọi, vào ngày này thánh địa đã được tẩy sạch tội lỗi.

Nghi lễ dạy rằng những ai không làm khổ tâm hồn mình trong ngày đó, chuẩn bị sẵn sàng để nhận lãnh ích lợi của công việc chuộc tội, sẽ bị loại khỏi dân chúng: "đó là Ngày Chuộc Tội, để chuộc tội cho các người trước mặt Đức Giê-hô-va". thần của bạn. Vì linh hồn nào không đau buồn trong ngày đó sẽ bị loại khỏi dân tộc mình" (Lê-vi Ký 23:28, 29). Điều này cho thấy thời cơ để xóa tội đã chấm dứt vào ngày này. Không có cơ hội thứ hai. Sự chuộc tội là công việc cuối cùng của Thầy Tế lễ Thượng phẩm thay cho tội nhân.

Năm tôn giáo của người Do Thái đại diện cho công việc của Chúa Kitô trong kế hoạch cứu chuộc. Giống như đền thờ dưới đất được thanh tẩy mỗi năm một lần, thánh đường trên trời sẽ chỉ được thanh tẩy một lần trong kế hoạch cứu chuộc. Và theo gương những gì đã được thực hiện dưới đất, Chúa Giêsu rời khỏi gian "Thánh" của đền thánh trên trời và đi đến "Nơi Chí Thánh", để bắt đầu công việc này. Đây là điều cuối cùng Chúa Kitô thực hiện vì lợi ích của loài người. Chính trong thời gian chuộc tội, cánh cửa ân sủng và sự tha thứ sẽ đóng lại vĩnh viễn đối với loài người. Trước cơn hồng thủy, cánh cửa tàu Nô-ê đã đóng lại, phong ấn số phận của những người bên trong và những người bên ngoài. Như thế này

nó cũng sẽ mang tính chuộc tội: vào một thời điểm mà Thiên Chúa biết đến, lòng thương xót, vốn bị coi thường bấy lâu nay, sẽ không còn cầu xin những kẻ tội lỗi nữa.

Thời kỳ ân sủng được ban cho loài người sẽ kết thúc và thời kỳ phán xét trừng phạt sẽ bắt đầu. Khi đó, bảy tai họa cuối cùng của Ngày tận thế sẽ được tung ra, những tai họa mà con người chưa từng trải qua, khủng khiếp đến mức chúng phải chịu.

Thật là điều thú vị đối với chúng ta khi biết khi nào Chúa Giêsu sẽ bắt đầu công việc chuộc tội, bởi vì khi đó chúng ta sẽ biết khi nào Ngài sẽ vào Nơi Chí Thánh. Chúng ta cũng sẽ biết liệu giai đoạn cuối của kế hoạch cứu chuộc đã bắt đầu chưa và liệu thời gian ân sủng có sắp kết thúc hay không. Lời tiên tri mà chúng ta nghiên cứu trong cuốn 2 đã nói: "Cho đến hai ngàn ba trăm chiều và sáng, nơi thánh sẽ được thanh sạch" (Đa-ni-ên 8:14). Như chúng ta đã thấy, lời này được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Chính vào ngày này Chúa Giêsu bắt đầu công việc thanh tẩy, hay chuộc tội, trong đền thánh. Như đã được thực hiện tại nơi rất thánh, chúng ta biết rằng Chúa Giêsu đã vào đó vào ngày này.

Thanh tẩy dân Chúa

Trong nghi lễ điển hình, dân Y-sơ-ra-ên được tẩy sạch mọi tội lỗi vào ngày chuộc tội: "vào ngày đó, lễ chuộc tội sẽ được thực hiện cho các người, để thanh tẩy các người; và các người sẽ được sạch mọi tội lỗi trước mặt Đức Giê-hô-va." (Lê-vi 16:30). Những tội lỗi đã xưng trong năm vẫn còn ở trong thánh đường cho đến ngày đó. Sau đó, như đã quyết định, Thầy Tế Lễ Thượng phẩm sau khi "chuộc xong nơi thánh, lều hội họp và bàn thờ", đặt tội lỗi lên con dê: "người sẽ bắt sống con dê. A-rôn sẽ đặt cả hai tay mình trên đầu con dê còn sống và xưng trên đó mọi gian ác của dân Y-sơ-ra-ên, cùng mọi vi phạm của họ, tùy theo mọi tội lỗi của họ; Người sẽ đặt chúng trên đầu con dê và sai người đi vào đồng vắng bởi một người được chỉ định để làm nhiệm vụ đó. Vì vậy, con dê đó sẽ gánh chịu mọi tội ác của chúng trên vùng đất hoang vắng; rồi người ta sẽ thả con dê vào đồng vắng."

(Lê-vi Ký 16:20-22). Tội lỗi được mang ra khỏi nơi thánh và đặt trên con dê.

Vì vậy, nơi thánh sạch sẽ và những người thờ phượng Y-sơ-ra-ên được đảm bảo rằng tội lỗi của họ đã được xóa bỏ. Buổi lễ này là "một câu chuyện ngụ ngôn cho thời điểm hiện tại..."

Nhưng khi Đấng Christ, thầy tế lễ thượng phẩm của những điều tốt lành sẽ đến, đến bởi một đền tạm lớn hơn và hoàn hảo hơn, không phải được làm bằng tay, tức là không phải từ sự sáng tạo này, cũng không phải bằng máu dê và bò, nhưng bằng chính máu của Ngài, Ngài đã vào nơi thánh một lần" (Hê-bơ-rơ 9:9, 11, 12). Ngài sẽ chuộc tội cho tất cả những người Y-sơ-ra-ên chân chính. Và chúng ta đừng nhầm lẫn ở đây: Kinh thánh dạy rằng những người để mình được hướng dẫn bởi tinh thần của Chúa

Kitô, những người phục tùng ảnh hưởng của Ngài, đều được coi là người Israel và người Do Thái ngày nay: "không phải tất cả những người đến từ Israel đều là người Israel; cũng không phải vì họ là con cháu của

Áp-ra-ham nên họ đều là con cái"; "Vì anh ta không phải là người Do Thái bề ngoài, cũng không phải là người chịu cắt bì mà là người bề ngoài có xác thật. Nhưng anh ấy là một người Do Thái sống nội tâm, và phép cắt bì là điều xuất phát từ trái tim, trong tinh thần, không phải trong văn tự, lời khen ngợi của anh ấy không đến từ con người mà đến từ Thiên Chúa." (Rô-ma 9:6, 7; 2:28, 29). Chính họ, những người

được thần linh hướng dẫn, mới nhận được những lợi ích của ngày chuộc tội. Họ có thể chưa bao giờ bước vào nhà thờ; nhưng nếu họ nghe và vâng theo tiếng lương tâm, tức là tiếng nói của Đấng Christ, bởi

Thánh Linh, thì họ được kể là của Đấng Christ. Như Thánh Phaolô đã nói trong thư Rô-ma: "Vì khi dân

ngoại không có luật pháp, thì đương nhiên họ làm những việc thuộc về luật pháp. họ thể hiện công việc của luật pháp.

Luật pháp được viết trong lòng anh ta, lương tâm và suy nghĩ của anh ta làm chứng, dù buộc tội hay bảo vệ họ, vào ngày Thiên Chúa sẽ phán xét loài người bởi Chúa Giêsu Kitô, theo phúc âm của tôi” (Rô-ma 2: 14-16).

Trong nghi lễ điển hình, ngày lễ chuộc tội chỉ được tiến hành dành cho người Israel và những người nước ngoài đã gia nhập dân tộc Israel. Điều này có nghĩa là, trong kế hoạch cứu chuộc vĩ đại, chỉ những ai đã từng phục tùng sự hướng dẫn của thánh linh Ngài mới được xem xét trường hợp của họ vào ngày đại chuộc tội. Trường hợp của kẻ ác sẽ được xem xét riêng vào lúc khác. Sau lần đến thứ hai của Đấng Christ (xem Khải Huyền 20:11-15).

Thanh toán theo tỷ lệ cho công trình

Trở lại với nghi lễ điển hình, con dê đặt tội lỗi không được hiến tế: “con dê đó sẽ mang mọi tội ác của chúng về vùng đất hoang vắng; Người sẽ thả con dê vào đồng vắng” (Lv 16:22). Vì vậy, ngài phải đại diện cho một người không chết thay cho chúng ta nhưng sẽ chịu hình phạt vì tội lỗi của chúng ta. Ngày tận thế làm sáng tỏ bí ẩn. John thuật lại rằng ông đã nhìn thấy con rồng, biểu tượng của Sa-tan (Khải huyền 12:9), có màu đỏ: “Và một dấu hiệu khác được nhìn thấy trên trời, đó là một con rồng lớn màu đỏ” (Khải huyền 12:3). Trong Kinh thánh, màu đỏ là biểu tượng của tội lỗi: “dù tội lỗi của người. đỏ như son” (Ê-sai 1:18). Vì vậy, con rồng đỏ tượng trưng cho Sa-tan, kẻ đã gánh lấy tội lỗi. Vì thế anh ta là vật tế thần. Chúa Giêsu, trong chức vụ Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm, cuối cùng sẽ xướng tội lỗi của các thánh đồ đối với Ngài. Hấn lửa đối loài người, xuyên tạc bản chất của Thiên Chúa, khiến họ cùng hấn vi phạm Mười Điều Răn.

Tuy nhiên, khi họ nhìn thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời được thể hiện qua sự hy sinh của Con Ngài để cứu rỗi họ, họ đã nhìn thấy bản chất thực sự của Ngài và ăn năn về sự phản nghịch của họ chống lại luật pháp của Ngài. Họ xướng tội và bước đi trong sự vâng phục. Sau đó, người ta chứng minh rằng, nếu họ biết trước bản chất thực sự của Chúa, họ sẽ không bao giờ phạm tội. Vì vậy, thủ phạm thực sự gây ra tội lỗi của bạn chính là Satan.

Khi tội lỗi được cất khỏi nơi thánh trên thiên đàng, chúng sẽ được đặt lên trên Sa-tan một cách công bằng, kẻ phải trả giá tương xứng cho chúng bằng hình phạt của hồ lửa.

Điều này không có nghĩa là chúng ta sẽ được cứu nhờ cái chết của Sa-tan. Vì “tiền công của tội lỗi là sự chết”, Chúa Giê-xu đã trở thành người thay thế chúng ta và chết thay cho chúng ta (Rô. 6:23). Nhưng sự công bằng của Đức Chúa Trời đòi hỏi mỗi người phải được khen thưởng “tùy theo việc làm của mình” (Khải Huyền 22:12). Vì vậy, Nero phải chịu một hình phạt nặng nề hơn một người đàn ông bình thường, người dù không chấp nhận sự cứu rỗi do Chúa ban cho nhưng lại không giết nhiều người như vậy. Tương tự như vậy, tội của Sau-lơ, kẻ đã bắt bớ, giết hại và ép buộc các Cơ-đốc nhân nói phạm thượng, trước khi cải đạo, còn nghiêm trọng hơn tội của Phi-e-rơ, đó là cắt tai Malchus, một thành viên trong đám đông đã bắt giữ Chúa Kitô.

Cả hai đều phạm tội, nhưng trong khi một người làm như vậy để bảo vệ Đấng Christ thì người kia lại làm vậy bằng cách bắt bớ và muốn tiêu diệt Đấng Christ. Hóa ra cả hai đều chấp nhận ân sủng của Chúa và được cứu. Tuy nhiên, vẫn phải có thù lao tương ứng với công việc của họ. Nếu một mặt, cả hai đều phải chết, mặt khác, Sau-lơ sẽ bị thiêu trong lửa lâu hơn Phi-e-rơ - tương ứng với công việc của ông. Hình phạt tương ứng này, ai

sẽ đối mặt với Satan. Sự hy sinh để được cứu rỗi là cái chết của Đấng Christ; sự trả giá tương xứng cho mức độ nghiêm trọng của những việc làm xấu xa của các vị thánh sẽ do Satan trả giá.

Những điều trên dựa trên sự mặc khải từ Kinh thánh rằng những việc ác là nhiên liệu cho ngọn lửa kết án: "nếu ai. xây nhà bằng. gỗ, cỏ khô, rơm rạ, thì công việc của mỗi người sẽ được bày tỏ ; quả thực, Ngày sẽ tuyên bố điều đó, bởi vì nó sẽ bị lửa phát hiện; và ngọn lửa sẽ chứng minh công việc của mỗi người là gì... Nếu công việc của ai bị đốt cháy, người đó sẽ bị thiệt hại." Tội lỗi của kẻ ác sẽ là nhiên liệu khiến chúng cháy trong lửa. Khi hết nhiên liệu, chúng sẽ chết và trở thành tro bụi. Do đó, ma quỷ sẽ cháy lâu hơn. Nhưng cuối cùng tất cả sẽ trở thành "tro bụi" (I Cô-rinh-tô 3:12, 13; Ma-la-chi 4:1-3).

Ngọn lửa vĩnh cửu?

Kinh thánh không nói rằng ngày nay ma quỷ đã ở trong một nơi đầy lửa, được gọi là địa ngục. Nó chỉ ra một thời điểm, trong tương lai, khi hắn sẽ phải nhận hình phạt: "Hỡi thần hộ mệnh, ta sẽ khiến người chết giữa những viên đá lửa" (Ê-xê-chiên 28:16). Sau đó anh ta sẽ bị đốt cháy. Đức Chúa Trời nói về ngày này khi Sa-tan sẽ bị tiêu diệt, trong câu 18: "các người đã làm ô uế nơi thánh của mình; Vì vậy, ta đã khiến một ngọn lửa phát ra từ giữa các người, nó thiêu rụi các người và biến các người thành tro bụi trên đất trước mắt mọi người nhìn thấy các người" (Ê-xê-chiên 28:18). Xét rằng chính ma quỷ sẽ chỉ bị thiêu trong tương lai, chúng tôi hiểu rằng ngày nay không có người nào bị thiêu trong địa ngục. Hình phạt hồ lửa chỉ được thi hành sau khi có phán quyết cuối cùng. Chúa Giêsu đã phán: "Khi Con Người ngự trong vinh quang mà đến với tất cả các thiên thần, thì Người sẽ ngồi trên ngai vinh quang của Người; và mọi dân tộc sẽ nhóm lại trước mặt Ngài, và Ngài sẽ phân rẽ họ với nhau, như người chăn chiên tách chiên ra khỏi dê. Và Ngài sẽ đặt chiên ở bên phải Ngài, nhưng dê ở bên trái Ngài... Sau đó, Ngài cũng sẽ nói với những người ở bên trái Ngài: Hãy rời xa Ta, đồ đáng nguyền rủa, đi vào ngọn lửa vĩnh cửu đã chuẩn bị sẵn cho ma quỷ và các thiên thần của hắn. " (Ma-thi-ơ 25:31-33, 41). John, khi chiêm ngưỡng cảnh tượng tương tự trong tương lai, đã nói: "Và tôi nhìn thấy một ngai vàng lớn màu trắng và người ngồi trên đó, đất và trời đều biến mất khỏi sự hiện diện của Ngài, và không tìm thấy nơi nào cho họ. Và tôi thấy những người chết, lớn và nhỏ, đứng trước ngai, và các cuốn sách đều được mở ra. Và một cuốn sách khác được mở ra, đó là cuốn sách về sự sống. Và người chết bị xét xử theo những điều đã viết trong sách, tùy theo tác phẩm của họ. Và biển đã trả lại những người chết trong đó; và cái chết và địa ngục đã từ bỏ những người chết ở trong đó; và mỗi người bị xét xử tùy theo việc làm của mình... Còn ai không được ghi vào sách sự sống thì bị ném xuống hồ lửa" (Khải huyền 20:11-15). "Sau đó, cái chết và địa ngục bị ném vào hồ lửa.

Đây là cái chết thứ hai, hồ lửa" (Apoc. 20:14 - Phiên bản Mỹ được sửa đổi và cập nhật). Lưu ý: hồ lửa tương ứng với lần chết thứ hai. Vì vậy, những ai bị ném vào đó sẽ chết. Bấy giờ kẻ ác "sẽ như chưa hề có" (Oba. 1:16).

Quay trở lại với lễ chuộc tội, như đã xảy ra trong nghi lễ điển hình, nơi Linh mục xứng tội trên con dê, Chúa Kitô, Thầy Tế lễ Thượng phẩm, sẽ rời khỏi cung thánh,

mang tội lỗi của bạn với Ngài, và sẽ thú nhận chúng với Satan. Khi đó tội lỗi của các thánh sẽ được xóa vĩnh viễn khỏi hồ sơ của nơi thánh trên trời. Nhưng Chúa nói rằng chúng ta là "nơi thánh của Đức Chúa Trời" trong 1 Cô-rinh-tô 3:16. Sau đó, khi tội lỗi được xóa khỏi nơi thánh, chúng cũng sẽ bị xóa khỏi ký ức của chúng ta: chúng ta sẽ không còn nhớ đến tội lỗi nữa. Đức Chúa Trời cũng sẽ không nhắc đến họ vì Ngài đã hứa: "Và đây sẽ là giao ước của Ta với họ, khi Ta xóa bỏ tội lỗi của họ."

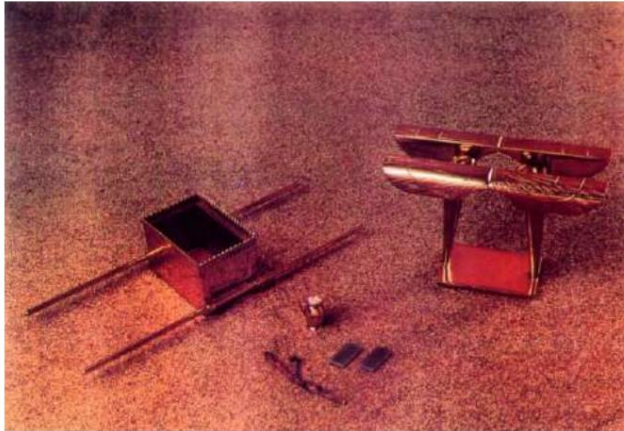
Đức Giê-hô-va phán: "Vì đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó: Ta sẽ khiến luật pháp của ta để chúng hiểu, và ta sẽ ghi chúng vào lòng; Ta sẽ là Đức Chúa Trời của chúng, và chúng sẽ là dân Ta. Ta sẽ thương xót những gian ác, tội lỗi và sự vi phạm của chúng, Ta sẽ không nhớ nữa."

(Rô 11:27; Hê 8:10, 12). Sự tha tội dứt khoát sẽ được ban cho.

Sự tha thứ dứt khoát

Nhiều người dạy rằng sự tha tội dứt khoát đã được ban trên thập giá Đồi Can-vê.

Vì vậy, họ khiến đám đông tin rằng, cho dù hành vi của họ có xấu xa đến đâu sau khi chấp nhận Chúa Giê-su là Cứu Chúa, thì thiên đàng vẫn là nhà của họ. Kết quả của sự lừa dối này, sự gian ác và đạo đức giả hành động trong các nhà thờ như men trong bột, và tội lỗi không bị khiển trách bởi việc tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời trên bục giảng, ngày càng làm tình trạng đạo đức của họ trở nên tồi tệ hơn. Tuy nhiên, Kinh Thánh dạy rằng sự tha thứ dứt khoát chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành công việc chuộc tội: "Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người và tội người sẽ được tha". (Lê-vi Ký 4:26). Các sứ đồ của Đấng Christ, những người đã học được lẽ thật trực tiếp từ Ngài, đã dạy rằng sự tha thứ tối thượng là điều phải đạt được trong tương lai, vào ngày chuộc tội. Phao-lô, khi giải thích về sự công chính bằng đức tin, đã viết: "được xưng công chính một cách tự do nhờ ân điển Ngài, nhờ sự cứu chuộc trong Đức Chúa Giê-su Christ, Đấng mà Đức Chúa Trời đã đặt làm của lễ chuộc tội bởi đức tin vào huyết Ngài" (Rô-ma 3: 24, 25). Ở đây Phao-lô đề cập đến nghi thức của đền thánh. Điều này quy định: "Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho họ và tội lỗi họ sẽ được tha." (Lê-vi Ký 4:20). Khi đó tội lỗi sẽ được xóa khỏi sổ sách và sự tha thứ sẽ là cuối cùng. Tác giả Thi Thiên nói: "theo lòng nhân từ Chúa; Xin hãy xóa bỏ sự vi phạm của con tùy theo lòng nhân từ lớn lao của Chúa." (Thi Thiên 51:1). Tội lỗi được xóa bỏ một cách dứt khoát, không phải bằng thập giá, nhưng bằng công việc đền tội do thừa tác vụ linh mục của Chúa Kitô thực hiện. Vào ngày chuộc tội, việc cầu xin đã được thực hiện. Nó có tên này vì nó được thực hiện trên ngai thương xót, trong thánh đường của người Do Thái, là không gian trống phía trên hòm giao ước và bên dưới đôi cánh của các thiên thần che chở. Trong thực tế, nó đại diện cho ngai vàng của Thiên Chúa. Kinh Thánh dạy: "Hãy bảo anh trai con là Aaron đứng lúc nào cũng vào nơi thánh, phía trong bức màn, trước nắp thi ân trên hòm" (Lê-vi Ký 16:2).



Hình 1 - Hòm giao ước và nội dung bên trong. Ghế thương xót là khoảng trống giữa nắp hòm và đôi cánh của các thiên thần che chở, nơi vinh quang của Đức Chúa Trời, Shekinah, được thể hiện. - LÀM CHỈ DẪN HIỂN THỊ SỞ HỮU TÀI SẢN Ở ĐÂY.

Xứng tội là công việc của Người cầu thay để cầu xin sự tha thứ cho tội lỗi của con người, để chúng được xóa bỏ một cách dứt khoát. Khi dân Y-sơ-ra-ên ngạc nhiên trước hành động thờ bò vàng của Môi-se, ông nói với họ: "Các ngươi đã phạm tội trọng lắm; Nhưng bây giờ tôi sẽ lên cùng CHÚA; có lẽ tôi sẽ chuộc tội cho bạn. Vậy, Môi-se trở lại cùng Đức Giê-hô-va và thưa rằng: Dân này đã phạm tội lớn khi làm các tượng thần bằng vàng cho mình. Vậy bây giờ hãy tha tội cho họ; Nếu không, xin vui lòng xóa tôi khỏi cuốn sách mà bạn đã viết." (Xuất 32:30-32).

Chúa Giê-su, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, sau khi bước vào nơi rất thánh, sẽ làm lành - sẽ nài xin sự tha thứ dứt khoát cho dân Ngài. Phao-lô đề cập đến công việc này khi ông viết: "được xưng công chính nhưng không nhờ ân điển Ngài, nhờ sự cứu chuộc trong Đấng Christ Giê-su, Đấng mà Đức Chúa Trời đặt làm của lễ chuộc tội bởi đức tin nơi huyết Ngài" (Rô-ma 3: 24, 25). Ngay cả vào thời điểm đó, ngài đã rao giảng rằng sự tha thứ dứt khoát, sự xóa bỏ tội lỗi, sẽ được ban cho những người tin Chúa trong tương lai. Sứ đồ Giăng cũng rao giảng về sự tha thứ trong tương lai, thông qua công việc làm hòa: "Đây là tình yêu thương, không phải là chúng ta đã yêu mến Đức Chúa Trời, nhưng là Ngài đã yêu thương chúng ta và sai Con Ngài đến làm của lễ chuộc tội chúng ta". (I Giăng 4:10).

Phao-lô giải thích rằng những người tin vào thời các sứ đồ đã nhận được phước lành của sự tha thứ (sự công chính) ngay khi họ tin tưởng, mặc dù sự tha thứ cuối cùng sẽ nhận được trong sự chuộc tội nhiều thế kỷ sau đó. Để minh họa cho lẽ thật này, ông trích dẫn ví dụ của Áp-ra-ham, người được mệnh danh là "cha của nhiều dân tộc" từ rất lâu trước khi Sa-ra mang thai Y-sác: "Bởi đức tin... để lời hứa được vững chắc cho mọi người sau này. .. đó là đức tin của Áp-ra-ham, là cha của tất cả chúng ta (như có lời chép: Ta đã đặt người làm cha của nhiều dân tộc), trước Đấng mà ông đã tin... Đức Chúa Trời, Đấng làm cho kẻ chết sống lại và kêu gọi vạn vật mà không phải như thể họ đã có rồi." (Rô-ma 4:17). Đối với Thiên Chúa, Đấng đọc trước tương lai, Áp-ra-ham đã là cha của những ai tin kể từ khi Ngài hứa với ông. Cũng vậy, con người có thể chiêm ngưỡng, qua niềm tin vào lời hứa, phước lành của sự tha thứ vĩnh viễn, từ rất lâu trước khi họ thực sự nhận được nó. Từ khi tiếp nhận Chúa Giê-su, anh thấy mình được giải thoát khỏi mặc cảm tội lỗi, và vô tội trước pháp luật. Những người tin trước năm 1844, năm mà công việc chuộc tội bắt đầu, đều chết trong đức tin này.

Thế hệ cuối cùng

Những ai sống vào thời điểm Chúa Giêsu sắp hoàn tất việc làm lành sẽ nhận được ơn tha thứ dứt khoát "trong cuộc sống". Nếu Chúa Giêsu xóa tội lỗi của họ được ghi trên trời và họ tiếp tục phạm tội dưới đất, Ngài sẽ phải quay lại trường hợp của họ để cầu thay cho họ một lần nữa và xóa chúng, và đó sẽ là một vòng luẩn quẩn - người bị bản và Chúa Giêsu sạch sẽ. Vì vậy, bao lâu thế hệ tội nhân này còn sống thì Chúa Giê-su sẽ phải ở lại nơi rất thánh để liên tục xóa bỏ tội lỗi của họ.

Nhưng Chúa Giêsu đã hứa rời bỏ nơi thánh thiện nhất và đến thế gian để tìm kiếm Hội Thánh của Ngài. Ngài phán: "Ta sẽ trở lại và đem các ngươi đến cùng Ta" (Giăng 14:3). Khi đó công việc tẩy sạch tội lỗi phải kết thúc. Vì vậy, phải có một nhóm người sẽ đạt đến mức không còn phạm tội nữa. Nhà tiên tri Giăng đã nhìn thấy nhóm này trong một Khải tượng: "Tôi nhìn xem, thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và với Ngài có một trăm bốn mươi bốn ngàn người có danh Chiên Con và danh Cha Ngài ghi trên trán. Chiên Con đi đâu thì theo đó... trong miệng họ không thấy có chút lời dối trá nào; vì họ là người vô tội" (Khải Huyền 14:1, 4). Họ có danh Cha, nghĩa là họ có tính cách của Cha trên trời, cũng như trẻ con khi sinh ra đều có tính cách của cha mẹ ở trần gian. Chiên Con đi đâu họ cũng theo đó -

vì bởi đức tin họ đã đi theo Chiên Con đã bị giết thay cho họ vào nơi rất thánh. Ở đó, họ chiêm ngưỡng công trình của Ngài, nhờ công nghiệp của máu Ngài, ban cho họ sự tha thứ vĩnh viễn tội lỗi và thanh tẩy lương tâm họ. Hợp tác với Chúa Giêsu trong khi thực hiện việc chuộc tội, chiến đấu bằng đức tin, chống lại những đam mê tội lỗi và xác thịt đang vận hành trong chúng, họ đã được tẩy sạch hoàn toàn. Do đó, những người này, trung tâm và 44.000 người, thuộc về thế hệ sẽ chứng kiến Chúa Giêsu trở lại, vì họ đã được chuẩn bị cho điều đó. Không có tội lỗi, họ có thể sống trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời thánh khiết mà không cần có Đấng Cầu Thay. Khi Chúa Kitô rời nơi thánh và xuống trần gian, khi Người không còn ở trước mặt Chúa Cha để cầu thay cho tội nhân, họ sẽ vô tội chờ đợi Người. Họ sẽ là giáo hội thuần khiết của các thánh đồ sống, sẵn sàng được đưa lên thiên đàng mà không cần phải chết: "Tôi nghe như có tiếng của một đoàn dân đông, như có tiếng của nhiều dòng nước, và như có tiếng của nhiều dòng nước. của những tiếng sấm lớn vang lên: Hallelujah! Vì bây giờ Chúa, Đức Chúa Trời Toàn Năng, đang ngự trị. Chúng ta hãy vui mừng hân hoan và tôn vinh Ngài, vì lễ cưới Chiên Con đã đến và vợ Ngài đã sửa soạn sẵn sàng. Người lại được phép mặc áo vải gai mịn, sạch sẽ và sáng láng; vì vải gai mịn là sự công bình của các thánh đồ" (Khải huyền 19:6-8).

Một trăm bốn mươi bốn ngàn người sẽ không phải là những người duy nhất được cứu trong thời gian chuộc tội. Kinh Thánh tuyên bố rằng nhiều người sẽ chết được cứu trong thời kỳ cuối cùng: "Tôi nghe có tiếng từ trên trời phán với tôi: Hãy viết: Phước cho những kẻ chết trong Chúa từ nay về sau! Phải, Thánh Linh phán, để họ nghỉ ngơi khỏi công việc của mình và công việc của họ sẽ nối tiếp họ" (Khải huyền 14:13). Nhưng trong số tất cả những người được cứu, một trăm bốn mươi bốn ngàn người sẽ có kinh nghiệm về Cha - họ sẽ không bao giờ chết - nên họ sẽ có tên Cha viết trên trán.

Chúa sẽ xóa tội lỗi khỏi ký ức của chúng ta

Nhờ công tác chuộc tội, dân chúng đã được tẩy sạch tội lỗi. Trong kế hoạch cứu chuộc cũng vậy. Chúa Giêsu làm phép đền tội - với tư cách là Đấng Cầu Thay, Người cầu xin Thiên Chúa ban sự tha thứ dứt khoát cho các tín hữu, nhờ công nghiệp của Máu Người. Đức Chúa Trời ban phước và tội lỗi của các tín đồ được xóa bỏ, khỏi nơi thánh trên trời và khỏi lương tâm của họ. Sách Hê-bơ-rơ giải thích rằng đây là lễ thật thuộc linh được minh họa qua việc rảy huyết của thầy tế lễ: "Vì nếu việc rưới huyết dê, huyết bò và tro của con bò cái tơ có thể thánh hóa những kẻ bị ô uế, còn đối với thanh tẩy xác thịt, thì huyết của Đấng Christ, Đấng nhờ Thánh Linh đời đời dâng chính mình Ngài không tì vết cho Đức Chúa Trời, sẽ còn thanh tẩy lương tâm anh em khỏi những việc chết để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống đến mức nào?" (Hê-bơ-rơ 9:13, 14). "Vì luật pháp là bóng của những điều tốt đẹp trong tương lai, chứ không phải hình ảnh chính xác của sự vật, nên với những hy sinh liên tục được dâng hàng năm như vậy, luật pháp không bao giờ có thể hoàn thiện những người đến với chúng. Bằng không, họ đã thôi dâng chính mình, vì một khi đã thanh tẩy người dâng của lễ, họ sẽ không còn nhận biết tội lỗi nữa" (Hê-bơ-rơ 10:1,2).

Công việc tẩy sạch tội lỗi và thanh tẩy nơi thánh là một. Và nó không chỉ bao gồm lời tuyên bố về sự tha thứ của Thiên Chúa, mà còn bao gồm việc xóa bỏ tội lỗi khỏi tâm trí và lương tâm con người. Điều này có nghĩa là một khi sự đền bù đã được thực hiện trên thiên đàng thay cho chúng ta, chúng ta sẽ không thể nhớ được những tội lỗi mình đã phạm nữa. Trên thực tế, Kinh thánh tuyên bố rằng chính Thiên Chúa sẽ quên họ: "Đây là giao ước mà Ta sẽ lập... Chúa phán: Ta sẽ đặt luật pháp của Ta vào lòng họ và viết chúng vào tâm trí họ. Ta sẽ không bao giờ nhớ đến tội lỗi và sự gian ác của chúng" (Hê-bơ-rơ 10:16, 17).

Không muốn làm lại lần nữa

"Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới: những sự cũ đã qua đi; kia, mọi sự đều trở nên mới... Đức Chúa Trời... đã hòa giải chúng ta với chính Ngài qua Đức Chúa Giê-xu Christ" (II Cô-rinh-tô 5:17, 18). Để làm cho con người trở nên vô tội, Chúa Giêsu phải giúp họ không tái phạm những tội lỗi mà họ đã được tha. Vì vậy, sự tha thứ của Thiên Chúa không chỉ giới hạn ở việc tuyên bố hợp pháp về sự biện minh cho người phạm tội, mà còn bao gồm việc trao quyền cho người đó để người đó ngừng phạm tội. Đó là lý do tại sao Phao-lô tuyên bố rằng phúc âm là "quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin" (Rô-ma 1:16). Thánh Gioan cũng nói như vậy: "Ai đã nhận Ngài thì Ngài ban quyền trở nên con Thiên Chúa: cho những ai tin" (Ga 1:12) "Ai sinh bởi Thiên Chúa thì không phạm tội; vì hạt giống của Ngài vẫn còn trong người; và người ấy không thể phạm tội, vì người ấy đã được Đức Chúa Trời sinh ra. Trong điều này con cái Đức Chúa Trời được bày tỏ" (I Giăng 3:8, 9). Ngay cả khi tội lỗi hay cám dỗ khó vượt qua như đi trên mặt nước, một người bởi đức tin sẽ vượt qua nó dễ dàng như Phi-e-rơ đi trên biển, nhìn Chúa Giê-su. Chừng nào họ còn giữ cái nhìn đức tin vào Chúa Giêsu, thì con người không phạm tội; bởi vì hạt giống của Ngài, Đức Thánh Linh, vẫn ở trong người ấy.

Và vì Đấng Christ đã được ban mọi quyền năng trên trời và dưới đất (Ma-thi-ơ 28:18), nên Ngài có quyền năng vô hạn của chính Đức Chúa Trời theo ý muốn của Ngài. Và Ngài truyền đạt điều đó cho con người tội lỗi để họ có thể chiến thắng. Một khi con người đã nhận được quyền năng này thì việc không phạm tội cũng dễ dàng như việc Đức Chúa Trời vô hạn chiến thắng Sa-tan hoặc chính con người. Chúa có thể chiến thắng họ bằng

dễ dàng như khi bạn ném một hòn đá nhỏ xuống hồ. Với cùng một cách dễ dàng như vậy, tội lỗi sẽ được chiến thắng trong đời sống của những ai trông cậy vào Chúa Giêsu.

Phải chăng điều này có nghĩa là không có khả năng con người sa ngã lần nữa? Có, bởi vì con người có thể chọn cách rời xa đức tin vào Chúa Giêsu. Pedro làm theo và bắt đầu chìm. Nếu tiếp tục trong tình trạng này, anh ấy sẽ chết đuối. Nhưng khi chìm xuống, anh lại nhìn vào Đấng Cứu Rỗi cầu xin sự cứu rỗi. Lời cầu xin của anh đã được đáp lại ngay lập tức. Chúa Giêsu liền nói với ông: "Hỡi kẻ ít đức tin, sao người lại nghi ngờ?" (Mat.

14:31). Điều tương tự cũng xảy ra trong đời sống tinh thần. Chọn cách rời xa đức tin của Chúa Giê-su, để tâm trí bận rộn với những thứ khác ngoài Đấng Cứu Rỗi, công nghiệp, điều răn của Ngài, ngôi vị thiêng liêng của Ngài và tình yêu của Ngài dành cho gia đình nhân loại, con người bắt đầu chìm đắm. Sau đó, khi nhận ra, anh cầu xin Chúa Giêsu giúp đỡ mình. Vào lúc này, những lời nói với Phêrô cũng áp dụng cho ông: "Hỡi kẻ kém đức tin, sao người lại nghi ngờ?" Họ cho thấy rằng đức tin là kết quả của việc nhìn xem Đấng Cứu Rỗi, chiêm ngưỡng Ngài bằng cách đọc Kinh Thánh. Chúa Giê-xu là Tác giả của đức tin (Hê-bơ-rơ 12:2). Chỉ khi nhìn vào Ngài con người mới có đức tin này. Rời mắt khỏi Ngài, cố gắng không có Ngài, con người đơn giản là không có đức tin. Chúa Giêsu nói: "Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được" (Ga 15,5). Phi-e-rơ ngoảnh mặt khỏi Ngài và đức tin của ông dao động. Và những người làm như vậy cũng sẽ nghi ngờ. Mặt khác, ai trông cậy vào Ngài sẽ không bị bối rối. "Chiên của Ta nghe tiếng Ta. Ta biết chúng và chúng theo Ta... Không ai có thể cướp chúng khỏi tay Ta" (Giăng 10:27, 28). Không ai, không phải tất cả quyền lực trên trái đất hợp nhất, có thể dẫn dắt một người nhìn Chúa Giêsu bằng đức tin mà phạm một tội duy nhất.

Trong công cuộc chuộc tội, Chúa Giêsu xóa bỏ tội lỗi và thanh tẩy những ai bởi đức tin nắm giữ quyền năng của Ngài.

Nghi lễ Lê-vi quy định rằng, khi kết thúc công việc chuộc tội, Thầy Tế lễ Thượng phẩm sẽ ra ngoài để chúc phước cho dân chúng: "Rồi A-rôn giơ tay hướng về dân chúng và chúc phước cho họ; Người đi xuống dâng của lễ chuộc tội, của lễ thiêu và của lễ bình an. Sau đó, Môi-se và A-rôn vào hội mạc; sau đó họ đi ra và chúc phúc cho dân chúng; và vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trước mặt toàn dân." (Lê-vi Ký 9:22, 23). Cũng vậy, khi Chúa Giêsu hoàn thành công cuộc chuộc tội, Ngài sẽ đi ra ban phước cho dân Ngài được trường sinh bất tử. "Vì Con Người sẽ đến trong vinh quang của Cha Ngài, cùng với các thiên sứ Ngài; rồi sẽ chia cho mọi người tùy theo việc làm của mình." (Ma-thi-ơ 16:27); "Chính Chúa sẽ từ trời giáng xuống với tiếng kêu lớn, tiếng của tổng lãnh thiên thần và tiếng kèn của Đức Chúa Trời; và những ai đã chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước; Khi đó chúng ta, những người đang sống và còn ở lại, sẽ được cùng họ cất lên mây để gặp Chúa trên không trung, và như vậy chúng ta sẽ luôn ở cùng Chúa". (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17). "Kẻ chết sẽ sống lại được không hay hư nát, và chúng ta sẽ được biến hóa. Bởi vì thật thích hợp... rằng cái phàm nhân này nên mặc lấy sự bất tử." (I Cô-rinh-tô 15:51-54).

Trước khi xóa bỏ tội lỗi của các tín đồ, cần kiểm tra xem ai thực sự giữ vững đức tin cho đến cuối cùng. Vì thật vô nghĩa khi xóa bỏ tội lỗi của những người đã bỏ rơi Đấng Cứu Rỗi và khinh thường ân sủng của Ngài sau khi đã biết điều đó. "Nếu người công chính từ bỏ sự công chính của mình, phạm tội ác và làm mọi điều gớm ghiếc mà kẻ ác làm, liệu nó có sống được không? Mọi việc công chính người đã làm sẽ không được ghi nhớ; vì tội nó đã phạm, và tội nó đã phạm, nó sẽ chết trong đó". (Ê-xê-chiên 18:24). Vì vậy, công việc thanh tẩy thánh đường gắn liền với việc điều tra cuộc sống của tất cả những người đã từng cải đạo. Có một tòa án, trong đó Chúa Giêsu là Đấng Biện Hộ của chúng ta: "nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có một Đấng Biện Hộ trước mặt Chúa Cha, là Chúa Giêsu Kitô, Đấng Công Chính. Và Ngài là của lễ chuộc tội chúng ta, không chỉ tội lỗi chúng ta mà thôi, mà cũng tội lỗi cả thế gian nữa." (I Giăng 2:1, 2).

Giăng giải thích rằng dù Chúa Giê-su là Đấng cầu hòa nhưng Ngài là Đấng Biện Hộ cho chúng ta. Ông bắt đầu làm lễ chuộc tội trên ngai thương xót của thánh đường vào năm 1844. Sau đó, cuộc phán xét bắt đầu.

Để chúng ta nhận được sự tha tội dứt khoát, chúng ta phải được trắng án trước tòa. Trong nghi lễ diễn hình, không phải ai cũng nhận được lợi ích từ công việc chuộc tội: "Hôm nay là Ngày Chuộc Tội, để chuộc tội cho các người trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vì mọi linh hồn, trong cùng ngày đó, không bị đau khổ sẽ bị loại khỏi dân tộc mình." (Lê-vi Ký 23:29). Cũng vậy, Đấng Christ, trong công tác chuộc tội, sẽ thực hiện công việc tra cứu sổ sách của tất cả những người đã phục vụ Đấng Christ, những người đã trở thành đồng công của Ngài, "có tên trong sách sự sống" (Phil. 4:3), để xem ai xứng đáng nhận được ơn làm lành, được tha thứ tội lỗi một cách dứt khoát. Tất cả những ai "được cân trên cân" của nơi thánh "và thấy mình thiếu sót" (Đa-ni-ên 5:27) sẽ bị loại. Daniel nhìn thấy trong khái tượng tòa án trên trời đang ngồi xuống để bắt đầu công việc của tòa án điều tra:

"Tôi tiếp tục nhìn cho đến khi các ngai đã được dựng lên, và một Đấng Thượng Cổ ngồi xuống; Áo Ngài trắng như tuyết, tóc trên đầu Ngài như len sạch; Ngai của Ngài, những ngọn lửa, và các bánh xe của Ngài, lửa cháy. Một dòng sông lửa chảy ra từ trước mặt Ngài; hàng ngàn hàng ngàn người phục vụ Ngài, và hàng triệu triệu người đứng trước mặt Ngài; sự phán xét đã diễn ra, và các cuốn sách đều được mở ra." (Đa-ni-ên 7:9, 10). Những cảnh tượng có tầm quan trọng và thú vị vĩnh cửu lướt qua trước mắt nhà tiên tri. Kinh thánh nói: "Kết cục của mọi điều đã nghe là: Kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn Ngài; vì đây là nhiệm vụ của mỗi người. Vì Đức Chúa Trời sẽ xét xử mọi công việc, mọi việc kín nhiệm, dù điều thiện hay điều ác." (Truyền đạo 12:13, 14). Từ đây chúng tôi hiểu rằng mọi việc làm, từ mỗi cá nhân đều sẽ bị đánh giá. Và việc đánh giá sẽ không hề hời hợt: "ngay cả mọi điều giấu kín" cũng sẽ được so sánh với tiêu chuẩn công lý.

"Đức Chúa Trời sẽ phán xét những bí mật của loài người qua Chúa Giê-su Christ," và sau đó "tất cả những ai phạm tội trái luật pháp cũng sẽ bị hư mất; và mọi kẻ phạm tội theo luật pháp sẽ bị luật pháp xét xử. Vì ai nghe luật pháp thì không công chính trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng ai tuân theo luật pháp sẽ được xưng công chính." (Rô-ma 2:16, 12, 13).

Tiêu chuẩn của sự công bình mà việc làm của mọi người sẽ được so sánh để được xưng công chính (được tha thứ) hay bị lên án, là luật thánh của Đức Chúa Trời, Mười Điều Răn. Những suy nghĩ, ý định và động cơ, lời nói và hành động, mọi thứ sẽ được điều tra kỹ lưỡng, vì "Đức Giê-hô-va không thấy như loài người thấy. Vì loài người nhìn thấy điều trước mắt mình, còn Đức Giê-hô-va nhìn thấu trong lòng." (Tôi Sa-mu-ên 16:7).

Tất cả các tác phẩm của chúng tôi, dù được biết hay ẩn giấu, đều được ghi lại một cách trung thực trong sách. Người viết Thi Thiên nói: "Chúa đã đếm những chuyến lang thang của tôi; đổ nước mắt của tôi vào chai của bạn; Chúng không có trong sách của Ngài sao?" (Thi Thiên 56:8). "Mắt Chúa đã thấy thân thể chưa thành hình của tôi, Và trong sổ Chúa mọi điều ấy đã được chép hằng ngày được hình thành" (Thi Thiên 139:16). "Vậy nên, đừng xét đoán trước thời hạn, cho đến khi Chúa đến, Đấng cũng sẽ phơi bày những điều giấu kín trong bóng tối và bày tỏ những tư tưởng trong lòng" (I Cô-rinh-tô 4:5). Việc tốt và việc xấu đều được ghi nhận như nhau: "Đức Giê-hô-va nhìn và nghe; và có một kỷ niệm được viết trước mặt Ngài cho những ai kính sợ CHÚA và cho những ai nhớ đến danh Ngài." (Xấu. 3:16); Đức Giê-hô-va phán: "Này, có lời chép trước mặt Ta... tội ác của các người và tội lỗi của tổ phụ các người cọng lại" (Ê-sai 65:5, 6).

Trong cuộc phán xét, Chúa Giêsu Kitô tự giới thiệu mình là Đấng Biện Lý cho loài người: "nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có một Đấng Biện Hộ trước mặt Chúa Cha, là Chúa Giêsu Kitô, Đấng Công Chính. Và Ngài là của lễ chuộc tội chúng ta, không chỉ tội lỗi chúng ta mà thôi, mà cũng tội lỗi cả thế gian nữa." (I Giăng 2:1, 2). Satan xuất hiện trước tòa án để buộc tội họ về những tội lỗi họ đã phạm, yêu cầu họ lên án: "con rỗng lớn, con rắn cổ xưa, được gọi là ma quỷ và Satan... kẻ tố cáo anh em chúng ta... kẻ trước mặt Chúa chúng ta đã buộc tội ngày và tối." (Khải Huyền 12:10). Đúng là ngay cả những người tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa của mình cũng đã phạm tội. Vì vậy, họ chỉ có thể được trắng án trước tòa nhờ công việc của Chúa Giêsu với tư cách là Đấng Cầu thay và Đấng Biện hộ cho họ: "Vì Chúa Kitô đã không vào nơi thánh do tay người ta làm ra, là hình ảnh của Đấng thật, nhưng vào chính thiên đàng, để hiện ra trước mặt họ. khuôn mặt của chúng ta thay mặt chúng ta. Của Chúa"; "Vì thế, Ngài cũng có thể cứu tối đa những ai nhờ Ngài mà đến với Đức Chúa Trời, luôn sống để cầu thay cho họ." (Hê-bơ-rơ 9:24; 7:25).

Để được hưởng lợi từ công việc chuyển cầu của Đấng Christ, các tín đồ phải thú nhận và từ bỏ tội lỗi của mình: "Ai che giấu sự vi phạm mình sẽ không bao giờ thịnh vượng; nhưng ai xưng thú và từ bỏ chúng sẽ được thương xót." (Châm ngôn 28:13). Nếu, tại thời điểm phán xét, ai đó có "những tội lỗi không ăn năn và không được tha thứ, vẫn còn trong sách ghi chép, thì tên người đó sẽ bị xóa khỏi sổ sự sống và hồ sơ về những việc lành của người đó sẽ bị xóa khỏi sổ tưởng niệm của Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: 'Ta sẽ xóa khỏi sách Ta mọi kẻ phạm tội nghịch cùng Ta' (Xuất Ê-díp-tô ký 32:33)." (Cuộc tranh cãi lớn, trang 390 - Editora Advertência Final). Ai một ngày nào đó đã tiếp nhận Chúa Giêsu làm Cứu Chúa của mình và sau đó hoàn toàn bỏ rơi Ngài, coi thường những lời cảnh báo và lời khuyên của Lời Chúa, sống theo ý mình, không quan tâm đến ý muốn của Chúa, sẽ không được tha thứ. Có lời chép rằng: "Nhưng nếu người công chính từ bỏ sự công chính của mình, phạm tội ác và làm mọi điều gớm ghiếc mà kẻ ác làm, liệu nó có sống được không? Trong tất cả của bạn

những thảm phán mà anh ta đã làm sẽ không được ghi nhớ; vì tội nó đã phạm, và tội nó đã phạm, nó sẽ chết trong đó". (Ê-xê-chiên 18:24).

Nhiều người yên nghỉ trong sự an toàn giả tạo, hiểu rằng một khi họ đã tiếp nhận Chúa Giê-su thì dù cuộc sống tương lai của họ có ra sao đi nữa, thiên đàng sẽ là nhà của họ. Như chúng ta đã thấy, Lời Chúa không nói điều này. Để được cứu, điều quan trọng không chỉ là phải có đức tin nơi Đấng Christ mà còn phải giữ vững đức tin cho đến cùng. Sứ đồ Phao-lô viết: "Anh em cần phải kiên nhẫn, để sau khi làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, anh em nhận được lời hứa. Bởi vì vẫn còn một ít thời gian, chuyện gì đến sẽ đến và không chậm trễ. Nhưng người công chính sẽ sống bởi đức tin; và nếu Ngài rút lui, linh hồn Ta chẳng vui chút nào nơi Ngài. Nhưng chúng ta không phải là những người đi đến chỗ diệt vong, mà là những người tin vào sự cứu rỗi linh hồn." (Hê-bơ-rơ 10:36-39). Xét đến sự hy sinh cao cả của Đấng Cứu Thế vô tội trên thập tự giá, không thể nào chúng ta có thể coi những điều kiện để được cứu rỗi mà Đức Chúa Trời ban cho là vô lý: "Các người nói, Đường lối của Chúa không đúng. Hãy nghe đây, hỡi nhà Israel: Đường lối của Ta có đúng không? Đường lối của bạn không bị vụn vẹo sao? Nếu người công chính từ bỏ sự công bình của mình và phạm tội ác, thì nó sẽ chết vì tội ác đó; nó sẽ chết trong sự gian ác mình đã phạm. Nhưng nếu kẻ ác từ bỏ điều gian ác mà thực hành sự công bình và công bình thì linh hồn nó sẽ được sống. Vì ai xem xét lại và từ bỏ mọi tội lỗi mình đã phạm chắc chắn sẽ sống chứ không phải chết. Thế nhưng nhà Y-sơ-ra-ên nói rằng: Đường lối của Chúa không đúng. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, đường lối của Ta há chẳng đúng sao? Và đường lối của các người há chẳng phải là méo mó sao? Vì vậy, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ xét xử các người, mỗi người tùy theo đường lối mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy; hãy đến và từ bỏ mọi vi phạm, thì sự gian ác sẽ không làm cớ vấp ngã cho người. Hãy loại bỏ mọi vi phạm mà bạn đã phạm, và tạo dựng trong mình một trái tim mới và một tinh thần mới; vì sao các người phải chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên? Vì ta không vui về cái chết của kẻ chết, Chúa Giê-hô-va phán vậy; do đó, hãy hoán cải và được sống." (Ê-xê-chiên 18:25-32).

Tất cả những người thực sự ăn năn tội lỗi của mình và bởi đức tin đã nhận lấy huyết của Đấng Christ làm của lễ chuộc tội của họ đều được tha thứ bên cạnh tên của họ trong các sách trên trời. Bởi vì họ đã trở thành những người dự phần vào sự công bình của Đấng Christ, tính cách của họ được coi là phù hợp với luật pháp của Đức Chúa Trời, tội lỗi của họ được xóa bỏ và họ được coi là xứng đáng được sống đời đời. Những vi phạm của bạn sẽ được xóa bỏ: "Ta, chính Ta, là Đấng vì chính Ta mà xóa đi những vi phạm của người, và Ta không nhớ đến tội lỗi của người". (Ê-sai 43:25). Chúa Giêsu nói: "Ai thắng sẽ được mặc áo dài trắng, và Ta sẽ không xóa tên người ấy khỏi Sách Sự Sống; ngược lại, Ta sẽ tuyên xưng tên người ấy trước mặt Cha Ta và trước các thiên thần của Người." (Khải Huyền 3:5). "Vậy nên ai xứng Ta trước mặt người ta, thì Ta cũng sẽ xưng kẻ ấy trước mặt Cha Ta ở trên trời; nhưng ai chối Ta trước mặt người ta, thì Ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha Ta ở trên trời." (Ma-thi-ơ 10:32, 33).

Trải nghiệm của những người sẽ được trắng án tại phiên tòa sẽ như thế nào?

"Nếu bạn thực hiện đúng luật hoàng gia theo Kinh thánh: Bạn hãy yêu người lân cận như chính mình, bạn sẽ làm được điều tốt. Nhưng nếu bạn tôn trọng người khác, bạn phạm tội và bị pháp luật lên án như những kẻ vi phạm. Vì ai tuân giữ mọi luật pháp và

vấp ngã một điểm đã trở thành lỗi của mọi người. Vì Đấng đã phán rằng: Người chớ phạm tội ngoại tình, cũng đã phán rằng: Người chớ giết người. Vậy nếu bạn không phạm tội ngoại tình nhưng giết người, thì bạn là người vi phạm luật pháp. Hãy nói và hành động như vậy, bạn phải bị phán xét theo luật tự do. Vì sự phán xét sẽ không thương xót kẻ không tỏ lòng thương xót; và lòng thương xót chiến thắng sự phán xét.

Thưa anh em, có ích gì nếu ai đó nói mình có đức tin mà không có việc làm? Đức tin có cứu được bạn không? Và nếu một người anh chị em trần truồng và thiếu ăn hàng ngày, và một người trong các bạn nói với họ: Hãy đi bình an, ấm áp và no nê; và bạn không cung cấp cho họ những thứ cần thiết cho cơ thể thì điều đó sẽ mang lại lợi ích gì? Đức tin cũng vậy, nếu không có việc làm thì đức tin chết". (Gia-cơ 2:8-17). Đức tin thật nơi Đấng Christ sẽ đem Ngài vào lòng người tin Chúa, và sẽ dẫn dắt người ấy làm những việc lành giống như Đấng Christ đã làm khi Ngài còn ở trên đất. Nó sẽ khiến bạn so sánh những suy nghĩ, động cơ, mục đích, lời nói và hành động của mình với Lời Chúa và tuân theo những lời dạy trong đó. Nhờ Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, người tín hữu sẽ được biến đổi, tuân theo những lời dạy của Kinh thánh hàng ngày. Một lời tuyên xưng đức tin không dẫn tới trải nghiệm này thì không thể cứu được con người. Theo Kinh Thánh, đức tin thật là "đức tin hành động bởi tình yêu thương" (Ga-la-ti 5:6), nghĩa là dẫn con người làm việc lành, phù hợp với tiêu chuẩn của luật pháp. "Đây là sự kiên nhẫn của các vị thánh; đây là những người giữ các điều răn của Thiên Chúa và đức tin của Chúa Giêsu." (Ngày tận thế. 14:12). "Vì yêu mến Đức Chúa Trời là chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài; và các điều răn của Ngài không phải là gánh nặng." (I Giăng 5:3). "Ô! Tôi yêu mến luật Chúa biết bao! Đó là thiên định của tôi suốt cả ngày!"; "Hỡi Đức Chúa Trời của con, con vui mừng làm theo ý muốn Ngài; vâng, luật pháp Chúa ở trong lòng tôi." (Thi Thiên 119:97; 40:8).

Đức tin chân chính sẽ dẫn dắt người tín hữu chân thành vào cuộc chiến hàng ngày chống lại kẻ thù bên trong và bên ngoài. Cả hai đều chống lại việc Chúa mong muốn chúng ta hành động theo mệnh lệnh trong Lời Ngài. Nhưng "điều răn của Ngài là sự sống đời đời" (Giăng 12:50). Trong khi luật pháp của Đức Chúa Trời chỉ cho chúng ta con đường dẫn đến sự sống đời đời và hạnh kiểm đúng đắn, thì những đam mê bên trong như kiêu ngạo, ích kỷ và kiêu căng, cũng như các thiên sứ ác và những người không vâng phục Đấng Christ lại gây áp lực buộc chúng ta phải từ bỏ con đường vâng phục và tiếp tục bước vào con đường vâng phục. sự vi phạm. Với những khó khăn tương tự như những khó khăn mà Đấng Ky Tô đã trải qua, cầu nguyện lên Đức Chúa Cha nhiều lần, chúng ta sẽ có thể, nhờ quyền năng của Đấng Cứu Rỗi, đi trên con đường đúng đắn. Nhưng khi làm như vậy, chúng ta sẽ xây dựng một nhân cách được chấp nhận trong sự phán xét và được coi là xứng đáng với sự sống đời đời: "Ngài đã ban cho chúng ta những lời hứa cực kỳ quý giá, để nhờ những lời đó mà anh em được dự phần bản chất Đức Chúa Trời, thoát khỏi sự hư nát". , thứ mà có trên đời là do dục vọng"; "Vì mọi điều ở thế gian, những đam mê của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều không đến từ Chúa Cha mà đến từ thế gian. Thế gian cùng dục vọng của nó đều qua đi; nhưng ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời." (2 Phi-e-rơ 1:4; 1 Giăng 2:16, 17). "Kẻ nào thắng sẽ được mặc áo dài trắng, và ta sẽ không xóa tên người ấy khỏi sách sự sống; và ta sẽ xưng danh người trước mặt Cha ta và trước mặt các thiên sứ của Ngài." (Khải Huyền 3:5).

Những trường hợp nào được xem xét tại tòa án?

Kinh Thánh nói: "Ai tin Ngài thì không bị kết án; nhưng ai không tin thì đã bị lên án rồi, vì không tin vào danh Con Một Thiên Chúa" (Ga 3,18).

Vì vậy, những trường hợp được xét xử điều tra chỉ là của những người đã tin vào Chúa Giêsu. Những người này có tên được viết trong một cuốn sách tên là: "sách sự sống". Nhưng điều này không có nghĩa là tất cả những người đã từng giơ tay và nói "Tôi tin" bằng miệng đều được nhắc đến ở đó. Kinh Thánh tuyên bố rằng "có người hết lòng tin vào sự công chính" (Rô-ma 10:10). Chỉ những người để cho Chúa Giêsu đổi mới tâm hồn họ bằng Thánh Thần của Người mới được tính. "Nếu một người không được sinh ra bởi Thánh Thần, thì không thể vào được Nước Thiên Chúa" (Ga 3,5). Những thứ này không còn nhàn rỗi. Thánh Thần hướng dẫn họ hoạt động vì vương quốc của Chúa Kitô. Vì vậy, trong cuốn sách, tên của tất cả những người đã tham gia phụng sự Chúa đều được viết: "Và tôi cũng xin bạn, người bạn đồng hành thực sự của tôi, hãy giúp đỡ những người phụ nữ đã làm việc với tôi trong phúc âm, với Clement, và với những đồng nghiệp khác có tên trong sổ sự sống." (Phi-líp 4:3).

Tòa án trên trời sẽ chỉ xét xử trường hợp những người được ghi tên vào sổ sự sống, và việc phán xét sẽ nhằm mục đích xác minh xem tên đó có được giữ nguyên hay bị gạch bỏ: "Ai vượt qua sẽ được mặc lấy áo choàng trắng, và tôi sẽ không xóa tên anh ta khỏi sách sự sống; và ta sẽ xưng danh người trước mặt Cha ta và trước mặt các thiên sứ của Ngài." (Khải Huyền 3:5). Lời Chúa mặc khải rằng, trong thành thánh, Giêrusalem mới, "chỉ những ai có tên trong sách sự sống của Chiên Con" mới được vào (Kh 21:27). Và đối với những người bị gạch tên, Kinh thánh cho biết bản án của họ sẽ như thế nào: "Còn ai không được ghi vào sách sự sống thì bị ném xuống hồ lửa". (Khải huyền 20:15).

Liệu sẽ có cơ hội thứ hai?

Kinh Thánh dạy chúng ta rằng sẽ không có cơ hội thứ hai. "Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét" (Hê-bơ-rơ 9:27). Chính trong cuộc đời này chúng ta quyết định số phận đời đời của mình. Sẽ không có cơ hội thứ hai sau khi chết.

Xét tầm quan trọng của sự phán xét này đối với số phận vĩnh cửu của toàn thể nhân loại, sẽ là hợp lý nếu Thiên Chúa cảnh báo họ về thời điểm của họ, cũng như gửi cho họ một thông điệp có khả năng chuẩn bị cho tất cả những ai mong muốn. Khi nghiên cứu lời Chúa, chúng ta thấy rằng Ngài đã làm như vậy. Chúng tôi tìm thấy thông điệp này được gửi qua ba thiên thần, được đề cập trong sách Khải Huyền:

"Tôi lại thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, người có Tin lành đời đời, để rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi ngôn ngữ và mọi dân tộc, đồng thời nói lớn tiếng. , ... sắp đến Giờ phán xét của Ngài." (Khải Huyền 14:6, 7).

Phúc âm này được truyền đạt đến loài người thông qua thông điệp của ba thiên thần xuất hiện trong Khải Huyền 14, trong những câu tiếp theo ở trên. Đó là thông điệp cuối cùng và quan trọng nhất được gửi đến loài người, bởi vì số phận vĩnh cửu của chúng ta phụ thuộc vào việc chấp nhận hay từ chối nó. Chúa Giêsu, tử cung thánh, hết sức quan tâm theo dõi việc tiếp nhận thông điệp của những người mà Ngài đã mua bằng chính máu của mình. Chúng ta sẽ làm quen và nghiên cứu về cô ấy trong cuốn sách tiếp theo của bộ sách này: "Thông điệp cuối cùng". Tôi hy vọng bạn cũng có cơ hội đọc nó. Xin Chúa tiếp tục hướng dẫn bạn trong việc đọc và học,

Mục sư Jairo Carvalho.

Quyển 5: Sự thật vĩ đại thứ tư: Thông điệp của Ba Thiên thần

"Tôi lại thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, người có một phúc âm đời đời để rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi quốc gia, chi phái, ngôn ngữ và mọi dân tộc, đồng thời kêu lớn tiếng rằng: Hãy sợ hãi! Lạy Thiên Chúa, xin ban vinh quang cho Người; vì giờ phán xét của Ngài đã đến; và thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các suối nước.

Thiên sứ thứ hai đi theo Ngài và nói: Ba-by-lôn vĩ đại đã sụp đổ, đã sụp đổ, khiến cho mọi dân tộc phải uống rượu thanh nộ gian dâm của nó. Thiên sứ thứ ba đi theo họ và nói lớn rằng: Nếu ai thờ lạy con thú và hình tượng nó, đồng thời nhận dấu hiệu nó trên trán hoặc trên tay, thì người ấy cũng sẽ uống rượu thanh nộ của Đức Chúa Trời đã pha sẵn. . không có sự pha trộn, trong chén thịnh nộ của Ngài; Người sẽ bị hành hạ trong lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước Chiên Con. Khói đau khổ của hắn bay đi mãi mãi; và họ không được nghỉ ngơi, ngày hay đêm, những người thờ lạy con thú và hình ảnh của nó, cũng như những người nhận được dấu hiệu của tên nó. Đây là sự kiên nhẫn của các vị thánh; đây là những người giữ các điều răn của Thiên Chúa và đức tin của Chúa Giêsu." (Khải Huyền 14:6-12).

Giảng thấy rằng sự kiện tiếp theo sẽ ứng nghiệm sau khi công bố ba sứ điệp này là sự trở lại lần thứ hai của Đấng Christ, khi Ngài đến để quy tụ các tín hữu của Ngài: "Tôi nhìn xem, thấy một đám mây trắng, và có một đám mây đang ngồi trên đó. giống như Con Người, Đấng đội vương miện bằng vàng trên đầu và tay cầm một chiếc liềm sắc bén. Và một thiên thần khác từ đền thờ đi ra, kêu lớn với Đấng ngồi trên mây: Hãy lấy liềm của ngài mà gặt! Và giờ gặt đã đến, vì mùa gặt trên đất đã chín rồi!"

(Khải huyền 14:14, 15). "Mùa gặt là ngày tận thế" (Ma-thi-ơ 13:39). Vì vậy, thông điệp của ba thiên thần là thông điệp cuối cùng được gửi đến loài người, trước khi Chúa Kitô đến lần thứ hai. Đó là lý do tại sao vị thiên thần đầu tiên loan báo: "giờ phán xét của Người đã đến". Làm thế nào để chuẩn bị cho nó? "Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài; vì giờ phán xét của Ngài đã đến." Và điều này có nghĩa là gì?

Sợ hãi thần

"Sợ hãi" không có nghĩa là "sợ hãi" Thiên Chúa. "Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu của sự khôn ngoan" (Thi Thiên 111:10). Đó không phải là điều gì đó tiêu cực mà là điều tốt đẹp và cao siêu. ở

con người kính sợ Đức Giê-hô-va khi cảm kích tình yêu của Ngài: “Lạy Đức Giê-hô-va, Ngài... Ngài sẽ chối dậy và tỏ lòng thương xót... bây giờ các dân tộc sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va, ... Khi Đức Giê-hô-va xây dựng Si-ôn, và trong vinh quang Ngài hãy biểu lộ và đáp lại lời cầu nguyện của người cô thế, và đừng khinh thường lời cầu nguyện của người ấy. Điều này sẽ được viết cho thế hệ tương lai; và các dân tộc được tạo dựng sẽ ca ngợi CHÚA.” (Thi Thiên 103:12-18). Sự kính sợ Chúa không phải là một biểu hiện chính thức, thờ ơ để bày tỏ lòng biết ơn đối với tình yêu của Ngài, chẳng hạn như khi người giàu nói “cám ơn!” tới nhân viên lễ tân khách sạn, người mở cửa cho bạn. Như đoạn văn nói, những người kính sợ Ngài “sẽ ca ngợi Đức Giê-hô-va”. Tâm hồn bạn sẽ tràn ngập niềm vui và lòng biết ơn đối với Thiên Chúa, vì bạn sẽ thấy Ngài là ân nhân của mình. Sự kính sợ Chúa còn bao gồm “sự kính trọng và tôn kính sâu sắc” đối với Ngài, khi suy ngẫm về quyền năng và thẩm quyền của Ngài, như được thể hiện trong câu chuyện về Chúa Giê-su, khi Ngài làm dịu cơn bão: “Họ đánh thức Ngài và nói: Thưa Thầy, xin hãy làm cho Ngài yên lặng”. bạn không quan tâm sao chúng ta sẽ chết? Và Ngài thức dậy, quở gió và phán với biển: Hãy yên đi, hãy yên đi. Và gió đã dịu đi, và có sự yên tĩnh tuyệt vời. Và anh ấy nói với anh ấy: Tại sao bạn lại nhút nhát như vậy? Bạn vẫn chưa có niềm tin? Môn đồ vô cùng sợ hãi và nói với nhau: Nhưng người này là ai mà cả gió và biển đều vâng lệnh Ngài?” (Mác 4:38-41).

Kính sợ Chúa là biết ơn sâu sắc về mọi điều Ngài đã làm cho chúng ta, tôn trọng và tôn kính Ngài từ tấm lòng, và hơn thế nữa: đánh giá cao sự tốt lành và công bằng của Ngài đến mức chúng ta ghê tởm những việc làm mà Ngài không chấp nhận. “Kính sợ Đức Giê-hô-va là ghét điều ác.” “Nhờ sự kính sợ Đức Giê-hô-va, người ta tránh xa điều ác.” (Tinh. 8:13; 16:6). Chúa ghét tội lỗi. Cho nên người kính sợ Đức Chúa Trời ghét tội lỗi và yêu mến luật pháp Ngài. Luật pháp, các điều răn, dựa trên nguyên tắc vĩnh cửu và hoàn hảo của tình yêu thương người khác: “Ai yêu thương người khác là đã chu toàn luật pháp. Quả thật: Người không được ngoại tình, không được giết người, không trộm cắp, không làm chứng gian, không tham lam, và nếu còn có một điều răn khác, mọi sự đều được tóm tắt trong lời này: Người phải yêu người lân cận như chính mình... để việc tuân giữ lề luật là tình yêu thương” (Rm 13:8-10). Vì thế, người kính sợ Thiên Chúa thì yêu thương người lân cận: “Chớ có ai ức hiếp người lân cận mình; nhưng bạn sẽ kính sợ Thiên Chúa của bạn” (Lv. 25:17).

Khi xem xét mọi điều mà lòng kính sợ Thiên Chúa bao hàm, thì câu hỏi dành cho chúng ta là: “làm sao chúng ta có thể kính sợ Thiên Chúa như vậy?” Rõ ràng là tấm lòng của chúng ta không thể tạo ra được điều đó. Nhưng chúng ta cần phải có nó để chuẩn bị cho sự phán xét. Nếu không chúng ta sẽ bị lạc. Vậy phải làm gì? Thiên Chúa mời gọi chúng ta nhìn vào tấm gương Con Người, người sở hữu nó - Chúa Giê-su, dòng dõi Đavít, con ông Jesse: “Vì một chồi sẽ mọc lên từ thân Jesse, và từ rễ nó, một Nhánh [Chúa Giê-su] sẽ sinh hoa trái ... Và người sẽ vui mừng trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va” (Ê-sai 11:1, 3). Kinh Thánh dạy chúng ta rằng khi nhìn thấy Chúa Giê-su, loài người tràn đầy kính sợ Thiên Chúa. Hãy nhớ lại điều chúng ta vừa thấy: “Khi thức dậy, Ngài quở gió và phán với biển: Hãy im đi và im đi. Và gió đã dịu đi, và rất yên tĩnh... Và họ cảm thấy vô cùng sợ hãi.” “Họ sợ hãi và ngạc nhiên, nói với nhau rằng: Người này là ai, khiến gió và nước phải vâng lệnh Ngài?” (Lu-ca 8:25). Các môn đệ tràn đầy sợ hãi vì họ đã sống với Chúa Giê-su. Chúng tôi cũng có đặc quyền này.

Ngài phán: “Này đây Ta luôn ở cùng các con cho đến tận thế”
(Ma-thi-ơ 28:20).

Chúng ta không nhìn thấy Ngài trực tiếp, nhưng Ngài đã hứa rằng, trong tâm linh, Ngài ở cùng chúng ta, và chúng ta có thể nhìn thấy vinh quang của Ngài bằng đức tin, như một tấm gương nhận được tia sáng Mặt trời khi chỉ vào nó: "Bây giờ Chúa là tinh thần; và ở đâu có Thánh Thần của Chúa, ở đó có tự do. Nhưng chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Thánh Linh của Chúa" (II Cô-rinh-tô 3:17, 18). Để chúng ta hiểu, chiêm ngưỡng Ngài trong Thánh Thần có nghĩa là đọc Lời Ngài, Kinh Thánh, bởi vì lời Ngài là thần khí: "thần khí là điều ban sự sống... những lời ta phán cùng các người là thần khí và sự sống" (Giăng 6: 63).

Bất cứ ai duy trì sự hiệp thông với Đấng Christ qua việc nghiên cứu lời Ngài sẽ kính sợ Đức Chúa Trời. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi chúng ta không chỉ là độc giả mà còn là người thực hành các lễ thật của Kinh Thánh. Những người không muốn tuân theo lời dạy của Chúa Giêsu đã bỏ đi. "Có nhiều môn đệ bỏ đi, không đi với Người nữa. Đức Giêsu nói với Nhóm Mười Hai: "Các con cũng đi à?" Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Thầy có lời ban sự sống đời đời, chúng tôi đã biết và tin Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời". (Giăng 6:66-69).

Hãy tôn vinh Thiên Chúa

Việc chuẩn bị cho sự phán xét cũng liên quan đến việc tôn vinh Ngài. Đức Chúa Trời sở hữu "sự vinh hiển huy hoàng" (II Phi-e-rơ 1:17). Vì vậy, tôn vinh Ngài là trao lại những gì thuộc về Ngài một cách chính đáng. "Hỡi các con trai quyền năng, hãy dâng cho Đức Giê-hô-va, hãy dâng Đức Giê-hô-va vinh quang và sức mạnh. Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển xứng đáng cho danh Ngài" (Thi Thiên 29:1, 2). Nhưng điều này có ý nghĩa nhiều hơn là chỉ nói: "Vinh danh Thiên Chúa!" Không phải điều này là sai. Chính các thiên thần đã nói: "Vinh danh Thiên Chúa trên trời" và chúng ta cũng nên làm như vậy (Lu-ca. 2:14). Nhưng mặc dù cách diễn đạt này, xuất phát từ tấm lòng cảm nhận những gì miệng nói, tôn vinh Thiên Chúa, nhưng nó không tóm tắt toàn bộ ý nghĩa của từ này. Chúng ta đọc: "Hỡi con, ta cầu nguyện, hãy tôn vinh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và xưng tội trước mặt Ngài; và bây giờ hãy nói cho tôi biết bạn đã làm gì, đừng giấu tôi. A-can đáp lại Giô-suê rằng: Quả thật tôi đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và đã làm điều này điều nọ" (Giô-suê 7:19). Tôn vinh Chúa có nghĩa là thú nhận rằng chúng ta đã hành động xấu. Đó là nhận ra rằng Ngài đúng và chúng ta sai. Rằng Ngài hoàn toàn không có lỗi về sự vi phạm của chúng ta, Ngài cũng không tham gia dù chỉ một chút vào việc điều khiển hoàn cảnh khiến chúng ta phạm sai lầm. "Không ai khi bị cám dỗ lại nói: Tôi bị Thiên Chúa cám dỗ; bởi vì Thiên Chúa không thể bị cái ác cám dỗ và cũng không cám dỗ ai. Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình" (Gia-cơ 1:14). Trao vinh quang bao gồm việc thú nhận tội lỗi, những vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. "Ai phạm tội là vi phạm luật pháp, vì tội lỗi là vi phạm luật pháp" (1 Giăng 3:4).

Nhưng tôn vinh Đức Chúa Trời không chỉ là sự nhìn nhận tội lỗi một cách hình thức, bề ngoài.

Nhiều người đàn ông, để đạt được mục tiêu của mình, đã làm điều được gọi là "mea culpa". Đó là sự thú nhận lỗi lầm bên ngoài nhằm làm hài lòng người khác và tạo cho họ ấn tượng rằng họ đã ăn năn, thay đổi và đi theo con đường. Nó được thực hiện trong nỗ lực lấy lại niềm tin của công chúng. Nhưng nó không xuất phát từ nỗi buồn sâu sắc vì đã làm ô danh Chúa và xúc phạm người khác, và hậu quả là hối hận về lỗi lầm đã phạm. Những lời thú tội như vậy được thực hiện một cách miễn cưỡng là điều bình thường. Rõ ràng là nếu thủ phạm có thể đạt được mục tiêu của mình theo cách khác,

Trong mọi trường hợp, tôi sẽ không đưa ra bất kỳ lời thú tội nào. Đây là lời thú nhận của Achan. Anh ta đã cướp Chúa bằng cách che giấu cái mà anh ta gọi là: "chiếc áo choàng tốt của người Babylon", ngay cả khi đang xưng tội (Giô-suê 7:21). Anh ta không hề tởm đối tượng là hậu quả của tội lỗi anh ta. Trước đây tôi vẫn thèm muốn nó. Ai đó thực sự ăn năn sẽ ghê tởm chiếc áo choàng có được bằng cái giá của sự bất tuân. Đây không phải là trường hợp của Achan. Anh ta đã báo cáo trước mặt mọi người những gì anh ta đã làm, chỉ vì không còn cách nào để che giấu nó nữa. Sau cuộc điều tra tỉ mỉ, từng gia đình trong số hàng triệu người Israel, ông đã bị phát hiện là có sai sót. Nhưng qua lời nói ông cho thấy lòng ông không ghét trái của tội lỗi. Anh ấy không hề hối hận. Kinh Thánh nói rằng kẻ ác "không ăn năn để tôn vinh Ngài" (Khải huyền 16:9).

Lời xưng tội tôn vinh Thiên Chúa xuất phát từ tấm lòng sám hối thực sự.

Bản chất này là của Đa-vít: "Hỡi Đức Chúa Trời, xin thương xót tôi theo lòng nhân từ của Ngài; Xin xóa bỏ các vi phạm tôi theo lòng nhân từ vô biên của Chúa. Hãy rửa tôi thật sạch khỏi sự gian ác và tẩy sạch tôi khỏi tội lỗi. Vì tôi biết các vi phạm tôi, và tội lỗi tôi luôn ở trước mặt tôi. Tôi đã phạm tội chống lại bạn, chỉ chống lại bạn, và làm điều ác trước mắt bạn, để bạn được xưng công chính khi nói ra và trong sạch khi xét đoán... Nay, bạn yêu sự thật trong thâm tâm mình... Hỡi Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời cứu rỗi tôi, hãy giải cứu tôi khỏi tội ác dẫm máu, và lưỡi tôi sẽ ca ngợi sự công bình của Ngài. Lạy Chúa, xin mở môi con và miệng con sẽ ca ngợi Ngài. Bởi vì người không thích hy sinh, nếu không thì ta sẽ dâng chúng; người không ưa thích của lễ thiêu. Của lễ dâng cho Đức Chúa Trời là tâm hồn tan nát; Lạy Chúa, Chúa sẽ không khinh thường một tấm lòng tan nát và thống hối." (Thi Thiên 51:1-17). Thành thật mà nói, chúng tôi kết luận rằng chúng tôi không thể ăn năn và xưng tội như vậy. Nhưng chúng được Chúa ban cho chúng ta nếu chúng ta thực sự muốn chúng. "Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã khiến Đức Chúa Giê-su mà các người đã giết chết sống lại... Đức Chúa Trời đã dùng tay hữu Ngài tôn Ngài lên làm Vua và Cứu Chúa, để ban sự ăn năn và sự tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên"

(Công vụ 5:30, 31). Và "nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành tín công bình sẽ tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác" (1 Giăng 1:9). Một khi được Ngài thanh tẩy, chúng ta sẽ giống như Ngài, và nhờ đó chúng ta sẽ sẵn sàng cho sự phán xét. "vào Ngày Phán xét, chúng ta hãy tin tưởng; vì Ngài thế nào thì chúng ta ở thế gian này thế ấy" (1 Giăng 4:17).

Ở đây chúng ta hiểu được ý nghĩa lớn nhất của việc tôn vinh Thiên Chúa: giống với Ngài về tính cách, khi chúng ta sống trên trái đất này. Chúa Giêsu, gương mẫu của chúng ta, đã thừa với Chúa Cha: "Con đã tôn vinh Cha trên đất bằng cách hoàn thành công việc Cha giao cho làm". (Giăng 17:4). "Vậy nên, dù ăn, uống hay làm bất cứ việc gì, hãy làm mọi sự vì vinh quang của Đức Chúa Trời. Hãy cư xử sao cho không xúc phạm đến người Do Thái, người Hy Lạp hoặc nhà thờ của Đức Chúa Trời. Như tôi làm đẹp lòng mọi người trong mọi việc, không tìm ích lợi cho riêng mình nhưng cho nhiều người, để họ được cứu" (1 Cô-rinh-tô 10:31-33). "Các con là ánh sáng của thế gian... hãy để ánh sáng của các con soi trước mặt người ta, để họ thấy những việc lành của các con và tôn vinh Cha các con ở trên trời". (Ma-thi-ơ 5:14, 16).

Tôn thờ Đấng Tạo Hóa

Thông điệp của vị thiên thần thứ nhất tiếp tục nói: “Hãy thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước” (Khải huyền 14:7). Đây là lời cầu xin trực tiếp cho con người từ bỏ việc thờ hình tượng. Trong điều răn thứ nhất, Thiên Chúa phán: “Trước mặt Ta, người không được có thần nào khác” (Xh 20:3). Tác giả Thi Thiên nói: “Hãy đến, chúng ta hãy thờ lạy và phủ phục! Chúng ta hãy quỳ gối trước mặt CHÚA, Đấng đã tạo dựng nên chúng ta. Vì Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi” (Thi Thiên 95:6, 7); và “mặc dù cũng có một số người được gọi là thần, dù ở trên trời hay dưới đất (vì có nhiều thần và nhiều chúa), nhưng đối với chúng ta chỉ có một Thiên Chúa, là Cha” (I Cô-rinh-tô 8:6). Chỉ có một Thiên Chúa duy nhất là Chúa Cha, và các cư dân trên trời đã nói về Ngài: “Chúa đã tạo dựng nên muôn vật, và bởi ý muốn của Chúa mà muôn vật được tạo thành” (Kh 4:11).

Thông điệp của Khải Huyền 14 kêu gọi thế giới thờ phượng Ngài.

“Chỉ có một Đức Chúa Trời là Cha của mọi người, Đấng cai trị mọi người” (Ê-phê-sô 4:6). Kinh Thánh dạy rằng chúng ta có thể thờ phượng Chúa Giê-su mà không phạm tội (Ma-thi-ơ 14:33; 28:9). Nhưng, như bản văn nói, Chúa Cha “trên hết”; Vì vậy, trong khi thờ phượng là dành cho Chúa Giê-su, thì việc tôn thờ tối cao là dành cho Chúa Cha. Trong Khải Huyền, chúng ta đọc rằng Chiên Con phải được “tạ ơn, tôn trọng, vinh hiển và quyền năng cho đến đời đời” (Khải Huyền 5:14).

Nhưng chính Chúa Giê-su đã nói: “Cha cao trọng hơn Thầy” (Ga 14:28). Kinh Thánh tường thuật rằng Chúa Giê-su đã hát những bài thánh ca ca ngợi Đức Chúa Cha, nhưng không bao giờ Đức Chúa Cha hát những bài thánh ca ngợi khen Đức Chúa Con (Ma-thi-ơ 26:30). Chắc chắn rằng Đức Chúa Trời đã ban cho Con sự vinh hiển và tôn trọng giống như Ngài có, vì Chúa Giê-su đã nói: “Ta đã cùng ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài”. (Khải huyền 3:21). Đức Chúa Trời đã giao cho Con một chức vụ cao trọng. “Đức Chúa Trời đã tôn vinh Ngài rất cao và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh; rằng khi nghe danh Đức Giê-su, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, dưới đất đều phải bái lạy, và mọi lưỡi đều phải xưng nhận Đức Giê-su Kitô là Chúa, để tôn vinh Thiên Chúa là Cha” (Phi-líp 2:9-11).

Ngài có quyền làm như vậy vì Ngài là Thiên Chúa. Và Ngài mong muốn “mọi người tôn kính Con cũng như tôn kính Cha. Ai không tôn kính Con là không tôn kính Cha, Đấng đã sai Con” (Giăng 5:23). Nhưng điều này không thay đổi địa vị của Ngài là Con. Người Con vâng phục Chúa Cha: “Người phải trị vì cho đến khi đặt mọi kẻ thù dưới chân Người... vì có câu: Người đã đặt muôn vật dưới chân Người. Nhưng khi Ngài nói: Muôn vật phải phục Ngài, thì rõ ràng là ngoại trừ Đấng đã phục tùng Ngài. Và khi muôn vật phục Ngài, thì chính Con cũng sẽ phục tùng Đấng đặt muôn vật dưới quyền Ngài, để Đức Chúa Trời là muôn vật trong mọi sự” (I Cô-rinh-tô 15:25-28).

Đấng Christ không chỉ trở thành Con Đức Chúa Trời khi Ngài đến trần gian. Đã rất lâu rồi, kể từ những ngày vĩnh hằng. Chúng ta biết rằng Con vâng phục Cha và học theo Cha.

Khi Con, trong quá khứ xa xôi, hành động tạo dựng vũ trụ cùng với Cha của Ngài, Ngài đã nói: “Lúc đó ta ở với Ngài và là học trò của Ngài” (Châm ngôn 8:30). Vì vậy, Chúa Giê-su là Con Thiên Chúa theo nghĩa đen. “Con Thiên Chúa” không phải là một tước hiệu vào thời điểm nhập thể, nhưng là sự diễn tả Chúa Giê-su là ai. Anh ta được sinh ra trong quá khứ xa xôi, trong cõi vĩnh hằng. Khi đến Trái Đất, Ngài vẫn tiếp tục là Con, nhưng theo một cách khác.

Lẽ thật này được dạy cho chúng ta trong sách Hê-bơ-rơ. Phao-lô đề cập đến những lời của Đức Chúa Trời: “Vì Ta đã nói với thiên sứ nào rằng: Con là Con Ta, hôm nay Ta đã sinh ra Con? Và một lần nữa: Ta có phải là Cha Ngài và Ngài sẽ là Con Ta không?” (Hê-bơ-rơ 1:5). Hai khoảnh khắc khác biệt được báo cáo:

1 - Khi Chúa Kitô được sinh ra ở cõi vĩnh hằng: "Con là Con Cha, hôm nay Cha đã sinh ra Con"

2 - Khi Chúa Kitô nhập thể và đến trần gian: "Ta sẽ là Cha Người và Người sẽ là Cha Ta Con trai"

Thư Do Thái cũng kể cho chúng ta về giây phút thứ ba, khi Chúa Giêsu phục sinh, lại vào thiên đàng với tư cách là Con đầu lòng của kẻ chết: "Và một lần nữa, khi đứa Con đầu lòng vào thể gian, Người lại phán: tất cả các thiên thần của Thiên Chúa hãy thờ phượng Anh ta"

(Hê-bơ-rơ 1:6). "Con đầu lòng" có nghĩa là "con đầu lòng", điều này cho thấy rằng Chúa Giêsu tiếp tục là Con, ngay cả khi theo một cách khác (với tư cách là Người phục sinh).

Trở lại vấn đề chính, chúng ta thấy rằng Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời từ cõi đời đời. Ngài là Con theo nghĩa chúng ta là con cái của cha mẹ mình. Thuật ngữ tương tự được sử dụng trong Kinh Thánh để chỉ Đấng Christ là Con (được sinh ra) cũng được dùng cho con cái loài người: "Áp-ra-ham sinh Y-sác, và Y-sác sinh Gia-cốp" (Ma-thi-ơ 1:2). Và Thiên Chúa đã sinh ra Chúa Kitô. Những điều của Thiên Chúa được hiểu một cách đơn giản.

Ở đây cần phân định rõ ràng sự khác biệt giữa chủ thể "được tạo dựng" và Con được tạo ra. Có một sự khác biệt lớn. Con người được tạo ra theo hình ảnh vật lý giống Đức Chúa Trời, theo hình ảnh đạo đức của Ngài (Sáng thế ký 1:26; Cô-lô-se 3:10). Nhưng Con được tạo ra theo hình thể vật lý chính xác và thể hiện hình ảnh đạo đức của Đức Chúa Trời vô hạn (Phi-líp 2:6; Hê-bơ-rơ 1:3). Con người, giống như mọi sinh vật có lý trí, được tạo ra để phát triển một tính cách hoàn hảo. Các thiên thần, loài sinh vật đầu tiên trong Vũ trụ cũng vậy: "Liệu con người có trong sạch hơn Đấng Tạo Hóa của mình không? Kia, Ngài chẳng tin cậy tôi tớ Ngài, Và Ngài thấy sự ngu dại nơi các thiên sứ Ngài" (Gióp 4:17, 18). Nhưng Đấng Christ "đã được vinh hiển hơn thiên sứ rất nhiều, vì Ngài được hưởng danh hiệu cao trọng hơn họ" (Hê-bơ-rơ 1:4). Ngài thừa hưởng tính cách ngang bằng với Cha Ngài, trong Kinh Thánh tính cách được thể hiện bằng tên. Một ví dụ điển hình là cái tên "Jacó", có nghĩa là "kẻ lừa dối".

Tên của anh ta thể hiện sự khiếm khuyết về tính cách mà anh ta đã lừa dối cha mình để nhận được sự ban phước của quyền thừa kế.

Về hình thức vật lý, tính cách và thẩm quyền, địa vị của Con trong mối quan hệ với Cha là ngang nhau (Phi-líp 2:6; Hê-bơ-rơ 1:3). Nhưng điều này không làm cho Ngài trở thành Đức Chúa Trời, như chính Ngài đã tuyên bố "Ta là Con Đức Chúa Trời" (Giăng 10:36). Và Người khẳng định Chúa Cha là Thiên Chúa duy nhất: "Cha đi... đây là sự sống đời đời, để họ nhận biết Cha là Thiên Chúa chân thật duy nhất" (Ga 17:3). Và câu nói này không chỉ đúng khi Chúa Giêsu còn ở trần gian với tư cách là một con người. Nhiều năm sau khi thăng thiên, Ngài đã soi dẫn sứ đồ Phao-lô viết: "Và, dầu có một số người được gọi là thần... song đối với chúng ta chỉ có một Đức Chúa Trời là Cha" (I Cô-rinh-tô 8:5, 6). Và đây không phải là một tuyên bố riêng lẻ. Nói cách khác, Ngài đã lặp lại điều đó nhiều lần, không chỉ bởi Thánh Phao-lô, mà còn bởi các tông đồ khác: "Chỉ có một Thiên Chúa, là Cha của mọi người, Đấng cai trị mọi người" (Ê-phê-sô 4:6). "Vì chỉ có một Đức Chúa Trời và một Đấng Trung bảo giữa Đức Chúa Trời và loài người, đó là con người Chúa Giê-su Christ" (I Ti-mô-thê 2:5). "Ấn điển, lòng thương xót, bình an đến từ Đức Chúa Cha và từ Chúa Giê-su Christ, Con Đức Chúa Cha" (II Giăng 1:3).

Một số người sử dụng các văn bản được thêm vào các bản dịch Kinh thánh nhiều thế kỷ sau đó để chứng minh quan điểm của họ rằng có một vị thần được gọi là "Chúa Ba Ngôi". Những phần bổ sung này được chính người dịch gọi là "nội suy". Các học giả Kinh Thánh biết rằng từ "ba ngôi" thậm chí không được đề cập đến trong toàn bộ cuốn sách. Thật khó để tưởng tượng rằng một Thiên Chúa không được tiết lộ trong Kinh thánh lại có thật. Không phải vậy. Lịch sử tiết lộ rằng Đức Chúa Trời Ba Ngôi có nguồn gốc, không phải từ Kinh thánh mà từ những người xây dựng tháp Babel: "Cush sinh ra Nimrod, người đầu tiên có quyền lực trên trái đất... khởi đầu vương quốc của ông là Babel". Đây là câu chuyện về Babel: "Bây giờ cả trái đất đều có một ngôn ngữ và một ngôn ngữ. Và khi những người đàn ông di chuyển về phía đông, họ tìm thấy một thung lũng ở vùng đất Shinar; và họ cư ngụ ở đó. Họ bảo nhau: Bây giờ chúng ta hãy làm gạch và nung thật kỹ. Gạch dùng làm đá và nhựa đường làm vữa. Họ nói: Chúng ta hãy xây cho mình một thành phố và một cái tháp có đỉnh cao tới tận trời, và chúng ta hãy làm rạng danh mình, kéo chúng ta bị phân tán khắp mặt đất. Sau đó, Chúa ngự xuống để xem thành phố và tòa tháp mà con người đang xây dựng; và nói: Đây, dân chúng là một, và tất cả đều có một ngôn ngữ; và đây là điều họ bắt đầu làm; bây giờ sẽ không có hạn chế nào đối với mọi việc họ định làm. Thôi chúng ta xuống đó làm lộn xộn ngôn ngữ của họ, để họ không hiểu được ngôn ngữ của nhau. Thế là Chúa phân tán họ từ đó ra khắp mặt đất; và họ ngừng xây dựng thành phố. Vì thế tên của nó được gọi là Babel, vì ở đó Chúa đã làm xáo trộn ngôn ngữ của cả trái đất, và từ đó Chúa đã phân tán họ ra khắp mặt đất." (Sáng Thế Ký 10:9-12; 11:1-8).

Nimrod là người lãnh đạo, người đứng đầu Babel. Tên của anh ấy xuất phát từ tiếng Do Thái "Marad" và có nghĩa là "kẻ nổi loạn" hoặc "anh ấy nổi loạn". Đấng Tạo Hóa đã nói với Nô-ê: "Hãy sinh sôi nảy nở và làm đầy dẫy trái đất" (Sáng Thế Ký 9:1). Đối lập với mệnh lệnh thần thánh, Nimrod đưa ra quan điểm: "Chúng ta hãy xây dựng cho mình một thành phố và một tòa tháp có đỉnh cao tới tận trời, và chúng ta hãy tạo dựng tên tuổi cho mình, kéo chúng ta bị phân tán trên khắp mặt đất." Có một số phiên bản về câu chuyện của Nimrod, và tất cả đều giống như sau: anh ta xấu xa và ngang ngược đến mức cướp mẹ ruột của mình, Semiramis, và có một đứa con trai với bà, tên là Tammuz. Sau khi ông qua đời, truyền thuyết đã tạo ra rằng linh hồn của Nimrod đã thăng thiên và trở thành thần mặt trời. Bách khoa toàn thư Britannica, ấn bản năm 1946, trong đó nói thêm rằng "Nimrod được tôn thờ như một đấng cứu thế thực sự". Semiramis sau này được coi là nữ thần mặt trăng và con trai bà là vị thần cứu chuộc. Do đó, việc sùng bái các vì sao đã được thiết lập khi các linh hồn quái gở của Nimrod, Semiramis, Tammuz biến thành các vị thần. Quá trình mà con người được cải tạo thành các vị thần, trong tôn giáo ngoại giáo, sau này được gọi là "apotheosis", có nghĩa là "thần thánh hóa". Genesis tường thuật rằng trong khi tất cả những người thờ phượng ngoại giáo đều tham gia xây dựng tòa tháp, Chúa đã làm xáo trộn ngôn ngữ của cả trái đất, và từ đó Chúa phân tán họ ra khắp mặt đất. Những người tôn thờ Nimrod, Semiramis và Tammuz lan rộng đến mọi nơi trên hành tinh. Và họ mang theo hệ thống thờ cúng ba người (do đó là "ba ngôi") và kiến thức về xây dựng đền thờ (ziggurat và kim tự tháp). Đó là lý do tại sao các nhà khảo cổ tìm thấy những kim tự tháp có cùng tỷ lệ ở những nơi khác nhau trên Trái đất, được xây dựng bởi những người dường như không có mối liên hệ nào với nhau. Đây cũng là lý do tại sao các hồ sơ khảo cổ học chứng minh rằng việc sùng bái Chúa Ba Ngôi, các ngôi sao, đã được thực hiện ở hầu hết các nền văn minh ngoại giáo cổ đại. Điều có vẻ bí ẩn đối với những nhà nghiên cứu không theo đạo Thiên chúa lại được tiết lộ cho những người tin vào Kinh thánh.

Điều này là do họ đều có tổ tiên chung - những người xây dựng thành Babel sau trận Lụt. Và, quay trở lại vấn đề, đây cũng là lý do tại sao, trong nhiều ngôn ngữ, ngày được đặt tên theo ngôi sao mà chúng được thánh hiến -

tôn giáo của họ có cùng nguồn gốc. Hãy xem xét một số ví dụ:

Chủ nhật:

- trong tiếng Anh, Sunday là Sunday: Sun = mặt trời; Ngày = ngày. Chủ nhật = ngày Mặt trời;

- trong tiếng Đức là Sonntag: Sun - Sol; thể = ngày;

- vẫn vẫn.

Thứ hai:

- trong tiếng Anh: Thứ hai: mon = moon; Ngày = ngày. Thứ hai = ngày trăng;

- vẫn vẫn.

Chuyện kể rằng Nimrod qua đời, còn vợ ông, Semiramis, là một gái điếm đình đám. Nhờ "lao động" tôn giáo của mình, cô đã có thai và sinh được một con trai. Sau đó, cô tuyên bố đã được thụ tinh bởi chính Nimrod, người đã trở thành thần mặt trời. Người con trai sinh ngày 25 tháng 12 và được đặt tên là Tammuz, đồng thời cũng được những người ngoại đạo thời đó tôn kính. Kể từ đó, ngày này được coi là ngày sinh của Tammuz và trở thành một phần của giáo phái Nimrod (thần mặt trời). Toàn bộ ngày đầu tiên được dành để thờ mặt trời: ngày đầu tiên trong tuần và cả ngày đầu năm. Từ "domingo", tên của ngày đầu tuần trong tiếng Bồ Đào Nha, xuất phát từ tiếng Latin và có nghĩa là "ngày của Chúa, mặt trời". Thần giả "Baal, được nhắc đến rất nhiều lần trong Kinh thánh- chỉ đơn thuần là tên gọi khác của Nimrod 'thợ săn dũng mãnh' (Sáng thế ký 10:9)" Nguồn: Sự im lặng của các nhà giáo dục ST. NGÀY LỄ TÌNH NHÂN. Ngày đầu tiên của năm, ngày nay được gọi bằng tiếng Tây Ban Nha là "octava de navidad", cũng được dành riêng cho các nghi lễ tôn giáo thờ thần mặt trời.

Còn về người mẹ và cậu con trai Tamuz, câu chuyện kể:

"Khi Tamuz còn nhỏ và đang đi săn trong rừng thì bị một con lợn rừng giết chết. Sau đó, Semiramis cùng với tất cả những phụ nữ phục vụ trong tôn giáo của mình đã khóc lóc và nhịn ăn trong 40 ngày, cuối ngày đó, theo truyền thuyết của người Babylon, Tammuz đã được sống lại. Đây là sự thể hiện sức mạnh của người mẹ. Bà bắt đầu được tôn thờ với danh hiệu "nữ hoàng thiên đường" hay "nữ thần mẹ". Biểu tượng của tôn giáo này là hình ảnh người mẹ ôm đứa con trong tay được gọi là 'bí ẩn của mẹ và con'." Nguồn: <http://solascriptura-tt.org/Seitas/Romanismo/Nacoes-NimrodeSemiramisMariaBabelBabilonia-Trois.htm> - truy cập ngày 11/9/2009.

Nghi thức Tammuz sau đó được thiết lập. Theo câu chuyện, thi thể của Tammuz bị cắt thành nhiều mảnh và gửi đi khắp nơi. Mẹ anh, Semiramis, sau đó đã ra lệnh tìm kiếm khắp nơi để tập hợp lại thi thể và hồi sinh con trai bà. Cuộc tìm kiếm kéo dài bốn mươi ngày. Cuối cùng, họ phát hiện ra một mảnh bị mất mà họ tin rằng đã bị ném xuống sông. Ở đó cũng có một cuộc khám xét và thu được rất nhiều cá, truyền thống này đã được nhà thờ Công giáo áp dụng. Bốn mươi ngày đã trở thành Mùa Chay, và việc ăn cá vào ngày được gọi là Thứ Sáu "Thương khó" diễn ra vào cùng ngày mà 40 ngày tìm kiếm thi thể Tammuz đã kết thúc. Vào cuối thời gian tìm kiếm, truyền thuyết kể rằng cuối cùng người ta đã có thể tái tạo lại thi thể của người đã khuất; thì mẹ anh sẽ nằm trên người anh cả ngày để sưởi ấm và phục hồi cơ thể. Cuối cùng, anh ta sẽ hồi sinh anh ta. Sau đó là lễ kỷ niệm sự sống lại và thờ cúng khả năng sinh sản với các nghi lễ mai dâm. Con thỏ và quả trứng được coi là biểu tượng của khả năng sinh sản - do đó có truyền thống ăn trứng sô cô la vào lễ Phục sinh. Tất cả những điều này đều xuất phát từ tà giáo Tammuz, từ tôn giáo ngoại giáo.

"Theo truyền thuyết của người Babylon, Tammuz đã được hồi sinh. Đây là sự thể hiện sức mạnh của người mẹ. Bà bắt đầu được tôn thờ với danh hiệu "nữ hoàng thiên đường" hay "nữ thần mẹ". Biểu tượng của tôn giáo này là hình ảnh người mẹ ôm đứa con trong tay được mệnh danh là "bí ẩn của mẹ và con".

Tôn giáo này nhanh chóng lan rộng khắp thế giới. Những cái tên khác nhau, theo những ngôn ngữ khác nhau, nhưng việc thờ cúng mẹ và con trai đều giống nhau.

Ashtarot và Baal ở Phoenicia.

Ishtar hoặc Inanna ở Assyria

Isis và Osiris ở Ai Cập.

Aphrodite và Eros ở Hy Lạp.

Sao Kim và Cupid ở Rome.

Khi người Medes-Ba Tư thống trị Babylon, các thầy tế lễ ở đó... định cư ở Pergamum, thuộc Tiểu Á. Pergamum trở thành trung tâm của sự sùng bái mẹ con. Sau đó anh ta được đưa đến Rome dưới cái tên Venus và Cupid."

Nguồn: <http://solascriptura-tt.org/Seitas/Romanismo/Nacoes-NimrodeSemiramisMariaBabelBabilonia-Trois.htm> - truy cập ngày 11/9/2009.

Ba vị này bắt đầu được tôn thờ, Nimrod, Tammuz và Semiramis, với những cái tên khác nhau, ở mỗi dân tộc ngoại giáo. Người đầu tiên là thần mặt trời, người thứ hai là mẹ của thần, người thứ ba là thần con - Tammuz, còn được gọi là thần cứu chuộc. Ở Ai Cập họ đã

Orus, Isis và Osiris. Khái niệm này vẫn tồn tại cho đến Đế chế La Mã Pagan, khi ngoại giáo và Cơ đốc giáo bắt đầu cùng tồn tại trong đế chế. Hoàng đế Constantius, trước khi lên nắm quyền, khi còn đang cạnh tranh với Maximilian, đã hứa với người dân rằng, nếu lên nắm quyền, ông sẽ biến đế chế này thành một đế chế "Cơ đốc giáo". Anh ấy đã giữ lời hứa theo cách riêng của mình. Thay vì chỉ tuyên bố Cơ đốc giáo theo Kinh thánh là tôn giáo chính thức, ông tìm cách làm hài lòng cả hai phe phái của đế quốc - những người theo đạo Cơ đốc và những người ngoại đạo, thông qua sự kết hợp của cả hai. Anh ấy tuyên bố đã nhìn thấy bầu trời, trong đó anh ấy nhìn thấy mặt trời bị che phủ bởi một đám mây hình chữ thập và nói rằng anh ấy hiểu thông điệp: "làm điều này bạn sẽ chiến thắng". Vì vậy, ông đã tìm cách thống nhất các quan niệm và hình thức thờ cúng của cả hai. Cho đến lúc đó, các Kitô hữu vẫn giữ ngày Sabát, theo lời dạy trong Kinh thánh và lời dạy của Chúa Giêsu: "khi Người đến Nazareth, nơi Người lớn lên; Người vào hội đường vào ngày sa-bát như thường lệ" (Lc 4,16).

Constantine đã thiết lập một sự thay đổi. Ngài đã ra lệnh giữ ngày Chúa nhật năm 321 sau Công Nguyên: "mọi người phải tôn thờ ngày tôn kính mặt trời", ngày thờ phượng của những người ngoại giáo. Thông qua ảnh hưởng của ông, sự pha trộn giữa Cơ đốc giáo trong Kinh thánh với ngoại giáo vẫn tiếp tục. Việc thờ hình tượng đã được thiết lập, bị điều răn thứ hai cấm, nhưng được thực hành rộng rãi bởi những người ngoại giáo. Những hình ảnh nhận được tên mới - Kinh Thánh. Ví dụ, hình ảnh của Sao Mộc được đổi tên thành Tông đồ Peter. Ngày nay, nó được đặt tại Rome, tại Vatican. Đó là cùng một hình ảnh ngoại giáo, có sừng của thần Jupiter, nhưng có tên là Phêrô. Việc sùng bái Mẹ và Con, rất phổ biến trong những người ngoại đạo, sau đó được đổi mới dưới những tên khác. Xem thông điệp của Đức Thánh Cha:

"Trong lời Truyền Tin của Thiên Thần, Đức Trinh Nữ Maria đã đón nhận Lời Chúa trong trái tim và thể xác và mang Sự Sống vào thế giới. Vì thế, Mẹ được công nhận và tôn vinh là Mẹ Thiên Chúa và Đấng Cứu Chuộc thực sự." -- Lumen Gentium, Số 53 - Edições Paulinas. **ĐẶT HÌNH ẢNH MARY VỚI MẶT TRỜI XUNG QUANH ĐẦU BẰNG CON TRAI TRONG VÒNG TAY CỦA MÌNH**

Quay trở lại với những thay đổi do Constantine thúc đẩy: Đúng như dự đoán, thuyết độc thần của Cơ đốc giáo đã bị từ bỏ. Cơ đốc giáo của Đấng Christ và các sứ đồ công nhận một Đức Chúa Trời, một thân vị, là Đức Chúa Cha (I Cô-rinh-tô 8:6). Ngoại giáo tôn thờ Chúa Ba Ngôi. Để đáp ứng cả hai nhu cầu, một vị thần "ba ngôi" đã được chính thức công nhận trong tín điều của nhà thờ, là kết quả của hai hội đồng. Ông ta lợi dụng thực tế là, ngay cả trong nhà thờ, đã có sẵn các giáo sĩ bị nhiễm triết lý ngoại giáo, đặc biệt là những người đến từ Alexandria, những người đã đưa ra khái niệm ngoại giáo về Chúa Ba Ngôi, ra lệnh cho đàn ông rửa tội nhân danh Cha, Con và Thánh Thần và thờ một vị thần trong ba ngôi vị. Những người đó không được những tín đồ chân chính chấp nhận, những người đã được sứ đồ Phao-lô cảnh báo chống lại họ vào khoảng năm 65 sau Công nguyên: "Tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào giữa anh em, chúng sẽ tha bầy chiên. Và sẽ có những kẻ nói những lời gian tà trong anh em dấy lên, nhằm lôi kéo môn đồ theo họ". (Công vụ 20:29, 30). Nhưng được sự ủng hộ của hoàng đế, những kẻ ngoại đạo đã thắng thế. Chúa Ba Ngôi được chính thức công nhận như một niềm tin của nhà thờ. Và, cũng như hình ảnh, các vị thần ngoại giáo có tên trong Kinh thánh. Vào năm 325 sau Công Nguyên dưới sự giám hộ của Constantine, hội đồng Nicaea đã xác định rằng Chúa Giêsu sẽ được coi là "Thiên Chúa". Thế là nó không còn là một nữa mà là hai. Nhiều năm sau, công đồng thứ hai ở Constantinople (381. AD), xác định rằng Chúa Thánh Thần sẽ là "vị thần" thứ ba. Vậy từ Orus, Isis và Osiris ở Ai Cập, giờ là đế chế

Người La Mã được Cơ đốc hóa có "Cha, Con và Thánh Thần", bộ ba ngoại giáo được Cơ đốc giáo hóa, do các hội đồng con người phát minh ra. Cơ đốc giáo chính thức của đế chế có được cái tên phân bội nguồn gốc của nó:

Công giáo, có nghĩa là phổ quát - nhà thờ chính thức của đế chế La Mã (trên toàn thế giới)

Tông truyền, bởi vì, bất chấp mọi thay đổi liên quan đến Kitô giáo nguyên thủy, nó được cho là có nguồn gốc từ các tông đồ

La Mã - vì đó là tôn giáo của đế chế La Mã

Do đó, Giáo hội nổi lên từ những nỗ lực của Constantine nhằm hợp nhất chủ nghĩa ngoại giáo bắt nguồn từ Nimrod, kẻ nổi loạn chống lại Thiên Chúa, với Cơ đốc giáo chân chính; kết quả của sự kết hợp giữa cái giả với cái thật trong các vấn đề tôn giáo, là Tông đồ Công giáo La Mã. Và ông tôn thờ vị thần "ba ngôi" được tạo ra trong các hội đồng Nicaea và Constantinople.

Thiếu cơ sở Kinh Thánh để ủng hộ việc thờ phượng vị thần mới, ngày nghỉ mới và mọi hình thức thờ phượng ngoại giáo của Cơ đốc giáo. Lịch sử cho thấy các nhà lãnh đạo tôn giáo mới đã trở thành chuyên gia trong việc "đưa ra bằng chứng". Từ việc trình bày những cuộn giấy được cho là "từ trên trời rơi xuống ở Jerusalem" để chứng minh sự thay đổi từ thứ bảy sang chủ nhật, cho đến lan truyền tin đồn rằng mọi người bị nguyên rủa đặc biệt khi làm việc vào ngày này. Và họ thậm chí không ngại thay đổi bản dịch Kinh thánh. Theo yêu cầu của hàng giáo phẩm, Erasmus, dịch giả Kinh thánh, người cùng thời với Luther, đã thêm vào tác phẩm của mình, trong I Giăng 5:7 đoạn văn trong ngoặc:

"Vì có ba làm chứng [trên trời: Chúa Cha, Ngôi Lời và Chúa Thánh Thần, và ba Đấng này là một. Và có ba Đấng làm chứng trên đất]: Thánh Linh, nước và huyết, cả ba đều nhất trí trong một mục đích."

Nhưng cho đến nay vẫn có những người thẳng thắn tố cáo vụ việc. Các dịch giả của Phiên bản Sửa đổi và Cập nhật, Ấn bản năm 1999, thú nhận rằng văn bản xuất hiện giữa dấu ngoặc "[...]" trong những câu này không thuộc về bản gốc. Trong phần bình luận về bản này (trang 363 - Tân Ước), chúng ta đọc:

"f 5.8 Văn bản trong ngoặc không xuất hiện trong một số bản thảo".

Nó không xuất hiện trong bất kỳ bản thảo nào trước năm 1500 sau Công Nguyên. Cũng không thể, vì nó không thuộc về bản gốc. Nó được sản xuất và thêm vào bởi đàn ông. Và ngày nay nó được đưa vào mà không có bất kỳ lời giải thích nào, như thể nó thuộc về văn bản gốc, trong một số phiên bản được gọi là "hiện đại" hoặc "đại kết" của Kinh thánh. Ngay cả đoạn văn đề cập đến lễ rửa tội cũng không được tha. Cho đến ngày nay, giới phê bình văn bản đã ghi lại một số tác phẩm của Eusebius thành Caesarea, còn sống trong Công đồng Nicaea, trong đó ông bình luận về văn bản của Ma-thi-ơ 28:19 như sau: "Hãy đi, môn đệ hóa... rửa tội cho họ nhân danh Ta".

Eusébio đã chép lại văn bản khi ông đọc nó trong Kinh thánh vào thời của ông. Chuyện kể rằng ông phụ trách thư viện lớn nhất vào thời đó. Nó có sẵn bộ sưu tập bản thảo lớn nhất của các sách Ma-thi-ơ. Chà, thật thú vị,

Các bài viết của Eusebius sau Công đồng Nicaea cung cấp một phiên bản khác: "Hãy đi, làm môn đệ. Rửa tội cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần". Hãy nhớ rằng Công đồng Nicaea là công đồng đầu tiên trong đó niềm tin của người ngoại giáo vào Chúa Ba Ngôi được đưa vào Kitô giáo. Để phù hợp với những gì đã được quyết định bởi những người trong hội đồng, Eusebius thậm chí còn thay đổi bản ghi chép các tác phẩm Kinh thánh của mình. Trên thực tế, người ta đã nỗ lực gần như siêu phàm để khiến Kinh Thánh xác nhận sai sót đó. Đến nỗi ngày nay thật khó để tìm được một phiên bản Kinh thánh trung thành với các bản thảo cổ trong Ma-thi-ơ 28:19. Nhưng Thiên Chúa đã không bỏ rơi những người thuộc về Ngài mà không làm chứng cho sự thật. Chính trong Kinh thánh, trong sách Công vụ, có rất nhiều bằng chứng tiết lộ nhân danh Phi-e-rơ đã ra lệnh làm báp têm, trong một bài phát biểu được Chúa ban phước đến nỗi khiến hơn 3000 người tuân theo đức tin Cơ đốc chỉ trong một ngày:

"Hãy sám hối và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Chúa Giêsu Kitô để được tha tội, và anh em sẽ nhận được ân sủng của Chúa Thánh Thần" (Cv 2:38).

Những đoạn văn khác xác nhận rằng lễ rửa tội chính xác là nhân danh Chúa Giêsu. Chúng tôi trích dẫn một câu: "Khi A-bô-lô ở Cô-rinh-tô, Phao-lô đi khắp miền thượng du, đến Ê-phê-sô, gặp một số môn đồ ở đó, rồi nói với họ rằng: Khi các người đã nhận được Đức Thánh Linh chưa? tin? Họ đáp rằng: Chúng tôi chưa nghe nói có Đức Thánh Linh. Rồi ông hỏi họ: "Anh em chịu phép rửa theo cách nào?" trong Chúa Giêsu Kitô. Và những người nghe đã được rửa tội nhân danh Chúa Giêsu. Và khi Phao-lô đã đặt tay lên họ thì có Đức Thánh Linh ngự xuống trên họ; Họ nói tiếng lạ và nói tiên tri" (Cv 19:1-5).

Những nỗ lực của con người nhằm làm cho Kinh Thánh ủng hộ lý thuyết của họ không chỉ giới hạn ở các văn bản của I John và Matthew. Có bằng chứng về việc dịch sai lệch trong 5 văn bản Kinh thánh khác. Những điều này ban đầu hoàn toàn hòa hợp với toàn bộ Kinh thánh. Tuy nhiên, được dịch theo cách ủng hộ các lý thuyết được đưa ra vào thời điểm đó chứ không phải như trong nguyên bản, chúng khiến người đọc hiểu rằng Chúa Giê-su Christ sẽ là "Chúa Con" hay "ngôi thứ hai trong Ba Ngôi", như họ muốn chúng ta tin. Những văn bản này được bình luận và so sánh rộng rãi với sự thật trong cuốn sách "Tuy nhiên, đối với chúng ta, chỉ có một Thiên Chúa là Chúa Cha", Editora Advertência Final. Nếu bạn muốn tìm hiểu sâu hơn về chủ đề này, chúng tôi khuyên bạn nên đọc nó.

Trở lại với thông điệp của vị thiên thần thứ nhất, chúng ta kết luận rằng mệnh lệnh trong đó: "Hãy thờ phượng Đấng đã dựng nên nó" (Khải huyền 14:7), là mệnh lệnh để chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời là Cha. Chúa. Chúng tôi lặp lại lời tuyên bố của Giáo hội tông đồ: "Mặc dù cũng có một số người được gọi là thần, dù ở trên trời hay dưới đất (vì có nhiều thần và nhiều chúa), nhưng đối với chúng ta chỉ có một Thiên Chúa, là Chúa Cha" (1 Cô-rinh-tô 8:6).

Nhưng đoạn văn cũng ám chỉ ý muốn của Chúa là chúng ta tôn kính ngày nghỉ ngơi của Ngài. Nội dung của tin nhắn gần giống như lời răn:

Khải huyền 14:7: "Hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước".

Điều răn thứ tư: "Hãy nhớ ngày nghỉ đừng làm nên ngày thánh... vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, cùng vạn vật trong đó, và vào ngày thứ bảy, Ngài nghỉ" (Ví dụ 20:8, 11).

Thông điệp của thiên thần thứ nhất là lời kêu gọi của Thiên Chúa cho thế giới quay trở lại giữ ngày Sabát của điều răn thứ tư. Nhìn quanh chúng tôi sẽ thấy tin nhắn đến đúng lúc như thế nào. Hôm nay, một ngày nữa hầu như được thánh hóa trên toàn cầu: Chúa nhật. Đức Chúa Trời muốn mọi người vâng lời Ngài một lần nữa. "Hãy giữ ngày Sa-bát, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của bạn đã truyền dạy cho bạn" (Phục truyền 5:12). Ngược lại với điều nhiều người tin, Chúa Giêsu không bãi bỏ hay thay đổi ngày nghỉ. Giao ước mới cũng không loại trừ nghĩa vụ tôn vinh Ngài. Đức Chúa Trời phán rằng ngày Sa-bát sẽ là một dấu hiệu cho đến đời đời (Xuất Ê-díp-tô ký 31:15-17). Và ông nói rằng, trong Giao Ước Mới, ông sẽ viết điều này, cùng với các điều răn khác của luật pháp, vào lòng chúng ta (Hê-bơ-rơ 13:1).

10:16). Chúng ta sẽ thảo luận chi tiết hơn về bằng chứng kinh thánh chứng minh điều này trong cuốn 6 của tuyển tập này.

Lời nhắn của thiên thần thứ hai

"Và một thiên thần khác theo sau và nói: Anh ta sa ngã rồi! Ba-by-lôn đã thất thủ, thành phố vĩ đại đó đã khiến mọi dân tộc phải uống rượu thịnh nộ của sự gian dâm của nó!" (Khải Huyền 14:8).

Lịch sử kể rằng thành phố cổ Babylon đã bị người Medes và Ba Tư chinh phục vào năm 531 trước Công nguyên. Ngay cả trong thời cổ đại nó đã bị phá hủy hoàn toàn và không bao giờ được xây dựng lại nữa. Tàn tích của nó nằm trên lãnh thổ Iraq ngày nay. Khi John nghe thấy những lời "Ba-by-lôn đã sụp đổ!" thì thành phố mang tên ông theo nghĩa đen đã không còn tồn tại nữa. Do đó, thật vô nghĩa khi hiểu rằng lời cảnh báo ám chỉ đến cô ấy. Vẫn còn phải hiểu rằng thông điệp có ý nghĩa tâm linh. "Babylon" phải ám chỉ một hệ thống mô phỏng lại hệ thống của thành phố cổ.

Babylon cổ đại là một chính phủ quân chủ, trong đó vua của nó, người lãnh đạo dân sự, cũng là người có thẩm quyền tôn giáo cao nhất. Đây là điều mà câu chuyện trong sách Đa-ni-ên cho chúng ta thấy: "Vua Nê-bu-cát-nét-sa đã làm một bức tượng bằng vàng, cao sáu mươi cu-bit, rộng sáu mươi cu-bit; đã nuôi nó trên cánh đồng Dura, thuộc tỉnh Babylon. Và vua Nê-bu-cát-nét-sa ra lệnh tập hợp các phó vương lại..."

thống đốc các tỉnh đến dự thánh hiến pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng lên. Bấy giờ các thống đốc và các thống đốc các tỉnh tập hợp lại để thánh hiến pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng lên, và họ đứng trước tượng vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng. Và người sứ giả đã lớn tiếng công bố: Hỡi các dân tộc, các quốc gia và mọi ngôn ngữ, đây là mệnh lệnh cho các người: Khi các người nghe thấy tiếng tù và, tiếng sáo... và đủ loại âm nhạc, các người sẽ ngã xuống và thờ tượng bằng vàng mà vua Nê-bu-cát-nét-sa đã dựng lên. Còn ai không sấp mình bái lạy nó sẽ bị ném ngay vào lò lửa hực." (Đa-ni-ên 3:1-6).

Vua Babylon chịu trách nhiệm xác định tôn giáo và giáo điều, những lời dạy phải được tuân theo mà không bị thách thức. Ông là đại diện được công nhận của thần thánh trên trái đất. Như chúng ta đã nghiên cứu, đến từ Babel, người Babylon thờ Chúa Ba Ngôi và dành ngày đầu tuần để thờ phượng. Đây là nền tảng của tôn giáo của họ. Thông điệp của Ngày tận thế "Babylon đã sụp đổ" áp dụng cho bất kỳ hệ thống nào tái tạo các hình thức tôn giáo của nó. Sách Khải Huyền, theo ngôn ngữ biểu tượng, coi nhà thờ là nhân vật chính trong công cuộc phục hồi giáo phái Babylon. Trước khi đọc, hãy nhớ rằng, trong Kinh thánh, người phụ nữ có nghĩa là nhà thờ, trong khi Đấng Christ được so sánh với người chồng (Ê-phê-sô 5:24, 25):

"Tôi nhìn thấy một người phụ nữ ngồi trên một con thú... trên trán cô ấy có viết cái tên: BÍ ẨN, BABYLON TUYỆT VỜI, MẸ CỦA ĐẠI DỤC VÀ SỰ KINH TẾ CỦA TRÁI ĐẤT." (Khải huyền 17:3, 5).

Một nhà thờ tự xưng là "mẹ" và tái tạo hình thức thờ cúng của người Babylon. Hôm nay chúng ta nghe: "Mẹ thánh nhà thờ". Madre là "mẹ" trong tiếng Tây Ban Nha. Cũng chính hội thánh này tuyên bố ngày đầu tuần là ngày được biệt riêng để thờ phượng. Nó cũng ra lệnh thờ phượng Chúa Ba Ngôi. Và người lãnh đạo của nó tuyên bố "các giáo điều", mà ông ta ra lệnh cho các tín hữu phải tuân theo mà không được thắc mắc. Ngoài ra, giống như người Babylon, nó trừng phạt việc sùng bái tượng chạm. Đây là Giáo hội Công giáo. Thông điệp của thiên thần thứ hai, không chút nghi ngờ gì, chủ yếu áp dụng cho cô ấy. Nó là "Babylon vĩ đại", nhà thờ chịu trách nhiệm giới thiệu, khắp thế giới Cơ đốc giáo, mô hình và hình thức thờ phượng của người Babylon. Tuy nhiên, vì khách quan, chúng tôi lưu ý rằng cô ấy không phải là người duy nhất. Trên thực tế, nhiều giáo phái Cơ đốc giáo được thành lập chính thức khác đã áp dụng một phần giáo phái Babylon. Đại đa số các nhà thờ tuyên bố Chúa Nhật là ngày thờ phượng và/hoặc thờ phượng Chúa Ba Ngôi. Đức Chúa Trời thật và ngày Sa-bát của Ngài bị lãng quên. Do đó, không thể phủ nhận rằng họ có mối liên hệ tâm linh với Babylon. Và cũng đúng khi nói rằng họ đã ngã xuống.

Kết luận: thông điệp "Babylon đã sụp đổ, đã sụp đổ" cũng áp dụng cho họ.

Hãy lưu ý rằng Thiên Chúa hoàn hảo như thế nào trong ngôn ngữ của Ngài: từ "Sa ngã" xuất hiện hai lần trong văn bản, chính xác là để làm cho người nghiên cứu cẩn thận nhận thấy rằng nó ám chỉ sự sụp đổ của nhiều hơn một nhà thờ. Bởi vì sẽ vô nghĩa nếu nói rằng một nhà thờ đã sụp đổ và đã sụp đổ rồi lại sụp đổ. Vì vậy, thông điệp Babylon đã sụp đổ cũng được áp dụng cho

các nhà thờ Tin lành đã sụp đổ - tất cả đều có những học thuyết chung với những giáo lý của Babylon cổ đại.

Ở đây, nên để ngoặc đơn: có thể đến đây một số độc giả cho rằng cuốn sách này có mục đích phê phán các nhà thờ - nói xấu. Nhưng đó không phải là nó. Mục đích là để giúp chúng ta hiểu được những lẽ thật mà Đức Chúa Trời đã để lại trong thời kỳ sau rốt. Hoá ra, trong Lời Ngài, Đức Chúa Trời tố cáo những sai lầm của các giáo hội và hậu quả là sự sụp đổ của họ. Chỉ bằng cách này, bạn mới có thể đưa mọi người ra khỏi con đường sai lầm và hướng họ đến con đường đúng đắn. Nếu bạn đang hướng tới địa ngục và không biết điều đó, Chúa cần cảnh báo bạn càng sớm càng tốt. Vì vậy, chúng tôi, những nhà xuất bản, phải lựa chọn giữa:

1 - đơn giản là không đề cập đến chủ đề này và phớt lờ sự mặc khải của Thiên Chúa, viện cớ rằng "đó là một chủ đề gây tranh cãi, có thể gây ra tranh cãi";

2 - trình bày sự mặc khải của Đức Chúa Trời cho dân chúng, thực hiện ý muốn của Ngài và để lại hậu quả cho Ngài.

Tôi chọn phương án thứ hai. Và bạn?

Thời điểm mà thiên sứ thứ hai chỉ ra là thời điểm mà Ba-by-lôn "cho chư dân uống rượu gian dâm thịnh nộ của nó". Bạn không thể nói điều đó ngày hôm nay. Trung Quốc và các quốc gia ngoại giáo khác dường như vẫn phớt lờ giáo lý Công giáo. Tuy nhiên, nếu sự mặc khải trong Kinh thánh là đúng, chúng ta sẽ thấy trật tự này thay đổi. Tất cả các quốc gia vẫn sẽ đầu hàng Giáo hoàng và những giáo điều của ông ấy. Làm sao chúng ta biết được điều này? Đơn giản. Trong Kinh thánh, đồ uống tượng trưng cho giáo lý. Sứ đồ Phi-e-rơ khuyên: "Hãy khao khát sữa hợp lý, không phải giả, như đứa trẻ được sinh lại, để nhờ đó anh em có thể lớn lên" (1 Phi-e-rơ 2:2). Chúa Giêsu nói: "Ai uống nước tôi cho sẽ không bao giờ khát nữa, vì nước tôi cho sẽ trở thành một mạch nước trong người ấy, vọt lên dẫn đến sự sống đời đời" (Ga 4:14). Khi muốn dạy những người cần tiếp nhận giáo lý của Ngài với tấm lòng của một học trò, Chúa Giêsu đã nói: "Không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ; bằng không, rượu mới sẽ làm nứt bầu, rượu đổ ra và bầu cũng hư" (Lu-ca 5:27). Vì thế rượu vang

được Babylon ban cho tất cả các quốc gia là học thuyết của nó. Nó được gọi là "rượu của sự gian dâm của cô ấy," có nghĩa là, thông qua các giáo lý của đàn ông mà nó áp dụng và giảng dạy, nhà thờ này phản bội Đấng Christ và lẽ thật của Ngài được dạy trong Kinh thánh.

Rượu đồng thời là rượu của sự thịnh nộ. Câu chuyện về vô số đồng lửa, máy chém và các công cụ tra tấn khác được sử dụng miêu tả sự giận dữ mà các linh mục Công giáo thể hiện đối với tất cả những người bất đồng quan điểm với giáo lý của họ. Roma không hề thay đổi.

Hôm nay nó khoan dung ở nơi nó bất lực. Nhưng nếu cô ấy nhận được quyền lực một lần nữa, những hành động tàn bạo ngang bằng và thậm chí còn lớn hơn những hành động chống lại "những kẻ dị giáo" trong quá khứ sẽ được chứng kiến. Tội lỗi của anh ta: đi theo sự xác tín của lương tâm mình. Theo lời tiên tri, Babylon sẽ cho

tương lai, để bắt tất cả các quốc gia phải uống rượu thịnh nộ của sự gian dâm của họ. Nói một cách đơn giản: nhà thờ Công giáo sẽ khiến tất cả chính phủ của tất cả các quốc gia trên trái đất chấp nhận và áp đặt học thuyết của mình lên người dân. Những lời dạy như việc nghỉ Chúa nhật và linh hồn bất tử của người tội lỗi sẽ được phổ biến rộng rãi. Sẽ có một tôn giáo phổ quát chống lại Đấng Christ. Đây là thời điểm được chỉ định bởi thiên thần thứ hai của Ngày tận thế. Tuân theo những giáo điều của loài người hoặc sát cánh cùng Chúa Kitô chống lại phần còn lại của thế giới, đây sẽ là quyết định mà mỗi con người sẽ phải đưa ra. Nhưng sẽ không có ai bị bỏ lại một mình để đối mặt với tất cả các thế lực trên trái đất chống lại sự thật. Trong thời điểm khủng hoảng này, một thiên thần mạnh mẽ sẽ được gửi đến để trợ giúp tất cả những ai mong muốn đứng về phía sự thật. Thông điệp của bạn sẽ đến được toàn bộ hành tinh và trao quyền cho những ai mong muốn đứng vững về phía lẽ phải. Nó sẽ ngăn chặn bất kỳ quyền lực nào của trái đất hoặc địa ngục làm rung chuyển họ. Đây là thông điệp của thiên thần thứ ba.

THÔNG ĐIỆP CỦA THIÊN THẦN THỨ BA

“Có vị thiên sứ thứ ba đi theo họ, nói lớn tiếng rằng: Nếu ai thờ lạy con thú và hình tượng nó, đồng thời nhận dấu hiệu nó trên trán hoặc trên tay, thì người ấy cũng sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời, tức là rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời. được tìm thấy đã được chuẩn bị sẵn trong chén thịnh nộ của Ngài; Người sẽ bị hành hạ trong lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước Chiên Con. Khói đau khổ của hắn bay đi mãi mãi; và những kẻ thờ lạy con thú và hình tượng nó ngày đêm không được nghỉ ngơi, và những ai nhận được dấu hiệu của tên nó cũng không được yên nghỉ. Đây là sự kiên trì của các thánh, của những người tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa và đức tin vào Chúa Giêsu.” Khải Huyền 14:6-12.

Lời cảnh báo này là mối đe dọa khủng khiếp nhất được gửi từ thiên đường đến con người. Giọng điệu nghiêm túc gợi ý rằng người ta dễ dàng đứng về phía lẽ phải đến mức không có lý do gì để bào chữa cho việc lựa chọn sai lầm. Nhưng làm sao điều này có thể xảy ra nếu những kẻ có quyền lực lớn nhất trên trái đất lại đứng về phía sai lầm? Đó là bởi vì có quyền lực vô hạn dành cho những ai chọn phe vâng phục Thiên Chúa. Điều này xuất hiện trong văn bản, do thiên thần thứ ba nói điều đó bằng một “giọng lớn”. Như chúng ta đã thấy, điều này có nghĩa là lời nói tràn đầy quyền năng của Chúa Thánh Thần (Lu-ca 1:41, 42). Đức Chúa Trời sẽ ban Đức Thánh Linh của Ngài, quyền năng, cho những ai nhận được thông điệp. Sứ đồ từng nói: “Nếu anh em được Thánh Linh hướng dẫn thì không ở dưới luật pháp” (Ê-phê-sô 5:18). Người ta hiểu rất ít về ý nghĩa của những điều này từ.

Luật pháp của Chúa chi phối con người, các vì sao, các yếu tố của thiên nhiên, động vật, cá và chim. Chúng ta, với tư cách là chủ thể của nó, phải chịu những giới hạn của tự nhiên. Chúng ta không thể quay ngược thời gian, đi trên mây, ghé thăm những ngôi sao gần nhất hoặc thò tay vào lửa mà không bị thương. Bất chấp quy luật tự nhiên đồng nghĩa với việc gặp phải cái chết. Trong điều này, mọi người đều được dạy về hậu quả như nhau khi vi phạm luật lớn nhất, Mười Điều Răn, vì tất cả các luật tự nhiên đều bắt nguồn từ đó. Nhưng những người được Thánh Linh hướng dẫn thì “vượt qua” luật pháp. Thông thường những điều không thể làm được đều được thực hiện bởi những người tràn đầy Chúa Thánh Thần. Sứ đồ Phao-lô bị rấn cản nhưng không hề hấn gì. Philip được chuyển từ nơi này sang nơi khác trên trái đất. Biển mất ở đây và xuất hiện ở đó. Giô-suê ra lệnh cho mặt trời và mặt trăng đứng yên, và điều đó

ngày kéo dài hơn 24 giờ. Sứ đồ Phi-e-rơ và Phao-lô đã sống lại từ cõi chết.

Chúa Giêsu đi trên mặt nước và mời Phê-rô, ông cũng làm như vậy. Ba người bạn của Đa-ni-ên bước vào lò lửa hực, nóng đến mức giết chết những ai ném họ vào lửa. Và không một sợi tóc nào trên đầu họ bị cháy. Toàn bộ quân đội Syria đến bắt nhà tiên tri Elisha đều bị mù và ông đưa họ đến gặp vua Israel. Và Elisha đã không bị bắt. Xét theo quy luật tự nhiên, tất cả những điều này hầu như không thể xảy ra. Nhưng những người nhận được Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã thực hiện những công việc này. Và bây giờ nó sẽ không khác. Được tràn đầy Thánh Linh, đàn ông sẽ có thể trở nên vô hình trước các hệ thống theo dõi vệ tinh, radar, máy quét, họ sẽ có thể vượt qua hàng ngũ quân đội của đàn ông và những hình người hầu ăn mà không bị chú ý, bãi mìn của bom mà không bị thương, và thậm chí còn được chuyển từ phần này sang phần khác. Tất cả những điều này là để hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời, là để công bố phúc âm chân chính của vương quốc, không bị giáo điều của loài người làm sai lệch, cho mọi quốc gia. Lời hứa của Thánh Vịnh 91 sẽ được ứng nghiệm trong cuộc sống của họ: “hàng ngàn người sẽ ngã bên cạnh bạn, và hàng vạn người bên phải bạn, nhưng bạn sẽ không bị đánh”. Thánh Linh khiến con người có thể làm tất cả những điều này được tiếp nhận bởi đức tin (Ga-la-ti 3:14). Chúa Giêsu nói: “Nếu các ông tin; Kẻ nào tin thì mọi sự đều có thể được” (Mác 9:27). Vì vậy, khi xem xét những gì Đức Chúa Trời có thể làm cho những ai tin và nhận được Thánh Linh của Ngài, quả thực rất dễ đứng về phía đúng đến nỗi không có lý do gì để tiếp tục làm sai. Ngay cả khi tất cả các thế lực trên trái đất đoàn kết chống lại chúng ta, chúng ta vẫn có thể giành chiến thắng. Sự thật là các tín hữu có thể đau khổ như các tông đồ ở thế kỷ thứ nhất. Nhiều người có thể tử vì đạo. Nghĩa là, nếu Thiên Chúa hiểu rằng Ngài phải cho họ thấy “việc chịu đau khổ vì danh Chúa Kitô quan trọng biết bao” (Cv 9:16). Nhưng đối với Chúa, việc đưa bất kỳ ai trong chúng ta thoát khỏi tình huống nguy hiểm cũng dễ như ném một hòn đá xuống đất. Và Ngài cũng dễ dàng cho phép chúng ta tuân theo bất kỳ điều răn nào của Ngài và ngăn chặn hành động của tất cả những ai cố gắng cản trở chúng ta. “Đối với Thiên Chúa thì không có gì là không thể được” (Lc 1,37). Và chúng ta sẽ thấy điều không thể xảy ra. Chúng ta chỉ cần có đức tin rằng Ngài sẽ giữ lời hứa của Ngài.

Nhưng có người vẫn có thể nói: “nhưng tôi không có đức tin”. Đó không phải là tin tức.

Không ai có niềm tin vào chính mình. “Đức tin. không đến từ chính bạn; đó là món quà của Thiên Chúa” (Ê-phê-sô 2:8). Tất cả những món quà của Thiên Chúa đều do Chúa Giêsu ban tặng (II Cô-rinh-tô 1:19, 20). Và chính Chúa Giêsu đã được ban cho chúng ta rồi (Ga 3:16). Khi ấy ai tiếp nhận Ngài sẽ nhận được đức tin và qua đó là Thánh Linh. Và nhờ Thánh Linh, Ngài sẽ thực hiện mọi công việc mà chúng ta nói đến. Vì vậy, bạn sẽ không có gì phải sợ hãi trước những kẻ cầm quyền trên trái đất.

Tôi nhắc lại rằng việc chúng ta nhận được Thánh Linh không có nghĩa là chúng ta sẽ không bao giờ phải chịu bất kỳ loại đau đớn nào nữa. Trong sự khôn ngoan của Ngài, Đức Chúa Trời đã thiết kế để chúng ta được hoàn thiện qua đau khổ. Chúa Giêsu, “dầu là Con, cũng đã học vâng lời qua những đau khổ mình phải chịu” (Hê-bơ-rơ 5:8). Vì vậy, những người theo Ngài cần phải trải qua những trải nghiệm tương tự. Các tông đồ đã nhiều lần bị đánh đòn, bị bắt, bị thề tử hình và phải đi khắp nơi trên trái đất, bị bách hại từ nơi này đến nơi khác. Qua nhiều thế kỷ, nhiều người đã hiến mạng sống mình cho Chúa Giêsu. Trong sự quan phòng khôn ngoan của Ngài, Đức Chúa Trời đã không giải cứu họ, nhưng đúng hơn là giúp họ để gương sáng của họ có thể dùng làm chứng cứ và khích lệ cho nhiều người khác. Máu các vị tử đạo là hạt giống tươi mùa gặt các linh hồn cho thiên đàng. Nhưng Kinh Thánh tiết lộ rằng, nhờ đức tin, những người tin Chúa thậm chí còn “đập tắt ngọn lửa” (Hê-bơ-rơ 11:34). Điều này giải thích một thực tế là

chết ca hát. Chúa Thánh Thần đã phục vụ như “thuốc gây mê” cho họ, và họ đã có thể làm chứng cho Chúa Giêsu trong giờ cuối cùng của Người. Vì vậy, chúng ta kết luận rằng “trong tất cả những điều này, chúng ta còn hơn cả những người chiến thắng nhờ Đấng đã yêu thương chúng ta. Vì tôi tin chắc rằng cả cái chết, sự sống, thiên thần, quyền lực, hiện tại, tương lai, chiều cao, chiều sâu hay bất kỳ sinh vật nào khác đều không thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu. Đức Chúa Trời ở trong Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta!” (Rô-ma 8:37-39).

Sứ điệp của thiên thần thứ ba loan báo hậu quả khủng khiếp sẽ đến với những ai khước từ sự cứu rỗi vĩ đại như vậy của Thiên Chúa: “Nếu ai thờ lạy con thú và hình tượng nó, và nhận dấu của nó trên trán hoặc trên tay, thì cũng sẽ uống rượu thịnh nộ của Đức Chúa Trời, rượu được pha không pha trong chén thịnh nộ của Ngài; Người sẽ bị hành hạ trong lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước Chiên Con” (Khải huyền 14:9,10). Cơ thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ đạt đến đỉnh điểm khi trút xuống bảy tai họa: “Tôi thấy một dấu lạ lớn và kỳ diệu khác trên trời: bảy thiên sứ mang bảy tai họa cuối cùng, vì đó là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đã đến tột cùng” (Khải Huyền 15:1). Đây là những tai họa khủng khiếp nhất sẽ xảy ra trên hành tinh. Những cơn lốc xoáy và sóng thần lớn chỉ là giọt nước khi so sánh với chén thịnh nộ của Chúa. Sự chậm trễ trong việc trả giá cho những việc ác sẽ được đền bù bằng mức độ nghiêm trọng của các bản án. Nó sẽ chứng minh rằng Thiên Chúa không mù quáng trước tất cả những bất công và tội ác đang diễn ra ngày nay. Và rượu thịnh nộ sẽ được đổ vào dịp tai họa thứ bảy: “Thiên sứ thứ bảy trút chén mình lên không trung... và các thành của các dân tộc đều sụp đổ; và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn mà ban cho ông ta chén rượu thịnh nộ của Ngài... Và một trận mưa đá lớn từ trời rơi xuống loài người, những viên đá nặng bằng một tạ lạng [nặng khoảng 34 kg]; và người ta đã nói phạm đến Đức Chúa Trời vì tai họa mưa đá, vì tai họa của họ rất lớn.” (Khải Huyền 16:17-21).

Sự trừng phạt dành cho những kẻ đi theo con thú không kết thúc bằng một trận mưa đá. Hậu quả thứ hai được chỉ ra: người ấy sẽ bị hành hạ trong lửa và diêm sinh trước mặt các thiên thần thánh và trước Chiên Con. Nhiều kẻ ác sẽ chết bằng cách bị ném đá, và những người còn lại sẽ mất mạng vào thời điểm Đấng Christ tái lâm, điều này sẽ xảy ra ngay sau đó (Khải Huyền 19:21). Điều này được xác nhận bằng ngôn ngữ tượng trưng của Khải Huyền 19: “Tôi thấy con thú, các vua trên đất và quân đội của họ tập hợp lại để gây chiến với Đấng cưỡi ngựa và đạo quân của Ngài. Con thú bị bắt, cùng với nó là tiên tri giả... và những kẻ khác đều bị giết bằng lưỡi gươm ra từ miệng Đấng cưỡi ngựa” (Khải Huyền 19:19-21). Người có miệng phóng ra thanh gươm sắc bén là Chúa Giê-su (Khải Huyền 1:13-16). Việc Ngài đến thế gian, cưỡi ngựa là sự mô tả mang tính biểu tượng về việc Ngài đến thế gian lần thứ hai. Những kẻ chết bởi “gươm miệng Ngài” là những kẻ ác sẽ bị diệt vong vào thời điểm này. Khi đó trái đất sẽ trống rỗng. Nhà tiên tri nói: “Tôi nhìn xem xứ, kia, nó hoang vắng và trống rỗng; và các tầng trời không có ánh sáng... Tôi nhìn thì thấy chẳng còn người nữa, mọi loài chim trời đều trốn hết” (Giê-rê-mi 4:23-25). Những người chết công chính sẽ được sống lại và cùng với những người sống sẽ được cất lên trời với Đấng Christ. Kẻ ác sống sẽ chết. Và kẻ ác đã chết sẽ không sống lại nữa. “Sự sống lại lần thứ hai” được dành cho họ, để nhận bản án kết án và chịu hình phạt của hồ lửa. Vì thế, Chúa Giêsu nói: “Phúc thay và thánh thay ai được dự phần vào sự sống lại thứ nhất;

Cái chết thứ hai không có quyền gì trên những người này, nhưng họ sẽ là tư tế của Thiên Chúa và của Chúa Kitô và sẽ trị vì với Ngài một ngàn năm." (Khải Huyền 20:6).

Kinh Thánh dạy rằng, một ngàn năm sau khi Chúa Giêsu đến lần thứ hai, kẻ ác sẽ sống lại và tụ tập lại để nhận bản án cuối cùng. Sau đó, họ sẽ bị thiêu trong hồ lửa: "Tôi thấy một ngai lớn màu trắng và Đấng ngồi trên đó, đất và trời đều chạy trốn khỏi sự hiện diện của Ngài, và không tìm thấy nơi nào cho họ. Và tôi thấy những người chết, lớn và nhỏ, đứng trước ngai, và các cuốn sách đều được mở ra. Và một cuốn sách khác được mở ra, đó là cuốn sách sự sống, và người chết bị xét xử theo những điều đã viết trong sách, tùy theo việc làm của họ. Và biển đã trả lại những người chết trong đó; và cái chết và Hades đã từ bỏ những người chết trong đó; và mỗi người bị xét xử tùy theo việc làm của mình. Và cái chết và địa ngục bị ném vào hồ lửa. Đây là cái chết thứ hai. Còn ai không được biên vào sách sự sống thì bị ném xuống hồ lửa." (Khải Huyền 20:11-21).

Kẻ ác sẽ không bị thiêu đốt mãi mãi. Họ sẽ bị tiêu thụ hoàn toàn và chết. "Này, ngày đó đến cháy như lửa; mọi kẻ kiêu ngạo và kẻ làm ác sẽ như rơm rạ; Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ngày ấy hầu đến sẽ thiêu hủy chúng nó, đến nỗi chẳng để lại cho chúng rễ cây hay cành nào... và các người sẽ giày đạp kẻ ác, vì chúng sẽ trở thành tro bụi dưới lòng bàn chân Chúa. chân các người trong ngày Ta làm, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy." (Ma-la-chi 4:1, 3). "và họ sẽ như chửa từng tồn tại" (Áp-đi-a 1:16).

Đến đây, có thể bạn đang tự hỏi: "nhưng làm sao chúng tôi có thể giải thích nội dung của thông điệp": "Khói dày vò của bạn còn mãi mãi"? Đơn giản. Khi hết củi và lửa tắt, khói vẫn tiếp tục bốc lên. Nó cho chúng ta ký ức rằng đã có lửa. Cách diễn đạt trong Kinh thánh có nghĩa là hình phạt dành cho kẻ ác sẽ được ghi nhớ mãi mãi. Hậu quả đầy đủ của tội lỗi sẽ in sâu vào tâm trí mỗi người, khiến không ai muốn tái phạm nữa. Tội lỗi sẽ không trở dậy nữa. Kinh Thánh dạy chúng ta đừng nghĩ rằng kẻ ác sẽ bị thiêu đốt mãi mãi. Trong sách Giu-đe, chúng ta đọc thấy rằng các thành phố gian ác Sô-đôm và Gô-mô-rơ "đã bị nêu gương chịu hình phạt bằng lửa đời đời" (Giu-đe 1:7).

Chúng nằm trên lãnh thổ hiện tại của Iraq. Và chúng không còn cháy cho đến ngày nay. Có dấu vết của lưu huỳnh tại hiện trường nhưng không có lửa. Và bạn thậm chí không nên nghĩ rằng khói sẽ bốc lên mãi mãi theo đúng nghĩa đen. Vì mặc dù Sáng thế ký nói rằng "Áp-ra-ham đứng dậy, và nhìn xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, cũng như khắp vùng đồng bằng; và ông nhìn thấy, kia, khói của đất bốc lên như khói từ lò lửa", ngày nay không còn thấy khói từ ngọn lửa thời đó ở nơi này (Sáng thế ký 19:27, 28). Ý nghĩa của Ngày tận thế mang tính biểu tượng. Tôi nhắc lại: cụm từ "khói đau khổ của hán bốc lên mãi mãi" có nghĩa là hán sẽ nhớ mãi hậu quả của tội lỗi. Và vì lý do này mà anh ta sẽ không bao giờ sống lại nữa.

Những kẻ thờ lạy con thú và hình tượng nó ngày đêm không được nghỉ ngơi, kể nhận dấu hiệu của tên nó cũng vậy. Ngày nghỉ được ấn định bởi

Đức Chúa Trời như đã được nêu trong Tân Ước: “Vi ở một nơi kia, Ngài đã phán như vậy về ngày thứ bảy: Và Đức Chúa Trời đã nghỉ mọi công việc Ngài vào ngày thứ bảy... Vì vậy, vẫn còn có sự nghỉ ngơi cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai đã bước vào sự yên nghỉ của Ngài, chính Ngài đã nghỉ ngơi khỏi công việc của Ngài, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ ngơi khỏi công việc của Ngài. Vậy chúng ta hãy tìm cách bước vào sự yên nghỉ đó, để không ai rơi vào gương bất tuân tương tự.”

(Hê-bơ-rơ 4:4, 9-11). “Ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em; Người, người, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc vật của người, hay người ngoại quốc ở trong cổng người, đều không được làm công việc nào. Vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã tạo nên trời, đất, biển và vạn vật trong đó, và vào ngày thứ bảy, Ngài nghỉ ngơi; nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày Sa-bát và thánh hóa ngày ấy” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:10, 11). Ai từ chối ngày nghỉ do Ngài đề nghị sẽ không được nghỉ ngơi.

Do đó, những người thờ phượng con thú sẽ từ chối ngày Sa-bát. Khi chúng ta khám phá ra con thú đó là ai, lý do của điều này sẽ trở nên rõ ràng.

Thông điệp của thiên thần thứ hai tố cáo sự sụp đổ của Babylon, mà chúng ta thấy là nhà thờ Công giáo. Trong Khải Huyền 17, cô ấy được đại diện bởi một người phụ nữ: “Tôi thấy một người phụ nữ ngồi trên một con thú màu đỏ tươi, đầy những tên phạm thượng và có bảy đầu và mười sừng. Người đàn bà mặc áo tím và đỏ điều... trên trán có viết tên MÍ ÍCH, BABYLON ĐẠI” (Khải Huyền 17:3, 4). Con thú mà bà ngồi tượng trưng cho cơn khát của bà: “bảy cái đầu là bảy ngọn núi người đàn bà ngồi trên đó” (câu 9). Rome là thành phố có bảy ngọn núi được chỉ ra trong lời tiên tri: “Rome trải dài dọc theo bờ sông Tiber, bao gồm trung tâm lịch sử với bảy ngọn đồi: Palatine, Aventine, Campidoglio, Quirinale, Viminale, Esquilino và Celio.” (Nguồn: Wikipedia, nhấn mạnh thêm). Chính tại Rome, nơi đặt trụ sở của giáo hoàng, Vatican.

Nó được các quốc gia khác công nhận là một quốc gia độc lập, trong đó Giáo hoàng là vua. Trong lời tiên tri, các giáo hoàng được so sánh với những đầu của con thú: “bảy đầu là bảy ngọn núi... cũng là bảy vị vua” (Khải Huyền 17:9, 10). Biểu tượng con thú đại diện cho giáo hoàng và những người đứng đầu nó, các giáo hoàng. Các đặc điểm khác của con thú được mô tả ở chương 13 xác nhận cách giải thích này:

1 - Con thú được tôn thờ - vì thế nó tượng trưng cho một thế lực tôn giáo: “và họ thờ lạy con thú mà nói: Ai giống con thú? Ai có thể chiến đấu chống lại cô ấy?” (Khải Huyền 13:4).

2 - Con thú đã bắt bớ, giết chết các thánh đồ và thống trị các dân tộc: “Nó được phép giao chiến với các thánh đồ và thắng họ; Ngài được ban quyền cai trị mọi chi phái, mọi ngôn ngữ và mọi nước” (Khải Huyền 13:7).

Giáo hoàng, khi thành lập Tòa án Dị giáo, chịu trách nhiệm về cái chết của hàng triệu người, những người được xếp vào loại “dị giáo”. Tội lỗi của bạn: đọc và tuân theo Kinh thánh. Giáo hoàng là một thế lực tôn giáo đàn áp, đáp ứng yêu cầu của lời tiên tri.

Do đó người ta hiểu rằng biểu tượng “con thú” tượng trưng cho ngôi vị giáo hoàng. Do đó, “dấu hiệu” của con thú là dấu hiệu của thẩm quyền giáo hoàng. Không khó để xác định nó. Văn học Công giáo xác nhận:

“Chủ Nhật là ngày đánh dấu thẩm quyền của chúng tôi. Nhà thờ ở trên Kinh thánh và việc chuyển việc tuân giữ ngày Sabát là bằng chứng cho điều này” Nguồn: The Catholic Record, London, Ontario, ngày 1 tháng 9 năm 1923 (nhấn mạnh và nhấn mạnh thêm).

“Tuy nhiên, những người theo đạo Tin lành dường như không nhận ra rằng, bằng cách giữ ngày Chủ nhật, họ đang chấp nhận thẩm quyền của người phát ngôn của nhà thờ, Giáo hoàng.” Nguồn: Our Sunday Visitor, Catholic Weekly, ngày 5 tháng 2 năm 1950 (nhấn mạnh thêm).

Việc tuân giữ Chúa nhật là dấu hiệu của thẩm quyền giáo hoàng. Vì vậy, đó là dấu hiệu của con thú. Một quan sát được đưa ra ở đây. “Con thú” được thể hiện trong Khải Huyền 13 như một thế lực “bất bớ”. Một điều gì đó không xảy ra ngày hôm nay. Mặc dù nó hoàn toàn tương ứng với đặc điểm này trong quá khứ, nhưng ngày nay giáo hoàng không công khai ra lệnh giết hại các tín đồ. Nhưng trong Khải Huyền 17, Chúa Giêsu mô tả rằng vị giáo hoàng thứ tám và cuối cùng trong lịch sử sẽ lại đảm nhận đặc quyền này: “con thú, cũng là vị thứ tám, và sẽ bị hủy diệt” (Kh 17:11)*. Ngày nay, giáo hoàng không bách hại.

Vì vậy, không thể nói rằng giáo hoàng hiện tại đã hoàn thành vai trò của một con thú. Và do đó, Chúa Nhật do ngài công bố vẫn chưa thể được coi là “đầu con thú”. Nhưng khi vị giáo hoàng cuối cùng lên nắm quyền, ông ấy sẽ trở thành kẻ bất bớ, theo lời tiên tri. Vì thế Chúa Giêsu nói rằng “con thú tám là con thú”. Vì vậy, ngày Chủ nhật sẽ là “ngày của con thú”. Nó sẽ được chuyển thành một nghĩa vụ áp đặt, và những ai từ chối giữ nó sẽ bị con thú khủng bố giống như những tín đồ thời Trung cổ. Vấn đề liên quan đến ngày nghỉ ngơi, “Thứ Bảy x Chủ Nhật” sẽ là chủ đề của thời điểm này, do cuộc khủng hoảng sẽ được tạo ra xung quanh nó và tất cả đàn ông trên trái đất sẽ có cơ hội đưa ra quyết định sáng suốt và sáng suốt. Họ sẽ chọn vâng lời Thiên Chúa bằng cách giữ ngày Sabát, hoặc tỏ lòng tôn kính Đức Giáo Hoàng bằng cách giữ ngày Chúa Nhật.

* Chủ đề này được đề cập sâu hơn trong cuốn sách “Thứ tám”. Tôi khuyên bạn nên đọc nó để hiểu rõ về chương Khải Huyền này.

Trở lại với thông điệp của thiên thần thứ ba: ông nói rằng những người tôn thờ con thú không được nghỉ ngơi. Điều này là do họ chấp nhận ngày nghỉ do con thú ấn định thay vì ngày do Đức Chúa Trời ban cho. Họ sẽ đưa ra sự lựa chọn dứt khoát về Giáo hoàng và Chúa nhật, từ chối vĩnh viễn ngày Thứ bảy, như họ nói: “những ai tôn thờ con thú và hình ảnh nó ngày đêm không được nghỉ ngơi, cũng như những ai nhận được dấu hiệu của nó”. Điều này thật dễ hiểu, vì những người giữ ngày Sabát sẽ bị đe dọa tử vong. Trong hoàn cảnh như vậy, tất cả những ai không có đức tin chân chính nơi Đấng Christ sẽ từ bỏ con đường vâng phục để bảo vệ quyền lợi của mình trong cuộc sống này. Nhưng chúng ta hãy nhớ rằng Chúa Giêsu đã nói rằng ai mất mạng sống trên trái đất này vì Chúa thì sẽ tìm lại được. Bất cứ ai ưu tiên lợi ích của mình trên trái đất này, từ bỏ Chúa Kitô để kiếm sống ở đây, sẽ mất nó.

Hình ảnh “con thú”

Hình ảnh là một bản sao của bản gốc. Vì con thú đại diện cho một quyền lực tôn giáo đang bị đàn áp nên hình tượng cũng vậy. Chúng ta thấy trong thông điệp của thiên thần thứ hai rằng các giáo hội khác dạy Chúa Nhật là ngày nghỉ ngơi. Điều này đặc biệt đúng với trường hợp của những người theo đạo Tin lành và những người theo đạo Tin lành. Khi làm như vậy, họ đang sao chép giáo hoàng. Thiên thần thứ ba chỉ ra rằng họ sẽ tiến xa hơn và cũng sẽ bắt chước cách thức của giáo hoàng đối với những người bất đồng chính kiến. Họ sẽ tác động đến các chính phủ để áp đặt các giáo điều tôn giáo của họ giống như họ đã làm trong quá khứ. Các tòa án cũ của Tòa án dị giáo, nơi giáo hoàng đưa ra bản án và nhà nước thi hành nó, sẽ được tái tạo theo phiên bản hiện đại, do các nhà thờ Tin lành đứng đầu. Tất cả những điều này hiện nay có vẻ rất khó tin, nhưng chúng ta có thể chắc chắn rằng khi con người chối bỏ lẽ thật của Đức Chúa Trời và ảnh hưởng của Thánh Linh Ngài, họ trở nên rất độc ác.

Thiên sứ thứ ba cho biết những người thờ lạy con thú cũng sẽ thờ lạy hình tượng của nó. Điều này là do, vì cả người Công giáo và người Tin lành đều rao giảng cùng một điều nên thẩm quyền của họ sẽ giống nhau. Vấn đề về ngày nghỉ ngơi - Chúa nhật, do thẩm quyền của con người thiết lập, so với Thứ bảy, do Thiên Chúa ấn định, sẽ là điểm gây tranh cãi chính. Qua hần thế giới sẽ được chia thành hai giai cấp. Các chức sắc của nhà thờ và nhà nước sẽ đoàn kết để hối lộ, lật đổ và buộc mọi tầng lớp nhân dân phải đầu hàng trước ngày do con người ấn định. Nhưng lời cảnh báo của vị thiên thần thứ ba sẽ được vang vọng khắp trái đất, tuyên bố rõ ràng về hậu quả khủng khiếp của việc chà đạp điều răn của Thiên Chúa. Giữa cuộc chiến tâm linh này, mỗi người sẽ đưa ra quyết định cuối cùng của mình và cả người công lẫn kẻ ác sẽ sẵn sàng chứng kiến sự kiện được mong đợi nhất trong lịch sử: sự trở lại lần thứ hai của Chúa Giêsu. Bạn sẽ đứng về phía ai trong ngày trọng đại đó? Những lựa chọn của bạn mỗi ngày sẽ quyết định vị trí của bạn khi xung đột kết thúc.

Xin cho họ được khôn ngoan, bên cạnh Chúa Giêsu và vâng phục các điều răn của Ngài.

Thông điệp của thiên thần thứ ba kết thúc bằng cách cho biết hội thánh được Đức Chúa Trời chọn sẽ ra sao trong những ngày sau rốt và đặc điểm của các thành viên trong hội thánh đó. Bạn có muốn gặp cô ấy không? Đọc cuốn sách tiếp theo trong bộ sưu tập này: "Hội thánh chân chính của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt là gì?"

Quyển 6: Sự thật vĩ đại thứ năm: Hội thánh thật sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt là gì?

"Đây là sự kiện nhãn của các vị thánh; đây là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Chúa Giê-su" Khải huyền 14:12.

Những điều răn của Đức Chúa Trời là những điều Ngài đã ban trên Núi Sinai, được viết trên những tấm đá bằng chính ngón tay của Ngài, cho Môi-se. Chúng ta đừng nhầm lẫn nó với bản tóm tắt luật được trình bày trong Tân Ước (mến Chúa và người lân cận), cũng như với "điều răn mới" mà Chúa Kitô đề cập (rằng anh em hãy yêu thương nhau). Từ Sáng thế ký đến

Khải Huyền, Kinh Thánh dạy rằng các điều răn duy nhất được Thiên Chúa ban cho là Mười điều răn trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3-17.

Mặc dù được ban hành tại Sinai vào khoảng năm 1450 trước Công nguyên, nhưng các điều răn này đã được biết đến từ rất lâu trước đó. Điều răn thứ tư, ngày Sa-bát, đã xuất hiện trong tuần sáng tạo, ngay cả trước khi có tội lỗi trên Trái đất: "Và vào ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời đã làm xong mọi công việc Ngài đã làm, và đến ngày thứ bảy, Ngài nghỉ mọi công việc Ngài đã làm." Ông đã thực hiện.

Đức Chúa Trời ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày đó; vì trong Ngài, ông được nghỉ ngơi khỏi mọi công việc mà Đức Chúa Trời đã sáng tạo và thực hiện." (Sáng thế ký 2:2, 3). Tại Sinai, Thiên Chúa truyền cho con người phải nhớ điều răn: "Hãy nhớ ngày Sabát để làm ngày thánh" (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8). Khoảng năm trăm năm trước Sinai, Áp-ra-ham đã tuân giữ luật pháp của Ngài: "Vì Áp-ra-ham đã vâng theo tiếng Ta, giữ điều răn, điều răn, luật lệ và luật pháp của Ta." (Sáng Thế Ký 25:6). Tác giả Thi Thiên tuyên bố rằng các điều răn sẽ tồn tại mãi mãi: "Công việc tay Ngài là lẽ thật và là sự phán xét, mọi điều răn Ngài đều là chắc chắn. Chúng đứng vững đời đời" (Thi Thiên 11:7, 8). Chúa Giêsu nói Ngài không đến để hủy bỏ luật pháp; nhưng đúng hơn, nó sẽ còn tồn tại bao lâu trời còn tồn tại: "Đừng tưởng rằng Thầy đến để phá bỏ lề luật hay các lời tiên tri: Thầy đến không phải để bãi bỏ mà để kiện toàn. Vì ta bảo thật các ngươi, cho đến khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong luật pháp cũng không qua đi cho đến khi mọi sự được trọn." (Ma-thi-ơ 5:17, 18). Phao-lô nói rằng Chúa Giê-su đã hoàn thành luật pháp để chúng ta cũng noi gương Ngài thực hiện: "Đức Chúa Trời sai Con Ngài trở nên giống như xác thịt tội lỗi, để chuộc tội, lên án tội lỗi trong xác thịt; Để sự công bình của luật pháp được nên trọn trong chúng ta, là kẻ không bước đi theo xác thịt nhưng bước đi theo Thánh Linh." (Rô-ma 8:3, 4). Ông cũng tuyên bố rằng, trong giao ước mới, các điều răn vẫn có giá trị như trong giao ước cũ: "Để quả trách chúng, Ngài phán với chúng rằng: Này, những ngày sắp đến, Đức Giê-hô-va phán, Khi Ta sẽ thiết lập với nhà Y-sơ-ra-ên. và với nhà Giu-đa, một giao ước mới, không giống như giao ước ta đã lập với tổ phụ chúng, trong ngày ta cầm tay dẫn chúng ra khỏi xứ Ê-díp-tô; Vì chúng không giữ giao ước Ta nên Ta không chú ý đến chúng, Chúa phán vậy.

Vì đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Israel sau những ngày đó, Chúa phán vậy; Ta sẽ để luật pháp Ta cho chúng hiểu, và Ta sẽ ghi chúng vào lòng chúng."

(Hê-bơ-rơ 8:8-10).

Giao ước cũ là Mười Điều Răn (Phục truyền 4:13). Vì những người lãnh đạo và dân chúng quyết định bắt tuân các điều răn nên họ đã không bước đi trong giao ước của Ngài. Vì vậy, Thiên Chúa lại trình bày chúng với con người và gọi chúng là "giao ước mới". Nó giống như một người chồng, từng bị phản bội, đã tha thứ cho vợ mình và bây giờ, sau khi lập lại lời thề chung thủy, lại đeo chiếc nhẫn cưới vào ngón tay mình. Giao ước cũng vậy - nó đề cập đến cùng một cam kết giữa con người và Thiên Chúa, giờ đây được tái lập với những người tin vào Chúa Giêsu.

Thánh Phaolô cũng tuyên bố: "Tội lỗi sẽ không cai trị được anh em, vì anh em không ở dưới luật pháp nhưng ở dưới ân sủng. Vậy thì sao? Liệu chúng ta có phạm tội vì chúng ta không ở dưới luật pháp mà ở dưới ân điển không? Không có gì." Và "tội lỗi là sự vi phạm luật pháp." Bất cứ ai thực sự ở dưới vương quốc ân sủng đều có đủ tư cách, thông qua

Tinh thần, không vi phạm pháp luật. Chủ thể ân điển tuân theo các điều răn của Đức Chúa Trời (Rô-ma 6:14, 15; I Giăng 3:4).

Tương tự như Phao-lô và tất cả các tác giả Kinh thánh khác, Gia-cơ tuyên bố rằng chúng ta sẽ "bị pháp luật xét xử". Và ông giải thích: "Ai tuân thủ toàn bộ luật pháp mà vấp ngã ở một điểm nào đó thì trở thành có tội tất cả. Vì Đấng đã phán rằng: Người chớ phạm tội ngoại tình, cũng đã phán rằng: Người chớ giết người. Nếu bạn không phạm tội ngoại tình mà giết người, thì bạn là người vi phạm luật pháp". (Gia-cơ 2:12, 10, 11). Và cuối cùng, trong Khải Huyền, John mô tả những người mà thiên thần từ trên trời chỉ đến là hội thánh của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt: "những kẻ tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời" (Khải Huyền 14:12).

Các Thánh Hữu Ngày Sau, giống như những người thuộc mọi thời đại kể từ A Đam, sẽ tuân giữ các giáo lệnh. Họ cũng sẽ có đức tin như Chúa Giêsu đã có khi còn ở trần gian - đức tin của Chúa Giêsu. Do đó, Mười Điều Răn và đức tin của Chúa Giêsu có thể nói là "lá cờ" mà các thánh của Thiên Chúa cầm trong tay. Kinh nghiệm vâng phục nhờ đức tin. Thách thức lớn nằm ở chỗ làm thế nào để đạt được trải nghiệm này. Hiểu được điều này tương đương với việc tìm được cánh cửa thiên đường, tới sự sống vĩnh cửu; để tìm ra con đường chiến thắng con thú và hình ảnh của hấn. Tiếp theo chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu.

Hãy giữ các điều răn

Trong Khải Huyền, người ta nhìn thấy con thú đứng trên cát biển, tương trưng cho vô số kẻ ác bị nó lừa dối: "Satan... sẽ đi lừa gạt các dân tộc ở bốn phương trái đất... số lượng nó nhiều như cát biển" (Khải Huyền 20:7, 8).

Hãy nhớ rằng Sa-tan đã ban cho con thú "quyền lực và uy quyền của nó" (Khải Huyền 13:2). Con thú là công cụ lừa dối được hấn sử dụng. Những người không bị chúng lừa dối sẽ chiến thắng được con thú và do đó là Satan. Những người bước đi trong sự thật. Tác giả Thi Thiên nói: "Luật Chúa là lẽ thật" (Thi Thiên 119:142). Chỉ những ai tuân theo luật Mười Điều Răn mới thoát khỏi sự lừa dối. Đây là lý do tại sao vị thiên sứ thứ ba của Khải Huyền, sau khi đưa ra lời cảnh báo về việc thờ lạy con thú và hình tượng của nó, đã chỉ ra những người tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời mới là dân thật của Đức Chúa Trời - những người duy nhất không ở dưới quyền lực lừa dối của ma quỷ. Vì con thú chỉ huy Illuminati và toàn bộ cơ cấu quyền lực hình kim tự tháp, nên kim tự tháp có con mắt của quỷ, "ma trận" mà chúng ta đang sống, thoát khỏi quyền lực của nó và do đó, tuân theo các điều răn, có nghĩa là ở bên ngoài hệ thống. Chúng ta thấy kim tự tháp và các biểu tượng liên quan trong logo của các ngân hàng, nhà sản xuất xe hơi, Hội Tam điểm, video ca nhạc và chương trình ca sĩ, sự kiện thể thao, các kênh truyền hình và internet nổi tiếng như YouTube và thậm chí cả trong các nhà thờ. Không phải vô cơ mà Kinh Thánh nói: "Chờ yêu thế gian cũng như những gì ở thế gian. Nếu ai yêu thế gian thì tình yêu của Cha không ở trong người ấy" I Giăng 2:15. "Và đây là lòng yêu mến Đức Chúa Trời, đó là chúng ta tuân giữ các điều răn của Ngài" I Giăng 5:2. Từ đây chúng ta hiểu rằng những người cắt đứt mọi mối liên hệ với thế giới và những điều phù phiếm của nó sẽ tuân giữ các điều răn.

Mọi điều trong cuộc sống của chúng ta không phù hợp với Mười Điều Răn của Chúa phải được bỏ đi nếu chúng ta muốn có thiên đàng. Bước đầu tiên hướng tới việc tuân giữ các giáo lệnh là ghét thế gian và những lỗi lầm cá nhân và sẵn lòng từ bỏ chúng.

Chúa sẽ không biến đổi bất cứ ai trái với ý muốn của họ. Như Giô-suê, được Ngài soi dẫn, đã nói: "Hôm nay hãy chọn ai mà mình muốn phục vụ... nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va" Giô-suê 24:15. Và chúng ta có thể biết rằng nếu chúng ta làm thế giới bối rối, đó là vì Chúa đã hoạt động trong trái tim chúng ta, bởi Thánh Linh của Ngài. Vì công việc của Đức Thánh Linh là cáo trách thế gian về tội lỗi (Giăng 16:8). Nói cách khác, công cuộc cứu rỗi bắt đầu do sáng kiến của Thiên Chúa. Ngài ban Chúa Thánh Thần cho Chúa Giêsu, Đấng sai các thiên thần đến chạm đến lương tâm chúng ta. Tuy nhiên, điều đó tùy thuộc vào việc chúng ta có để cho mình bị thuyết phục về những lỗi lầm của mình, đồng ý với Ngài và chấp nhận lời kêu gọi của Ngài để thay đổi cuộc đời chúng ta hay không.

Lời hứa về buổi hòa nhạc mới

Đức Chúa Trời đã hứa: "Ta sẽ để luật pháp Ta vào lòng họ và ghi vào tâm trí họ" (Hê-bơ-rơ 10:16). Viết bằng sự hiểu biết có nghĩa là thuyết phục bản thân rằng điều răn là công bằng, rằng vâng lời là con đường tốt nhất cho chúng ta.

Viết vào trái tim là làm cho chúng ta yêu mến vâng phục Ngài. Đức Chúa Trời thực hiện cả hai điều đó bởi Đức Thánh Linh. Ngay khi Thánh Linh của Ngài thuyết phục lương tâm chúng ta về tội lỗi, Ngài bắt đầu thuyết phục chúng về sự công bình (Giăng 16:8). Đã khiến chúng ta "có lương tâm cắn rứt" khi nghĩ đến việc làm sai, giờ đây mang lại cho chúng ta động lực và sức mạnh để bước đi trên con đường vâng phục. Chúng ta chọn phục vụ Chúa và Ngài ban cho chúng ta sự giúp đỡ cần thiết. Đây là cách bạn giữ các điều răn. Vì vậy, nếu chúng ta coi mình có Đức Chúa Trời Toàn Năng và Toàn Năng giúp đỡ mình thì vâng phục không khó. Giăng nói rằng các điều răn của Đức Chúa Trời không phải là gánh nặng (1 Giăng 5:3). Anh ấy đã có trải nghiệm này. Ông biết việc để Chúa hướng dẫn và giúp đỡ cuộc đời mình có ý nghĩa như thế nào. Chúa Giêsu đã nói: "Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế".

(Ma-thi-ơ 28:20). Như một người cha đưa tay ra bắt tay con mình trước khi băng qua đường, Chúa Giêsu cũng vậy đối với chúng ta. Ngài là đại diện của Thiên Chúa, Cha của chúng ta, luôn đồng hành với chúng ta, với bàn tay dang rộng về phía chúng ta, xin Ngài giúp đỡ chúng ta để Ngài có thể hướng dẫn chúng ta băng qua đường khó khăn, giữa những vấn đề. di chuyển dọc theo đường đua như những chiếc xe hung hãn, với tốc độ cao. "Giao thông" có thể đông đúc; Có thể đó là giờ cao điểm. Nhưng, bám vào bàn tay vô hình của Chúa Cha, chắc chắn chúng ta sẽ sang bờ bên kia an toàn.

Có thể giống như một đứa trẻ nhỏ, chúng ta không thể nhìn qua các ô tô để biết liệu sau chiếc tiếp theo, làn đường tiếp theo có thông thoáng để băng qua hay không. Nhưng Ngài thấy và biết. Nếu chúng ta tin cậy Ngài và chờ đợi cho đến khi Ngài bảo chúng ta: "Hãy đến!" thì mọi chuyện sẽ ổn thôi.

Bằng cách củng cố sự vâng phục của chúng ta đến một mức độ nào đó, đến nỗi chúng ta không còn bị lay chuyển nữa, có thể nói là chúng ta đã tuân giữ điều răn. Đây chính là ý nghĩa của từ "giữ". Đó là giữ nó bên mình, an toàn, chăm sóc nó để nó không bị thất lạc. Theo nghĩa Kinh thánh, điều đó có nghĩa là bám chặt vào Chúa để tránh sa ngã đến nỗi không ai - dù là người hay ma quỷ - có thể lay chuyển chúng ta. Chúa Giê-su đề cập đến sự vâng phục bất di bất dịch và sự gắn bó của Ngài với Đức Chúa Trời, đã tuyên bố: "Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta và ở trong tình yêu thương của Ngài" (Giăng 15:10).

Khi Chúa đảm bảo rằng chúng ta đã tiếp thu và tuân theo một điểm trong luật pháp của Ngài, Ngài tiết lộ cho chúng ta một điểm khác mà trước đây chúng ta chưa biết. Nó tiếp tục quá trình thuyết phục chúng ta và cho chúng ta sức mạnh để vâng lời. Quá trình này được gọi là "thánh hóa". Tương ứng với việc chúng ta nhận được Đức Thánh Linh, chúng ta được thánh hóa. Và cứ thế nó tiếp tục. Cuộc sống của chúng ta diễn ra trong quá trình liên tục thanh lọc và làm trong sạch nhân cách của chúng ta. Đức Chúa Trời vận hành và chúng ta hợp tác, tuân theo tiến trình đó, chấp nhận sự hướng dẫn và ý muốn của Ngài cho cuộc sống của chúng ta; tận dụng quyền năng Ngài ban để vâng phục. Mặc dù chúng ta được trao quyền vâng phục mọi lúc, nhưng đôi khi chúng ta sa ngã khi rời xa Chúa Giêsu - chúng ta buông tay Chúa Cha và muốn tiếp tục bằng qua một mình. Sau đó chúng tôi bị vấp và ngã xuống đường. Chúng tôi bị tổn thương. Khi điều này xảy ra, Thiên Chúa tiếp tục hành động, bằng thần khí của Ngài, trong chúng ta.

Chúa Giêsu cầu thay cho chúng ta trên thiên đàng, và Thiên Chúa cầu thay trong lòng chúng ta, "với những tiếng than thở không thể diễn tả được" (Rm 8:26). Ngài đặt vào lòng chúng ta ước muốn cầu nguyện xin Ngài đưa chúng ta ra khỏi khó khăn thiêng liêng. Và cho đến khi chúng ta chấp nhận lời mời một lần nữa, Chúa Giêsu cầu thay cho chúng ta, nếu chúng ta có lòng chân thành. Tất cả những ai chưa hoàn toàn từ chối công việc của tinh thần trong lòng mình đều được hưởng lợi từ sự chuyển cầu của Đấng Christ. "Nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có Đấng biện hộ trước mặt Đức Chúa Cha là Đức Chúa Giê-xu Christ là Đấng công bình" (1 Giăng 2:1). Sau đó, khi cuối cùng chúng ta chịu khuất phục trước ấn tượng của linh, quá trình thánh hóa lại bắt đầu.

Đối với hầu hết mọi người, quá trình này kết thúc khi người đàn ông trút hơi thở cuối cùng và đi an nghỉ trong nấm mồ. Vào cuối đời, Phao-lô đã tuyên bố: "Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy... từ nay về sau mảo triều thiên công chính đã dành sẵn cho ta, mà Chúa là thẩm phán công bình sẽ ban cho ta." tôi vào ngày hôm đó; và không chỉ cho tôi, mà còn cho tất cả những ai yêu mến sự hiện ra của Ngài" (II Ti-mô-thê 4:7-9). Tuy nhiên, Kinh Thánh dạy rằng đối với một nhóm người, công việc của tinh thần sẽ đạt được mục đích cuối cùng khi họ còn sống. Điều này không có nghĩa là họ là một nhóm người được Đức Chúa Trời đặc biệt ưu ái. Họ sẽ chỉ để cho công tác của Đức Chúa Trời đi sâu vào cuộc sống của họ đến mức loại bỏ được tội lỗi cuối cùng khi họ còn sống. Cách đây một lát, chúng tôi đã bình luận về điều gì sẽ xảy ra khi một Cơ-đốc nhân ngừng chọn vâng phục Chúa trong giây lát: người ấy lệ thuộc vào sự chuyển cầu của Đấng Christ cho đến khi người ấy quay trở lại con đường. Khi người Kitô hữu tiến bước trên con đường, người ấy ngày càng trở nên vững vàng hơn trong Thiên Chúa và việc sa ngã của người ấy ít xảy ra hơn. Bây giờ hãy xem điều gì sẽ xảy ra với những người, qua việc luôn luôn vâng phục Đức Chúa Trời và Đấng Christ, sẽ đạt đến điểm mà không điều gì có thể khiến họ chọn sai thay vì chọn đúng. Trong trường hợp này, ngay cả khi Đấng Christ không cầu thay trong đền thánh, thì đó cũng không phải là vấn đề đối với họ. Vì sự cầu thay của Đấng Christ là dành cho những người làm lỗi. Ngài nói: "Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc" (Lc 5,31). Họ sẽ có thể sống trên trái đất mà không cần có Người cầu thay. Khi Đấng Christ ngừng công việc của Ngài, bầy tai họa cuối cùng sẽ giáng xuống trái đất (Khải Huyền 15:1; 16:1). Lúc này, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ trút xuống kẻ ác.

Và nhóm người này sẽ vẫn còn sống trên Trái đất trong thời gian này. Trong Ngày tận thế, chúng được chỉ ra là không thể chê trách được; họ là một trăm bốn mươi bốn ngàn người (Khải Huyền 14:1-5). Những người tuân theo Mười Điều Răn và hoàn toàn phục tùng sự hướng dẫn của Thánh Linh Thiên Chúa. Họ sẽ tiếp tục là những chứng nhân về những gì ân sủng Thiên Chúa có thể thực hiện nơi những ai vâng phục Chúa Kitô.

Sau khi tai họa qua đi, họ sẽ nhận được phần thưởng lớn lao. Những người ngừng lựa chọn phạm tội một lần và mãi mãi trong cuộc sống sẽ sẵn sàng nhìn thấy khuôn mặt của Chúa một lần nữa. Giống như Adam đã làm trước khi phạm tội. Con người chỉ đánh mất sự hiệp thông cá nhân và hữu hình với Đấng Tạo Hóa vì sự bất tuân. Sau đó, những người này sẽ có thể được đưa đến nơi có Chúa mà không phải nhìn thấy cái chết. Như đã xảy ra với Enoch và Elijah. Chính vì lý do này mà 144.000 người sẽ được lên thiên đàng mà không thấy chết. Bạn và tôi, nếu chúng ta đạt được điều kiện này, sẽ sống vào ngày trọng đại đó, cùng chia sẻ chiến thắng trước cái chết. "Này đây, tôi tỏ cho anh em một điều màu nhiệm: không phải tất cả chúng ta đều ngủ, nhưng tất cả chúng ta sẽ được biến đổi, trong giây phút, trong nháy mắt, ở tiếng kèn cuối cùng; vì kèn sẽ thổi... và chúng ta sẽ được biến hóa. Vì cái hư hoại này phải mặc lấy sự bất hoại, và cái phàm trần này phải mặc lấy sự bất tử. Khi cái hay hư nát này mặc lấy sự không hay hư nát, và cái hay chết này mặc lấy sự bất tử, thì lời đã viết sẽ ứng nghiệm: Sự chết bị nuốt mất trong sự đắc thắng." (I Cô-rinh-tô 15:51-54). Amen! Hallelujah!

Giao ước của Thiên Chúa: đức tin - phần của con người

Phao-lô viết rằng chúng ta được cứu nhờ đức tin, và nói thêm: "điều đó không phải đến từ anh em mà là quà tặng của Đức Chúa Trời" (Ê-phê-sô) 2:8. Đức tin là "bản chất của những điều được hy vọng, là niềm tin của những điều không thấy được" (Hê-bơ-rơ 11:1). Chính Thiên Chúa đặt niềm tin và sự trông cậy vào Ngài nơi chúng ta. Cả hai đều là kết quả của sự tiếp xúc, của tình bạn với Ngài, chúng ta tin lời bạn bè và đây là kết quả của việc chung sống. Và chúng ta có thể sống với Chúa Giêsu và Thiên Chúa. Chúng ta có thể nhận thấy Chúa Giêsu ở gần chúng ta nếu chúng ta chú ý. Đã bao nhiêu lần chúng ta bị tác động bởi những ý tưởng "đột ngột" cứu chúng ta khỏi nguy hiểm, ngăn chúng ta làm hại hoặc khiến chúng ta suy nghĩ kỹ hơn về một vấn đề và đưa ra quyết định đúng đắn? Tiếng lương tâm nói với chúng ta mỗi ngày, chúng tỏ rằng Chúa Giêsu luôn sẵn sàng truyền vào tâm trí chúng ta lời khuyên của Thiên Chúa, Cha chúng ta. Bằng việc vâng theo và thành công, chúng ta khuyến khích mình đi theo sự hướng dẫn của Thánh Thần Thiên Chúa trong cuộc sống của chúng ta. lần sau. Kinh Thánh miêu tả trải nghiệm này như sau: "Đức tin được trọn vẹn nhờ việc làm" (Gia-cơ 2:22). Chưa kể những khoảnh khắc mà nhiều người trong chúng ta nhận ra rằng mình đã được cứu thoát một cách kỳ diệu khỏi những tai nạn chết người, bị cướp và những mối nguy hiểm khác! Từ biết bao đôi môi biết ơn vì ân sủng đã nhận được, thốt ra những lời tạ ơn Thiên Chúa, nhìn nhận Ngài là Đấng bảo vệ họ! Và chúng ta không thể quên nhiều lần, sau khi suy ngẫm một đoạn Kinh Thánh, tâm trí chúng ta rất ấn tượng trước sức mạnh của những lẽ thật được đọc.

rằng những vấn đề trong ngày trở nên tầm thường, và chúng ta hướng về Chúa để tìm kiếm sự giúp đỡ, một cách tự nhiên như bông hoa hướng dương đi theo mặt trời! Đức tin đến nhờ nghe Lời Chúa, như Kinh thánh nói trong Rô-ma 10:17. Tất cả những trải nghiệm này là bằng chứng thực tế cho thấy việc tiếp xúc với Chúa sẽ tạo ra và gia tăng đức tin. Và Ngài có một kênh trực tiếp - Chúa Thánh Thần - qua đó Ngài chạm tới trái tim của mỗi người chúng ta. Vì vậy, không ai có thể nói rằng họ đã từng được Ngài chạm đến.

Và rằng, qua sự đụng chạm này, ông đã không được ban tặng ân đức tin. Tin tưởng và phó thác vào quyền năng của Thiên Chúa, chúng ta có thể luôn vâng phục Ngài. Phao-lô nói: "Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi" (Phi-líp 4:13).

Niềm tin vào Chúa Giêsu

Món quà của Thiên Chúa không phải là đức tin của Thiên Chúa. Ngài đã sai Con Ngài đến trong xác thịt con người, Đấng nhờ đức tin của con người đã chiến thắng. Và Thiên Chúa làm cho chúng ta được dự phần vào đức tin này - đức tin của Chúa Giêsu. Phao-lô nói: “Không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; và cuộc sống hiện nay tôi đang sống. Tôi sống trong đức tin vào Con Thiên Chúa” (Ga-la-ti 2:20). “Đây tỏ ra sự nhịn nhục của các thánh đồ... có đức tin vào Đức Chúa Giê-su” (Khải Huyền 14:12). Không có sự thất bại trong đức tin vào Chúa Giêsu. Đức tin của ông không hề “yếu đuối”. Cô ấy thật hoàn hảo và luôn mạnh mẽ; luôn luôn đủ để Chúa thực hiện bất kỳ phép lạ nào và củng cố Ngài để tuân theo các điều răn trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Đức tin này là món quà được ban cho con người để họ có thể được cứu.

Vì chúng ta được ban cho đức tin trọn vẹn nơi Chúa Giê-su nên bất cứ khi nào chúng ta nhận được đức tin đó, chúng ta sẽ vâng phục Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn. Bất cứ ai được tái sinh, qua phép rửa, đều được sinh ra như một tín đồ “vâng lời”. Không có cái gọi là “tín đồ không vâng lời” đối với Chúa. Cũng không có một tín đồ nào có “đức tin yếu”. Cho rằng một khiếm khuyết về đức tin có nghĩa là biện minh cho tội lỗi của bạn bằng cách quy cho khiếm khuyết đó là món quà đức tin hoàn hảo của Chúa Giêsu, do Thiên Chúa ban tặng. Nhưng chúng ta không nhận được đức tin khiếm khuyết. Thiên Chúa không phải là một người cha tặng cho đứa con một món đồ chơi hư hỏng. Không, anh ấy kiểm tra nó trước, xem nó có hoạt động không và đưa ra điều gì đó mới. Đây là những gì Ngài đã làm với hồng ân đức tin: trước hết Ngài đã thử đức tin nơi Con Ngài, con người là Chúa Giêsu Kitô. Ngài đã bắt Con Ngài phải chịu những thử thách khắc nghiệt nhất, khắc nghiệt đến mức không một người nào khác sẽ phải đối mặt; vì Ngài đã chất lên Ngài gánh nặng tội lỗi của cả thế gian (Ê-sai 53:6). Chưa bao giờ sức mạnh của địa ngục lại thống nhất và tấn công người khác với sức mạnh như vậy; vì Satan biết rằng mọi thứ đang bị đe dọa đối với hắn trong trận chiến này với Đấng Christ. Nếu chiến thắng ở đó, anh ta sẽ giành được quyền kiểm soát dứt khoát đối với toàn bộ loài người. Nhưng đức tin mà Đức Chúa Trời ban cho con người là Chúa Giê-su Christ đã vượt qua được thử thách. Chúa Giêsu đã chiến thắng một cách xuất sắc. Ngài có thể nói: “vua chúa thế gian này đến gần và chẳng có gì nơi Ta” (Ga 14:30). Không có điều gì nơi Ngài mà Sa-tan có thể dựa vào để xúi giục Ngài vi phạm, dù chỉ một chút, các điều răn của Đức Chúa Trời. Món quà đức tin ban cho Chúa Giêsu đã được thử thách và chấp nhận.

Đức tin của Chúa Giêsu đã chứng tỏ là một món quà hoàn hảo, một món quà có “dấu ấn chất lượng từ viên đo lường trên trời”. Vì vậy, vì chúng ta sẽ không bao giờ gặp những thử thách khắc nghiệt như Chúa Giê-su đã trải qua, nên sẽ không bao giờ có lúc đức tin của Chúa Giê-su không còn đủ để giữ chúng ta khỏi phạm tội. Sẽ không có tình huống nào mà chúng ta có thể, một cách công bằng, buộc tội hồng ân đức tin mà chúng ta đã nhận được là khiếm khuyết, gọi đó là: “đức tin yếu kém”. Và, một khi lý do này bị cấm, thậm chí còn là sự xúc phạm đến Chúa, chúng ta phải thừa nhận một thực tế là sự bất tuân chỉ có thể xảy ra do không có đức tin, hay “không tin”. Đây là kinh thánh. Đức Chúa Trời đánh đồng sự bất tuân với sự vô tín: “Và Ngài đã thề với ai rằng họ sẽ không vào nơi yên nghỉ, ngoại trừ những người không vâng phục?

Và chúng ta thấy họ không thể vào được vì họ không tin.” “Phàm điều gì không bởi đức tin đều là tội lỗi” (Ê-bơ-rơ 3:18, 19; Rô-ma 14:23).

Đức tin đến nhờ nghe Lời Chúa

Vì món quà đức tin được ban cho chúng ta không hề thất bại, tại sao điều đó lại thường xuyên xảy ra khiến người tín hữu rơi vào tình trạng không vâng phục khi bị thử thách? Điều này xảy ra vì hai lý do. Thứ nhất là: do không biết ý Chúa dành cho mình trong hoàn cảnh đó. Trong trường hợp này, anh ta được hưởng lợi từ sự chuyển cầu của Chúa Kitô, điều được cung cấp chính xác cho những lỗi lầm thuộc loại này: "nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng, thì máu của Chúa Giêsu Kitô, Con Ngài, sẽ rửa sạch chúng ta khỏi mọi tội lỗi" (I John 1: 7). Người ta hiểu: nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng tâm linh đã chạm tới ý thức của chúng ta; theo những điều Chúa đã dạy chúng ta cho đến nay về các giáo lệnh của Ngài; Nếu lương tâm của chúng ta không buộc tội chúng ta về bất cứ điều gì, thì huyết của Chúa Giê-su sẽ tẩy sạch chúng ta khỏi mọi tội lỗi đã phạm một cách thiếu hiểu biết. Lý do còn lại, thứ hai, là vì anh ta không nhớ những lời hứa của Chúa và không còn gì để nương tựa vào việc ở lại trong ý muốn thiêng liêng. Vì vậy, cuối cùng anh ta muốn giải quyết tình hình theo cách riêng của mình - theo xác thịt. Mặc dù anh biết Chúa mong đợi điều gì ở anh trong tình huống đó, nhưng việc thiếu học Kinh Thánh và cầu nguyện có nghĩa là Chúa hứa sẽ cho anh lối thoát trong những tình huống như vậy.

Một trong những lý do khiến Kinh Thánh có hơn một nghìn trang chính là vì nó có thể đề cập đến tất cả những tình huống mà con người sẽ gặp phải trong cuộc đời. Vì vậy, nó mang lại sự hướng dẫn đúng đắn cho từng thời điểm. Để biết chúng, con người phải nghiên cứu Lời Chúa. Phần này tùy thuộc vào anh ấy. Đức Chúa Trời đã cố gắng bảo tồn Kinh thánh cho đến ngày nay. Việc nghiên cứu chúng là tùy thuộc vào con người. Ngay cả khi có một văn bản khác được dịch kém trong các phiên bản khác nhau thì toàn bộ Kinh thánh vẫn tiếp tục mạch lạc. Bằng cách nghiên cứu bất kỳ chủ đề nào, từ Sáng thế kỷ đến Khải huyền, ngay cả một người bình thường với ít trình độ học vấn chính quy cũng có thể đạt được lẽ thật. Vì vậy, không ai có thể biện minh cho lỗi lầm của mình mà cho rằng mình thiếu điều kiện để hiểu lẽ thật được dạy trong Kinh thánh. Bất cứ ai thực sự mong muốn tìm ra con đường chắc chắn dẫn đến thiên đàng sẽ tìm thấy nó nhờ sự siêng năng học tập. Chúa Giêsu nói: "Các người tra xem Kinh Thánh, vì tưởng rằng trong đó có sự sống đời đời" (Giăng 5:39).

Việc nghiên cứu Lời Chúa hoàn toàn liên quan đến việc tiếp nhận ân sủng đức tin. "Đức tin đến từ việc nghe, nghe là đến từ lời Thiên Chúa". (Rô-ma 10:17). Qua Lời Chúa, chúng ta biết Thiên Chúa, ý muốn và lời hứa của Ngài. Do đó, thông qua nó, chúng ta phát triển mối quan hệ tình bạn với Ngài và các nguyên tắc quản trị của Ngài. Bằng cách nghiên cứu nó, Thiên Chúa ban cho chúng ta đức tin vào Chúa Giêsu. Người siêng năng nghiên cứu Lời Chúa hàng ngày được Ngài củng cố. Khi gặp vấn đề, Chúa, bởi Thánh Linh, nhắc nhở người ấy và khiến người ấy diễn giải chính xác những gì mình đã đọc. Vì vậy, người ấy biết mình phải làm gì để làm hài lòng Chúa. Tôi bình luận về điều này bởi vì việc biết được ý muốn của Ngài dường như không phải lúc nào cũng đơn giản như vậy. Không phải tất cả những gì chúng ta đối mặt trong cuộc sống đều nhanh chóng được nhận thức như sự lựa chọn giữa trộm cắp, sát sinh, ngoại tình hay không, v.v. Chúng ta phải đối mặt với những tình huống có vẻ rất phức tạp đối với chúng ta. Trong các vấn đề về quan hệ hôn nhân, giữa cha mẹ và con cái, quan hệ công việc, v.v., chúng ta thường gặp phải những tình huống khiến mình bối rối. Những người học Kinh Thánh cầu tha hoặc hời hợt thường hiểu sai ý muốn của Đức Chúa Trời trong những tình huống như vậy, và rơi vào bẫy của Sa-tan. Nhưng người học trò siêng năng, biết ý muốn của Đức Chúa Trời từ Sáng Thế Kỷ đến Khải Huyền, sẽ có thể nhận định đúng đắn và hành động như mong đợi để tiếp tục đi trên con đường vâng phục. Sự đa dạng của các tình huống chúng ta gặp phải

Quá trình của cuộc sống dường như vô tận đối với chúng ta. Nhưng Thiên Chúa, với sự khôn ngoan của Ngài, đã che chở tất cả chúng ta trong những trang Thánh.

Thước đo niềm tin

Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời ban cho mỗi người một "đức tin". Nhưng khi đề cập đến vấn đề này, ông không đề cập đến đức tin để được thánh hóa, mà là đức tin vào lời tiên tri: "Chớ biết nhiều hơn những gì mình phải biết, nhưng, tùy theo mức độ đức tin mà Thiên Chúa đã phân phát cho mỗi người. ai, có các ân tứ khác nhau, tùy theo ân điển đã ban cho chúng ta, nếu là nói tiên tri, hoặc tùy theo mức độ đức tin" (Rô-ma 12:3, 6). Lời tiên tri là một trong những ân tứ Chúa Giêsu ban, qua việc tuôn đổ Thánh Thần của Thiên Chúa, để xây dựng hội thánh. Nó không được ban cho tất cả mọi người, bởi vì Chúa Giêsu ban quà cho mỗi người, theo những gì Ngài hiểu là thuận tiện nhất, vì lợi ích của người đó và những người trong tầm ảnh hưởng của họ (I Cô-rinh-tô 12:11). Không phải ai cũng sẽ là nhà tiên tri. "Có lẽ, họ đều là nhà tiên tri?" (I Cô-rinh-tô 12:28-30). Tuy nhiên, mặc dù sở hữu những ân tứ khác nhau của tinh thần, tất cả đều sẽ được thánh hóa. "Chính Ngài đã ban một số người làm sứ đồ, một số làm tiên tri, một số làm nhà truyền giáo, một số làm mục sư và giáo sư, nhằm mong muốn các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng của thân thể Đấng Christ; cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin, và đạt đến sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ" (Ê-phê-sô 4:11-13).

Có những người khó tin vào những lời tiên tri về tương lai hơn những người khác, nhưng điều đó không có nghĩa là họ kém thánh thiện hơn. Nhiều người trong số họ đưa ra lời chứng tốt hơn với tư cách là Cơ đốc nhân so với hầu hết những người tin vào những lời tiên tri.

Do đó, họ chứng minh rằng đức tin mà họ nhận được để nên thánh không hề thua kém hoặc ở mức độ thấp hơn đức tin mà những người khác nhận được. Đức tin nơi Chúa Giêsu, hồng ân Thiên Chúa ban cho chúng ta để nên thánh, là đức tin hoàn hảo và đầy đủ để tạo nên sự vâng phục nơi chúng ta, giống như đức tin nơi Chúa Giêsu. Và nó được trao cho tất cả mọi người, không có sự phân biệt. Nó khác với ân tứ nói tiên tri, vốn được thực hiện "theo mức độ đức tin" mà Đức Chúa Trời ban cho những người nhận lãnh nó. Nói cách khác, về mặt lời tiên tri, ai tin thì rao giảng trong phạm vi những gì mình tin.

Khi đó, điều sẽ xảy ra là giữa vòng con cái Đức Chúa Trời, một số người sẽ rao giảng một số lời tiên tri trong khi những người khác thì không. Ngay cả trong số những người rao giảng các lời tiên tri, cũng sẽ xảy ra trường hợp một số người trình bày nhiều chi tiết hơn những người khác, "theo mức độ đức tin". Tuy nhiên, nhằm mục đích thánh hóa, Thiên Chúa ban đức tin cho mọi người theo mức độ "quà tặng của Chúa Kitô"; nghĩa là, và đức tin của Chúa Giêsu, trong tất cả sự hoàn hảo của nó, được ban cho chúng ta để chúng ta có thể tuân giữ mọi điều răn của Ngài (Ê-phê-sô 4:7).

Vì vậy, vì ân tứ đức tin luôn tạo điều kiện cho sự vâng phục hoàn toàn, nên người tin Chúa chân chính sẽ càng vâng phục hơn khi họ hiểu biết nhiều hơn về những lời hứa của Đức Chúa Trời. Mọi người vào thiên đàng sẽ làm như vậy vì họ đã hoàn thành điều kiện

về sự vâng phục hoàn toàn đối với ánh sáng mà họ nhận được từ các lệnh truyền của Thượng Đế. Mọi người đều nhận được cùng một đức tin. Nhưng mức độ vâng phục của bạn sẽ khác; tỷ lệ thuận với kiến thức thu được và áp dụng của ý chí thiêng liêng khi ở trên Trái đất.

Sự thể hiện đức tin

Có sự khác biệt giữa việc tuyên xưng đức tin và đức tin đích thực. Ngay cả ma quỷ cũng tuyên xưng đức tin. "ngay cả ma quỷ cũng tin và run sợ" (Gia-cơ 2:19). Nhưng họ không có ơn đức tin do Thiên Chúa ban tặng. Làm sao chúng mình được rằng một người nào đó đã nhận được món quà "đức tin vào Chúa Giê-su" để được cứu? Kiểm tra xem anh ta có vâng lời Chúa không. Vì như chúng ta đã thấy, đức tin này luôn giúp người có đức tin vâng phục. Vì vậy, có đức tin thì có sự vâng phục. Nếu không có sự vâng phục thì đức tin không có; sự vô tín đã thể chỗ. Gia-cơ nói rằng, nhờ việc vâng lời của Áp-ra-ham, "Bà đã được trở nên hoàn thiện" (Gia-cơ 2:22 - Phiên bản Cipriano de Valera, 1865). Ý nghĩa là: "điều đó đã được chứng minh là hoàn hảo", hay "đức tin đã được coi là chân thật". Điều này được chứng minh bằng kết luận mà ông đưa ra sau đó: "đức tin không có việc làm là đức tin chết" (Gia-cơ 2:24). Nói xem ai có niềm tin; Kêu lên "Tôi tin" và không vâng lời Đức Chúa Trời là tuyên bố sai sự thật.

Theo sứ đồ Phao-lô, mặc dù con người được xưng công chính, được tha thứ bởi đức tin, không cần các việc làm theo luật pháp, nhưng chính đức tin này đã đưa luật pháp vào lòng con người. Nó thiết lập nó trong trái tim, như một cư dân mới trong ngôi nhà tinh thần của con người - tâm trí của anh ta - nơi mà trước đây nó không có. Đó là lý do tại sao ông viết: "Vậy chúng ta có vô hiệu hóa luật pháp bằng đức tin không? Không còn cách nào khác! Đúng hơn là chúng ta đã thiết lập luật pháp" (Rô-ma 3:31). Áp-ra-ham và không một người tội lỗi nào khác được xưng công chính trước mặt Đức Chúa Trời bởi những việc ông làm. Nhưng mọi người đã nhận được ân tứ "đức tin của Chúa Giê-su", được xưng công bình bởi đức tin này, đều làm việc vâng phục. Và vì không có đức tin nào khác để được cứu rỗi ngoài đức tin trọn vẹn của Chúa Giê-su, nên có thể nói rằng nếu ai không vâng phục Đức Chúa Trời về những điều mình đã biết thì hy vọng về thiên đàng của người ấy là vô ích. Bạn chỉ có thể vào thiên đàng bằng đức tin. Sự bất tuân là sự xác nhận sự thiếu vắng đức tin. Vì vậy, không có người nào có ý thức bất tuân mười điều răn của Đức Chúa Trời sẽ được vào thiên đàng. Mọi người sẽ được đánh giá theo những gì họ biết. Không ai bị buộc phải tuân theo mệnh lệnh thiêng liêng mà mình không hề biết gì, cũng như không thể biết được điều gì trong suốt cuộc đời mình. Nhưng ai đã nhận được món quà đức tin sẽ vâng phục mọi ánh sáng đã chạm đến lương tâm mình. Những người tin Chúa "thể hiện công việc của luật pháp được ghi khắc trong lòng mình, làm chứng bằng lương tâm và suy nghĩ của mình, dù buộc tội hay bảo vệ họ, trong ngày mà Đức Chúa Trời sẽ phán xét những bí mật của loài người bởi Chúa Giê-xu Christ" (Rô-ma 2:15), 16). Vì vậy, mong sao tất cả chúng ta, những người tin Chúa, tiến tới "giữ đức tin và lương tâm tốt, bác bỏ đức tin mà một số người đã làm đắm tàu" (I Ti-mô-thê 2:19).

Sự chắc chắn của đức tin

Kinh Thánh cho thấy "sự chắc chắn" thẩm nhuận đức tin của con người là Chúa Giê-su Christ. Cô ấy quá rắn chắc, quá hoàn hảo đến nỗi cô ấy thậm chí không hề nghĩ đến khả năng thất bại trong một khoảnh khắc. Ngay cả khi đối mặt với những xung đột lớn nhất trong cuộc đời Ngài, Chúa Giê-su vẫn bày tỏ sự tin tưởng tuyệt đối rằng Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ Ngài. Và cũng là những lời hứa của Kinh thánh về chiến thắng của Ngài trước Sa-tan và tội lỗi sẽ được ứng nghiệm. Một số lời tuyên bố của Ngài chứng minh điều này. Khi đối mặt với những gian khổ ở Ghết-sê-ma-nê, sự phán xét bất công và Đồi Sọ, ông đã chứng tỏ sự chắc chắn hoàn toàn rằng ông sẽ chiến thắng và

Ngài sẽ lên trời và nói: "Tôi không còn ở trần gian nữa; nhưng họ ở trong thế gian, và Con đến với Cha" (Ga 17:11). Trước đó một chút, Ngài đã tuyên bố trước chiến thắng của mình khi nói: "Trong thế giới, các con sẽ gặp hoạn nạn, nhưng hãy can đảm; Tôi đã thắng thế gian" (Ga 16,33). Ngài tuyên bố sự chắc chắn rằng Thiên Chúa sẽ hành động trong cuộc đời của Lagiarô, ngay cả khi ông đã chết, khi nói với các môn đệ: "Lagiarô, bạn của chúng ta, đang ngủ, nhưng Ta sẽ đánh thức anh ấy". Và đối với Martha: "anh chị sẽ sống lại" (Ga 11:11, 23). Một vài ngày trước khi bị bắt, Ngài đã đoán trước sự chiến thắng của mình và sự kết thúc công việc của Ngài với tư cách là Đấng Trung bảo, và tiên đoán sự đến của Ngài trong vinh quang: "Khi Con Người ngự trong sự vinh hiển mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh quang của Ngài; và mọi dân tộc sẽ nhóm họp trước mặt Ngài" (Ma-thi-ơ 25:31, 32). Giữa cơn bão dẫu như đang đe dọa mạng sống của Ngài, Ngài đã tỏ ra không hề sợ hãi, hoàn toàn tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ giữ Ngài sống cho đến khi Ngài hoàn thành chức vụ của mình trên Trái đất. "Sóng dâng cao đến nỗi thuyền đầy nước. Và Ngài đang ngủ trên một chiếc đệm ở phía đuôi tàu; Họ đánh thức Người và nói: Thưa Thầy, chúng ta chết thì Thầy không lo sao? Và Ngài thức dậy, quở gió và phán với biển: Hãy yên đi, hãy yên đi. Và gió đã dịu đi, và có sự yên tĩnh tuyệt vời. Và ông nói với họ, Tại sao các bạn rụt rè như vậy? Bạn vẫn chưa có niềm tin à?" (Mác 4:37-40).

Đôi khi Chúa Giêsu nói: "Ta đã bảo các con trước khi việc đó xảy ra, để khi việc đó xảy ra, các con tin" (Ga 14:29). Và đức tin của Chúa Giêsu mà chúng ta, những tín hữu, đã lãnh nhận, sẽ khiến chúng ta tin, ngày nay, vào những lời hứa về chiến thắng của dân Thiên Chúa trước con thú và hình ảnh của nó. Tin rằng chúng ta sẽ chiến thắng và không sợ trở thành con mồi của ma quỷ, bất kể hoàn cảnh nào. Bởi đức tin của Chúa Giê-su, ngày nay chúng ta biết rằng chúng ta sẽ là một phần dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, được thiên sứ trong Khải Huyền bổ nhiệm. Những người "tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa và có đức tin vào Chúa Giêsu" (Khải Huyền 14:12). Và, với niềm tin chắc chắn trọn vẹn, chúng tôi sẽ mời gọi mọi người từ mọi "quốc gia, bộ lạc, ngôn ngữ và dân tộc" đón nhận cùng một hồng ân đức tin từ con người Chúa Giêsu Kitô, để họ cũng có thể trở thành những kẻ chinh phục thế gian, xác thịt, và ác quỷ. Bằng cách này, tất cả những ai mong muốn cũng sẽ tham gia vào nhóm những người chấp nhận phúc âm này, tin mừng này và giành chiến thắng. "Phúc Âm này về Nước Đức Chúa Trời sẽ được rao giảng khắp thế gian để làm chứng cho muôn dân, bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến" (Ma-thi-ơ 24:14). Amen, giờ đây xin Chúa Giêsu đến!

Sự thật lớn thứ sáu: Ngày nghỉ ngơi đích thực của Thiên Chúa - trong đó Chúa Giê-su chữa lành những người không biết cầu xin - Thứ Bảy

Ngày nay, hầu hết tất cả những người theo đạo Thiên chúa đều tuân theo ngày đầu tuần vì mục đích tôn giáo. Nhưng nó không phải lúc nào cũng như vậy. Có một thời không ai giữ ngày chủ nhật. Một ngày sau khi tạo ra A-đam và Ê-va, "Vào ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong mọi công việc Ngài đã làm, và vào ngày thứ bảy, Ngài nghỉ mọi công việc Ngài đã làm. Đức Chúa Trời ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày đó; vì trong Ngài, Ngài nghỉ ngơi khỏi mọi công việc Ngài đã sáng tạo và thực hiện." (Sáng thế ký 2:2, 3). Và cặp vợ chồng đầu tiên, những cư dân duy nhất trên Trái đất vào thời điểm đó, đã nghỉ ngơi và thánh hóa ngày Sabát cùng với Chúa.

Về sau Adam và Eva sa vào tội lỗi. Sau đó họ có con. Không phải tất cả họ đều quyết định vâng lời Chúa. Con trai đầu lòng của ông là Cain đã giết em trai mình là Abel và nổi loạn chống lại Chúa. Ông trở thành kẻ nổi loạn đầu tiên và dẫn dắt con cháu mình vào con đường bất tuân. Sau đó Adam có một đứa con trai khác, Seth. "Và Seth cũng sinh được một đứa con trai; và anh ấy gọi tên anh ấy là Enos; Bấy giờ người ta bắt đầu kêu cầu danh Chúa." (Sáng Thế Ký 4:26). Thế giới khi đó được chia thành hai nhóm: những người tôn thờ và phục vụ Đấng Tạo Hóa, được gọi là "con cái Chúa", và những kẻ nổi loạn không chấp nhận thẩm quyền của Ngài và muốn tự cai trị. Và Kinh thánh dạy rằng điều đó đã tiếp tục như vậy, trong mọi thời đại, và sẽ tiếp tục cho đến tận thế. Vì họ không nhận mình là con cái và thần dân của Thiên Chúa nên họ được gọi là "con loài người".

"Và chuyện rằng, khi loài người bắt đầu sinh sôi nảy nở trên mặt đất và có nhiều con gái được sinh ra, thì các con trai của Thượng Đế thấy rằng con gái loài người rất xinh đẹp; và họ lấy cho mình những người vợ của tất cả những người họ đã chọn..." và sau đó, do cuộc hôn nhân giữa con cái Chúa và những kẻ nổi loạn, cái ác gia tăng đến mức hầu như không có người đại diện cho tôn giáo chân chính trên Trái đất. "Và Chúa thấy rằng sự gian ác của loài người rất nhiều trên mặt đất, và mọi ý tưởng trong lòng họ chỉ là xấu xa mà thôi." "Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va" (Sáng Thế Ký 6:1-5, 8). Qua Nô-ê, Thiên Chúa đã trình bày thông điệp về lòng thương xót cho thế giới và tám người còn sống khi thời điểm lũ lụt ập đến - gia đình ông - đã được cứu khỏi sự hủy diệt. Qua ông, Thiên Chúa bảo tồn sự hiểu biết về ý muốn của Ngài. Và sau trận lụt, Ngài đã ban cho nhân loại một khởi đầu mới, nơi họ có thể, giống như Adam và Eva, tuân theo ý muốn của Ngài, được tiết lộ bởi Nô-ê. Gia đình Nô-ê sẽ tái sinh Trái đất.

Nhưng ngay khi những trang đầu tiên của câu chuyện sau trận lụt bắt đầu hé mở, đàn ông một lần nữa bị chia thành hai hạng - ngoan ngoãn và không vâng lời.

Con cháu của con trai út Nô-ê là Cham quyết định đi theo con đường của Ca-in. Cháu trai của ông, Nimrod, tên có nghĩa là "kẻ nổi loạn", đã cống hiến hết mình để xây dựng một tòa tháp cao tới tận trời, với mục đích chống lại Chúa và trả thù cho cái chết của cha mẹ mình (Sáng thế ký 10: 6-10). Con cháu của Sem, con trai đầu lòng của Nô-ê, vẫn trung thành với Đức Chúa Trời. Trong số họ, Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ra-ham để phổ biến giao ước Ngài lập với con người, "Mười Điều Răn" (Phục truyền luật lệ ký).

4:13). Đức Chúa Trời phán: "Áp-ra-ham đã vâng theo tiếng Ta và giữ điều răn, giới răn, luật lệ và luật pháp của Ta". (Sáng Thế Ký 26:5). Ông và con cháu ông vẫn trung thành với Chúa. Họ là "sợi chỉ vàng" trên Trái đất, tuân giữ các điều răn của Ngài và trong số đó có ngày Sa-bát. Đức Chúa Trời báo trước những biến cố trong tương lai cho Áp-ra-ham, tiết lộ rằng dòng dõi của ông sẽ đến Ai Cập và ở đó sẽ bị hoạn nạn trong "bốn trăm năm" (Sáng thế ký 15:13). Sau thời hạn, con cái Israel "thờ dài vì cảnh nô lệ và kêu la; Tiếng kêu của họ thấu đến Đức Chúa Trời... Đức Chúa Trời nghe tiếng than thở của họ và Đức Chúa Trời nhớ đến giao ước Ngài đã lập với Áp-ra-ham" (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23, 24). Sau đó, Chúa đã giải thoát họ, đưa họ vào sa mạc và xác nhận họ là "sợi chỉ vàng" của Ngài, dân được chọn để truyền đạt kiến thức về ý muốn của Ngài từ thế hệ đó trở đi. Vì vậy, Ngài đã công bố với họ "Giao ước của Ngài... Mười Điều Răn" (Phục truyền luật lệ ký 4:13). Và Người lập lại giới răn về ngày nghỉ đã ban cho Adam và Eva trước khi họ phạm tội: "Hãy nhớ ngày Sabát để làm ngày thánh." (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8). Kể từ Adam, mọi thế hệ con cái Chúa trên Trái đất đều gìn giữ kiến thức về ngày Sabát là ngày nghỉ ngơi.

Song song với câu chuyện về những người canh giữ ngày Sabát, một câu chuyện khác cũng được mở ra. Nimrod, cháu nội nổi loạn của Ham, chất của Nô-ê, trở thành thủ lĩnh của một thế hệ nổi loạn. Ngược lại với mệnh lệnh thần thánh: "Hãy sinh sôi nảy nở trên Trái đất. và nhân lên trên Trái đất" để chúng lan rộng, ông lại dẫn họ đi theo một hướng khác, để họ nói: "Này, chúng ta hãy xây dựng một thành phố và một tòa tháp mà chạm tới tận trời... kéo chúng ta phải tản lạc khắp mặt đất" (Sáng-thế Ký 11:4).

Nimrod không còn kính sợ Chúa đến nỗi ông đã ngủ với mẹ ruột của mình và với bà, ông có một đứa con trai, Tammuz. Tuy nhiên, ông vẫn được những người đàn ông cùng thời rất kính trọng. "Nó bắt đầu trở nên mạnh mẽ trên Trái đất. Ông là một thợ săn dũng mãnh trước mặt Đức Giê-hô-va" (Sáng-thế Ký 10:8,9). Từ "trước mặt Đức Giê-hô-va" có nghĩa là chống lại Đức Giê-hô-va. Tức là ông tích cực hoạt động để thành lập một chính phủ chống đối Đức Chúa Trời.

Chuyện kể rằng, sau cái chết của Nimrod, vợ và mẹ anh, Semiramis, một gái điếm đình đám, phát hiện mình có thai. Sau đó, bà tung tin đồn rằng mình đã được linh hồn của Nimrod nhập xác và trở thành thần Mặt trời, sau đó con trai bà sẽ trở thành thần con, tức cậu bé cứu chuộc. Do đó, sự sùng bái mặt trời (Nimrod) được thành lập và cả nữ thần mẹ với cậu bé. Sau đó, hệ thống thờ cúng phát triển thành giáo phái gồm ba người: Nimrod, Semiramis và con trai họ - Tammuz. Sự sùng bái Chúa Ba Ngôi được thành lập.

Ngày đầu tuần, ngày âm lịch và ngày đầu năm được dành để tôn thờ Chúa Ba Ngôi. Do đó, ngày đầu tiên được gọi là "ngày của Chúa là Đức Chúa Trời, mặt trời".

Đức Chúa Trời đã làm thất bại một phần kế hoạch của Nimrod, làm nhằm lẫn ngôn ngữ của những người xây dựng tháp Babel, dẫn đến việc xây dựng bị gián đoạn: "Sau đó, Chúa ngự xuống để xem thành phố và tòa tháp mà con cái loài người đang xây dựng; Đức Giê-hô-va phán rằng: Này, dân chúng là một, hết thảy đều có một ngôn ngữ; và đây là điều họ bắt đầu làm; và bây giờ sẽ không có hạn chế nào đối với mọi việc họ định làm. Này, chúng ta xuống đó làm lộn xộn ngôn ngữ của họ, để họ không hiểu được ngôn ngữ của nhau. Thế là Đức Giê-hô-va phân tán họ từ đó ra khắp mặt đất; và họ đã ngừng xây dựng

thành phố. Vì thế tên nó được gọi là Ba-bên, vì tại đó Đức Giê-hô-va làm xáo trộn ngôn ngữ của cả thế gian, và từ đó Đức Giê-hô-va phân tán họ ra khắp mặt đất.”

(Sáng Thế Ký 11:5-9).

Được chia thành các nhóm gia đình nói cùng một ngôn ngữ, đàn ông mang phong tục và tôn giáo của họ đến những nơi họ thuộc địa. Đây là lý do tại sao việc thờ cúng Chúa Ba Ngôi và mặt trời hầu như được tìm thấy ở tất cả các nền văn minh cổ đại. Và đó cũng là lý do tại sao các yếu tố tôn giáo - kim tự tháp, biểu tượng của Chúa Ba Ngôi và tượng nhỏ của Semiramis với con trai Tammuz trên đùi - được nhìn thấy trong tàn tích của những nền văn minh này, ở những nơi khác nhau trên thế giới.

Ba Ngôi: Ngôi thứ nhất	Ba Ngôi: Người thứ hai	Ba Ngôi: Người thứ ba
Nimrod	Semiramis	Tammuz
Ấn Độ		
Brahman	Vishnu	Shiva
Babylon		
Marduk	sao Kim	Ishtar
Ai Cập		
Osiris	Horus	IS
Hy Lạp		
thần Zeus	Apollo	Athens
Trái thạch lựu		
sao Mộc	Sao Hỏa	sao Kim

Ngày dành riêng cho việc sùng bái mặt trời còn được gọi là “ngày của mặt trời”, hay “của Chúa là Thiên Chúa, mặt trời”, trong các gia đình trải khắp Babel đã sinh ra nhiều tôn giáo khác nhau. các dân tộc. Trong tiếng Anh, ngày đầu tuần được gọi là “Chủ Nhật”. Mặt trời là “mặt trời”; ngày là “ngày”. Chủ nhật là “ngày nắng”. Trong tiếng Đức, ngày là **sunday**, có ý nghĩa tương tự. Trong tiếng Tây Ban Nha và tiếng Bồ Đào Nha, nó là “domingo”, xuất phát từ tiếng Latin “dominus” và

có nghĩa là “ngày của chúa tể, mặt trời”. Tên của ngày đầu tuần trong tiếng Pháp và tiếng Ý (tương ứng là dimanche và domenica) cũng bắt nguồn từ tiếng Latin dominvs và có cùng ý nghĩa.

Khi đó, thế giới được chia thành hai hạng người: người dân của hầu hết các quốc gia, tuân theo ngày Chủ nhật; và con cháu của Shem qua dòng dõi Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp - dân Y-sơ-ra-ên, những người giữ ngày Sa-bát. Người ta thấy rằng, mặc dù ngày Sabát là cơ chế lâu đời nhất của Thiên Chúa, nhưng ngày Chủ nhật được thiết lập trong việc sùng bái Nimrod cho đến nay vẫn được tuân thủ rộng rãi nhất - nó là ngày phổ biến nhất.

Theo lịch sử, người dân Israel lang thang trên sa mạc trong khoảng thời gian từ năm 1450 đến 1400 trước Công nguyên, người ta tin rằng thời của Adam có niên đại từ năm 4000 trước Công nguyên. Như vậy, sau khoảng 2600 năm lịch sử loài người, ngày Sabát luôn được các tín hữu tuân giữ. Chủ nhật được con người thiết lập sau này. Sợi chỉ vàng của Chúa tuân theo ngày Sa-bát, trong khi những người theo tôn giáo nổi loạn của Nimrod dành ngày Chủ nhật cho mục đích tôn giáo.

Từ Mô-sê đến Chúa Kitô

Khi ở trong sa mạc, Thiên Chúa đã hướng dẫn Mô-sê rằng, như đã xảy ra cho đến lúc đó, việc tuân giữ ngày Sabát sẽ mãi mãi là một dấu hiệu phân biệt dân của Người với dân khác. “Vì vậy, con cái Israel sẽ giữ ngày Sabát, kỷ niệm ngày Sabát trải qua các thế hệ của họ như một giao ước vĩnh viễn. Giữa Ta và con cái Israel đó sẽ là một dấu hiệu mãi mãi; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã sáng tạo trời và đất; đến ngày thứ bảy Ngài nghỉ ngơi và lấy lại sức lực” (Xuất Ê-díp-tô ký 31:16, 17). Lý do giữ ngày Sa-bát sẽ vượt xa nhu cầu của người dân Israel. Nó bao gồm toàn thể nhân loại. Họ nên giữ kỷ niệm này để nhớ đến Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của mình, để học cách yêu mến và tôn kính Ngài như vậy. Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời lấy sự sáng tạo làm lý do để tuân theo ngày Sa-bát: “Vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời và đất”, không chỉ cho dân Y-sơ-ra-ên mà còn cho toàn thể nhân loại; “Ngày thứ bảy, người nghỉ ngơi và được khỏe mạnh.” Ngày Sa-bát liên quan đến tất cả con cháu của A-đam.

1400 năm nữa đã trôi qua. Trong suốt thời gian này, Đức Chúa Trời nhiều lần nhắc nhở dân Ngài về tầm quan trọng của ngày Sa-bát như một dấu hiệu của sự vâng phục và phục tùng sự cai trị của Ngài. Khoảng bốn mươi năm sau Sinai, khi kết thúc cuộc hành hương trong sa mạc, ông đã lặp lại điều răn về ngày Sabát trong Phục truyền luật lệ ký 5:12: “Hãy giữ ngày Sabát, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người đã truyền cho các người”. Tiên tri Isaia, vào thế kỷ thứ tám trước Chúa Kitô, đã nhắc lại điều răn (Is 56:2-4). Khoảng hai trăm năm sau, trước cuộc xâm lược cuối cùng của người Babylon, Giê-rê-mi đã nhắc nhở dân chúng về điều răn ngày Sa-bát và những phước lành khi tuân giữ điều răn ấy (Giê-rê-mi 17:21). Ê-xê-chi-ên cũng làm như vậy, coi ngày Sa-bát là dấu hiệu của giao ước giữa Đức Chúa Trời và con người (Ê-xê-chi-ên.

20:12, 20). Và Malachi, vị tiên tri cuối cùng của Cựu Ước, tố cáo những người không tuân theo luật Mười Điều Răn, ra lệnh giữ ngày Sabát: “Nếu Ta là Cha, thì danh dự của Ta ở đâu? Và nếu Ta là Chúa thì nỗi sợ hãi của Ta ở đâu? - Đức Giê-hô-va vạn quân phán cùng các người, hỡi những thầy tế lễ khinh thường danh Ta... vì mỗi thầy tế lễ sẽ giữ sự hiểu biết, và từ miệng nó chúng sẽ tra hỏi luật pháp, vì Ngài là thiên sứ của Đức Giê-hô-va vạn quân. Nhưng người đã lạc đường, làm cho nhiều người vấp phạm luật pháp” (Ma-la-chi 1:6; 2:7, 8).

Trong khi đó, các dân tộc ngoại giáo giữ ngày mặt trời, trái ngược với ngày Sa-bát của điều răn thứ tư. Người Babylon, người Hy Lạp và người La Mã cũng vậy, những người là chủ nhân của đế chế thế giới vào thời điểm Chúa Kitô đến Trái đất.

Trong chức vụ của Chúa Giêsu Kitô

Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, Ngôi Lời Nhập Thể, đã sinh ra ở Bêlem, như đã được tiên tri (Mi-chê 5:2). Nó được tạo ra bởi Joseph và Mary, cả hai đều là người Do Thái, những người giữ ngày Sabát. Anh ấy đã nhận được sự hướng dẫn từ họ. Kinh Thánh nói rằng Ngài “khôn ngoan thêm thêm, thân hình cao lớn, thêm ân nghĩa đối với Đức Chúa Trời và người ta” (Lu-ca 2:52). Ông làm hài lòng Chúa trong mọi việc và khi làm như vậy, ông đã tham gia vào buổi thờ phượng Chúa vào các ngày Thứ Bảy: “Khi đến Nazareth, nơi ông lớn lên, ông vào hội đường vào ngày Sabát, theo phong tục của Ngài, và đứng đó. dậy mà đọc” (Lc 4,16). Từ đó chúng ta kết luận rằng Đức Chúa Trời hài lòng khi hội thánh thờ phượng Ngài vào ngày này.

Trong bài giảng vĩ đại đầu tiên sau khi bắt đầu chức vụ của Ngài, Chúa Giêsu nhấn mạnh rằng Ngài đến không phải để hủy bỏ hay bãi bỏ luật ngày Sa-bát - mà Ngài tuyên bố rằng luật này sẽ tiếp tục có hiệu lực chừng nào trời và đất còn tồn tại: “đừng suy nghĩ rằng tôi đến để phá hủy luật pháp hoặc các lời tiên tri; Tôi đến không phải để hủy bỏ mà để hoàn thành. Vì ta bảo thật các người, cho đến khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong luật pháp cũng không qua đi cho đến khi mọi sự được trọn.” (Ma-thi-ơ 5:17, 18).

Không lâu sau, Chúa Giêsu cố tình gây tranh cãi với những người Pha-ri-si để giải phóng việc giảng dạy ngày Sabát khỏi những điều răn của những người mà họ đã liên kết với nó. Người Pha-ri-si đã thêm một loạt quy định vào ngày Sa-bát, tất cả đều trái ngược với Kinh thánh, khiến ngày này trở thành gánh nặng theo đúng nghĩa đen đối với những người tuân theo. Hai chuyên luận hoàn chỉnh từ cuốn sách Do Thái tên là “Mishna” được dành riêng để trình bày các quy định khác nhau liên quan đến ngày Sabát.

Chúng tôi trích dẫn một số:

- Bạn không được cầm khăn tay trên tay để tránh "làm việc".
Một đầu của nó đáng lẽ phải được khâu vào quần áo. Vì vậy, nó được coi là một phần của nó, và việc mang nó sẽ không vi phạm ngày Sa-bát;
- Không được tháo nút thắt, viết nhiều hơn hai chữ cái hoặc xóa khoảng trống tương đương nhiều hơn hai chữ cái;
- Bạn có thể bán quả trứng mà con gà mái đẻ vào thứ Bảy, nhưng người Do Thái bị cấm ăn nó;
- Thứ Bảy bị cấm soi gương;
- Không được phép đốt lửa hoặc thắp nến vào ngày thứ Bảy. Nhưng bạn có thể thuê một người dân ngoại làm công việc đó;
- Cắm nhỏ xuống đất vào các ngày thứ Bảy để tránh việc tưới nước cho cây;
- Bạn không thể đi bộ hơn một nghìn mét vào thứ Bảy. Vì vậy, khi lên kế hoạch đi đâu, trước tiên một người nên đánh giá xem khoảng cách có vượt quá "đường ngày Sa-bát" hay không (Công vụ 1:12), để tránh rơi vào tình trạng vi phạm.

Mục tiêu của Chúa Giêsu là trình bày giáo lý chân chính vào ngày Sabát. Ngài dạy rằng những giờ trong ngày này có thể được dành để giảm bớt nỗi đau khổ của con người và động vật: "Ai trong số các bạn sẽ là người có một con cừu, nếu nó rơi xuống hố vào ngày Sabát, sẽ không nắm giữ được? nó và nhắc nó lên? Bởi vì một con người có giá trị hơn một con cừu bao nhiêu? Do đó, việc làm điều tốt vào ngày thứ bảy là hợp pháp."

(Lu-ca 12:11, 12). Và Kinh Thánh kể lại một số phép lạ chữa lành do Chúa Giê-su thực hiện vào ngày Sa-bát (Mác 3:1-5; Lu-ca 4:38, 39; 13:10-17; 14:1-4; Giăng 5:1-15; 9:1-14). Đồng quan điểm, Ngài cũng nói rằng việc tìm kiếm thức ăn cho những người vì lý do bất khả kháng không thể chuẩn bị thức ăn cho ngày này không phải là vi phạm: "Lúc đó, Chúa Giêsu đi ngang qua cánh đồng, vào một ngày thứ Bảy. ; và các môn đệ Ngài đói, bắt đầu mót lúa mà ăn. Người Pha-ri-si thấy vậy, nói với Ngài rằng: Kia, môn đồ thầy làm điều không được phép làm trong ngày Sa-bát. Nhưng Ngài bảo họ: Các ông chưa đọc việc Đa-vít làm khi bị đói, ông và những người theo ông sao? Làm sao ông vào nhà Đức Chúa Trời và ăn bánh trần thiết, là bánh không được phép ăn đối với ông và những người ở với ông mà chỉ dành cho các thầy tế lễ? Hay bạn chưa đọc trong luật rằng, vào các ngày Thứ Bảy, các thầy tế lễ trong đền thờ vi phạm ngày Sa-bát mà không mắc tội gì?... Nhưng nếu bạn biết ý nghĩa của câu đó: Tôi muốn lòng thương xót chứ không cần lễ vật, bạn sẽ không kết án người vô tội. ." (Ma-thi-ơ 12:1-7).

Tự đặt mình vào vị trí Đấng đồng sáng tạo vạn vật, Chúa Giêsu khẳng định có quyền quyết định đâu là vi phạm ngày Sabát và đâu là không. Ngài đã lập ngày Sa-bát. "Không có Ngài thì chẳng có gì được làm nên" (Giăng 1:3). Vì thế, Người nói với những người Pha-ri-sêu: "Tôi bảo các ông, có Đấng cao trọng hơn đền thờ đang ở đây... Vì Con Người là Chúa ngày Sabát" (Ma-thi-ơ 12:8). Khi tự xưng là "Chúa" ngày Sabát, Chúa Giêsu tự nhận mình là chủ nhân của ngày Sabát. Sẽ là phi lý nếu nghĩ rằng Chúa Giêsu đến để bãi bỏ những gì chính Ngài đã thiết lập cũng như tin rằng một người sẽ phá hủy chính ngôi nhà mà anh ta đã xây và nơi anh ta sống. Ngài dạy, bằng giới luật và gương mẫu, rằng ngày Sa-bát phải được dành để thờ phượng

đến Thiên Chúa và làm những việc lành - giảm bớt đau khổ cho con người và động vật và rao giảng phúc âm. Và để không còn nghi ngờ gì về điều này, Ngài nói rằng Ngài không đến để bãi bỏ luật có chứa điều răn về ngày Sa-bát. Chúng ta nhớ: "Đừng tưởng Thầy đến để phá bỏ lề luật hay các lời tiên tri; Tôi đến không phải để hủy bỏ mà để hoàn thành. Vì ta bảo thật các người, cho đến khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong luật pháp cũng không qua đi cho đến khi mọi sự được trọn" (Ma-thi-ơ 5:17, 18)

Nhưng ông không làm gương, cũng không dạy cách làm việc vì lợi ích của bản thân - để thanh toán các hóa đơn trong gia đình - vào ngày này. Chính Ngài đã truyền cảm hứng cho Ê-sai viết: "Nếu các người từ bỏ ngày Sa-bát, không làm theo ý mình trong ngày thánh của Ta, và nếu các người coi ngày Sa-bát là ngày vui vẻ và là ngày thánh của Đức Giê-hô-va, và nếu các người tôn trọng nếu không đi theo đường lối mình, không làm theo ý riêng mình, cũng không làm theo lời mình nói, thì anh em sẽ lấy làm vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va, và ta sẽ cho anh em cưỡi trên các đỉnh cao của trái đất và sẽ nuôi anh em bằng cơ nghiệp của Gia-cóp, cha người, vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán như vậy." (Ê-sai 58:13, 14). Thứ bảy không phải là ngày để làm việc vì lợi ích của riêng bạn.

Sau thập tự giá

Các môn đệ của Chúa Giêsu đã học giữ ngày Sabát và giữ lại lời dạy ngay cả sau khi Ngài chết. Sau đó, Joseph người Arimathea đã yêu cầu thi thể của Chúa Giêsu để bày tỏ lòng tôn kính cuối cùng đối với Thầy quá cố. Thánh Luca kể cho chúng ta biết rằng "đó là ngày Chuẩn bị và ngày Sabát đã rạng đông. Các phụ nữ theo Ngài từ Ga-li-lê cũng đi theo và thấy mộ và cách an táng Ngài. Khi trở về, họ chuẩn bị dầu thơm và ngày sa-bát, họ nghỉ ngơi theo lời răn" (Lu-ca 23:54-56). Họ trở lại làm việc "vào ngày thứ nhất trong tuần, từ sáng sớm", khi "họ ra mộ, mang theo thuốc thơm đã chuẩn bị sẵn" (Lu-ca 24:1).

Chính Chúa Giêsu, ngay trước khi về trời, đã truyền lệnh cho các môn đệ dạy dân chúng "giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em" (Ma-thi-ơ 28:20).

Từ trước đến nay, Ngài đã nêu gương và dạy cách giữ ngày Sabát. Các đệ tử nên tiếp tục giảng dạy ngày thứ bảy như một ngày nghỉ ngơi. Hòa hợp với mệnh lệnh của Chúa Giêsu, sứ đồ Phao-lô dạy trong sách Hê-bơ-rơ rằng những người tin vào Chúa Kitô cần phải giữ ngày Sabát: "Vì chúng ta là những kẻ đã tin, hãy vào sự nghỉ ngơi... vì tại một nơi nọ, Ngài đã phán như vậy về ngày thứ bảy: Và Đức Chúa Trời nghỉ mọi công việc của Ngài vào ngày thứ bảy... do đó vẫn còn sự nghỉ ngơi cho dân Đức Chúa Trời. Vì Đấng đã bước vào sự yên nghỉ của Ngài, chính Ngài đã nghỉ ngơi khỏi công việc của Ngài như Đức Chúa Trời khỏi công việc của Ngài. Vậy chúng ta hãy cố gắng vào nơi yên nghỉ đó, kéo có ai rơi vào cùng một gương bất tuân" (Hê-bơ-rơ 4:3, 4, 9-11).

Lời dạy của các Tông đồ vào ngày Sabát

Luật nào đã bị bãi bỏ - Mười điều răn hay luật nghỉ lễ?

Tại Sinai, Đức Chúa Trời ban cho Môi-se hai luật: đạo đức và nghi lễ. Lời đầu tiên được chính tay Ngài viết trên những tấm đá: "Và Ngài đã trao cho Môi-se (khi Ngài đã nói chuyện xong với ông trên Núi Sinai) hai tấm bảng Chứng Chứng, những tấm bảng bằng đá, được viết bằng ngón tay của Đức Chúa Trời." (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:18). Khi trao họ, ông đặc biệt đề cập đến điều răn về ngày Sa-bát: "Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người chắc chắn sẽ giữ ngày Sa-bát của Ta: vì đó là một dấu hiệu giữa Ta và bạn trong thế hệ của bạn; để các người biết rằng ta là Đức Giê-hô-va, Đấng khiến các người nên thánh. Vì thế, các người phải giữ ngày Sabát, vì đó là ngày thánh đối với các người; ai xúc phạm nó chắc chắn sẽ chết; vì ai làm bất cứ công việc gì ở đó, linh hồn đó sẽ bị truất khỏi dân tộc mình. Công việc sẽ hoàn tất trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát nghỉ ngơi, là ngày thánh cho Đức Giê-hô-va; Ai làm việc trong ngày Sa-bát chắc chắn sẽ chết... và Ngài đã trao cho Môi-se (khi Ngài đã nói chuyện xong với ông ở Si-nai) hai bảng Chứng Chứng, những bảng đá, được viết bằng ngón tay của Đức Chúa Trời" (Xuất Ê-díp-tô Ký 31: 12- 15, 18). Luật thứ hai bao gồm các sắc lệnh quy định việc hiến tế động vật, dâng thức ăn và đồ uống và một loạt các điều cấm không được chạm vào hoặc ném những thứ bị coi là ô uế, v.v. Nó cũng quy định sắc lệnh giữ bảy "ngày Sa-bát theo nghi lễ" mỗi năm, trong lịch tôn giáo. Đó là: "1 và 2 - ngày đầu tiên và ngày cuối cùng của lễ bánh không men; 3 - ngày Lễ Ngũ Tuần; 4 - ngày mồng một tháng bảy còn gọi là lễ kèn; 5 - Ngày Chuộc Tội, ngày mười tháng bảy; Ngày 6 và 7 - ngày đầu tiên và ngày cuối cùng của lễ Lều. Chúng được trình bày trong Lê-vi ký 23. Sau khi đề cập đến ngày Sa-bát hàng tuần của điều răn thứ tư (Lev.

23:3), Môi-se mô tả các nghi lễ được quy định cho mỗi ngày trong bảy ngày Sa-bát theo nghi lễ. Tất cả các sắc lệnh của luật nghi lễ đều được thực hiện từ thánh đường của người Do Thái. Các linh mục xuất thân từ Aaron, từ bộ tộc Levi, đã tích cực tham gia vào họ.

Khi Chúa Giêsu hiến mạng sống mình trên thập tự giá, Thiên Chúa đã ra dấu hiệu rằng Ngài sẽ không còn chấp nhận các dịch vụ của đền thánh Do Thái nữa. Và do đó, nó và các nghi lễ gắn liền với nó, được quy định trong luật lễ nghi, đều bị bãi bỏ. Kinh Thánh cho biết: "Chúa Giêsu lại kêu một tiếng lớn, rồi trút linh hồn. Và kia, bức màn trong đền thờ xé ra làm đôi từ trên xuống dưới" (Ma-thi-ơ 27:50, 51). Tấm màn che hay bức màn của thánh đường có trần cao, cao hơn hai mươi mét. Chỉ có bàn tay siêu nhiên mới có thể xé nó "từ trên xuống dưới". Máu của các con vật hiến tế được rưới lên đó (Lê-vi Ký 4:15-17). Bằng cách xé nó ra, Đức Chúa Trời chứng tỏ rằng Ngài sẽ không chấp nhận máu động vật cũng như sự phục vụ của các thầy tế lễ người Do Thái nữa. Máu Chiên Thiên Chúa thật, Đấng xóa tội trần gian, đã đổ ra trên thập tự giá; và Chúa Giê-su sẽ vào đền thánh thật sự trên thiên đàng để làm Thầy tế lễ cho nhân loại (Giăng 1:29; Hê-bơ-rơ 8:1, 2).

Vì thánh lễ đã bị Thiên Chúa bãi bỏ, nên có thể nói rằng luật nghi lễ quy định về các nghi lễ ở thánh đường cũng đã bị bãi bỏ. Phao-lô đã nói điều này khi ông cảnh báo các tín đồ chống lại những người Do Thái giáo. Đây là những người Do Thái được cho là đã cải đạo sang Cơ đốc giáo, những người muốn áp đặt các quy định của luật nghi lễ đối với các tín đồ. Phao-lô tuyên bố rằng luật nghi lễ, cùng với các điều lệ của nó, đã bị bãi bỏ, bị đóng đinh trên thập tự giá: "đã gạch bỏ điều luật trái với các người trong các điều lệ của các người, điều đó trái ngược với chúng tôi một cách nào đó, và lấy nó ra khỏi chúng tôi, đóng đinh nó. a trên thập tự giá... vậy, chớ ai xét đoán anh em về việc ăn uống, hoặc vì những ngày lễ, hoặc ngày trăng non, hay ngày Sa-bát, là bóng của những việc sẽ đến, nhưng thân xác là của Chúa Kitô." (Cô-lô-se 2:14-16). Lưu ý rằng ông đề cập cụ thể đến

những điều răn của lễ nghi này. Không có luật đạo đức. "Ngày Sa-bát" được nhắc đến cùng với ông cùng với các ngày lễ của người Do Thái, ngụ ý rõ ràng rằng đó là bảy ngày Sa-bát mang tính nghi lễ được quy định trong luật quy định. Lưu ý rằng anh ấy viết: "Thứ Bảy" - ở số nhiều - đề cập đến nhiều hơn một. Luật đạo đức ra lệnh chỉ tuân theo một ngày Thứ Bảy (số ít), ngày thứ bảy trong tuần. Vì thế, chúng ta hiểu rằng ngày Sabát bị bãi bỏ là điều răn thứ bảy của luật lễ nghi chứ không phải là điều răn thứ tư của luật luân lý. Văn bản Cô-lô-se nói rằng luật nghi lễ cùng với các điều lệ của nó đã bị bãi bỏ. Điều này phù hợp với những gì Đấng Christ dạy về luật pháp (Ma-thi-ơ 5:17, 18).

Câu hỏi trong thư gửi tín hữu Ga-la-ti

Trong thư gửi tín hữu Galata, trong nỗ lực bảo vệ đức tin như phương tiện duy nhất để nhận được ân huệ của Thiên Chúa nhưng lại gây tổn hại cho việc làm, Thánh Phaolô cũng đề cập đến lỗi lầm của những người Do Thái giáo khi cố gắng duy trì việc tuân giữ luật nghi lễ nơi các tín hữu. Người Ga-la-ti đã bị ảnh hưởng bởi sự dạy dỗ sai lầm này. Ông viết: "Bây giờ, khi biết Chúa hay đúng hơn là được Chúa biết đến, làm thế nào bạn quay trở lại với những điều thô sơ yếu đuối và nghèo nàn mà bạn lại muốn phục vụ? Bạn giữ ngày, tháng, thời gian và năm. Tôi lo cho anh rằng tôi đã làm việc vô ích cho anh." (Ga-la-ti 4:9-11). Chính luật nghi lễ đã thiết lập việc tuân giữ "ngày, tháng, thời và năm": Các ngày Thứ Bảy nghi lễ, các tháng lễ hội, các thời điểm thu hoạch và tế lễ và cái gọi là "các năm nghỉ phép" - cứ bảy năm một lần được tổ chức. Đặc biệt dành riêng cho tôn giáo (Phục truyền luật lệ ký 15). Từ đoạn văn trên, không thể nói rằng Phao-lô đã tuyên bố bãi bỏ ngày Sa-bát.

Mặt khác, sách Ga-la-ti dạy một cách tích cực rằng ai giữ ngày Sabát để được cứu, hoặc để trở nên xứng đáng với điều gì đó trước mặt Đức Chúa Trời, thì đã bị mất ân sủng: "anh em đã bị tách khỏi Đấng Christ, là kẻ được luật pháp xưng công bình; từ ân sủng bạn đã sa ngã. (Ga-la-ti 5:4). Phước lành đến bởi ân điển và qua đức tin. Hai mục tiêu của lá thư gửi cho người Ga-la-ti là để chứng minh rằng không có công việc vâng phục nào có thể: 1 - làm cho con người xứng đáng với điều gì đó trước mặt Đức Chúa Trời (ví dụ, nhận được Đức Thánh Linh - Ga-la-ti 3:1, 2, 9, 14); 2 - đảm bảo sự tha thứ của Đức Chúa Trời (sự công chính) và một nơi trên thiên đàng dành cho Ngài (Ga-la-ti 2:16; 3:11, 18, 22). Tuy nhiên, trong cùng một bức thư, Phao-lô tích cực dạy rằng mọi người có đức tin chân thật đều tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời: "Vì nếu chúng ta, những người tìm cách được xưng công chính trong Đấng Christ, mà lại bị coi là kẻ có tội, thì có lẽ Đấng Christ là kẻ phục vụ tội lỗi chăng? Không còn cách nào khác. Vì nếu tôi xây dựng lại những gì tôi đã phá hủy (ông già không vâng phục), thì tôi coi mình là kẻ phạm pháp" (Ga-la-ti 2:17, 18). Người tín đồ chân chính giữ ngày Sabát là kết quả của đức tin của mình. Vì bởi đức tin, người ấy nhận được thánh linh của Đức Chúa Trời, là điều giúp người có thể gìn giữ và thánh hóa nó, theo điều răn: "bởi tinh thần đức tin, chúng ta chờ đợi hy vọng về sự công bình" và "mọi điều răn của Chúa đều là sự công bình" (Ga-la-ti 5:5; Thi thiên 119:172). "Nếu anh em được Thánh Linh hướng dẫn thì anh em không ở dưới luật pháp", tức là anh em vâng phục luật pháp (Ga-la-ti 5:18). "Trái của Thánh Linh là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ. Không có luật nào chống lại điều đó". Nói cách khác, tinh thần hướng dẫn chúng ta làm những gì phù hợp với pháp luật; điều mà cô ấy không lên án. Hướng dẫn chúng ta tuân theo luật pháp (Ga-la-ti 5:22, 23). Do đó, người ta hiểu rằng thư Ga-la-ti không hề trình bày việc bãi bỏ luật luân lý. Đúng hơn, nó củng cố việc giảng dạy học thuyết về sự công chính hóa bằng đức tin, trước đây đã được đưa ra trong sách Rô-ma, và tẩy sạch những lỗi lầm mà những người Pha-ri-si đã cải đạo liên quan đến nó.

sang Cơ đốc giáo - những người theo đạo Do Thái. Tiếp theo, chúng ta sẽ đề cập đến phúc âm trong sách Rô-ma và mối liên hệ của nó với ngày Sa-bát.

Sự phân phát ân điển trong Rô-ma

Mục đích của bức thư, được chính người viết công bố trong chương đầu tiên, là “loan báo Tin Mừng” (Rô-ma 1:15). Thư gửi tín hữu Rôma trình bày giáo lý này từng bước một.

Khi đọc bức thư, chúng tôi nhận ra rằng lời dạy phổ biến rằng người Do Thái được cứu bởi luật pháp, trong khi người ngoại được cứu bởi ân điển, là không đúng sự thật. Luật pháp dành cho tất cả mọi người, để cho mọi người, người Do Thái và người ngoại, biết hoàn cảnh thực sự của họ trước mặt Thiên Chúa: “cả người Do Thái và người Hy Lạp đều ở trong tội lỗi, như đã viết: không có một người công chính... bất kể luật pháp nói gì, nó nói với những người ở dưới luật pháp, để mọi miệng đều bịt lại và mọi người đều có thể bị kết án trước mặt Chúa. Vì vậy, chẳng có xác thịt nào được xưng công chính trước mặt Ngài nhờ việc làm theo luật pháp” (Rô-ma 3:19, 20).

Mục đích của luật pháp là mang đến cho mọi người “sự hiểu biết về tội lỗi” (Rô-ma 4:20). Cho mọi người thấy họ thực sự là ai. Về bản chất, người Do Thái không tốt hơn người không phải Do Thái: “chẳng có một người công chính nào... chẳng có một người làm điều lành, không một ai” (Rô-ma 3:9). Vì vậy, cả hai đều cần được tha thứ và được cứu như nhau.

Phao-lô viết: “Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất xứng công bình cho việc cắt bì (người Do Thái) bởi đức tin, và việc không cắt bì (dân ngoại) bởi đức tin” (Rô-ma 3:30). Cả hai đều được xưng công chính bởi đức tin, bởi vì, như ông cũng viết: “chúng tôi đã chứng minh rằng cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp đều ở trong tội lỗi”. “Sự công bình của Đức Chúa Trời” là “bởi đức tin nơi Chúa Giê-su Christ đối với tất cả những ai tin; bởi vì không có sự khác biệt. Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhờ ân điển Ngài mà được xưng công chính như không.” Ân sủng của Thiên Chúa bao trùm cả người Do Thái lẫn người ngoại. “Do đó, chúng tôi kết luận rằng một người (người Do Thái hay người ngoại) được xưng công chính bởi đức tin mà không cần làm việc theo luật pháp” (Rô-ma 3:9, 22-24, 28). Bảo vệ sự bình đẳng về điều kiện giữa người Do Thái và người ngoại liên quan đến nhu cầu ân sủng và món quà đức tin để được cứu, Phao-lô nhắc lại rằng ngay cả Áp-ra-ham, cha xác thịt của người Do Thái, cũng được Đức Chúa Trời tha thứ, nhờ đức tin, khi ông vẫn được coi là người ngoại (không chịu cắt bao quy đầu): “Đức tin được kể là công chính đối với Áp-ra-ham. Thế thì làm thế nào mà nó được gán cho anh ta? Là không được cắt bao quy đầu”

(Rô-ma 4:9, 10). Và, khi Áp-ra-ham trở thành “cha của đức tin”, đức tin của ông đã trở thành tấm gương về đức tin của tất cả những ai tin để được cứu, dù là người Do Thái chịu cắt bì hay dân ngoại không cắt bì: “để ông trở thành cha của tất cả những ai tin (mặc dù họ không được cắt bao quy đầu...) [trong số những người ngoại có đức tin], và là cha... của những người không chỉ chịu phép cắt bao quy đầu, mà còn bước đi theo bước đức tin của Áp-ra-ham [của những người Do Thái có đức tin]” (Rô-ma 4:11, 12). “Vì nếu bởi luật pháp mà được hưởng gia nghiệp, thì đức tin ra vô ích, lời hứa cũng hư mất” (Rô-ma 4:14). Chỉ những người Do Thái và không phải Do Thái tin vào Chúa Giê-su Kitô mới được thừa hưởng Trái Đất Mới.

Hãy nhớ rằng đức tin vào Chúa Giê-su Kitô cũng được thể hiện trong việc tuân phục Lời Chúa được gửi đến lương tâm. Vì Chúa Giê-su là Ngôi Lời (Ga 1:1, 14). Bằng cách này, ngay cả người Ấn Độ chưa bao giờ có Kinh thánh trong tay nhưng tuân theo lẽ thật của Kinh thánh do thánh linh Đức Chúa Trời dạy trong lương tâm mình, cũng được Ngài coi là một tín đồ.

Và bạn sẽ được cứu nếu bạn giữ vững đức tin này cho đến cuối đời.

Phao-lô cũng dạy rằng người ở dưới ân điển có khả năng tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời, và do đó, ngày Sa-bát của điều răn thứ tư: "Vì tội lỗi không cai trị được anh em, vì anh em không ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân điển." duyên dáng. Vậy thì sao? Liệu chúng ta có phạm tội vì chúng ta không ở dưới luật pháp mà ở dưới ân điển không? Không có gì!" (Rô-ma 6:14). "tội lỗi là sự vi phạm luật pháp" (1 Giăng 3:4 Phiên bản King James của Mỹ). "Chúng ta há cứ ở trong tội lỗi, để ân sủng có thể dồi dào hơn sao? Không có gì! Chúng ta đã chết đối với tội lỗi, làm sao chúng ta còn sống trong đó được?" (Rô-ma 6:1, 2). "Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ, là những kẻ không bước đi theo xác thịt nhưng bước đi theo Thánh Linh. Vì luật của thần khí sự sống trong Đức Chúa Giê-su Christ đã giải thoát tôi khỏi luật của tội lỗi... Đức Chúa Trời, bằng cách sai Con Ngài... lên án tội lỗi trong xác thịt, để sự công bình của luật pháp được thực hiện nơi chúng ta, là những người bước đi không theo xác thịt mà theo tinh thần". Và "mọi điều răn của Ngài đều là sự công bình." Vì vậy, ai ở dưới ân điển sẽ nhận được Thánh Linh của Đức Chúa Trời, và nhờ Thánh Linh mà có thể sống mà không phạm tội - không vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Anh ta được trao quyền để sống tuân theo pháp luật. Ai ở dưới ân sủng cũng tuân theo điều răn thứ tư và giữ ngày Sabát (Rô-ma 8:1-4; Thi Thiên 119:172). Bạn không giữ ngày Sabát để được cứu hay để trở nên xứng đáng với điều gì đó trước mặt Đức Chúa Trời. Ai làm như vậy vì mục đích này thì thực sự đã mất ân sủng, như đã được dạy trong Ga-la-ti (Ga-la-ti 5:4). Phước lành đến bởi ân điển và qua đức tin. Người tín đồ chân chính giữ ngày Sabát là kết quả của đức tin của mình. Bởi đức tin ông đã nhận được Thánh Linh, và nhờ đó ông có thể gìn giữ và thánh hóa ông theo điều răn.

Giao ước mới

Giao ước đầu tiên, hay giao ước "cũ", là Mười Điều Răn: "Sau đó, Ngài tuyên bố với các người giao ước của Ngài, mà Ngài đã ấn định cho các người, mười điều răn, và Ngài viết chúng trên hai bảng đá." (Phục truyền luật lệ ký 4:13). Hóa ra dân Y-sơ-ra-ên đã không bước đi trong giao ước của Đức Chúa Trời. Họ đã vi phạm các điều răn mà quay sang thờ hình tượng. Vì vậy, Ngài phán rằng Ngài sẽ lập một giao ước mới với họ. Không phải Chúa đã thay đổi những gì Ngài đã thiết lập trước đó. Giao ước mới là sự lập lại của giao ước đầu tiên, với việc bổ sung thêm lời hứa rằng Ngài sẽ chịu trách nhiệm viết mười điều răn trong tâm trí và trái tim của dân chúng: "Này, những ngày đến, Đức Giê-hô-va phán, khi Ta sẽ hãy lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa, không giống như giao ước ta đã lập với tổ phụ chúng, trong ngày ta cầm tay dẫn chúng ra khỏi đất Ê-díp-tô; Chúa.

Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó, Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong lòng chúng và ghi khắc vào lòng chúng; Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ là dân của Ta. Và, mọi người sẽ biết Ta, vì Ta sẽ tha thứ cho sự gian ác của họ và không nhớ tội lỗi của họ nữa." (Giê-rê-mi 31:31).

Giao ước này không chỉ giới hạn ở người Do Thái, cũng như thời kỳ Cựu Ước. Thánh Phao-lô nói rằng Thiên Chúa coi người Do Thái, không phải là con cháu huyết thống, nhưng là người mở lòng và đón nhận Chúa Thánh Thần: "Vì ông ấy không phải là người Do Thái bề ngoài, người chịu cắt bì cũng không phải là người bề ngoài theo xác thịt. Nhưng anh ta là một người Do Thái sống nội tâm, và phép cắt bì là người xuất phát từ trái tim, tinh thần, không phải trong văn tự, người được khen ngợi không phải từ con người mà đến từ Thiên Chúa." (Rô-ma 2:28, 29). Và, khi đề cập đến chức vụ tư tế của Chúa Kitô, và vai trò của Ngài là Người chuyển cầu của chúng ta trong việc phân phát ân sủng, ông lập lại những lời của Giê-rê-mi về giao ước mới: "Nhưng bây giờ Ngài đã đạt được".

chức vụ càng xuất sắc hơn, vì đó là Đấng Trung gian của một giao ước tốt hơn, được xác nhận bằng những lời hứa tốt hơn. Bởi vì, nếu cái thứ nhất không thể chê trách được thì cái thứ hai sẽ không bao giờ có chỗ đứng. Để quở trách họ, Ngài phán: "Chúa phán: Nay sẽ đến những ngày Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Israel và với nhà Giu-đa, không giống như giao ước Ta đã lập với tổ phụ chúng". vào ngày Ta nắm tay họ để đưa họ ra khỏi đất Ai Cập; Đức Giê-hô-va phán: vì chúng không còn giữ giao ước Ta nên Ta không chú ý đến chúng. Vì đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ để luật pháp của Ta trong trí hiểu của chúng và Ta sẽ viết chúng vào lòng chúng... vì Ta sẽ thương xót những gian ác và tội lỗi của chúng và những vi phạm của họ, tôi sẽ nhớ nhiều hơn. Nói mới già trước. Giờ đây, cái gì đã cũ và già đi cũng sắp kết thúc." (Hê-bơ-rơ 8:6-13). Và, ngay cả trong Tân Ước, sách Hê-bơ-rơ, có viết rằng Đức Chúa Trời muốn con cái Ngài tuân giữ ngày Sa-bát: "Vì ở một nơi kia, Ngài có phán như vậy về ngày thứ bảy: Đức Chúa Trời đã nghỉ mọi công việc Ngài vào ngày thứ bảy. ngày thứ bảy... Vì nếu Giô-suê cho họ nghỉ ngơi, thì sau đó ông ấy sẽ không nói gì nữa, người khác nói. Vì vậy, vẫn còn có sự nghỉ ngơi dành cho dân sự của Đức Chúa Trời. Vì ai đã bước vào sự yên nghỉ của Ngài, chính Ngài đã nghỉ ngơi khỏi công việc của Ngài, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ ngơi khỏi công việc của Ngài. Vậy chúng ta hãy tìm cách bước vào sự yên nghỉ đó, để không ai rơi vào gương bắt tuân tương tự." (Hê-bơ-rơ 4:4, 7-11).

Tóm lại: giao ước mới bao gồm việc Thiên Chúa viết ra những điều răn giống như giao ước cũ, trong tâm trí và trái tim chúng ta. Nó không chỉ giới hạn ở người Do Thái mà dành cho tất cả những ai phục tùng Đấng Christ bởi Thánh Linh của Ngài. Trên thực tế, về bản chất, đó là sự lặp lại của cái cũ. Nó được gọi là "mới" chỉ vì sự thay đổi trong hệ thống thể hiện nó. Trong di chúc cũ, giao ước được công bố bằng các nghi lễ tại đền thờ Do Thái, nơi các linh mục tội lỗi đại diện cho Linh mục đích thực (Chúa Kitô), và máu của động vật tượng trưng cho máu của Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian.

Các linh mục cho rằng máu động vật là hình ảnh báo trước về Đấng Messia sẽ đến để mang lại cho chúng ta ơn tha tội và sự sống đời đời. Sau đó, họ dạy luật pháp cho người thờ phượng, để người ấy đi và không phạm tội nữa: "Mỗi thầy tế lễ sẽ giữ sự tri thức, và từ miệng người họ sẽ tìm kiếm luật pháp" (Ma-la-chi 2:7). Trong giao ước mới, Chúa Giêsu Kitô, với tư cách là tư tế đích thực, dâng công nghiệp máu Người lên Thiên Chúa để bảo đảm sự tha tội cho người thờ phượng. Qua sự chuyển cầu của Ngài, Ngài nhận được Đức Thánh Linh từ Đức Chúa Cha và sai Ngài đến với người thờ phượng. Điều này hướng dẫn bạn học luật pháp của Đức Chúa Trời thông qua việc nghiên cứu Kinh Thánh và giúp bạn có khả năng vâng theo. Như vậy, giao ước mới được công bố bằng việc rao giảng tin mừng về cái chết trên thập giá và chức vụ tư tế của Chúa Kitô thay cho chúng ta. Trong giao ước mới, Đấng Christ được trình bày không phải với tư cách là Đấng Cứu Thế sẽ đến mà là Đấng đã đến rồi. Không phải như Đấng trong tương lai sẽ chiến thắng tội lỗi và công đức để cầu thay cho chúng ta, nhưng là Đấng đã đắc thắng và nhận được "mọi quyền năng trên trời và dưới đất" (Ma-thi-ơ 28:18). Nói cách khác, giao ước cũ trình bày lời hứa về một Đấng Mê-si sẽ đến; bài mới trình bày sự chắc chắn rằng Chúa Giêsu Kitô đã chiến thắng và hôm nay cầu thay cho chúng ta trên thiên đàng; sự chắc chắn rằng Ngài, với quyền hạn và thẩm quyền mà Ngài sở hữu, là Đấng Trợ giúp, ở bên cạnh chúng ta, "mỗi ngày cho đến tận thế" (Ma-thi-ơ 28:20). Bởi Thánh Thần của Ngài, Chúa Kitô ở gần và hiện diện như Ngài đã ở với các môn đệ của Ngài trên trái đất. Và, theo nghĩa này, thậm chí còn hơn thế nữa: bởi vì bây giờ, ngoài việc ở bên cạnh chúng ta, Ngài còn có thể ở trong chúng ta, qua tinh thần của Ngài. "Này, tôi đứng trước cửa" trái tim, "và tôi gõ; Nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa thì Ta sẽ vào."

(Khải Huyền 3:20). Đó là lý do tại sao Kinh Thánh nói rằng giao ước mới được thiết lập trên "những lời hứa tốt hơn" (Hê-bơ-rơ 8:6).

Giao ước cũ dựa trên chức vụ của các thầy tế lễ người Do Thái, người Lê-vi. Cái mới, trong chức vụ của Chúa Kitô, Con Thiên Chúa; theo xác thịt, thuộc chi phái Giu-đa. Khi Đấng Christ chết, Đức Chúa Trời khiến bức màn trong đền thờ bị xé ra, chứng tỏ rằng Ngài sẽ không còn chấp nhận chức vụ của đền thánh Hê-bơ-rơ nữa (Ma-thi-ơ 27:50, 51). Do đó, người ta đã chứng minh rằng giao ước mới, dựa trên Đấng Christ và chức vụ của Ngài trong đền thánh trên trời, trong “đền tạm thật mà Chúa đã lập chứ không phải con người” (Hê-bơ-rơ 8:2), thay thế giao ước đầu tiên. Về bản chất, nó không thay thế điều răn đầu tiên, vì nó tiếp tục dự đoán rằng con người sẽ tuân giữ mười điều răn (và do đó, ngày Sa-bát). Nhưng nó thay thế nó ở dạng trình bày. Nó cho thấy những gì Đấng Christ đã làm và đang làm ngày nay, chứ không chỉ những gì Ngài sẽ làm. Ngày nay, chúng ta không nhìn đến máu bò và dê, mà là máu của chính Con Thiên Chúa, bởi đức tin, đã đổ ra để được tha tội.

Chúng ta không đến gần một người tội lỗi như chúng ta để cầu xin Chúa cho chúng ta; nhưng dành cho Đấng Hoàn Hảo, Con Người Chúa Giêsu Kitô, Con Người và Con Thiên Chúa, Đấng ngự bên hữu ngai Chúa Cha (I Timôthê 2:5). Ngài là cha giải tội duy nhất của chúng ta, không có ai khác. Chúng ta tin cậy Ngài với những bí mật của chúng ta trong lời cầu nguyện, và chúng ta hy vọng nhận được sự đáp ứng và sự giải thoát thực sự khỏi những lo lắng của chúng ta.

Và Ngài, qua chức vụ của đền thánh trên thiên đàng, của giao ước mới, sẽ xóa bỏ tội lỗi của chúng ta một cách dứt khoát. Xét rằng “Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp” (1 Giăng 3:4), điều này có nghĩa là Đấng Christ sẽ giúp chúng ta tuân theo luật pháp và giữ ngày Sa-bát của điều răn thứ tư. Đây là điểm có sự khác biệt rõ rệt nhất giữa các buổi lễ của đền thánh Do Thái và của Chúa Kitô. Đề cập đến nghi lễ của đền thánh Do Thái, giao ước cũ và các linh mục phục vụ ở đó, Phao-lô nói rằng “không bao giờ, bởi cùng một cửa-lễ được dâng liên tục mỗi năm, mà những người đến với chúng không bao giờ được trọn vẹn. Nếu không thì... cho đến hết chương 10.” Vì vậy, chúng ta hãy giữ ngày Sabát của điều răn thứ tư bởi đức tin nơi Đấng Christ và chức vụ của Ngài, tin cậy vào sự giúp đỡ của Ngài, và chúng ta hãy duy trì như vậy cho đến cuối cùng và nhớ đến lời hứa: “Phước cho những ai tuân giữ các điều răn của Ngài, để họ được nhận lấy điều răn ấy.” quyền năng trên cây sự sống và có thể vào thành qua các cổng” (Khải huyền 22:14, bản gốc).

Gương của các Tông đồ

Trước khi thăng thiên, Chúa Giê-su truyền lệnh cho các môn đồ dạy dân chúng “giữ mọi điều ta đã truyền cho các ngươi” (Ma-thi-ơ 28:19). Chúng ta đã nghiên cứu cách chính Ngài đã giữ ngày Sabát. Và không thể khác được, vì nó đã tuyên bố rõ ràng rằng mười điều răn đã và sẽ tiếp tục có hiệu lực trên Trái đất chừng nào thiên đàng còn tồn tại. Ngài nói rằng Ngài không đến để thay đổi họ: “Đừng tưởng rằng ta đến để phá bỏ luật pháp hay các lời tiên tri; Tôi đến không phải để hủy bỏ mà để hoàn thành. Vì ta bảo thật các ngươi, cho đến khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong luật pháp cũng không qua đi cho đến khi mọi sự được trọn” (Ma-thi-ơ 5:17, 18). Do đó, các môn đệ sẽ chứng minh cho thế giới thấy rằng họ đã noi gương Thầy, tuân giữ luật pháp và ngày Sabát của mình. Và thực tế là họ đã làm như vậy rồi, ngay cả sau cái chết của Chúa Giêsu. Ngay sau khi hạ xác Ngài khỏi thập tự giá, vào ngày thứ Sáu, “đó là Ngày Chuẩn bị và ngày Thứ Bảy đã rạn đông. Các phụ nữ đã theo Ngài ở Ga-li-lê cũng đi theo và thấy mộ và cách an táng Ngài. Khi trở về, họ chuẩn bị thuốc thơm và thuốc thơm, rồi nghỉ ngơi vào ngày Sa-bát theo luật lệ.” Thứ Bảy được những người theo Chúa Giêsu coi là thánh thiện đến nỗi thậm chí không có sự tôn vinh nào dành cho thi thể của Thầy trong giờ đó. Chỉ “trong thời gian đầu

ngày trong tuần”, Chúa Nhật, “từ sáng sớm, các ông ra mộ, mang theo thuốc thơm đã chuẩn bị sẵn” (Lc 23:54 - 24:1).

Sau khi Chúa Kitô thăng thiên, các môn đệ tiếp tục noi gương Thầy.

Chúa Giêsu giảng dạy trong hội đường vào những ngày Thứ Bảy: “Khi đến Nazareth, nơi Người lớn lên, Người vào hội đường vào ngày Sabát, theo thói quen, và đứng dậy để đọc” (Ma-thi-ơ 4:16). Sách Công vụ tường thuật, trong bốn trường hợp khác nhau, Phao-lô và các môn đồ khác của Đấng Christ cũng làm như vậy: “Ngày Sa-bát, họ vào hội đường và ngồi xuống. Sau bài học Luật và các sách Tiên tri, các ông trưởng hội đường sai các ông đến nói: Thưa anh em, nếu có lời an ủi dân thì hãy nói. Phao-lô đứng dậy giơ tay yêu cầu im lặng và nói: Thưa người dân Y-sơ-ra-ên và những người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy nghe... và khi hội đường giải tán, nhiều người Do Thái và những người theo đạo đã đi theo Phao-lô và Ba-na-ba... và , Vào ngày Sabát sau đó, gần như cả thành phố tụ tập lại để nghe Lời Chúa” (Cv 13:14, 16, 43, 44).

“Họ băng qua Amphipolis và Apollonia, đến Tê-sa-lô-ni-ca, nơi có một hội đường của người Do Thái. Còn Phao-lô, theo thói quen, đến gặp họ và trong ba ngày Sabát, tranh luận với họ về Kinh Thánh, giải thích và chứng minh rằng việc Chúa Kitô chịu đau khổ và sống lại từ cõi chết là điều thích hợp. Còn Đức Giê-su mà tôi rao giảng cho anh em chính là Đức Kitô” (Cv 17,1-3).

“...Paul rời Athens và đến Cô-rinh-tô... và mỗi ngày Sa-bát, ông tranh luận trong hội đường và thuyết phục người Do Thái và người Hy Lạp.” (Công vụ 18:1, 4).

Đoạn tường thuật cuối cùng này cho thấy các môn đệ dành ngày Sabát để cầu nguyện và rao giảng Tin Mừng, ngay cả bên ngoài nhà thờ: “Vào ngày Sabát, chúng tôi đi ra ngoài cổng, đến bờ sông, nơi chúng tôi nghĩ có một nơi để cầu nguyện; và ngồi xuống, chúng tôi nói chuyện với những người phụ nữ đang tụ tập ở đó. Và một người phụ nữ nào đó tên là Lydia, một người bán màu tím, đến từ thành phố Thyatira, và là người phục vụ Chúa, đã lắng nghe chúng tôi, và Chúa đã mở lòng cô ấy để cô ấy chú ý đến những gì Phao-lô đã nói.

Sau khi chịu phép rửa xong, bà và cả nhà nài xin chúng tôi rằng: Nếu các ông xét thấy tôi trung thành với Chúa, xin hãy vào nhà tôi và ở lại đó. Và anh ấy đã buộc chúng tôi phải làm như vậy.” (Công vụ 16:13-15).

Do đó, theo lời giảng dạy và gương sáng, các tông đồ đã công bố ngày Sabát của điều răn thứ tư là ngày nghỉ ngơi đích thực, và chứng minh rằng ngày Sabát này vẫn có hiệu lực ngay cả sau cái chết của Chúa Giêsu. Họ không cho phép các thành viên hội thánh kết luận rằng đã có sự thay đổi trong ngày.

Ngày Chúa nhật trong thời kỳ Kitô giáo và vai trò của nó trong việc ngoại giáo hóa Kitô giáo

Mặc dù họ dạy lẽ thật một cách rõ ràng, nhưng các sứ đồ đã được Thánh Linh soi dẫn tiên tri cảnh báo rằng sự bội đạo sẽ nảy sinh trong hội thánh sau khi họ qua đời. Và họ đã nhiều lần cảnh báo các tín đồ. Phao-lô nói: “Tôi biết rằng tất cả anh em, những người mà tôi đi ngang qua để rao giảng về Nước Đức Chúa Trời, sẽ không còn thấy mặt tôi nữa.

Vì vậy, hôm nay tôi phản đối với bạn rằng tôi sạch máu của tất cả mọi người; vì tôi chưa bao giờ ngừng tuyên bố cho bạn toàn bộ lời khuyên của Chúa. Vì vậy, anh em hãy cẩn thận và cẩn thận với cả bây... vì tôi biết điều này: sau khi tôi ra đi, muông sói dữ tợn sẽ lên vào giữa anh em, và sẽ không tha cho bây đâu. Và rằng, giữa các bạn, nếu

họ sẽ đẩy lên những kẻ nói lời gian tà để lôi kéo môn đồ theo họ.

Vậy hãy tỉnh thức, nhớ rằng suốt ba năm, ngày đêm tôi không ngừng lấy nước mắt mà khuyên nhủ mỗi người trong anh em" (Cv 20:25-31). Phi-e-rơ cũng cảnh báo: "Trong anh em sẽ có những giáo sư giả, lén lút đưa ra những tà giáo có tính hủy diệt, chối bỏ Chúa là Đấng đã mua chuộc họ, tự chuốc lấy sự hủy diệt bất ngờ cho mình. Và nhiều người sẽ đi theo sự tan rã của họ, những người mà con đường lẽ thật sẽ bị xúc phạm; và vì lòng tham mà họ sẽ lợi dụng anh em bằng những lời giả dối" (II Phi-e-rơ 2:1-3).

Lời tiên tri của Phao-lô và Phi-e-rơ đã sớm được ứng nghiệm. Thánh Phao-lô chịu tử đạo vào khoảng năm 66 sau Công nguyên, và Thánh Phê-rô tử đạo vào khoảng năm 67 đến 68 sau Công nguyên tại Rô-ma. Vào thời điểm này, Justin Martyr, người, mặc dù ngày nay ông được nhiều người tôn vinh là một trong những người cha hợp pháp của nhà thờ, là một trong những con sói được tiên đoán, đã tuyên bố những điều hoàn toàn trái ngược với lời dạy của các sứ đồ - những tà giáo bắt nguồn từ ngoại giáo:

"Tất cả chúng ta tập hợp lại với nhau vào ngày Mặt trời [ngày đầu tuần được gọi là ngày Mặt trời ở Đế chế La Mã cho đến thế kỷ thứ tư], không chỉ vì đó là ngày đầu tiên mà Thiên Chúa, biến đổi bóng tối và vật chất đã tạo nên thế giới, nhưng cũng bởi vì vào chính ngày này Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ chúng ta, đã sống lại từ cõi chết. Họ đóng đinh ông vào đêm trước ngày Sao Thổ; và vào ngày tiếp theo, tức là vào ngày Mặt trời, hiện ra với các sứ đồ và đệ tử của mình, Ngài đã dạy họ mọi điều mà chúng tôi cũng đã đề xuất với các bạn là đáng được xem xét" - Justin, 66-67, I - Apology, trang. 6, 427-31.

Thật không may, lịch sử cho thấy rằng, nói chung, khi có sự bội đạo thì đa số đều đi sai đường. Chuyện là như thế này khi Jezebel và vua A-háp lãnh đạo dân chúng thờ thần Ba-anh: chỉ có Ê-li và bảy ngàn đầu gối không lạy thần giả. Phần còn lại của đất nước, phần lớn, đã đứng về phía sai lầm. Điều này đã được lặp lại vào thời các tiên tri Ê-li-sê, I-sai-a, Giê-rê-mi và ngay cả thời Chúa Giêsu. Con Thiên Chúa không chiếm đa số sau Ngài, mà cùng với những người Pha-ri-si la lớn: "đóng đinh hẳn" vào ngày Đồi Sọ. Và trong thời kỳ Cơ đốc giáo, điều đó cũng không khác. Justin Martyr đã sớm được xếp vào số đa số tín hữu trong hội thánh vào thời của ông, những người cũng dạy về lỗi lầm. Nói cách khác, sói được coi là những người chần chừ đích thực; trong khi những tín đồ chân thành, không đồng tình với những thay đổi, bị coi là những người bất đồng chính kiến, nổi loạn, những phần tử đang ra tay chia rẽ và làm suy yếu giáo hội; những người đang buộc tội "người của Chúa". Đúng hơn, những người này không thuộc về Đức Chúa Trời đã rao giảng những lời dối trá. Vì vậy, khi đa số quay sang ủng hộ ngày nghỉ của người ngoại giáo, nó dần dần được chấp nhận như một tiêu chuẩn. Việc giữ ngày Chúa nhật đã trở thành một học thuyết được truyền thống chấp nhận, không phải do sự mặc khải trong Kinh thánh. Và theo sau nó là tất cả các học thuyết ngoại giáo khác được đưa vào nhà thờ: Chúa Ba Ngôi, thờ tượng chạm, rửa tội bằng cách rảy nước, v.v.

Bất chấp sự ngoại giáo dần dần của Cơ đốc giáo, nó vẫn không được chấp nhận và những người theo đạo này bị bắt bớ và giết hại dữ dội. Những người ngoại giáo dường như không sẵn lòng chấp nhận "Chúa Giêsu Do Thái thành Nazareth" là Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ nhân loại.

Họ muốn những người theo đạo Cơ đốc chào hoàng đế bằng "Kính mừng Caesar" và công nhận ông là người đại diện hợp pháp của Thiên Chúa. Vì họ không làm như vậy nên các đầu trướng La Mã đã chiêu đãi những người ngoại đạo bằng những bài thuyết trình về việc thú dữ sát hại những người theo đạo Cơ đốc. Trở thành một Cơ đốc nhân tương đương với việc không trung thành với đế quốc. Cuộc đàn áp trở nên khốc liệt hơn trong mười năm sau lệnh của Diocletian, vào năm 303 sau Công nguyên.

Đề cập đến thời gian thử thách khủng khiếp này, Chúa Giêsu đã nói bằng ngôn ngữ tiên tri: "Các người sẽ gặp hoạn nạn mười ngày. Hãy trung thành cho đến chết thì ta sẽ trao cho người vương miện của sự sống." (Khải Huyền 2:10).

Sau đó, điều dường như là sự giải thoát của Chúa; nhưng nó lại là vũ khí tột tể nhất của kẻ thù: một hoàng đế La Mã lần đầu tiên tỏ ra ủng hộ Cơ đốc giáo. Constantine đã ký Sắc lệnh chấm dứt các cuộc đàn áp - Sắc lệnh Khoan dung, ở Milano. Từ đó trở đi, người theo đạo Thiên chúa có quyền bình đẳng như người ngoại giáo. Ngay sau đó, Cơ đốc giáo sẽ được công nhận là tôn giáo chính thức của đế chế. Hóa ra bối cảnh chính trị của cảnh "khoan dung" này đã bộc lộ một cái bẫy thực sự cho người chân thành. Constantine đã không chấp nhận Chúa Giêsu, cũng không thừa nhận Ngài là Chúa của đời mình. Trước đây, khi thấy những người theo đạo Cơ đốc chiếm gần 50% dân số của đế chế, ông đã yêu cầu họ hỗ trợ trong chiến dịch chống lại Maximilian; hứa với họ, nếu ông thắng, sẽ chấm dứt cuộc đàn áp và biến Cơ đốc giáo thành tôn giáo chính thức của đế chế. Động thái chính trị đã có hiệu quả. Constantine chiến thắng và trở thành hoàng đế. Anh ấy đã thực hiện lời hứa của mình, nhưng chỉ một phần. Là một chính trị gia, ông cũng cố gắng làm hài lòng một bộ phận dân chúng khác, những người ngoại đạo. Ông đã thực hiện điều này bằng cách làm việc với các giám mục của nhà thờ để hình thành sự kết hợp giữa Cơ đốc giáo và ngoại giáo, vốn đã trở thành biểu tượng của nhà thờ La Mã kể từ đó. Hành động theo những đường hướng này, Constantine đã ra lệnh rằng ngày nghỉ ngơi của người theo đạo Cơ đốc sẽ giống như ngày của người ngoại giáo: "mọi người hãy tôn thờ ngày đáng kính của mặt trời"

(Constantine, 321 sau Công nguyên). Và phần lớn các giám mục, những người đã theo con đường bội đạo trong hai thế kỷ, tôn kính ngay ngày hôm nay và sẵn sàng làm hài lòng hoàng đế để đổi lấy quyền lực và tiền bạc, đã sẵn sàng tham gia cùng hoàng đế trong công việc này. Vì vậy, những giám mục tôn trọng sắc lệnh của hoàng đế - đa số - được sủng ái, trong khi những người khác dần dần bị trục xuất. Hoàng đế triệu tập các hội đồng, trong đó phần lớn các giám mục - những kẻ bội đạo, vào thời điểm này, đã thống trị nhà thờ - bỏ phiếu về những gì nên tin và những gì không nên tin. Và các nhà thờ đã nhận được những sắc lệnh này, kèm theo những lời nguyện rửa và đe dọa đối với những người không tuân theo chúng. Kinh Thánh không còn là kim chỉ nam cho giáo hội La Mã chính thức nữa. Truyền thống của các giám mục, học thuyết về huấn quyền của giáo hội, được coi là cao hơn nó.

Vì vẫn có người đặt câu hỏi về sự giả định thẩm quyền này của con người đối với Lời Chúa, nên quyết định đã được đưa ra là nên cấm Kinh thánh - tước khỏi tay người dân. Như vậy, các giám mục của nhà thờ có thể chỉ đạo các tín hữu theo ý muốn của họ, khi họ viết ra các sắc lệnh mới và áp đặt chúng cho các nhà thờ. Và chính theo cách này mà ngày Sa-bát của điều răn thứ tư, được A-đam và tất cả các tộc trưởng trong cựu ước tuân giữ, đã bị lãng quên. Ngày nghỉ ngơi mà Chúa Giêsu đã thiết lập, là Chúa của ngày đó; mà Ngài đã dạy phải noi gương Ngài trong chức vụ của Ngài trên Trái đất, đã bị các nhà lãnh đạo giáo hội của đế quốc - Giáo hội Tông đồ Công giáo La Mã kết án vào quên lãng.

Và thế giới chìm trong bóng tối của thời đại được lịch sử gọi là "Thời kỳ đen tối".

Khi không có ánh sáng của Lời Chúa, bóng tối dường như phát triển mạnh.

Tuy nhiên, cũng như trong mọi thời kỳ mà sự bội giáo dường như hoàn toàn thống trị, Đức Chúa Trời không hề thiếu nhân chứng. Một số nhà thờ, chẳng hạn như những nhà thờ ở Bắc Phi, vẫn giữ ngày Sabát trong Kinh thánh. Và sau nhiều thế kỷ bội đạo, Kinh Thánh một lần nữa lại có sẵn cho mọi người. Các hiệp hội Kinh Thánh được thành lập vào những năm 1800, qua hoạt động của họ, hàng ngàn người đã có thể nghiên cứu Lời Chúa. Sau đó, các nhà thờ phát triển mạnh mẽ khi tuân theo ngày nghỉ ngơi được ghi trong Lời Chúa - Ngày Sa-bát của điều răn thứ tư. Lịch sử cho thấy, bất chấp nỗ lực của những kẻ bội đạo nhằm thay đổi ngày nghỉ, Đức Chúa Trời không phê chuẩn hay ra lệnh thay đổi bất kỳ điều gì. Ông đã nói: "Ngày thứ bảy là ngày Sa-bát nghỉ ngơi, là ngày thánh cho Đức Giê-hô-va... họ sẽ giữ ngày Sa-bát... trải qua các thế hệ của họ vì một giao ước đời đời... đó sẽ là một dấu hiệu đời đời; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã sáng tạo trời và đất, và vào ngày thứ bảy Ngài nghỉ ngơi và lấy lại sức lực." (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:15-17). Và nó sẽ tồn tại mãi mãi, ngay cả trên Trái đất mới được phục hồi, khi Đức Chúa Trời loại bỏ khỏi nó mọi vết nhơ tội lỗi: "Vì trời mới và đất mới mà ta sẽ làm sẽ ở trước mặt ta, Đức Giê-hô-va phán vậy, sẽ là hậu thế và tên của bạn. Và sẽ xảy ra... từ ngày Sa-bát này đến ngày Sa-bát tiếp theo, mọi xác thịt sẽ đến thờ phượng trước mặt Ta, Đức Giê-hô-va phán vậy" (Ê-sai 66:22, 23).

Làm thế nào để giữ ngày Sabát

Ngay từ đầu lịch sử, ngay cả trước khi xảy ra tội lỗi, Chúa đã dạy rằng Thứ Bảy phải được coi là một ngày khác với những ngày khác. "Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong mọi công việc Ngài đã làm, và đến ngày thứ bảy, Ngài nghỉ mọi công việc Ngài đã làm. Đức Chúa Trời ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày đó, vì trong ngày đó Ngài nghỉ mọi công việc Ngài đã dựng nên và làm nên." (Sáng thế ký 2:2, 3). Trong đó, người ta phải nghỉ ngơi khỏi công việc được thực hiện từ Chúa nhật đến thứ Sáu: "Vì ở một nơi nọ, Ngài đã nói như vậy về ngày thứ bảy: Và Đức Chúa Trời đã nghỉ mọi công việc của Ngài vào ngày thứ bảy... Đấng đã bước vào sự yên nghỉ của Ngài". , chính ông đã nghỉ việc làm của mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ việc của ông." Vì vậy, người ta không nên làm việc để kiếm miếng ăn hàng ngày. "Vì Đức Giê-hô-va đã ban cho các ngươi ngày Sa-bát, nên vào ngày thứ sáu, Ngài ban bánh cho các ngươi dùng trong hai ngày; Mỗi người hãy ở tại chỗ của mình, đến ngày thứ bảy không ai rời khỏi chỗ mình" (Xuất Ê-díp-tô Ký 16:29).

Các hoạt động công việc khác được thực hiện trong sáu ngày đầu tiên như dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn, chuẩn bị quần áo, mua sắm cũng phải dừng lại. Để biết điều gì nên làm và điều gì không, chỉ cần áp dụng nguyên tắc Kinh thánh: "nếu các ngươi bỏ ngày Sabát, không làm theo ý mình trong ngày thánh của Ta... và nếu các ngươi tôn trọng điều đó, không đi theo đường lối riêng của mình, cũng không làm theo ý mình." Nếu người cố ý làm theo ý mình, không nói theo ý mình, thì người sẽ vui lòng nơi Đức Giê-hô-va" (Ê-sai 58:13, 14). Do đó, rõ ràng là vào Thứ Bảy, không thích hợp để xem những vở kịch nhiều tập, những bộ phim không dạy về đường lối của CHÚA, xem những trận đấu thể thao, những chương trình thính phòng, tham dự các bữa tiệc và tham gia vào những hoạt động chỉ có lợi cho chúng ta. . Đồ chơi và trò chơi của trẻ em phải được cất giữ để cả gia đình có

cơ hội để bạn bận rộn với việc đến gần Chúa hơn vào ngày này. Do đó, người ta hiểu rằng việc chuẩn bị cho ngày Thứ Bảy bắt đầu sớm hơn nhiều, khi chương trình nghị sự của gia đình đã được lên kế hoạch.

Kinh Thánh dạy chúng ta cần phải nỗ lực, có sáng kiến để giữ đúng điều răn: "Vậy chúng ta hãy cố gắng vào nơi yên nghỉ, kéo có ai sa vào cùng một gương bất tuân" (Ê-bơ-rơ 4:10, 11). Khi tuần bắt đầu, chúng ta phải lên kế hoạch cho các hoạt động của mình sao cho khi thứ bảy đến, chúng ta không thấy mình cần phải vi phạm ngày của Chúa. Điều này bao gồm lập kế hoạch dự trữ tã lót, thuốc men, thực phẩm, đồ đầy xe, v.v. Ban đầu nó có vẻ khó khăn - "rất nhiều" - để làm. Nhưng nếu mỗi Chúa Nhật, người tín hữu dành thời gian để lập kế hoạch cho tuần, người ấy sẽ thấy rằng, trong một vài tuần, việc chuẩn bị cho ngày Thứ Bảy sẽ trở thành một thói quen suôn sẻ. Và tuần, khi được lên kế hoạch, sẽ mang lại nhiều lợi nhuận hơn.

Trong tất cả các ngày làm việc, thứ Sáu là ngày chuẩn bị tuyệt vời nhất. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: "Này, ta sẽ làm mưa bánh từ trời cho các ngươi, và dân chúng sẽ đi ra lượm phần ăn hằng ngày của mình, để ta xem họ có làm theo luật pháp ta hay không. Và chuyện rằng, vào ngày thứ sáu, họ sẽ chuẩn bị những gì họ thu thập được; và số tiền họ thu hoạch mỗi ngày sẽ gấp đôi... nên họ thu hoạch vào mỗi buổi sáng; mỗi người tùy theo sức ăn của mình... và xảy ra là vào ngày thứ sáu, họ lượm hai chiếc bánh, mỗi người hai ô-me... Hãy xem, vì Đức Giê-hô-va đã ban cho các ngươi ngày Sa-bát, nên Ngài, vào ngày thứ sáu ngày, cho người bánh ăn trong hai ngày; Mỗi người hãy ở tại chỗ của mình, đến ngày thứ bảy không ai rời khỏi chỗ mình" (Xuất Ê-díp-tô Ký 16:5, 6, 21, 22, 29). Cho đến thời Chúa Giê-su, các thành viên của Giáo hội chân chính coi ngày thứ sáu là ngày chuẩn bị: "Joseph... người quê ở Arimathea... đã xin xác Chúa Giê-su. Khi đem xác ra ngoài, người ta lấy vải liệm và đặt xác trong một ngôi mộ... Hôm đó là ngày Chuẩn bị, và rạng sáng ngày Sabát. Các phụ nữ theo Ngài từ Ga-li-lê cũng đi theo và thấy mộ và cách an táng Ngài. Khi trở về, họ chuẩn bị dầu thơm và ngày sa-bát, họ nghỉ ngơi theo lời răn" (Lu-ca 24:54-56). Xét rằng tuần đã được lên kế hoạch chính xác thì thứ Bảy là ngày dành cho những điều chỉnh cuối cùng. Chuẩn bị đồ ăn cho ngày thứ bảy, hoàn tất việc dọn dẹp nhà cửa, ủi quần áo và đánh giày.

Hoàng hôn thứ sáu

Kinh Thánh dạy rằng vào đầu ngày Sa-bát, "cửa trong" của nơi thánh Đức Chúa Trời "sẽ mở". "Và dân trong xứ sẽ cúi lạy trước cổng đó vào ngày Sa-bát" (Ê-xê-chi-ên 46:1, 3). Vì vậy, vào lúc hoàng hôn ngày thứ Sáu, thời điểm bắt đầu ngày Thứ Bảy, các tín hữu phải hiệp nhất, thờ phượng và tôn thờ Thiên Chúa. Buổi lễ bắt đầu bằng những bài thánh ca ngợi khen, sau đó là lời cầu nguyện ngắn gọn, suy niệm một đoạn trích ngắn trong Kinh thánh và kết thúc bằng một lời cầu nguyện khác. Nếu có trẻ em, câu chuyện trong Kinh thánh phải được kể bằng ngôn ngữ của chúng và buổi lễ không được kéo dài và tẻ nhạt để chúng không mất hứng thú với buổi lễ tôn giáo. Từ

có tội lỗi, thì người cha trong gia đình có trách nhiệm dâng tế lễ phụng sự Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 12:7, 8; 13:18). Theo gương người cha, khi là tín hữu, phải dẫn đầu công việc phục vụ. Hãy để anh ấy trình diện và dâng vợ con mình cho Chúa trong lời cầu nguyện. Nhưng hãy để họ chọn một số bài thánh ca, đồng thời tham gia đặt câu hỏi và bình luận về đoạn Kinh thánh được chọn để suy ngẫm.

dịch vụ thứ bảy

Vào các ngày Thứ Bảy, Chúa Giêsu hiện ra, “theo thói quen của Người, trong hội đường và đứng dậy đọc sách. Và người ta trao cuốn sách đó” (Lu-ca 4:16). Noi gương Ngài, các tín đồ nhóm lại vào các ngày Thứ Bảy, tại nhà thờ đền thờ hoặc tại nhà thờ họp tại nhà (Cô-lô-se 4:15). Ở đó họ ca ngợi Đức Chúa Trời và học Lời Ngài, tìm cách học biết con đường dẫn đến sự sống đời đời. Trong buổi lễ, chúng ta không thể quên các em nhỏ. Chúa Giêsu không quá bận rộn chăm sóc anh em mình đến mức không thể để ý đến họ. “Sau đó, họ đem một số trẻ em đến với Ngài, để Ngài đặt tay chúng và cầu nguyện; nhưng các môn đệ quả trách họ. Nhưng Chúa Giêsu đã nói: Hãy chịu đựng những kẻ bé mọn và đừng ngăn cản chúng đến với Ta, vì Nước Trời là của những ai giống như những kẻ ấy”. “Ngài ôm chúng vào lòng và đặt tay trên chúng và ban phước cho chúng.”

(Ma-thi-ơ 19:13, 14; Mác 10:16). Sẽ có lúc trẻ em nhận được sự hướng dẫn từ Kinh Thánh và ca ngợi Chúa bằng ngôn ngữ đơn giản của Kinh Thánh. Chúng tôi dành phần đầu tiên của buổi thờ phượng cho Trường Kinh Thánh dành cho người lớn và trẻ em. Sau đó, họ gặp bố mẹ để cùng nhau nghe bài giảng. Việc này cũng không nên quá dài để buổi lễ tôn giáo không trở nên mệt mỏi và tẻ nhạt.

Bốn mươi phút đến một giờ là đủ để truyền tải một thông điệp.

Đức Thầy dạy rằng tham gia vào các hoạt động liên quan đến việc rao giảng lời Chúa không phải là vi phạm ngày Sa-bát. Ông nói: “Ông chưa đọc luật nói rằng vào ngày thứ Bảy, các thầy tế lễ trong đền thờ vi phạm ngày Sa-bát mà không mắc tội gì sao?”

(Ma-thi-ơ 12:5). Chức vụ của các thầy tế lễ là cử hành nghi lễ hiến tế và giảng dạy Lời Chúa cho dân chúng. “Vào ngày Sa-bát”, các thầy tế lễ dâng “hai con chiên con một tuổi, không tì vết, và hai phần mười bột lọc nhồi dầu, làm của lễ chay, cùng với lễ quán; Của lễ thiêu bắt đầu từ ngày Sa-bát vào mỗi ngày Sa-bát, ngoài của lễ thiêu thường xuyên.” Và họ cũng dạy luật pháp “vì môi thầy tế lễ sẽ giữ sự hiểu biết, và từ miệng Ngài người ta sẽ tìm kiếm luật pháp, vì Ngài là thiên sứ của Đức Giê-hô-va vạn quân” (Dân Số Ký 28:9, 10; Ma-la-chi 2:7). Phục vụ lời Chúa trong nhà thờ, cố gắng phát sóng bài giảng trực tiếp trên internet, đài phát thanh hoặc TV, không điều nào trong số này mô tả sự vi phạm ngày Sa-bát. Đặc biệt, mọi việc không cần thiết phải để lại vào thứ Bảy thì phải làm vào những ngày khác. Tuy nhiên, việc bật thiết bị cài sẵn, thực hiện các cuộc kiểm tra âm thanh và video mới nhất, điều chỉnh máy ảnh và các hoạt động khác cần thực hiện vào thời điểm thờ phượng không phải là vi phạm dưới mắt Đấng Christ.

Sau khi thờ phượng - các giờ khác vào thứ bảy

Sau buổi lễ, Chúa Giê-su đến thăm những người nghèo khó và chữa lành người bệnh: “Rời hội đường, các ông đi đến nhà Simon và Anrê, cùng với Giacôbê và Gioan. và sau đó họ kể cho anh nghe về cô ấy. Rồi anh đến bên cô, nắm lấy tay cô và nâng cô lên; Cơ-sốt biến mất và cô phục vụ họ” (Mác 1:29-31). Chúng ta phải noi gương Ngài.

Mặc dù đây là ngày dành riêng cho các hoạt động tôn giáo nhưng không nên giữ nó theo hình thức lạnh lùng. Những tín đồ chân chính sẽ luôn sẵn lòng phục vụ những người gặp khó khăn và xoa dịu đau khổ, ngay cả trong ngày Sabát, bất cứ khi nào có cơ hội. Chúa Giê-su, trong chính buổi lễ, đã chữa lành bệnh cho mọi người - bên trong nhà thờ: “Và Ngài lại vào hội đường, ở đó có một người bị teo một tay. Họ đang xem Ngài có được chữa lành trong ngày Sa-bát không... Ngài phán với người bị teo tay: Hãy đứng dậy và đi vào giữa. Rồi Người hỏi họ: Ngày sa-bát được phép làm điều lành hay điều ác? Cứu sống hay giết chết? Và họ im lặng. Ngài phẫn nộ nhìn họ xung quanh và cảm thương sự cứng lòng của họ, rồi nói với người đàn ông: Hãy giơ tay ra. Anh ta giơ nó ra thì nó lại trở về với anh ta như cái kia” (Mác 3:1-5).

Tương tự như vậy, Chúa Giê-su dạy rằng, nếu có nhu cầu bất khả kháng và cần phải mua quần áo hoặc thuốc men để làm dịu cơn đói hoặc nỗi đau của người khác hoặc động vật, thì người có đức tin chân chính phải làm như vậy. Thứ bảy là một ngày để làm điều tốt, như bao ngày khác. “Xảy ra, vào ngày sa-bát, Đức Giê-su đi ngang qua đồng ruộng, các môn đệ Người bắt đầu bứt bông lúa. Người Pha-ri-si nói với Ngài: Thấy không? Tại sao họ làm điều trái luật trong ngày Sa-bát? Nhưng Ngài bảo họ: Các ông chưa bao giờ đọc việc Đa-vít làm khi ông và những người theo ông bị đói sao?

Làm sao ông vào nhà Đức Chúa Trời vào thời thầy tế lễ thượng phẩm Abiathar và ăn bánh dâng hiến, là bánh mà các thầy tế lễ không được phép ăn, và cũng đưa cho những người ở với ông? Ngài phán cùng họ rằng: Ngày Sa-bát được tạo ra cho con người, chứ không phải con người cho ngày Sa-bát.” (Mác 2:23-27).

Trẻ gặp khó khăn trong việc giữ yên trong thời gian dài. Họ cảm thấy thoải mái hơn khi ở ngoài trời. Dành một khoảng thời gian buổi chiều, sau khi thờ phượng, đưa họ đi ngắm cảnh thiên nhiên và thể hiện dấu vết tình yêu Thiên Chúa để lại trên hoa cỏ, trên muông thú, trên sông hồ, là công việc tôn vinh Chúa. Hãy để họ khám phá ra rằng “những điều vô hình” của Thiên Chúa, “cả quyền năng vĩnh cửu và thần tính của Ngài đều được những vật được tạo dựng hiểu và nhìn thấy rõ ràng”.

(Rô-ma 1:20). Điều này có thể được thực hiện bằng cách đến thăm công viên, hồ, sông, núi hoặc cánh đồng gần đó. Đây là một trong những cách mà trẻ nhận được nhiều sự hướng dẫn nhất. Vì thế, trái tim nhỏ bé của các em được liên kết với trái tim của Chúa Kitô và của Thiên Chúa tình yêu vĩ đại bằng những mối ràng buộc dịu dàng, không thể đứt gãy, vì có lời viết: “Hãy dạy dỗ trẻ thơ con đường nó phải theo, khi nó về già”. Ngài sẽ không rời khỏi đó” (Châm Ngôn 22:6).

Hoàng hôn thứ bảy

Trong thời kỳ Do Thái, nghi lễ hiến tế được thực hiện “vào buổi tối”, tương tự như “lễ cúng buổi sáng” (Xuất Ê-díp-tô Ký 29:39, 41). Theo đó, các tín đồ phải thờ phượng Chúa vào mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều, kể cả thứ Bảy. Buổi lễ bắt đầu bằng những bài thánh ca ngợi khen, sau đó là lời cầu nguyện ngắn gọn, suy niệm một đoạn trích ngắn trong Kinh thánh và kết thúc bằng một lời cầu nguyện khác. Nếu có trẻ em, câu chuyện trong Kinh thánh phải được kể bằng ngôn ngữ của chúng và buổi lễ không được kéo dài và tẻ nhạt để chúng không mất hứng thú với buổi lễ tôn giáo. Vì có tội lỗi nên người cha trong gia đình có trách nhiệm dâng tế lễ phụng sự Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 12:7, 8; 13:18). Theo gương người cha, khi là tín đồ, phải dẫn đầu công việc phục vụ. Hãy để anh ấy trình diện và dâng vợ con mình cho Chúa trong lời cầu nguyện. Nhưng hãy để họ chọn một số bài thánh ca, đồng thời tham gia đặt câu hỏi và bình luận về đoạn Kinh thánh được chọn để suy ngẫm. Trong lời cầu nguyện cuối cùng, hãy cầu xin ơn lành của Chúa để dẫn dắt mọi người bước đi trong sự thánh thiện, tuân theo các giới răn của Chúa, trong tuần, tin tưởng vào lời hứa: “và hãy thánh hóa những ngày Sabát của Ta, và những ngày này sẽ là dấu hiệu giữa Ta và các con, để các người biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người” (Ê-xê-chi-ên 20:20).

Sự thánh hóa nhờ việc hoàn toàn tuân giữ ngày Sabát: Ngày chữa lành những người không biết cầu xin

Có một phước lành thuộc linh được Đức Chúa Trời dành cho những người giữ ngày Sa-bát được thánh. Điều đó được diễn tả trong câu này: “Ta đã ban cho chúng những ngày Sa-bát của Ta, để chúng làm dấu hiệu giữa Ta với chúng, để chúng biết rằng Ta là CHÚA, Đấng thánh hóa chúng” (Ê-xê-chi-ên 20:12). Ý nghĩa là: khi chúng ta giữ ngày Sabát thánh, chúng ta biết Chúa rõ hơn, bởi vì Ngài thực hiện một công việc đặc biệt, khác biệt trong chúng ta. Ngài thánh hóa chúng ta. Và thế có nghĩa là gì? Hãy xem xét một quả táo có một số chấm đen trên vỏ. Khi ai đó chuẩn bị ăn, họ sẽ loại bỏ phần da bị lỗi. Hóa ra bên trong cùi còn có những vết hư hỏng khác, bề mặt không nhìn thấy được. Trong trường hợp này, người đầu bếp phải mở trái cây sâu hơn cho đến khi tìm thấy và loại bỏ chúng. Ví dụ nhỏ này minh họa công việc của Thiên Chúa, qua Chúa Kitô, trong cuộc sống của chúng ta. Khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ, chúng ta được xưng công bình, chúng ta nhận được sức mạnh để bước đi trong đời sống mới. Từ đó trở đi, chúng ta tìm cách có được “lương tâm không vi phạm, đối với Thiên Chúa cũng như đối với người ta” (Cv 24:16). Và, nhờ quyền năng nhận được từ Đấng Christ, chúng ta duy trì “đức tin và lương tâm tốt” để tránh bị đắm tàu trong đức tin (I Ti-mô-thê 1:17). Nói cách khác, chúng ta vâng theo những gì chúng ta biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, hoặc thậm chí, chúng ta bước đi theo ánh sáng mà chúng ta có. Chúng ta giống như một quả táo có vỏ sạch. Tuy nhiên, công việc của Đức Chúa Trời trong chúng ta phải tiếp tục “cho đến khi tất cả chúng ta đều trở thành... loài người trọn vẹn, theo tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:13). Vì hội thánh phải “không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh khiết và không chỗ trách được” khi Đấng Christ đến tiếp nhận hội thánh (Ê-phê-sô 5:27). Phần cốt lõi bên trong cuộc sống của chúng ta phải được làm sạch. Những khuyết điểm mà chúng ta ngày nay giấu kín, những lỗi lầm chúng ta mắc phải do thiếu hiểu biết, cũng phải được sửa chữa. Quá trình này là quá trình thánh hóa. Đó là công việc dần dần làm sạch sâu hơn, cho đến khi “mọi vết nơ” được loại bỏ khỏi trái tim chúng ta. Quá trình này diễn ra liên tục trong đời sống người tín hữu. Bất cứ ai ngăn cản Ngài bằng sự lựa chọn của mình sẽ tự đặt mình ra khỏi con đường Cứu rỗi: “theo đuổi hòa bình với mọi người và sự thánh thiện, nếu không có điều đó thì không ai sẽ thấy Chúa” (Hê-bơ-rơ 12:14).

Đây là lúc mà việc thánh hóa ngày Sabát đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của người tín hữu. Là bông trái của nó, Đức Chúa Trời thánh hóa nó. Điều này được thể hiện đầy đủ trong chức vụ của Chúa Giêsu khi còn ở trần gian. Vì bốn sách Phúc Âm chứa đầy những tường thuật về việc chữa lành do Chúa Giêsu thực hiện, nên chúng trình bày sự khác biệt rõ rệt về việc chữa lành được thực hiện vào Thứ Bảy. Chúng tôi giải thích: trong nhiều trường hợp, các tín đồ đã đến gặp Đấng Christ và cầu xin Ngài chữa lành cho họ. Một người cùi nói với ngài: "Nếu ngài muốn, ngài có thể chữa lành cho tôi". Một người bại liệt khác xin mở trần nhà và hạ giường của mình xuống cho Chúa Giêsu. Người đàn bà bị mất huyết bò đến gần Ngài để rờ áo Ngài. Và những người mù kêu lên: "Hỡi Con Vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi!" (Mác 1:40; Mác 2:3,4; Ma-thi-ơ 9:27; Ma-thi-ơ 9:20-22). Tuy nhiên, vào ngày Thứ Bảy, Chúa Giêsu đến chữa lành những người không xin, những người không đến với Ngài; đúng hơn, nó nằm trên con đường của Ngài, ở nơi Ngài đã đi qua trong ngày hôm đó. Hãy xem một số ví dụ - lưu ý rằng, trong mọi trường hợp, người bệnh không yêu cầu được chữa lành:

Người bại liệt ở ao Bê-tết-đa:

"Ở Giê-ru-sa-lem, gần Cổng Chiên, có một cái hồ, tiếng Do Thái gọi là Bê-tết-da, có năm mái hiên... Ở đó có một người mắc bệnh đã ba mươi tám năm. Chúa Giêsu thấy anh nằm đó và biết anh sống trong tình trạng này đã lâu thì nói với anh: anh có muốn khỏi bệnh không? Người bệnh trả lời: Thưa ngài, không có người nào khi nước khuấy lên có thể đưa tôi xuống ao; nhưng khi tôi đi, một kẻ khác đi xuống trước tôi. Chúa Giêsu bảo anh: hãy đứng dậy, vác giường và đi. Chẳng bao lâu sau, người đàn ông trở nên khỏe mạnh, và ông vác giường ra đi.

Hôm đó là ngày Sabát" (Ga 5,2-9).

Người đàn ông mù bẩm sinh

"Khi Đức Giêsu đi ngang qua, Người thấy một người mù từ thuở mới sinh. Môn đồ hỏi Ngài rằng: Thưa Thầy, ai đã phạm tội, người này hay cha mẹ người, khiến người sinh ra bị mù? Chúa Giêsu đáp: Không phải anh, cha mẹ anh cũng không phạm tội; nhưng để cho công việc của Đức Chúa Trời được tỏ ra nơi anh ta. Nói xong, Ngài nhổ xuống đất, lấy nước bọt trộn thành bùn và bôi bùn vào mắt người mù. Người bảo anh ta: "Hãy đi rửa ở hồ Si-lô-ê. Anh ta đi rửa và trở lại nhìn thấy. Hôm đó là ngày Sabát, Chúa Giêsu làm bùn và mở mắt cho Người" (Ga 9: 1-14).

Người đàn bà gù

"Và ông ấy đã giảng dạy vào thứ bảy, tại một trong những giáo đường Do Thái. Và kia, ở đó có một người phụ nữ bị quỷ ám đã mười tám năm; và cô ấy bị cúi xuống và không thể đứng thẳng lên được. Khi Chúa Giêsu nhìn thấy bà, Người gọi bà lại và nói: "Bà ơi,

bạn thoát khỏi bệnh tật của mình. Người đặt tay trên nàng, lập tức đứng thẳng lên và tôn vinh Thiên Chúa.” (Lu-ca 9:10-13).

Kẻ bị quỷ ám ở Capernaum

“Họ vào Caphácnaum, và vào ngày Sabát, Người vào hội đường và giảng dạy ở đó... Trong hội đường của họ có một người bị thần ô uế ám, kêu lên rằng: Ôi! Chúng tôi có gì với bạn, Chúa Giêsu Nazarene? Bạn có đến để tiêu diệt chúng tôi không? Tôi biết Ngài là ai: Đấng Thánh của Thiên Chúa. Đức Giêsu quở trách nó rằng: Hãy im đi và ra khỏi người này. Bấy giờ thần ô uế lay mạnh người ấy và kêu lớn tiếng rồi xuất khỏi người ấy.” (Mác 1:21-26).

mẹ vợ của Pedro

“Ngay lập tức, họ rời hội đường, đi đến nhà Simon và Andrew, cùng với Giacôbê và Gioan. Mẹ vợ của Simon đang lên cơn sốt nằm trên giường; và sau đó họ kể cho anh nghe về cô ấy. Sau đó, anh đến bên cô, nắm lấy tay cô và nâng cô lên; Cơn sốt biến mất và cô phục vụ họ.” (Mác 1:29-31).

Người đàn ông cụt một tay

“Một ngày Sa-bát khác, Ngài vào hội đường giảng dạy; Ở đó có một người bị teo tay phải. Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si hỏi Ngài có chữa lành Ngài trong ngày Sa-bát không... Nhưng Ngài biết ý nghĩ của họ, nên bảo người bị teo tay: Hãy đứng dậy đứng giữa họ. Và anh ấy đã đứng dậy và đứng lên. Bấy giờ Chúa Giêsu nói với họ: Tôi hỏi các ông một điều: Ngày Sabát được phép làm điều lành hay điều ác? Cứu sống hay giết chết? Và nhìn quanh mọi người, Ngài nói với người đàn ông: Hãy đưa tay ra. Anh ấy đã làm như vậy và bàn tay của anh ấy đã được phục hồi như bàn tay kia.” (Lu-ca 6:6-10).

Người đàn ông nhỏ giọt

“Vào một ngày Sa-bát, Ngài vào nhà một trưởng nhóm Pha-ri-si để dùng bữa, họ nhìn Ngài. Và kia, đứng trước mặt Ngài có một người bị bệnh phù thũng. Đức Giêsu lên tiếng nói với các giáo sư luật và người Pha-ri-sêu rằng: Có được phép chữa bệnh trong ngày Sabát không? Tuy nhiên, họ vẫn im lặng. Người đem anh ta đi chữa lành rồi cho về.” (Lu-ca 14:1-4).

Chúa Giêsu liên kết việc chữa lành bệnh tật thể xác với việc chữa lành tâm hồn tội lỗi. Vì lý do này, Ngài cảnh báo những người được Ngài phục hồi sức khỏe: “Đừng phạm tội nữa” (Giăng 5:14). Việc chữa trị bệnh tật có thể so sánh được với việc chữa trị những khiếm khuyết về nhân cách của chúng ta. Và công việc thay mặt những người không cầu xin tượng trưng cho công việc thánh hóa những người không biết cầu xin. Khi chúng ta cầu nguyện với Chúa, chúng ta cầu xin những gì chúng ta nghĩ mình sẽ nhận được. Và đó không phải lúc nào cũng là điều Ngài biết là tốt nhất cho chúng ta. Có lời viết rằng “chúng ta không biết nên cầu nguyện điều gì cho đúng” (Rô-ma 8:26). Vì lý do này, chúng ta được hướng dẫn lặp lại những lời của Chúa Giêsu trong lời cầu nguyện của mình: “Tuy nhiên, xin đừng theo ý con mà theo ý Cha” (Ma-thi-ơ 26:39). Biết được nhu cầu thực sự của chúng ta là gì, Đức Chúa Trời đã cung ứng một phương cách để loại bỏ những khuyết điểm nằm “trong tâm hồn” chúng ta - những lỗi lầm mà chúng ta giấu kín - những sai lầm mà chúng ta mắc phải do thiếu hiểu biết. Đây là công việc thánh hóa chúng ta của Ngài. Tất nhiên, Ngài không thể làm điều này nếu không có sự cho phép của chúng ta, vì điều này sẽ tước đi ý chí tự do của chúng ta, điều này trái với đề xuất của chính phủ Ngài. Vì vậy, bằng lời của Ngài, Ngài dạy chúng ta rằng chúng ta có thể ủy quyền cho Ngài thực hiện công việc đó. Chúng ta ban cho nó khi chúng ta giữ ngày Sa-bát được thánh. Và điều đó xảy ra như thế này: bằng cách thánh hóa ngày Sabát, chúng ta, bằng đức tin, sẽ đồng hành cùng Chúa Giêsu suốt cả ngày. Chúng ta sẽ ở bất cứ nơi nào Ngài đến: trong nhà thờ “hội đường”, sau đó học Lời Chúa với những người khác, làm công việc của Ngài để giúp đỡ những người gặp khó khăn và đưa trẻ em đi chiêm ngưỡng thiên nhiên. Và cũng giống như những người đi trên con đường của Ngài, vào thứ Bảy, đã được chữa lành mà không cần cầu xin, chúng ta cũng sẽ được chữa lành những khiếm khuyết trong tính cách của mình. Nói cách khác: chúng ta sẽ được biến đổi một cách không thể nhận thấy, “nên giống hình ảnh Người”. Vì vậy, vào cuối mỗi Thứ Bảy, chúng ta thực sự trở nên thánh thiện hơn trước mắt Chúa. Tương tự như Chúa Kitô và Ngài.

Điều này cũng có thể so sánh với việc một người đến gặp bác sĩ để được hướng dẫn khám sức khỏe định kỳ và khi khám thì được chẩn đoán mắc một căn bệnh mà họ không hề nghi ngờ. Bác sĩ kê đơn đúng và nếu điều trị kịp thời thì bệnh sẽ khỏi.

Chúa Giêsu là Thầy thuốc vĩ đại của tâm hồn. Chúng ta có những cuộc hẹn, những kỳ thi định kỳ, được lên lịch với Ngài vào thứ Bảy hàng tuần. Ở họ, Ngài sẽ dò xét chúng ta và biết những lỗi lầm mà chúng ta giấu kín. Và anh ta sẽ áp dụng loại thuốc cần thiết.

Công việc này sẽ tiếp tục cho đến Thứ Bảy, khi nó sẽ được hoàn thành trong đời sống của một trăm bốn mươi bốn nghìn thành viên trong hội thánh. Họ sẽ không phải là những người duy nhất được cứu, mà đúng hơn là những người sẽ trải qua cơn đại nạn và, trong số tất cả những người được cứu ở thế hệ trước, họ sẽ nhận được phần thưởng đặc biệt. Danh Cha sẽ được ghi trên trán họ (Khải Huyền 1:1). Tên này tượng trưng cho việc họ sẽ trải nghiệm Chúa mà không cần nhìn thấy cái chết. Và họ sẽ có tính cách giống như Chúa Kitô: “Chiên Con đi đâu, họ đi theo họ... trong miệng họ không thấy có chút dối trá nào; vì họ trọn vẹn trước ngai Đức Chúa Trời” (Khải Huyền 14:4, 5). Và một khi họ đã sẵn sàng, Thiên Chúa sẽ cho phép cuộc xung đột cuối cùng giữa các thế lực thiện và ác trước khi Chúa Giêsu trở lại. Chúng ta sẽ nói về anh ấy trong chương tiếp theo.

Luật Chúa nhật và trận chiến cuối cùng giữa Chúa Kitô và Satan

Kinh thánh dạy rằng khi nhân vật Chúa Giêsu được sinh ra trong lòng các tín hữu của giáo hội, thì cơn đại nạn cuối cùng sẽ đến: "Và có một dấu lạ lớn xuất hiện trên trời: một người phụ nữ mặc áo mặt trời, có mặt trăng ở dưới mình". chân, đầu đội mào triều thiên mười hai ngôi sao. Bà đang mang thai, đau đẻ và kêu la mong được sinh con... và sinh ra một Con Trai, người sẽ cai trị các dân tộc bằng gậy sắt; và con trai ông được cất lên Đức Chúa Trời và lên ngai của Ngài. Người đàn bà trốn vào đồng vắng, nơi Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn một nơi để bà có thể ăn ở đó trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày" (Khải Huyền 12:1, 2, 5, 6). Dịch các ký hiệu:

Người phụ nữ = nhà thờ:

"Vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình; và họ sẽ là hai trong một thịt. Điều bí ẩn này thật vĩ đại; Nhưng tôi nói điều này về Đấng Christ và Hội thánh."

(Ê-phê-sô 5:31, 32).

Con trai mà người phụ nữ sẽ sinh ra = Đấng Christ được sinh ra trong tính cách của các thành viên trong hội thánh:

"Hỡi các con cái bé nhỏ của ta, ta lại lao khổ vì chúng cho đến khi Đấng Christ thành hình trong các người" (Cô-lô-se 4:19).

Con trai được Đức Chúa Trời cất lên và ngai của Ngài = phần thưởng dành cho các thành viên của hội thánh chiến thắng này:

"Kẻ nào đắc thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta, cũng như Ta đã đắc thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai Ngài" (Khải Huyền 3:21).

Bây giờ, ghép các mảnh lại với nhau, chúng ta có được thông điệp của Khải Huyền 12 được tiết lộ:

Một dấu hiệu lớn được nhìn thấy trên bầu trời (cư dân trên thiên đàng nhận thấy): một người phụ nữ... đang mang thai với cơn đau chuyển dạ (các thành viên của hội thánh chân chính đang nỗ lực cầu nguyện và vâng phục Đức Chúa Trời để Đấng Christ được hình thành hoàn toàn trong họ). Và bà đã sinh ra một Con Trai (tính cách của họ phản ánh hoàn hảo tính cách của Chúa Giêsu). Và Con Ngài đã được Đức Chúa Trời cất lên (trong sự phán xét trên trời, phần thưởng của họ đã được xác định - họ sẽ ngồi trên ngai - sẽ hiển trị với Đấng Christ). Và người phụ nữ chạy trốn vào sa mạc, nơi cô có một nơi được Chúa chuẩn bị sẵn để cô có thể nuôi sống trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày (các thành viên của hội thánh sẽ trải qua cơn đại nạn). Khi John, tác giả sách Khải Huyền, nghe từ "sa mạc", ông chắc chắn đã liên tưởng nó với cuộc hành hương của dân Israel sau cuộc hành hương của họ.

thoát khỏi Ai Cập. Thời kỳ "sa mạc" được dành cho sự chuẩn bị cuối cùng của dân chúng để chiếm đất Ca-na-an. Tương tự như vậy, việc hội thánh vượt qua cơn đại nạn sẽ là giai đoạn cuối cùng trong quá trình chuẩn bị cho sự cất lên và bước vào cơ nghiệp đời đời mà Đức Chúa Trời đã hứa. Lưu ý rằng thời điểm sa mạc trùng với thời kỳ thống trị của con thú:

"Cả đất đều kinh ngạc trước con thú... và họ thờ lạy con thú đó... và nó được trao quyền cai trị trong bốn mươi hai tháng" (Khải huyền 13:3-5). Bốn mươi hai tháng theo cách tính trong Kinh thánh (trong đó một tháng có giá trị ba mươi ngày) tương đương với một nghìn hai trăm sáu mươi ngày:

$$42 \times 30 = 1260 \text{ ngày}$$

* Để xác nhận độ dài của tháng trong Kinh thánh, hãy so sánh Sáng thế ký 7:24 với 7:11; 8:4 (150 ngày trong 5 tháng: 150 chia 5 = 30 ngày).

Và Kinh thánh dạy rằng cả hai đều cùng một thời kỳ. Khi bốn mươi hai tháng trị vì của con thú kết thúc, một ngàn hai trăm sáu mươi ngày sa mạc sẽ kết thúc, và hội thánh sẽ chiến thắng với Đấng Christ:

"Mười cái sừng mà người thấy là mười vị vua chưa nhận được vương quốc nhưng sẽ nhận được quyền làm vua trong một giờ cùng với con thú. Những người này có cùng ý định và sẽ giao quyền lực và thẩm quyền của mình cho con thú. Chúng sẽ chiến đấu chống lại Chiên Con và Chiên Con sẽ thắng chúng, vì Ngài là Chúa của các chúa và Vua của các vua; Những ai ở với Ngài, được kêu gọi, được chọn và trung thành, sẽ đắc thắng" (Khải huyền 17:12-14).

Chúng tôi đưa những điều trên vào biểu đồ để dễ hiểu:

1260 ngày sa mạc (đại nạn)

|-----|

mười vị vua giao hàng	42 tháng trị vì	chiến thắng của Chúa Kitô
sức mạnh cho con thú		và các vị thánh
		về con thú

Trong bài giảng có tính tiên tri của Ngài, Chúa Giê Su đã nói rằng hoạn nạn bắt đầu khi "sự gớm ghiếc tàn nát mà nhà tiên tri Đa-ni-ên đã nói đến ở trong nơi thánh... rồi... sẽ có... sự khốn khổ lớn lao, như chưa từng có." (Ma-thi-ơ 24:15, 16, 21). Ông đề cập đến lời tiên tri trong Đa-ni-ên 12: "Từ thời bỏ mả triều thiên và sự gớm ghiếc làm cho hoang tàn được đặt vào, sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày. May mắn là những gì

hãy đợi đến một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày” (Đa-ni-ên 12:11, 12). Khoảng thời gian này dài hơn một chút so với thời gian được đề cập trong Khải Huyền. Cả hai thời kỳ đều kết thúc cùng nhau, bởi vì vào cuối thời kỳ đó, dân chúng sẽ được ban phước (= hạnh phúc), theo Daniel, và chiến thắng quái vật, theo Ngày tận thế:

“Phúc thay ai chờ đợi đến 1335 ngày” (Đa-ni-ên 12:12)

“Những ai ở với Ngài, được kêu gọi, được chọn và trung tín sẽ đắc thắng” (Khải Huyền 17:14)

Do đó, biểu đồ với hai mốc thời gian như sau. Lưu ý rằng 1260 ngày bắt đầu sau 75 ngày kể từ ngày Daniel bắt đầu đếm:



Kinh Thánh dạy rằng sự gồm ghiếc gây ra sự hoang tàn, hay “đưa đến sự hoang tàn,” là việc áp đặt những luật lệ liên quan đến việc thờ Mặt Trời, khi các nhà lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên bị Đức Chúa Trời nhìn thấy “quay lưng về phía đền thờ Đức Giê-hô-va”. .. ví dụ. .. họ tôn thờ mặt trời”, Chúa nói với nhà tiên tri: “Hỡi con người, con có thấy không? Có điều gì phù phiếm đối với nhà Giu-đa hơn những điều ghê tởm mà họ làm ở đây không?... Vì vậy, Ta sẽ tiến hành cơn thịnh nộ; Mắt tôi sẽ không tiếc, tôi sẽ không thương xót; Dù chúng có kêu lớn tiếng vào tai Ta, Ta cũng sẽ không nghe” (Ê-xê-chi-ên 8:16-18). Với nhà tiên tri Isaia, Ngài đã phán: “Này, Đức Chúa làm cho mặt đất trống rỗng, làm cho nó hoang vu, lật úp mặt đất và làm dân cư tan lạc. trái đất than khóc và khô héo, thế giới suy yếu và khô héo. Trên thực tế, Trái đất bị ô nhiễm vì cư dân của nó, vì họ vi phạm luật pháp, thay đổi nội quy và phá bỏ giao ước vĩnh cửu. Vì vậy, lời nguyền tiêu diệt đất, và những người sống ở đó sẽ bị hoang tàn” (Ê-sai

24:1-6). Khi các chính phủ trên khắp Trái đất đoàn kết trong nỗ lực "thay đổi các quy chế" bằng cách áp đặt việc tôn thờ Mặt trời, thì Chúa sẽ gửi sự phán xét xuống Trái đất và nó sẽ trở nên hoang tàn. Họ sẽ làm điều này như thế nào? Chúng tôi đã nhìn thấy nó. Kể từ năm thứ hai ngàn, khi Đức Gioan Phaolô II phát hành thông điệp "Dies Domini", ở nhiều nơi trên thế giới đã có nỗ lực áp đặt Chúa Nhật, theo luật, là ngày nghỉ ngơi, dành riêng cho các mục đích tôn giáo. Ngay cả ở Brazil, có một số thành phố có "luật Chủ nhật", trong đó các doanh nghiệp bị cấm mở cửa vào Chủ nhật. Phong trào ủng hộ Chúa Nhật này đang ngày càng phát triển mạnh mẽ ở nhiều nơi trên thế giới. Chúng ta hãy nhớ rằng Chúa Nhật ban đầu là ngày thờ Mặt Trời, chính tên của ngày này đã nhắc nhở chúng ta về điều này. Trong một số ngôn ngữ, tên của ngày đầu tuần tượng trưng cho sự thờ phượng ngoại giáo này. Tên của nó trong tiếng Anh - "Chủ nhật", có nghĩa là "ngày của Mặt trời":

Mặt trời = mặt trời; ngày = ngày; chủ nhật = ngày mặt trời

Tên của nó trong tiếng Đức, "sonntag" cũng có ý nghĩa tương tự. Những cái tên trong tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp và tiếng Ý (domingo, dimanche và domenica) bắt nguồn từ tiếng Latin "dominus", có nghĩa là: "ngày của Chúa là Thiên Chúa, Mặt trời". Vì vậy, việc áp đặt việc giữ ngày Chúa nhật cũng tương đương với việc thiết lập việc thờ Mặt trời, và khi làm như vậy, những người ủng hộ nó "thay đổi nội quy", vì luật này mâu thuẫn với điều răn thứ tư của luật Chúa: "hãy nhớ ngày Sabát, phải giữ nó thiêng liêng. Sáu ngày bạn sẽ làm việc và làm tất cả công việc của mình; nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người" (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-10). Việc áp đặt luật Chủ nhật trên toàn thế giới (hoặc luật Chủ nhật toàn cầu) sẽ mang lại sự hoang tàn trên Trái đất. Luật Chúa nhật sẽ mở ra thời điểm bắt đầu đếm ngược cho đến ngày hủy diệt cuối cùng của hành tinh và sự lật đổ của các chính quyền trần thế bởi Thiên Chúa, để thiết lập vương quốc của Chúa Kitô. Do đó, biểu đồ của các sự kiện cuối cùng như sau:

1260 ngày sa mạc (đại nạn)

|-----|-----|
mười vị vua giao hàng 42 tháng trị vì chiến thắng của Chúa Kitô
sức mạnh cho con thú và các vị thánh
về con thú
75 ngày

|-----|-----|-----|-----|

LUẬT CHỦ NHẬT 1290 ngày 1335 ngày

TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

(sự ghê tởm

đau lòng)

Rõ ràng, cho đến nay chúng ta hiểu rằng cuộc khủng hoảng cuối cùng sẽ kéo dài 1335 ngày. Cuối cùng, Đấng Christ sẽ ban cho dân trung thành của Ngài chiến thắng con thú và đồng minh của nó. Trong các cuốn trước của bộ sách này, chúng tôi đã trình bày một nghiên cứu về con thú là ai và dấu hiệu của nó là gì. Chúng ta biết rằng dấu hiệu của con thú là việc tuân giữ ngày Chúa nhật. Và điều này phù hợp với những gì chúng ta đã nghiên cứu ở chương này và phong trào chính trị-tôn giáo mà chúng ta quan sát được xung quanh mình. Trong 1335 ngày, sự tương phản giữa con cái Thiên Chúa và ma quỷ sẽ được bộc lộ qua việc có tuân giữ ngày Sabát của điều răn thứ tư hay không. Một tầng lớp, liên minh với các quyền lực của Trái đất, do con thú dẫn đầu, sẽ nắm lấy Chủ nhật và nhận được dấu hiệu hoặc dấu hiệu của quyền lực trần thế của con người, "dấu hiệu của con thú". Trong khi đó, các tôi tớ của Chúa sẽ nhận được dấu hiệu của Ngài: "Họ sẽ giữ ngày Sabát. kỷ niệm ngày Sabát trải qua các thế hệ của họ như một giao ước vĩnh viễn. Giữa Ta và con cái Israel đó sẽ là một dấu hiệu mãi mãi; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã sáng tạo trời và đất, và đến ngày thứ bảy Ngài được phục hồi" (Xuất Ê-díp-tô ký 31:16, 17).

Trong thời kỳ được nêu trong Đa-ni-ên 12, Đức Chúa Trời sẽ cho phép kẻ ác nắm quyền lực trong tay. Satan sẽ có cơ hội thống trị thế giới và thể hiện đầy đủ những thành quả thực sự của chính phủ hắn. Lúc này, vì điều này mà tôi tớ Chúa sẽ bị thử thách gay gắt - bị áp bức, bị trục xuất khỏi xã hội, bị vu khống, xét xử, bị tịch thu và thậm chí tử hình. Nhưng cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đảo ngược - mãi mãi - vận mệnh của dân Ngài. Trong một khái tượng mang tính tiên tri, John đã nhìn thấy "những người đã chiến thắng con thú, hình tượng của nó, nhãn hiệu của nó và số lượng của tên nó, những người đứng bên biển thủy tinh và cầm đàn hạc của Đức Chúa Trời." ."

(Khải Huyền 15:2). "Tôi nhìn xem, kìa, một đoàn người đông đảo, không ai có thể đếm được, từ mọi quốc gia, chi tộc, dân tộc và ngôn ngữ, đứng trước ngài và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm cành chà là; Họ kêu lớn tiếng rằng: Sự cứu rỗi cho Đức Chúa Trời chúng tôi, Đấng ngự trên ngài, và cho Chiên Con... Một trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Những người mặc áo trắng, là những kẻ họ, và họ đến từ đâu? Và tôi nói với anh ta, Chúa ơi, bạn biết. Ngài lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ đã ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phỉu trắng áo mình trong huyết Chiên Con. Đó là lý do tại sao họ đứng trước ngài Đức Chúa Trời và ngày đêm hầu việc Ngài trong đền thờ Ngài; và kẻ ngồi trên ngài sẽ làm lu mờ họ. Họ sẽ không bao giờ đói nữa, họ sẽ không bao giờ khát nữa; mặt trời cũng như sự bình lặng sẽ không đến trên họ, vì Chiên Con ở giữa ngài sẽ che chắn và dẫn họ đến những suối nước sống; Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt trên mắt họ" (Khải Huyền 7:9-17).

Có lần Giô-suê, người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên, thấy ngày qua đời của mình đang đến gần, đã kêu gọi dân chúng bằng những lời này: "Vậy bây giờ, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, lấy lòng thành thật và lễ thật mà hầu việc Ngài, và hãy bỏ đi những kẻ các thần mà tổ tiên các người đã phục vụ bên kia sông và ở Ai Cập, và hầu việc Đức Giê-hô-va. Nhưng nếu các người thấy việc phụng sự Đức Giê-hô-va là xấu, thì hôm nay hãy chọn ai mà các người muốn phục vụ: các thần mà tổ phụ các người đã phục vụ ở bên kia sông, hoặc các thần của dân A-mô-rít, trong xứ mà các người sống; nhưng tôi và nhà tôi sẽ phục vụ Đức Giê-hô-va" (Giô-suê 24:14, 15).

Chúng tôi thực hiện lời nói của bạn với bạn, người đọc. Khi tương lai được bày tỏ trước mắt bạn, bạn có muốn chọn làm tôi tớ trung thành, được phước và đắc thắng của Đức Chúa Trời, giữ ngày Sa-bát, thánh hóa ngày ấy, để nhận được dấu chỉ bảo vệ và cứu rỗi của Ngài không? Hay bạn muốn có số phận của mình trong số những người chiến đấu chống lại chính phủ của Ngài và

luật pháp, thiết lập ngày ngoại đạo, ngày nghỉ giả? Sự lựa chọn là của bạn. “Vẫn còn lại sự yên nghỉ cho dân Chúa. Vì ai đã vào sự yên nghỉ của Ngài, thì chính Ngài đã nghỉ công việc Ngài, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc Ngài” (Hê-bơ-rơ 4:9, 10). “Hôm nay, ta lấy trời và đất làm chứng... rằng ta đã đặt trước mặt các người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả; Vậy, hãy chọn sự sống, để được sống... yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, nghe tiếng Ngài và đến gần Ngài; vì Ngài là sự sống của bạn” (Phục truyền luật lệ ký 30:20). Chúa phù hộ bạn.

Sự thật vĩ đại thứ bảy: Thuốc chủng ngừa của Chúa Giêsu chống lại chất độc chết người nhất của Satan

Lời nói dối đầu tiên

Ngay sau khi tạo ra người nam và người nữ, Đức Chúa Trời giải thích với họ rằng Ngài có kẻ thù là Sa-tan, kẻ muốn hủy diệt linh hồn họ. Cây biết điều thiện và điều ác được đặt như một thử thách để qua đó họ có thể chứng minh mình sẽ chọn phe nào: phe của Chúa hay phe nổi loạn. Ngài nói thêm: “Các người được tự do ăn mọi cây trong vườn, nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì không được ăn; vì ngày nào người ăn chắc chắn sẽ chết” (Sáng-thế Ký 2:16, 17).

Trong cuộc chạm trán đầu tiên của nhân loại với Satan, sự tương phản giữa chính phủ của hấn và thần thánh đã được thể hiện rõ ràng. Anh ta đã sử dụng lời nói dối. Dù con rắn làm phương tiện, Ngài nói với Ê-va: “Có phải Đức Chúa Trời đã phán như vậy không, các người sẽ không được ăn mọi cây trong vườn sao? Người đàn bà nói với con rắn rằng: Chúng tôi sẽ ăn trái cây trong vườn; nhưng trái của cây ở giữa vườn, Đức Chúa Trời phán: Các người không được ăn và cũng không được chạm vào nó. , kéo bạn chết. Sau đó, con rắn nói với người phụ nữ: “Chắc chắn bà sẽ không chết đâu”. (Sáng Thế Ký 3:1-4). Ê-va ăn trái đó, đưa cho A-đam và ông cũng ăn. Và cả hai đều chết. Cặp đầu tiên khám phá ra, qua kinh nghiệm cay đắng, rằng Chúa đã nói sự thật. Nhưng họ đã tin vào lời nói dối.

Điều gì xảy ra khi chết

A-đam trở thành phạm nhân sau tội lỗi. "Vì vậy, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, và bởi tội lỗi mà có sự chết, và cũng vì thế mà sự chết lan đến mọi người, vì điều này mọi người đều đã phạm tội" (Rô-ma 5:12). Vì thế không có người bất tử.

Linh hồn của con người là phạm nhân, vì mọi người đều đã phạm tội và "linh hồn nào phạm tội sẽ chết" (Ê-xê-chiên 18:20).

Kinh Thánh giải thích nguồn gốc của sự sống và điều gì xảy ra khi chết. Về sự sống: "và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã lấy bụi đất nắn nên hình người và hà sanh khí vào lỗ mũi; và con người đã trở thành một linh hồn sống" (Sáng Thế Ký 2:7). I E:

bụi đất + hơi thở sự sống (quyền năng của Đức Chúa Trời) = linh hồn sống (con người sống)

Và khi con người chết: "Bụi bụi trở về đất như cũ, và thần linh trở về cùng Đức Chúa Trời, Đấng đã ban nó" (Truyền đạo 12:7). Một chuyến viếng thăm nghĩa trang, nơi những ngôi mộ được đào, trong sẽ cho phép chúng tôi xác nhận sự thật này. Xác thối rữa và trở thành "phân bón" - một phần của trái đất. Linh hồn là sự kết hợp giữa hơi thở sự sống và bụi đất. Khi hơi thở "trở về với Chúa" và tách khỏi cát bụi, tâm hồn tan vỡ. Đừng tồn tại nữa. Một lần nữa, chúng ta kết luận rằng linh hồn của con người tội lỗi là phạm nhân.

"Linh hồn" là gì và trạng thái của nó sau khi chết là gì

Đức Chúa Trời giải thích rằng linh hồn là sự sống thể xác của chính con người: "Và bất cứ ai thuộc nhà Y-sơ-ra-ên hoặc người ngoại quốc lưu trú giữa các người ăn bất kỳ máu nào, thì Ta sẽ nổi mặt và loại hẳn ra khỏi dân tộc mình. Vì linh hồn của xác thịt ở trong máu."

(Lê-vi 17:10, 11). Và vì những ai qua Chúa Giê-su rèn luyện nhân cách tốt sẽ thừa hưởng sự sống đời đời, nên Thánh Phaolô dùng từ "linh hồn" (sự sống) để chỉ nhân cách: "Xin chính Thiên Chúa bình an thánh hóa anh em trong mọi người; và nguyện xin cho toàn bộ tâm linh, linh hồn và thể xác của anh em được giữ vẹn toàn khi Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-su Christ đến" (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23). Khi nói "tinh thần, linh hồn và thể xác" chúng tôi muốn nói đến: trí óc, tính cách và thể xác*. Trong Kinh thánh, linh hồn không bao giờ được coi là một thực thể tách biệt khỏi cơ thể con người. Sự dạy dỗ như vậy chỉ bắt nguồn từ truyền thống ngoại giáo cổ xưa.

Chúa Giê-su từng dùng dụ ngôn để minh họa sự thật rằng, sau khi chết, số phận của chúng ta bị phong ấn và không thể thay đổi. Truyện ngụ ngôn là một câu chuyện hư cấu, không có thật. Cái gì đó đã không xảy ra; tuy nhiên, nó được kể ra nhằm mục đích giảng dạy một chân lý đạo đức. Câu chuyện ngụ ngôn như sau: "Có một người phú hộ mặc áo tím và vải gai mịn, hằng ngày ông sống rất xa hoa và xa hoa. Ngoài ra còn có một người ăn xin tên là La-xa-rô, nằm đây vết loét ở cổng nhà ông. Và anh muốn nuôi sống mình bằng những mảnh vụn rơi xuống từ bàn ăn của ông nhà giàu; và chính lũ chó đến liếm vết thương của anh. Và chuyện rằng người ăn xin chết và đi

được ôm vào lòng Áp-ra-ham; người giàu cũng chết và được chôn cất. Ở trong âm phủ, Ngài đang bị đau khổ, ngược mắt lên, nhìn thấy Áp-ra-ham ở đằng xa, và La-xa-rơ trong lòng ông. Anh ta kêu lên rằng: Lạy cha Áp-ra-ham, xin thương xót con và sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước để làm mát lưỡi con, vì con đang bị dày vò trong ngọn lửa này. Nhưng Áp-ra-ham nói: Con ơi, hãy nhớ rằng con đã nhận được những điều tốt đẹp trong cuộc đời mình, còn La-xa-rơ chỉ nhận được những điều xấu xa; và bây giờ anh ấy được an ủi, còn bạn thì bị dày vò. Hơn nữa, giữa chúng tôi và các bạn có một khoảng cách rất lớn, đến nỗi ai muốn từ đây qua bên các bạn cũng không thể, và những người từ đó qua đây cũng không được. Người ấy thưa: "Cha ơi, con xin cha sai anh ấy đến nhà cha con, vì con có năm anh em, để cha làm chứng cho họ, kéo họ vào nơi đau khổ này". Áp-ra-ham nói với ông: Họ có Môi-se và các đấng tiên tri; hãy lắng nghe chúng tôi. Và ông nói: Không, tổ phụ tôi là Áp-ra-ham! nhưng nếu có người chết nào đến với họ, họ sẽ ăn năn. Nhưng Áp-ra-ham đáp rằng: Nếu họ không nghe Môi-se và các đấng tiên tri, thì dù có người chết sống lại, họ cũng sẽ không tin." (Lu-ca 16:19-31). Bằng chứng cho thấy câu chuyện này không và sẽ không có thật đến từ một số chi tiết. Theo nghĩa đen, một người không thể "ở trong lòng" của người khác. Và Kinh Thánh dạy rằng Áp-ra-ham chưa được thừa hưởng lời hứa. Trong sách Hê-bơ-rơ, Phao-lô nói rằng "Áp-ra-ham... bởi đức tin đã cư ngụ trong đất hứa như ở đất lạ... vì ông chờ đợi một thành có nền móng vững chắc, do Đức Chúa Trời thiết kế và xây dựng" tức là Thành Mới. Giêrusalem. Hơn nữa, Phao-lô nói rằng, vào thời của ông, Áp-ra-ham và dòng dõi ông "tất cả những người này... đều không nhận được lời hứa, Đức Chúa Trời sẽ cung cấp điều tốt hơn cho chúng ta, để họ không thể trở nên trọn vẹn nếu không có chúng ta" (Hê-bơ-rơ 11: 8 -10, 39, 40). Nói cách khác, Áp-ra-ham và con cháu của ông mong đợi Phao-lô và những người tin Chúa Giê-su khác (bao gồm cả chúng ta) để tất cả chúng ta cùng nhau thừa hưởng thành thánh. Họ vẫn chưa "thực hiện được lời hứa".

Cả Áp-ra-ham lẫn La-xa-rơ thô tục, một nhân vật bịa đặt trong dụ ngôn, đều không được chúc phước ngày nay.

Về tình trạng của người chết, và do đó, của linh hồn sau khi chết, lời dạy trong Kinh thánh rất rõ ràng: "Người chết không biết gì, họ cũng không bao giờ được phần thưởng, nhưng ký ức của họ đã bị lãng quên. Ngay cả tình yêu, sự thù ghét và sự ghen tị của họ cũng đã tiêu tan và không còn dự phần gì vào đời này, trong bất cứ việc gì họ làm dưới ánh mặt trời" (Truyện đạo 9:5, 6). "Như đám mây tan đi và biến mất, kẻ đi xuống âm phủ sẽ không bao giờ sống lại nữa. Người sẽ không bao giờ trở về nhà mình, cũng không biết chỗ mình ở nữa" (Gióp 7:9, 10). "Vì mồ mả không thể ca ngợi Ngài, cái chết cũng không thể tôn vinh Ngài; Những kẻ đi xuống hố cũng không hy vọng vào lẽ thật của Ngài. Những người sống, những người đang sống, họ sẽ ca ngợi Ngài như tôi làm hôm nay" (Ê-sai 38:18, 19).

Đa-vít đã phạm tội ngoại tình và người đàn bà mà ông cặp kè có thai.

Để trừng phạt lỗi lầm của mình, Đức Chúa Trời đã tuyên bố qua nhà tiên tri Nathan rằng đứa trẻ sẽ chết. Vì thế ông kiêng ăn và hạ mình xuống trước mặt Chúa, mong rằng bản án sẽ được hủy bỏ. Nhưng khi nghe tin đứa trẻ đã chết, Đa-vít đứng dậy khỏi mặt đất, tắm rửa, xúc dầu thơm, thay quần áo rồi vào nhà Đức Giê-hô-va và thờ phượng; sau đó anh ta đến nhà và xin bánh mì; Họ đưa bánh cho anh và anh ăn. Các đầy tớ của ông nói với ông: "Ông đã làm gì thể này?" Vì đứa trẻ còn sống, bạn đã nhịn ăn và khóc lóc; nhưng sau khi đứa trẻ chết, bạn đứng dậy và ăn bánh mì. Ông nói: Khi đứa trẻ còn sống, tôi kiêng ăn và khóc lóc, vì tôi nói: Biết đâu Đức Giê-hô-va sẽ thương xót tôi và đứa trẻ sẽ sống? Nhưng bây giờ nàng đã chết, sao bây giờ tôi phải kiêng ăn? tôi sẽ có thể

Tôi khiến cô ấy quay lại lần nữa à? Tôi sẽ đến với anh ấy, nhưng cô ấy sẽ không trở lại với tôi” (2 Sa-mu-ên 12:20-23).

Không mâu thuẫn với lời dạy của toàn bộ Kinh thánh về tình trạng của người chết, Chúa Giê-su một lần nữa sử dụng dụ ngôn làm nguồn giảng dạy trong sách Khải Huyền. Nhưng ở đó, thay vì kể lại câu chuyện như khi còn ở Trái đất, ông lại trình bày nó trong khái tượng với nhà tiên tri John. Điều này thể hiện sự trừng phạt mà Chúa sẽ ban cho những kẻ giết các vị thánh và phần thưởng mà những người tử đạo sẽ nhận được trong tương lai. Tương lai. Từng thuật như sau: “Sau khi mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ linh hồn của những người đã bị giết vì lời Chúa và vì lời chứng mà họ đã làm chứng. Và họ kêu lớn tiếng rằng: Hỡi Đấng cai trị chân chính và thánh thiện, Ngài sẽ không xét xử và trả thù những kẻ sống trên đất bằng máu của chúng tôi cho đến bao giờ? Và mỗi người được cấp cho một chiếc áo choàng trắng, và họ được bảo phải nghỉ ngơi thêm một thời gian nữa, cho đến khi đủ số bạn tôi tớ và anh em của họ sẽ bị giết.”

(Khải Huyền 6:9-11).

Không ai có thể kết luận rằng Thiên Chúa thánh thiện, công chính và nhân hậu lại bắt dưới bàn thờ, sau khi chết, các vị thánh tử đạo đã chịu đau khổ biết bao vì Ngài khi họ còn sống. Điều mà khái tượng tiết lộ là Đức Chúa Trời đã ấn định thời điểm để trừng phạt những kẻ ác vì những việc làm xấu xa của chúng. Và, trong khi điều này không đến, một công việc điều tra và phán xét diễn ra trên thiên đàng, và nó quyết định phần thưởng của các thánh đồ sẽ là gì khi họ sống lại. Trong trường hợp này, người ta thấy Ngài đã xác định rằng họ “nhận áo trắng”. Điều mặc khái này phù hợp với những đoạn văn khác nói về bản án điều tra: “Kẻ nào thắng sẽ được mặc áo dài trắng, và ta sẽ không xóa tên người ấy khỏi sách sự sống; và ta sẽ xưng danh người trước mặt Cha ta và trước mặt các thiên sứ của Ngài.” “Vậy nên ai xưng Ta trước mặt người ta, thì Ta sẽ xưng kẻ ấy trước mặt Cha Ta ở trên trời. Nhưng ai chối Ta trước mặt người ta, thì Ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha Ta ở trên trời.” “Ta nói cùng các người, ai xưng Ta trước mặt thiên hạ thì Con Người cũng sẽ xưng tội trước các thiên sứ của Đức Chúa Trời. Nhưng ai chối bỏ Ta trước mặt loài người thì sẽ bị chối bỏ trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời” (Khải huyền 3:5; Ma-thi-ơ 10:31, 32; Lu-ca 12:8, 9). Do đó, rõ ràng là “linh hồn” của các thánh đang kêu la dưới bàn thờ chỉ là sự tượng trưng cho việc Thiên Chúa sẽ không trừng phạt việc sát hại các thánh của Ngài. Lời dạy của Khải Huyền cũng phù hợp với lời dạy của Sáng thế ký, được Chúa phán với Cain: “Cain nổi dậy chống lại anh trai mình là Abel và giết anh ta. Đức Giê-hô-va phán cùng Ca-in rằng: A-bên, em người ở đâu? Và anh ấy nói, tôi không biết; Tôi có phải là người giữ anh trai tôi không? Và Chúa nói: Con đã làm gì vậy? Tiếng máu của anh con kêu lên với Ta từ dưới lòng đất. Và bây giờ người bị nguyên rủa từ đất đã mở miệng nhận máu em trai người từ tay người” (Sáng Thế Ký 4:8-11). “Tiếng máu” của Abel cũng không phải là cách diễn đạt theo nghĩa đen. Giống như Ngày tận thế, nó chỉ chứng tỏ rằng hành động này không hề bị Chúa chú ý và Ngài sẽ trừng phạt kẻ ác.

*Để biết mối liên hệ giữa “tinh thần” và tâm trí, hãy xem các đoạn văn sau: “Đa-ni-ên 2:1; I Cô-rinh-tô 2:11).

Ngủ"

Chúa Giêsu so sánh tình trạng chết với giấc ngủ. Đề cập đến cái chết của Lazarus, ông nói: "Lazarus, bạn của chúng ta, sẽ hình thành, nhưng tôi sẽ đánh thức anh ấy khỏi giấc ngủ. Vì vậy, các môn đệ thưa rằng: Lạy Chúa, nếu Người ngủ, thì sẽ được cứu. Nhưng Chúa Giêsu đã nói điều này về cái chết của Ngài; Nhưng họ nghĩ anh ấy đang nói về phần còn lại của giấc ngủ. Bấy giờ Chúa Giêsu nói rõ ràng với họ: Ladarô đã chết, và Ta vui mừng" (Ga 11,11-14). Vì Chúa, tất cả những ai đã chết đều ngủ yên. Và họ sẽ vẫn như vậy cho đến khi Chúa Giêsu trở lại Trái đất lần thứ hai. Để an ủi những người đã mất người thân, Phao-lô viết: "Hỡi anh em, tôi không muốn anh em không biết đến những người đang ngủ, để anh em không đau buồn như những người không còn hy vọng. Vì nếu chúng ta tin rằng Đức Chúa Giê-su đã chết và sống lại thì Đức Chúa Trời cũng sẽ khiến những kẻ đã ngủ trong Đức Chúa Giê-su trở lại với Ngài. Vậy, chúng tôi cậy lời Chúa mà nói cùng anh em rằng chúng ta là những kẻ sống và còn lại cho đến ngày Chúa đến. Lạy Chúa, chúng con sẽ không đi trước những người đang ngủ. Vì chính Chúa sẽ từ trời giáng xuống với tiếng kêu lớn, tiếng của tổng lãnh thiên thần và tiếng kèn của Đức Chúa Trời; và những ai đã chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước; Khi đó chúng ta, những người đang sống và còn ở lại, sẽ được cùng họ cất lên mây để gặp Chúa trên không trung, và như vậy chúng ta sẽ luôn ở cùng Chúa". (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-17).

Những sự hồi sinh

Kinh Thánh dạy rằng "Theo như đã định cho loài người là phải chết một lần, sau đó chịu phán xét" (Hê-bơ-rơ 9:27). Tất cả những ai đang ngủ đều chờ đợi sự sống lại. Tuy nhiên, sự sống lại của người công chính và kẻ ác sẽ diễn ra vào những thời điểm khác nhau. Chúa Giêsu phán: "Giờ sẽ đến khi mọi người ở trong mồ sẽ nghe tiếng Người. Và những người đã làm điều tốt sẽ sống lại để được sống; còn kẻ làm ác thì sống lại để bị xét đoán" (Giăng 5:28, 29). Trong Khải Huyền 19:11-21, Kinh Thánh trình bày bằng ngôn ngữ biểu tượng sự tái lâm của Chúa Giê-su. Sau đó, khi suy ngẫm về phần thưởng mà Ngài sẽ ban cho các thánh, ngài nói: "Tôi thấy linh hồn của những người đã bị chém đầu vì làm chứng cho Chúa Giêsu và vì lời Thiên Chúa, và linh hồn của những người đã không thờ lạy con thú cũng như hình ảnh nó, và chưa nhận được dấu hiệu của Ngài trên trán cũng như trên tay; và họ đã sống và trị vì với Đấng Christ suốt một ngàn năm. Nhưng những người chết còn lại không sống lại cho đến khi một ngàn năm trôi qua." (Khải huyền 20:4, 5). Sẽ có khoảng thời gian một nghìn năm giữa hai lần sống lại, như được giải thích trong biểu đồ bên dưới:

Lần thứ hai tới

1000 năm

của Đấng Christ công chính ở trên trời, cùng hiển trị với Đấng Christ

|-----|

sự hồi sinh của người công chính

sự hồi sinh của kẻ ác

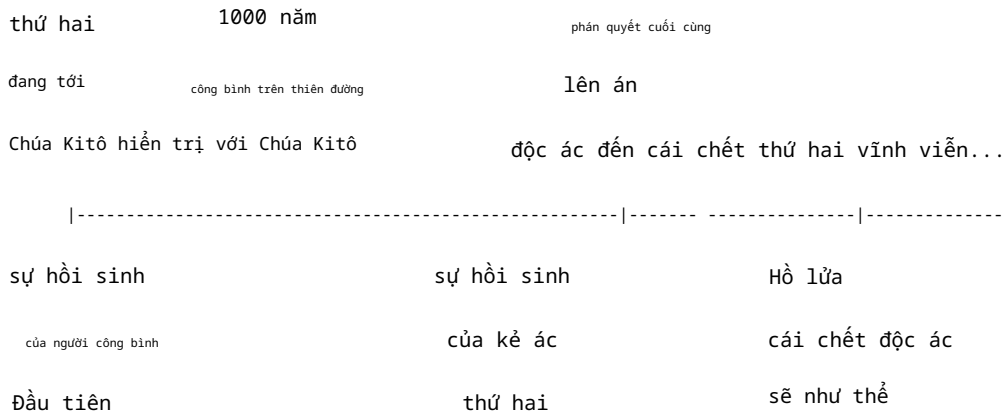
sự hồi sinh đầu tiên

sự hồi sinh thứ hai

Vấn đề cập đến chủ đề tương tự, Kinh Thánh nói thêm: “Phước thay và thánh thay kẻ được dự phần vào sự sống lại thứ nhất; Cái chết thứ hai không có quyền gì trên những thứ này” (Khải Huyền 20:6). Từ đây chúng ta rút ra được một số bài học:

- Kẻ ác phải chịu “cái chết thứ hai” là vì họ đã trải qua “cái chết thứ nhất” rồi. Nói cách khác, họ sẽ chết hai lần;
- Cho nên kẻ ác đã chết rồi sẽ sống lại, sau 1000 năm sẽ chết lại.

Sau khi sống lại, kẻ ác sẽ nhận bản án của mình. Nhà tiên tri John nói: “Tôi thấy một ngai lớn màu trắng và Đấng ngồi trên đó, đất và trời đều chạy trốn khỏi sự hiện diện của Ngài, và không tìm thấy chỗ nào cho chúng. Và tôi thấy những người chết, lớn và nhỏ, đứng trước ngai, và các cuốn sách đều được mở ra. Và một cuốn sách khác được mở ra, đó là cuốn sách về sự sống. Và người chết bị xét xử theo những điều đã viết trong sách, tùy theo tác phẩm của họ. Và biển đã trả lại những người chết trong đó; và cái chết và Hades đã từ bỏ những người chết trong đó; và mỗi người bị xét xử tùy theo việc làm của mình. Và cái chết và địa ngục bị ném vào hồ lửa. Đây là cái chết thứ hai. Còn ai không được biên vào sách sự sống thì bị ném vào hồ lửa” (Khải Huyền 20:11-20). Về cái chết thứ hai, hồ lửa, có viết: “Vì kia, ngày đó đến, cháy như lò lửa; mọi kẻ kiêu ngạo và kẻ làm ác sẽ như rơm rạ; Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ngày ấy sắp đến sẽ đốt chúng nó, đến nỗi chẳng để lại cho chúng rễ cây hay cành nào...Và các người sẽ giày đạp kẻ ác, vì chúng sẽ trở thành tro bụi dưới lòng bàn chân của chân các người trong ngày Ta làm, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy” (Mal. 4:1-3). Kẻ ác sẽ không bị thiêu đốt mãi mãi; “họ sẽ như chưa từng có” (Oba. 1:16)*. Dưới đây, dưới dạng đồ họa, là bản tóm tắt những gì chúng tôi đã nghiên cứu về sự sống lại và số phận của người công chính và kẻ ác, để dễ hiểu:



sự hồi sinh

sự hồi sinh

chưa bao giờ có

tồn tại

*Lời giải thích chi tiết về "ngọn lửa vĩnh cửu" được tìm thấy trong cuốn 5 của bộ sách này, có tựa đề: "Thông điệp của ba thiên thần".

Thiên Chúa là Thiên Chúa của người sống - một lời giải thích

Chúng ta đã thấy lời giải thích trong Kinh Thánh rằng những người chết trong Chúa được Ngài coi là "đang ngủ" (Giăng 11:11-14; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-17). Qua ngôn ngữ, Đức Chúa Trời chứng minh rằng, mặc dù họ hoàn toàn ở trong tình trạng vô ý thức và "không tham gia vào bất cứ việc gì được thực hiện dưới ánh mặt trời", nhưng Ngài vẫn coi họ là những người thừa kế sự sống đời đời. Câu trả lời của Chúa Giêsu với người Sadusê cũng thể hiện điều tương tự: "Về những kẻ chết phải sống lại, các ông chưa đọc trong sách Môi-se lời Thiên Chúa phán với ông trong bụi gai rằng: Ta là Thiên Chúa của Áp-ra-ham, và là Thiên Chúa của ông. Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp? Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết mà là Đức Chúa Trời của kẻ sống" (Mác 12:25-27). Chúa Giê-su biết rằng "Áp-ra-ham đã qua đời" (Sáng-thế Ký 25:8), Y-sác và Gia-cốp cũng vậy. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cho rằng, dù họ đã ngủ trong giấc ngủ của cái chết, nhưng họ sẽ sống lại, ở đời thứ hai, để hưởng sự vĩnh hằng. . So với cô, thời gian họ ở trong lăng mộ chỉ là một giấc ngủ ngắn ngủi. Đối với Thiên Chúa, ai tiếp nhận Chúa Giêsu thì có sự sống đời đời, bất kể có đi qua mồ mả (Ga 3:16).

Thời điểm chết, mãi mãi sẽ chỉ được coi là một sự nghỉ ngơi ngắn ngủi.

Linh hồn của tội nhân là phạm nhân. Tuy nhiên, "Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin vào Con của Người thì không bị hư mất mà được sự sống đời đời" (Ga 3:16). Linh hồn nào phạm tội sẽ chết, vì tiền công của tội lỗi là sự chết; "nhưng món quà miễn phí của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Chúa Giê-xu Christ" (Rô-ma 6:23). Cũng theo nghĩa này, Chúa Giêsu đã nói: "Ai sống và tin vào Thầy sẽ không bao giờ chết" (Ga 5:26). Điều đó không có nghĩa là người tin Chúa sẽ không bao giờ đi đến mộ; nhưng trước đó, dù có xuống mồ, sự sống vĩnh cửu vẫn được đảm bảo và ông sẽ sống lại vào ngày Chúa Kitô tái lâm. Bởi đức tin, nếu chúng ta kiên trì đến cùng, chúng ta sẽ lại nhận được sự bất tử. Vì Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, những người đã chết trong đức tin, đã được đảm bảo lời hứa về sự sống đời đời. Vì vậy, đối với Ngài, cả hai đều còn sống. Sự thức tỉnh của bạn chỉ là vấn đề thời gian. Khi "tiếng kèn cuối cùng" của Ngày tận thế vang lên, "kẻ chết sẽ sống lại mà không hay hư nát", tức là họ sẽ sống lại với quyền sở hữu sự bất tử (I Cô-rinh-tô 15:52).

Nói về sự biến đổi thân xác của các tín hữu sẽ xảy ra trong đời sống thứ hai của Chúa Kitô, Thánh Phaolô nói: "chúng ta sẽ được biến đổi. Vì cái để hư nát này phải mặc lấy sự không thể hư nát, và cái phàm trần này phải mặc lấy sự bất hoại

sự bất tử. Khi cái hay hư nát này mặc lấy sự bất tử, và kẻ hay chết này mặc lấy sự bất tử, thì lời đã viết sẽ được ứng nghiệm: Sự chết bị nuốt chửng trong sự đắc thắng" (I Cô-rinh-tô 15:52-54).

Sự tương phản giữa sự thật và sai lầm

Mặc dù, như chúng ta đã thấy cho đến nay, Kinh Thánh giải thích rõ ràng rằng linh hồn là phạm nhân, "con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, là kẻ lừa dối cả thế gian" (Khải huyền 12:9), đã nhấn mạnh vào lời nói dối rằng đã thành công chống lại Adam và Eva. Trong suốt mọi thời đại của lịch sử, sự xung đột giữa thiện và ác trên hành tinh Trái đất vẫn luôn khẳng định: "bạn sẽ không chết". Nhìn thấy xác của những kẻ tội lỗi đi xuống mồ, người ta không thể tin rằng "thân xác con người" không chết. Sau đó, kẻ thù đã tinh luyện sự lừa dối của ông và đưa nó vào hệ thống tôn giáo ngoại giáo. Người ta nói rằng dù cơ thể đã chết nhưng sự sống vẫn tiếp tục, nhưng ở một dạng khác - ở trạng thái "linh hồn". Do đó, ý tưởng được truyền đi cho đến ngày nay cho rằng linh hồn là bất tử. Các quốc gia ngoại giáo tin rằng người chết sống ở một trạng thái khác và có thể giao tiếp với họ. Do đó, sự phát triển của phép thuật, hay thuật gọi hồn - nghệ thuật giả vờ giao tiếp với người chết. Các thầy phù thủy tuyên bố có thể "rút ra sự khôn ngoan", lời khuyên từ người chết.

Vì Đức Chúa Trời đã kêu gọi Áp-ra-ham và lập giao ước với ông nên không có tài liệu nào cho thấy bất kỳ người đàn ông hay đàn bà nào trong số con cháu của ông có liên quan đến thực hành ngoại giáo này cho đến thời điểm Y-sơ-ra-ên đến Ai Cập. Tuy nhiên, khi người dân tiếp xúc gần gũi hơn với quốc gia ngoại giáo này, họ dần dần đồng hóa nhiều phong tục của nó. Vì lý do này, khi Ngài đưa họ ra khỏi Ai Cập và dạy dỗ ý muốn của Ngài, Đức Chúa Trời đã cảnh cáo rõ ràng họ chống lại tục lệ này: "Các người không được để phụ phù thủy sống". "Khi một linh hồn quay sang những thầy bói và những kẻ phù phép, để hành dâm theo họ, Ta sẽ nổi giận chống lại linh hồn đó và sẽ loại bỏ nó khỏi dân Ta." Vì vậy, khi bất kỳ người đàn ông hay phụ nữ nào có thần linh trong người hoặc bị mê hoặc thì chắc chắn sẽ chết; họ sẽ ném đá mình; máu của họ đổ trên họ." (Xuất 21:18; Lê-vi Ký 20:6, 27). Và, trước khi Môi-se qua đời, ông đã bắt ông phải thực hiện điều răn của Ngài: "Khi các người vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ban cho các người, thì chớ học làm theo những điều gớm ghiếc của các dân tộc đó. Giữa các người sẽ không có ai làm cho con trai hay con gái mình qua lửa, không có thầy bói, thầy bói, thầy bói, thầy phù thủy, thầy phù thủy, người cầu vấn thần linh, cũng không có ai làm phép lạ, pháp sư, hay người cầu vấn người chết, vì bất cứ ai làm những việc như vậy đều lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; và vì những điều gớm ghiếc đó mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đuổi chúng ra khỏi trước mặt anh em. Anh em sẽ được trọn vẹn như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em. Vì những quốc gia mà bạn sắp sở hữu này hãy lắng nghe những nhà tiên tri và những người đánh răng; nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em không cho phép anh em làm điều đó" (Phục truyền 18:9-14).

Bất chấp lời cảnh báo của Đức Chúa Trời, qua nhiều thế kỷ, dân Y-sơ-ra-ên hết lần này đến lần khác bị lôi kéo vào thực hành tà giáo này. Hoàng hậu Giê-sa-bên là người ưa thích thuật phù thủy (1 Các Vua 9:22). Vua Ma-na-se "là điềm xấu, lập các thầy bói, thầy phù thủy, và cứ làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chọc giận Ngài" (2 Các Vua 21:6).

Đức Chúa Trời đã không quên dựng lên những tháp canh để kịp thời cảnh báo dân chúng về sự điên rồ này. Qua tiên tri Isaia, ngài nói: "khi người ta nói với anh em: Hãy tham khảo những người có linh hồn quen thuộc và những thầy bói, những người riu rít và lẩm bẩm qua kẽ răng; - một dân tộc sẽ không quay về với Thiên Chúa của họ sao? Người chết có cầu xin sự giúp đỡ của người sống không? Theo luật pháp và lời khai! Nếu họ không nói theo lời này, họ sẽ không bao giờ thấy được bình minh" (Ê-sai 8:19, 20).

Đáng được đề cập đặc biệt là trường hợp của Sau-lơ. Lịch sử thiêng liêng giúp chúng ta hiểu được ai giả làm người thân, bạn bè đã qua đời và đáp lại những người "khảo vấn người chết". Nhà tiên tri "Sa-mu-ên đã chết, toàn dân Y-sơ-ra-ên than khóc và chôn cất ông... dân Phi-li-tin tập hợp lại và kéo đến đóng trại ở Su-nem; Sau-lơ tập hợp toàn thể Y-sơ-ra-ên và đóng trại ở Ghinh-bô-a. Khi Sau-lơ nhìn thấy đạo quân Phi-li-tin, ông sợ hãi và lòng ông run rẩy vô cùng. Sau-lơ cầu vấn Đức Giê-hô-va, nhưng Đức Giê-hô-va chẳng trả lời ông bằng giấc mơ, bằng U-rim hay bằng các đấng tiên tri. Sau-lơ bảo đầy tớ mình rằng: Hãy tìm cho ta một người đàn bà bị quỷ ám để ta đến hỏi ý kiến bà ấy. Và những người hầu của ông nói với ông rằng: Kìa, có một người phụ nữ ở En-dor có tinh thần bói toán. Sau-lơ cải trang, mặc bộ quần áo khác, rồi đi cùng hai người đàn ông, và họ đến gặp người đàn bà vào ban đêm; và anh ấy nói: Tôi cầu xin bạn, hãy đoán định cho tôi bằng linh hồn của một phù thủy, và đưa tôi đến gặp người mà tôi sẽ nói với bạn" (1 Sa-mu-ên 28:3-8). Ở đây rõ ràng là cô ấy sẽ cầu nguyện, không phải Chúa, cũng không phải bất kỳ ai đứng về phía Ngài, vì Ngài đã không đáp lại Sau-lơ dưới bất kỳ hình thức nào. Nhà vua đang tìm kiếm một nguồn thông tin khác ngoài thần thánh. Câu chuyện kể sau: "Người phụ nữ đó nói với anh ta: Tôi sẽ dẫn anh đến gặp ai? Người nói: Hãy đưa tôi đến gặp Sa-mu-ên... Người đàn bà ấy nói với Sau-lơ rằng: Tôi thấy các thần tử dưới đất đi lên" (1 Sa-mu-ên 28:11, 13). Lưu ý: Thiên Chúa thực sự ở trên trời. Những người cô nhìn thấy là những người khác - của quỷ dữ. Nó tiếp theo: "Và anh ấy nói với anh ấy, đáng người của anh như thế nào? Và cô ấy nói, Một ông già đang đến và ông ấy được quán

trên một trang bia. Sau-lơ hiểu rằng đó là Sa-mu-ên nên cúi mặt xuống đất và phủ phục. Sa-mu-ên nói với Sau-lơ rằng: Sao cha khiến tôi khó chịu khi đem tôi lên? (Tôi Sám.

28:14, 15). Từ đây chúng ta đã hiểu rằng đó không phải là Samuel. Đó là ma quỷ giả vờ là Samuel. Từ đây chúng ta thấy rằng việc giao tiếp với người chết khiến con người tiếp xúc trực tiếp với ma quỷ. Những người này, trái với niềm tin phổ biến, thông minh hơn nam giới. Vì vậy, khi đối mặt với đàn ông, họ có thể lừa dối họ theo ý mình.

Chuyến thăm của Sau-lơ có thể so sánh với chuyến thăm mà rất nhiều người đến tham dự các buổi tâm linh ngày nay. Ở họ, người đồng cốt có ý định giao tiếp với người chết và thu được trí tuệ từ họ. Kết quả cuối cùng của những cuộc chạm trán như vậy có thể được nhìn thấy trong trình tự câu chuyện của Sau-lơ: "Sau-lơ nói: "Tôi rất đau buồn, vì dân Phi-li-tin đang gây chiến với tôi, và Đức Chúa Trời đã quay lưng lại với tôi và không đáp lời tôi nữa, thậm chí không trả lời tôi nữa. chức vụ của các nhà tiên tri, cũng không phải bằng những giấc mơ; Vì vậy, tôi đã gọi cho bạn để cho tôi biết tôi nên làm gì. Sa-mu-ên nói: "Vậy tại sao người lại hỏi ta, vì Đức Giê-hô-va đã bỏ người và trở thành kẻ thù của người?" Vì Đức Giê-hô-va đã làm cho người điều mà miệng ta đã phán cùng người; Đức Giê-hô-va đã giật vương quốc khỏi tay người và đã tước đoạt vương quốc khỏi tay người.

được trao cho người bạn đồng hành của bạn David. Bởi vì vua đã không nghe tiếng Đức Giê-hô-va và không thi hành cơn thịnh nộ dữ dội của Ngài đối với người A-ma-léc nên hôm nay Đức Giê-hô-va đã làm điều này với vua. Đức Giê-hô-va cũng sẽ phó dân Y-sơ-ra-ên cùng với anh vào tay người Phi-li-tin, ngày mai anh và con cái anh sẽ ở với tôi; và trại của Y-sơ-ra-ên sẽ bị Đức Giê-hô-va phó vào tay người Phi-li-tin. Lập tức, Sau-lơ ngã xuống đất và vô cùng sợ hãi trước những lời của Sa-mu-ên" (1 Sa-mu-ên 28:15-20).

Đức Chúa Trời đã rất nhấn mạnh khi ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên không được dung túng phép thuật phù thủy trong giới hạn lãnh thổ của họ vì Ngài biết những hậu quả thảm khốc mà nó sẽ gây ra cho những ai tham gia vào nó. Saul, cùng ngày hôm đó, đã thiệt mạng trong chiến tranh.

Anh ta đã đánh mất cuộc sống này và cơ hội có được một cuộc sống dịu dàng. Anh đã phong ấn số phận đã mất của mình, lạc lối mãi mãi. Nhưng điều đó hoàn toàn không cần thiết. Nếu ông vâng lời Đức Giê-hô-va, tin cậy và trông cậy nơi Ngài thì ngày nay ông có thể nằm trong số những người được cứu.

Thời thế đã thay đổi về nhiều mặt nhưng không phải về bản chất là sự xung đột giữa thiện và ác. Trong thời đại hiện đại này, Sa-tan vẫn nhất quyết thực hiện sự lừa dối tương tự. Ông đã thành công trong việc duy trì niềm tin của các nhà thờ Cơ đốc giáo rằng linh hồn là bất tử. Bước tiếp theo là khiến mọi người tin rằng "nếu người chết vẫn còn sống thì tại sao chúng ta không thể liên lạc với họ?" Satan và các thiên thần của hắn có thể dễ dàng biến mình thành giống những người đã chết, bắt chước hoàn hảo giọng nói và phong cách của họ, cũng như trình bày những chi tiết rất riêng tư về cuộc sống của họ mà hầu như không ai biết đến. Bằng cách này, họ đã đánh lừa thành công hàng nghìn người và kéo họ vào hàng ngũ của mình. Thánh Phaolô đã viết, bởi sự soi dẫn của Thiên Chúa: "không có gì lạ, chính quỷ Satan đã biến thành thiên thần sáng láng" (2 Cô-rinh-tô 2:14, 15). Nó có thể xuất hiện trước mắt con người ngay cả với vinh quang của các thiên thần rực rỡ trên trời. Vì vậy, người ta cũng không nên tin vào sự xuất hiện của các thiên thần như một dấu hiệu chắc chắn rằng thông điệp của họ đến từ Chúa. "Theo luật pháp và lời chứng! Nếu họ không nói theo lời này, họ sẽ không bao giờ thấy được bình minh" (Ê-sai 8:20).

Bản chất của thuyết tâm linh hiện đại là giao tiếp với người chết. Và cách bảo vệ duy nhất chống lại nó là lẽ thật đã bóp chết cái ác tử trong trứng nước: "Kẻ chết chẳng biết gì... và chẳng có phần gì ở đời này, trong mọi việc làm ra dưới mặt trời" (Truyền Đạo 9:5, 6). Vì vậy, không có ích gì khi cố gắng giao tiếp với họ. Niềm tin trong Kinh thánh rằng linh hồn là phạm nhân đã làm tổn hại đến nền tảng của thuyết tâm linh và lật đổ nó. Và học thuyết về linh hồn bất tử, được rất nhiều nhà thờ Thiên chúa giáo ủng hộ, chính là điều mở ra cánh cửa dẫn đến sai lầm của thuyết tâm linh, vốn không gì khác hơn là ma thuật cổ xưa, được bao phủ bởi một lớp hiện đại. Ai chưa từng nghe đến "sự xuất hiện của các vị thánh"? Bạn có nhận thấy bao nhiêu tín dụng được trao cho họ? Nhưng lời dạy trong Kinh thánh rằng "người chết không biết gì" đã làm suy yếu tuyên bố thiêng liêng về những lần hiện ra như vậy. Nó cho thấy rằng chúng không đến từ Thiên Chúa. Không một người đàn ông hay phụ nữ nào, cho dù cuộc sống của họ trong quá khứ có đúng đắn đến đâu, sẽ quay trở lại làm việc để cứu rỗi thế hệ con người này.

Chúa Giêsu đã dạy điều này qua dụ ngôn người phú hộ và Ladarô mà chúng ta đã trình bày trong cuốn sách này. Cuối cùng, chúng ta đọc lời yêu cầu của người phú hộ đối với Áp-ra-ham, để La-xa-rô từ cõi chết trở về và cảnh báo người thân của mình: "VẬY thưa cha, con xin cha sai anh ấy đến nhà cha con, vì con có năm anh em, để họ làm chứng cho họ, để họ cũng không đến nơi đau khổ này. Áp-ra-ham đáp rằng: Họ đã có Môi-se và

nhà tiên tri; hãy lắng nghe chúng tôi. Và ông nói: Không, cha tôi là Áp-ra-ham; nhưng nếu có người chết nào đến với họ thì họ sẽ ăn năn. Nhưng Áp-ra-ham đáp rằng: Nếu họ không nghe Môi-se và các đấng tiên tri, thì dù có người chết sống lại, họ cũng sẽ không tin.”
(Lu-ca 16:27-31).

Chúng ta không thể xác định bằng cách nào Chúa nên làm việc với chúng ta hoặc những người thân yêu của chúng ta để thuyết phục họ ăn năn. Chính Ngài là người chọn lựa. Chúa Giêsu đã nói: “Các người tra cứu Kinh Thánh, vì tưởng rằng trong đó có sự sống đời đời: chính Kinh Thánh làm chứng về Ta” (Giăng 5:39). Đó là “những chữ thánh có khả năng khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-su Christ” (2 Ti-mô-thê 3:15). Nếu muốn được cứu, chúng ta phải tự mình nghiên cứu Kinh Thánh cách sâu sắc. Nỗ lực của chúng ta phải tỷ lệ thuận với giá trị của phần thưởng được trao: sự sống đời đời. Khi nghiên cứu, chúng ta nên cầu nguyện xin Chúa ban cho chúng ta thần khí của Ngài và giúp chúng ta hiểu đúng về nó. Vì vậy, điều đó sẽ không xảy ra, như nhiều người nói, rằng “chúng tôi sẽ lấy cách giải thích của mình từ nó, giống như mọi người có thể lấy cách giải thích của riêng mình”, từ Kinh thánh.

Ngược lại, chúng ta sẽ tìm thấy trong đó một sự thật được Thiên Chúa truyền đạt qua lời của Người. Đây là một sự thật mà tất cả những ai nghiên cứu cầu xin sự hướng dẫn thiêng liêng cũng sẽ tìm thấy. Như vậy, mọi người sẽ được Thiên Chúa hướng dẫn trên cùng một con đường. Vì “Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của sự hỗn loạn” (I Cô-rinh-tô 14:33). Các giáo hội khác nhau không phải và không thể tất cả đều đúng, vì tín ngưỡng của họ rất trái ngược nhau. Mỗi người chỉ có thể đúng trong chừng mực những gì họ rao giảng phù hợp với những gì Kinh thánh nói.

Quay trở lại chủ đề về người chết và kết luận, trái ngược với một lời dạy phổ biến khác của thuyết tâm linh, Kinh thánh nói rằng, sau khi chết, họ sẽ không tái sinh trong một thân thể khác. Đức Chúa Trời phán rằng “theo như đã định cho loài người là phải chết một lần, rồi chịu phán xét” (Hê-bơ-rơ 9:27). Chính trong cuộc đời này mỗi người đều đóng dấu số phận của mình. Sẽ không ai có được cơ hội thứ hai.

Vào ngày cuối cùng

Chúa dạy rằng cuộc xung đột giữa sự thật về người chết và sai lầm về sự bất tử của linh hồn, thuyết tâm linh và phép thuật phù thủy, sẽ tiếp tục. Tiếng kèn của Ngày tận thế là những tiết lộ về những sự kiện cuối cùng trước khi ân sủng của Chúa đối với loài người kết thúc. Người mặc khải nói: “và tôi thấy bảy thiên thần đứng trước mặt Đức Chúa Trời và bảy chiếc kèn được trao cho họ... và bảy thiên thần cầm bảy chiếc kèn chuẩn bị thổi chúng” (Khải huyền 8: 2, 6) . Kinh Thánh dạy rằng, sau khi thổi kèn thứ bảy và là kèn cuối cùng, Chúa Giêsu sẽ trở lại: “tất cả chúng ta đều sẽ được biến đổi, trong giây lát, trong nháy mắt, ở tiếng kèn cuối cùng; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa” (1 Cô.

15:51, 52). Khi đó sẽ không còn ân sủng dành cho loài người nữa. Cơ hội cuối cùng sẽ là lúc thổi kèn thứ sáu. Và nó được tiết lộ cho chúng ta biết hạng người nào sẽ không tận dụng nó, đánh mất cơ hội cuối cùng để thừa hưởng thiên đàng: “Và các thiên thần thứ sáu thổi kèn, và tôi nghe thấy một giọng nói phát ra từ bốn sừng bàn thờ của một người khác. ở trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng phán cùng thiên sứ thứ sáu cầm kèn rằng: Hãy thả bốn người ra

các thiên thần... và bốn thiên thần được thả ra, những người đã chuẩn bị cho giờ, ngày, tháng, năm, để giết một phần ba loài người... và những người khác, những người không bị giết bởi những bệnh dịch này, họ không ăn năn về những việc làm của tay mình, không thờ phượng ma quỷ... và họ không ăn năn về những vụ giết người cũng như những phép thuật của mình" (Khải huyền 13-15, 20).

Khi mô tả trời mới và đất mới mà Thiên Chúa sẽ tạo dựng cho các thánh ở, Thánh Gioan viết, theo lệnh của Chúa Giêsu: "Còn những kẻ... phù thủy và những kẻ thờ thần tượng... phần của chúng sẽ ở trong hồ cháy rụi. Có lửa và diêm sinh, đó là cái chết thứ hai." (Khải Huyền 21:8). Và ông nói thêm: "Phúc thay ai tuân giữ các điều răn của Người, để họ có được quyền năng trên cây sự sống và có thể qua các cổng mà vào thành. Họ sẽ bị bỏ rơi. những thầy phù thủy" (Khải Huyền 22:14, 15).

Bằng cách tiết lộ trước tương lai, Thiên Chúa tìm cách ngăn chặn sự hủy hoại của chúng ta, bảo đảm cho sự cứu rỗi của chúng ta. Sự lựa chọn thuộc về chúng tôi. Chúng ta muốn đứng về phía nào? Hãy chọn cuộc sống hôm nay để sống. Nếu cho đến nay bạn vẫn tin vào sai lầm, bạn có cơ hội từ bỏ nó và chọn sự thật, để cứu rỗi linh hồn bạn. Chúa Giêsu sẽ giúp bạn. Ngài đã chết cho mọi người, kể cả bạn. cho dù cuối cùng bạn có thể đi bao xa trên con đường của kẻ thù. Sẽ không có vấn đề gì nếu bạn thực hiện một hiệp ước với anh ta. Trong Chúa Giêsu, tất cả những điều này đã bị phá vỡ. Máu của Ngài đã phá vỡ xiềng xích trói buộc tất cả loài người với Satan. Và, ngay cả đối với những người không phải là chiên của Ngài, nhưng hôm nay chọn Ngài, Ngài nói: "Ta vẫn còn những chiên khác không thuộc đàn này; Ta cũng thuận tiện để tập hợp những người này lại, và họ sẽ nghe tiếng Ta, sẽ có một đàn chiên và một Mục Tử... họ sẽ không bao giờ bị diệt vong, và không ai cướp được họ khỏi tay Ta. Cha tôi, Đấng đã ban cho tôi, là lớn hơn hết; và không ai có thể cướp chúng khỏi tay Cha Ta" (Giăng 10:16, 28, 29). Vì vậy, ước gì tất cả chúng ta hôm nay và mỗi ngày trong cuộc đời chúng ta chọn Chúa Giêsu, từ bỏ lỗi lầm, để linh hồn được cứu rỗi toàn diện và trọn vẹn. Amen!

Chúa phù hộ ba n.

phụ lục 1

Đồ nội thất từ Nơi Thánh

Nơi "Thánh", nơi Chúa Giê-su bắt đầu thi hành chức vụ khi ngài thăng thiên, có ba đồ đạc: chân đèn bằng vàng, bàn bày bánh trần thiết và bàn thờ dâng hương (Hê-bơ-rơ 9:2; Xuất Ê-díp-tô ký 30:1-3). Bây giờ chúng ta sẽ tập trung nghiên cứu ý nghĩa của những món đồ nội thất này để hiểu rõ hơn về nơi thánh trên trời và kế hoạch cứu rỗi.



Hình 1 - Nhìn từ trên của Khoa thánh, có đèn chùm (ở bên trái), với bảy ngọn đèn; Bàn Thờ Hương (phần trên của hình) có hai đòn khiêng, bàn bày bánh dâng cúng (bên phải) cũng có hai đòn khiêng.

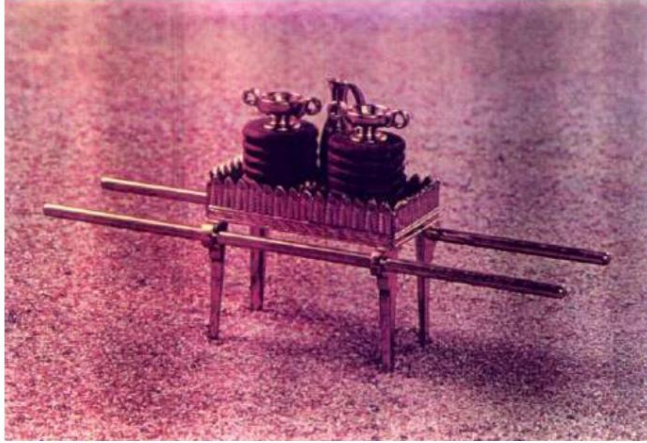


Hình 2 - Ngọn đèn vàng

Mô tả chi tiết về chân đèn vàng được tìm thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 25:31-39. Nó tương ứng với bảy chân nến của thánh địa thực sự trên thiên đường. Chúa Giê-su nói rằng những điều này tượng trưng cho bảy hội thánh được trình bày trong Khải Huyền: "bảy chân đèn mà người đã thấy chính là bảy hội thánh". Ngày tận thế. 1:20. Con số bảy tượng trưng cho sự trọn vẹn trong Kinh Thánh. Tuần hoàn chính có 7 ngày. Tương tự như vậy, bảy chân nến tượng trưng cho toàn bộ thành viên trong hội thánh chân chính của Đức Chúa Trời trên đất.

Bảy ngọn đèn luôn cháy liên tục, được nuôi bằng dầu, dầu chảy qua các ống đèn: "Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem dầu ô-liu đến cho các người. , tinh khiết, bị đánh đập. , để thắp đèn, thắp đèn liên tục." (Lê-vi Ký 24:1, 2). Giống như ngọn đèn phải luôn được châm dầu để đèn luôn sáng, hội thánh cũng phải luôn được nuôi dưỡng bằng Thánh Linh của Đấng Christ, để hội thánh chiếu sáng trong những việc lành. Chúa Giê-su dùng biểu tượng có trong chân đèn để nói: "Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các người và ngợi khen Cha các người ở trên trời". Ma-thi-ơ 5:16.

Trong nơi thánh của xứ, trách nhiệm đổ dầu vào đèn và giữ tim đèn sao cho đèn luôn cháy là trách nhiệm của thầy tế lễ thượng phẩm: "A-rôn sẽ luôn đặt chúng ngăn nắp trước mặt Đức Giê-hô-va, từ từ chiều đến sáng, bên ngoài bức màn Chứng Cớ, trong lều hội họp; Đó là một luật lệ vĩnh viễn trải qua các thế hệ của các người" (Lê-vi Ký 24:3). Cũng vậy, Chúa Giê-su, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đích thực của chúng ta, cũng liên tục sai Thánh Thần của Người đến với chúng ta và chuyển cầu trong lòng chúng ta để chúng ta không khước từ sự hướng dẫn của Người; và chúng ta hãy cộng tác với Ngài, để Thánh Thần của Ngài thúc đẩy chúng ta làm những việc lành: "nếu anh em được Thánh Thần hướng dẫn thì anh em không ở dưới luật pháp. hoa quả của Thánh Thần là: bác ái, niềm vui, bình an, kiên nhẫn, nhân hậu, hiền lành, đức tin, hiền lành, tiết độ. Không có luật chống lại những điều này." (Ga-la-ti 5:18, 22, 23).



Hình 3 - bảng trưng bày bánh mì

Bảng bánh mì trưng bày. Chúng ta tìm thấy mô tả chi tiết về bảng này trong Xuất Ê-díp-tô ký 25:23-30. Nó được làm bằng gỗ sa-tanh, phủ vàng ròng, trên mép có một chiếc vương miện được chạm khắc. Kinh Thánh so sánh con người với cây cối. Nói về điều Ngài sẽ làm với mỗi hạng người, Chúa phán: "Mọi cây cối ngoài đồng sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, đã chặt cây cao, dựng cây thấp, làm khô cây xanh". , và làm cho cây khô mọc lại" (Ê-xê-chiên 17:24). Gỗ sa-tanh khô phủ vàng, dùng làm bàn, tượng trưng cho những người bị tước đoạt Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, những người, nhờ một đức tin quý như vàng, tiếp nhận nó rồi bước đi trong sự thánh thiện: "để chứng tỏ đức tin của bạn, nhiều quý hơn vàng hay hư nát và được thử lửa, được tìm thấy trong sự ca ngợi, tôn trọng và vinh hiển khi Đức Chúa Giê-xu Christ hiện ra" (I Phi-e-rơ 1:7). Vương miện được tượng trưng ở các cạnh bàn là biểu tượng của chiến thắng, như Chúa Giê-su đã nói: "Hãy trung thành cho đến chết, và Ta sẽ ban cho người vương miện của sự sống" (Kh 2:10). Do đó, chúng ta thấy rằng cái bàn cũng tượng trưng cho hội thánh của Đấng Christ, gồm có những người, nhờ đức tin như vàng, đã chiến thắng và thừa kế sự sống đời đời theo lời hứa của Phúc âm.

Lưu ý, từ hình vẽ, mặt bàn có dạng hình chữ nhật. Theo văn bản của Exodus 25, chiều rộng là một cubit và chiều dài là hai: "Bạn cũng sẽ làm một cái bàn bằng gỗ sa-tanh; chiều dài của nó sẽ là hai cu-đê và chiều rộng của nó là một cu-đê" (Xuất 25:23). Chiếc đỉnh gỗ tượng trưng cho đàn ông với những kích thước này cũng có ý nghĩa. "Cubit" là đơn vị dùng để đo chiều dài và tương đương với số đo của cẳng tay, được tính từ khuỷu tay đến đầu ngón giữa của bàn tay. Nó dựa trên kích thước của mỗi người, đó là lý do tại sao Kinh Thánh gọi cubit là thước đo của một người đàn ông: "Người ấy đo bức tường của mình, một trăm bốn mươi bốn cubit, theo thước đo của một người" (Apoc. 21:17). Mặt bàn được hình thành bởi một

bộ bằng satin, và do đó đại diện cho một số người nhất định. Về chiều rộng, nó là một cubit, thước đo của một người đàn ông và do đó tượng trưng cho một nhóm đàn ông. Tuy nhiên, về chiều dài, chiếc bàn dài hai cubit, tượng trưng cho hai nhóm. Đây là hai nhóm tín đồ được tập hợp lại nhờ sự hy sinh của Chúa Giêsu -

Người Do Thái và người ngoại bang. Cả hai đều là thành phần của cùng một tấm bia, của cùng một thân thể Chúa Kitô, tạo thành một tổng thể thống nhất: "Vì Người là hòa bình của chúng ta, Đấng đã tạo nên một trong hai dân tộc. để tạo nên trong Người một con người mới của cả hai, tạo nên hòa bình." , và qua thập tự giá, cả hai được hòa giải với Đức Chúa Trời trong một thân thể, giết chết sự thù nghịch của họ với thân thể đó." (Ê-phê-sô 2:14-16). Cả người Do Thái lẫn người ngoại đều đến với Thiên Chúa bằng phương tiện duy nhất là đức tin vào Chiên Thiên Chúa, Đấng đã chết cho mọi người.

Trên bàn có mười hai ổ bánh mì. Chúng được gọi là ổ bánh mì hiện diện, hay ổ bánh mì liên tục: "Chúng cũng sẽ trải một tấm vải xanh trên bàn biểu diễn... bánh mì liên tục sẽ ở trên đó." (Trên một.

4:7). Trong Kinh thánh, bánh tượng trưng cho nhóm người tin vào Hội thánh chân chính - thân thể Chúa Kitô: "Vì chúng ta tuy nhiều nhưng chỉ là một tấm bánh và một thân thể". (I Cô-rinh-tô 10:17). Mười hai chiếc bánh tượng trưng cho mười hai chi tộc Israel, dân Chúa, và việc họ là "bánh của sự hiện diện" có nghĩa là hội thánh thật của Đức Chúa Trời sống liên tục trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, bởi đức tin. Mười hai chi tộc Israel, giống như mười hai sứ đồ, đại diện cho mười hai loại tính khí khác nhau mà con người có thể có. Việc nghiên cứu tính khí của mỗi người con trai của Gia-cóp, nguồn gốc của mười hai chi tộc, cũng như của mười hai môn đệ của Chúa Giêsu, cho chúng ta thấy điều này. Khoa học ngày nay thừa nhận sự tồn tại của 12 tổ hợp tính khí khác nhau trong con người. Mười hai chiếc bánh luôn ở trước sự hiện diện của Chúa Kitô, trong cung thánh, cho thấy rằng có những người thuộc mọi tính khí đều thuộc về giáo hội đích thực và những người, mặc dù về mặt thể chất trên trái đất này, vẫn sống trong sự hiện diện của Chúa Kitô bằng đức tin. Đây là bằng chứng được thiên đàng đưa ra rằng, cho dù bạn có tính khí gì hay vị trí của bạn có vẻ bất lợi như thế nào trong mối quan hệ với người khác, bạn vẫn có thể giống như họ, bước đi trước sự hiện diện của Đấng Christ, và khi Ngài bước đi -

chỉ cần sử dụng quyền năng của Ngài. Cũng hãy chú ý từ hình vẽ rằng mười hai chiếc bánh được xếp thành hai cột gồm sáu chiếc bánh: "Người cũng hãy lấy bột mì mịn làm chín mười hai chiếc bánh; mỗi chiếc bánh sẽ là hai phần mười. Người sẽ sắp chúng thành hai hàng, mỗi hàng sáu hàng, trên bàn sạch trước mặt Đức Giê-hô-va." Lê-vi Ký 24:5, 6. Việc chia ổ bánh thành hai xác nhận sự thật đã được nhìn thấy khi nghiên cứu kích thước của chiếc bàn: hai tầng lớp được thể hiện là thuộc về nhà thờ: người Do Thái và người ngoại. Qua biểu tượng này, chúng ta thấy rằng Thiên Chúa không phân biệt người Do Thái và người ngoại như nhiều người rao giảng ngày nay: cả hai đều đến với Ngài theo cùng một cách - qua đức tin; và những người tin Chúa, người Do Thái cũng như người ngoại, ngày nay đều là đối tượng được Ngài chăm sóc như nhau: "vì không có sự khác biệt. Bởi vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời... Đức Chúa Trời chỉ là người Do Thái thôi sao? Và há chẳng phải dân ngoại cũng như vậy sao? Chắc chắn cũng từ dân ngoại. Nếu Đức Chúa Trời là một, Đấng xưng công chính nhờ đức tin, phép cắt bì và, nhờ đức tin [tức là bằng đức tin], không cắt bì." "Sự mầu nhiệm này đã được bày tỏ qua sự mặc khải...tức là các dân ngoại là những người đồng thừa kế, cùng một thân thể, và dự phần vào lời hứa trong Đấng Christ bởi Phúc âm" (Rô-ma 3:22, 23,29, 30; Ê-phê-sô 3:3, 6).

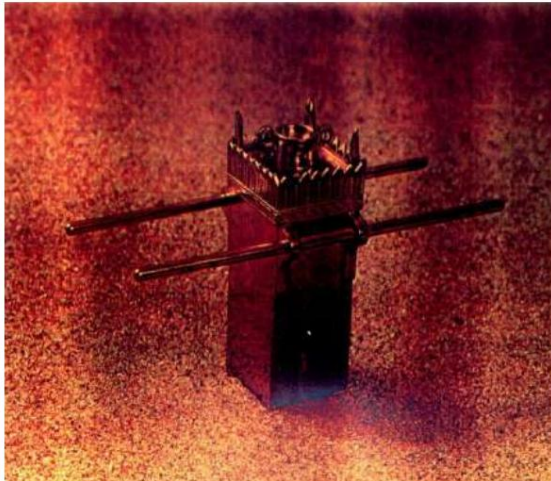
Hãy lưu ý rằng những đoạn văn mà chúng ta tìm thấy ý nghĩa thiêng liêng của đền thánh trên trời là từ các tác phẩm của Phao-lô, trong trường hợp này là thư Rô-ma và Ê-phê-sô. Chúa Giê-su giúp Phao-lô hiểu được hoàn cảnh của những người ngoại đã chấp nhận phúc âm trước mặt Đức Chúa Trời, cũng như cách Ngài đối xử với họ. Làm thế nào Phao-lô hiểu được những điều này?

Chúng tôi nhận ra rằng những gì ông giảng không gì khác hơn là lẽ thật tâm linh xuất phát từ sự hiểu biết đúng đắn về biểu tượng của đền thánh. Phao-lô là người Do Thái; do đó ông biết nơi tôn nghiêm trên trái đất, một bản sao của thiên đường và nghiên cứu nó.

Từ những gì chúng ta đã thấy cho đến nay, chúng ta kết luận rằng Chúa Giê-su đã ban cho Phao-lô một sự mặc khải về những lẽ thật được bày tỏ qua biểu tượng của đền thánh, liên quan đến địa vị và đặc quyền của những người dân ngoại sẽ tin.

Về những chiếc bánh, có lời chép: "Phần bánh đó sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người sẽ ăn trong nơi thánh, vì đó là vật rất thánh".

(Lê-vi Ký 24:9). Những lời này cho thấy cách Đức Chúa Trời coi hội thánh của Ngài trên đất - "một điều rất thánh". Việc liên tục suy ngẫm về chúng sẽ khiến các tín hữu ngày nay cư xử thận trọng hơn nhiều ngay cả trong mọi việc hàng ngày, luôn cố gắng đảm bảo rằng họ đang làm theo ý muốn của Chúa Kitô.



Hình 3 - bàn thờ hương

Bàn thờ hương. Mô tả chi tiết về bàn thờ xông hương được tìm thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 30:1-8. Nó được làm bằng gỗ sa-tan, dát vàng nguyên chất và có một vương miện được chạm khắc xung quanh các cạnh. Gỗ tượng trưng cho con người, vàng bao phủ nó là niềm tin giúp con người chiến thắng và giành được vương miện được chạm khắc trên các cạnh. Nó có hình vuông, rộng một cu-bit, dài một cu-bit. Cubit là thước đo của một người đàn ông.

Do đó, bàn thờ tượng trưng cho một con người, Chúa Giê-su Christ, một con người giống như chúng ta, là người, nhờ đức tin trọn vẹn như vàng, vào Cha trên trời của Ngài, đã đánh bại Sa-tan, nhận được mào triều thiên chiến thắng, và ngày nay đứng trước mặt Đức Chúa Trời.

Bàn thờ xông hương là vật dụng gần gũi nhất với nơi rất thánh, nơi sự hiện diện của Chúa được biểu lộ. Trên đó, linh mục làm cho khói hương bay lên, có mùi dễ chịu, lẫn át mùi máu khó chịu mà linh mục rắc trên rèm hoặc mạng che mặt, tượng trưng cho những tội lỗi đã thú nhận. Vì vậy, Đấng Christ trình bày những lời cầu nguyện của chúng ta lên Đức Chúa Trời trên bàn thờ xông hương, trộn lẫn sự công chính của Ngài với mùi khó chịu của tội lỗi chúng ta (Hê-bơ-rơ 9:5-9). Sự công chính này tương ứng với 33 năm hoàn toàn vâng phục luật Chúa, mà Ngài, là một con người sinh ra với khuynh hướng tội lỗi như chúng ta, sinh ra bởi một tội nhân, Đức Maria, đã sống trên trái đất này.

Những lời cầu nguyện của chúng ta thật dễ chịu trên thiên đàng và có thể được Thiên Chúa đáp lại nhờ công lao chiến thắng mà Chúa Giê-su đã đạt được. Bằng cách trình bày Ngài, là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, bản ghi chép về đời sống vâng phục của Ngài, Sa-tan phải xấu hổ và những lời cầu nguyện của chúng ta được đáp lại theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Mô tả công việc này của Chúa Giê-su, Sách Khải Huyền tiết lộ: "Một thiên thần khác đến đứng trước bàn thờ, tay cầm lư hương bằng vàng; Người ta dâng rất nhiều hương để đặt trên bàn thờ vàng trước ngài với lời cầu nguyện của tất cả các thánh đồ. Và khói hương bay lên cùng với lời cầu nguyện của các thánh tử tay thiên thần trước mặt Chúa." (Khải Huyền 8:3). Vì bàn thờ tượng trưng cho Đấng Christ nên chúng ta biết rằng nó cũng tượng trưng cho: "Thân thể Ngài là Hội thánh" (Cô-lô-se 1:24).

Nơi thiêng liêng nhất

"Nhưng phía sau bức màn thứ hai là đền tạm được gọi là Nơi Chí Thánh, có lư hương bằng vàng và hòm giao ước được dát vàng xung quanh, trong đó có một bình bằng vàng đựng ma-na, và cây gậy của A-rôn, có nụ hoa và bàn giao ước; và trên hòm có các chê-ru-bim vinh hiển che phủ nắp thi ân" (Hê-bơ-rơ 9:3-5).